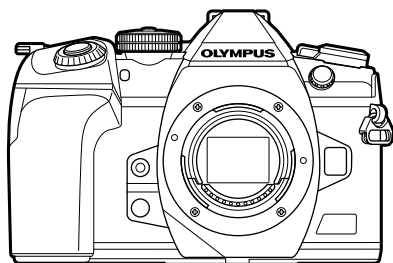


OLYMPUS

MÁY ẢNH KỸ THUẬT SỐ

E-M1 Mark III

Hướng dẫn sử dụng



Mục lục

Chỉ mục tính năng

1. Chuẩn bị

2. Chụp

3. Phát lại

4. Các chức năng menu

5. Kết nối máy ảnh với thiết bị bên ngoài

6. Thận trọng

7. Thông tin

8. CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN

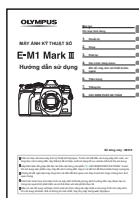
9. Những bổ sung/sửa đổi trong bản cập nhật vi chương trình

Số dòng máy : IM019

- Cảm ơn bạn đã mua máy ảnh kỹ thuật số Olympus. Trước khi bắt đầu sử dụng máy ảnh mới, vui lòng đọc các hướng dẫn này thật kỹ để có hiệu suất sử dụng tối ưu và kéo dài tuổi thọ sử dụng.
- Hãy đảm bảo rằng bạn đã đọc và hiểu nội dung của phần "8. CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN", trước khi sử dụng sản phẩm này. Hãy để các hướng dẫn này ở nơi dễ tìm để tham khảo trong tương lai.
- Chúng tôi đề nghị bạn hãy chụp thử vài tấm để làm quen với máy trước khi chụp những bức ảnh quan trọng.
- Các hình minh họa cho màn hình và máy ảnh trình bày trong sách hướng dẫn này được tạo ra trong các quá trình phát triển và có thể khác với sản phẩm thực tế.
- Nếu có các bổ sung và/hoặc chỉnh sửa về chức năng do cập nhật vi chương trình cho máy ảnh, thì nội dung sẽ khác. Để có thông tin mới nhất, hãy truy cập trang web Olympus.

Hướng Dẫn Sử Dụng Sản Phẩm

Ngoài “Hướng dẫn sử dụng”, chúng tôi còn cung cấp thêm “Hướng dẫn chức năng trên máy ảnh”. Tham khảo các sách hướng dẫn này khi sử dụng sản phẩm.



Hướng dẫn sử dụng (bản pdf này)

Hướng dẫn cách sử dụng máy ảnh và các tính năng của máy ảnh. Sách Hướng Dẫn có thể được tải xuống từ trang web OLYMPUS hoặc trực tiếp bằng ứng dụng điện thoại thông minh “OLYMPUS Image Share” (OI.Share).

Hướng dẫn chức năng trên máy ảnh

Hướng dẫn cài đặt và chức năng giúp bạn sử dụng các tính năng của máy ảnh đầy đủ. Nó đã được tối ưu hóa để hiển thị trên các thiết bị di động và có thể được xem bằng cách sử dụng OI.Share.

<https://cs.olympus-imaging.jp/jp/support/cs/webmanual/index.html>



Chỉ báo sử dụng trong tài liệu hướng dẫn này

Các biểu tượng sau được sử dụng trong tài liệu hướng dẫn này.

	Lưu ý và thông tin bổ sung khác.
	Mẹo và thông tin hữu ích khác để sử dụng máy ảnh.
	Tham khảo các trang khác trong sách hướng dẫn này.

Mục lục

Hướng Dẫn Sử Dụng Sản Phẩm	2	2. Chụp	36
Trước khi bạn bắt đầu	11	■ Thông tin hiển thị khi chụp	36
Chỉ mục tính năng	12	■ Chuyển đổi giữa các phần hiển thị	38
Tên các bộ phận	16	Chuyển đổi hiển thị thông tin.....	39
1. Chuẩn bị	18	■ Chụp ảnh tĩnh	41
■ Mở đồ bên trong hộp	18	Chụp với các thao tác màn hình cảm ứng	43
■ Gắn dây đeo	19	Đề máy ảnh chọn khẩu độ và tốc độ màn trập (P : Chương trình AE).....	44
■ Sạc và lắp pin	20	Chọn khẩu độ (A : Ưu tiên khẩu độ mờ AE).....	46
■ Sử dụng nguồn điện bên ngoài	22	Chọn tốc độ màn trập (S : Ưu tiên màn trập AE)	48
Kết nối qua USB.....	22	Chọn khẩu độ và tốc độ màn trập (M : Hiển thị thủ công)	50
Giá Đỡ Pin HLD-9	24	Phơi Sáng Lâu (B : Bóng đèn/thời gian)	52
■ Lắp thẻ	26	Làm Sáng (B : Chụp ảnh tổng hợp trực tiếp).....	54
Sử dụng hai thẻ nhớ	27	■ Lưu Cài Đặt Tùy Chỉnh Vào Nút Xoay Chế Độ (C1/C2/C3/C4 Chế độ tùy chỉnh)	56
■ Lắp một ống kính vào máy ảnh	28	Lưu Cài Đặt (Gán cho Chế Độ Tùy Chỉnh).....	56
■ Tháo ống kính	30	Sử Dụng Chế Độ Tùy Chỉnh (C1/C2/C3/C4)	57
■ Sử dụng màn hình	31	■ Quay phim	59
■ Bật máy ảnh	32	Quay phim trong các chế độ chụp ảnh	59
Chế độ ngủ.....	32	Quay phim trong chế độ phim ()	60
■ Cài đặt ban đầu	33		
■ Phải làm gì nếu bạn không thể đọc màn hình	35		

Điều khiển cảm ứng (Điều khiển im lặng)	61	Bảng điều khiển Siêu/Bảng Siêu Điều Khiển LV.....	88
■ Các cài đặt quay phim	62	Thay đổi độ nhạy ISO (ISO).....	91
Các nút chọn trực tiếp	63	Chọn chế độ lấy nét (Lấy Nét T.Động)	91
Chọn chế độ lấy nét (Lấy Nét T.Động)	64	Định Vị và Định Cỡ Mục Tiêu AF (Vùng Đo Nét).....	91
Điều khiển độ phơi sáng (Bù độ phơi sáng).....	68	Chọn cách máy ảnh đo sáng (Đo Khoảng Cách).....	92
Chọn chế độ mục tiêu AF (Ch. độ m. tiêu AF)	69	AF ưu tiên khuôn mặt/AF ưu tiên mắt (☺ Ưu Tiên Khuôn Mặt)	92
Chọn Mục Tiêu Lấy Nét (Điểm mục tiêu AF).....	72	Điều chỉnh màu (WB (cân bằng trắng)).....	94
Zoom khung hình AF/Zoom AF (AF siêu tầm điểm)	73	Tinh chỉnh cân bằng trắng (Bù WB).....	96
Thay đổi độ nhạy ISO (ISO).....	75	Giảm rung máy ảnh (Chống Rung Ảnh).....	97
Chọn cách máy ảnh đo sáng (Đo Khoảng Cách).....	77	Thực hiện chụp nối tiếp/ bấm máy tự động	98
Khóa độ phơi sáng (Khóa AE)	77	Cài đặt hướng ảnh	98
Thực hiện chụp nối tiếp/ bấm máy tự động	78	Đặt phương thức lưu dữ liệu chụp (📷 Cài đặt lưu trữ).....	99
Tùy chọn hẹn giờ (🕒 Hẹn giờ Tùy chỉnh).....	80	Tùy chọn Kích cỡ Ảnh và Tệp ảnh (📷 ⏪)	100
Chụp không rung do thao tác bấm nút chụp (Chống Sốc [♦]).....	80	Kích thước khung hình, tỷ lệ và nén (📷 ⏪).....	101
Chụp ảnh không có tiếng màn trập (Im Lặng [♥])	81	Quay phim chuyển động chậm hoặc phim chuyển động nhanh (Phim chuyển động chậm hoặc phim chuyển động nhanh.).....	104
Chụp ảnh tĩnh với độ phân giải cao hơn (Chụp độ phân giải cao).....	83	Chọn Chế Độ Đèn Flash (Chế Độ Đèn Flash).....	105
Sử dụng đèn flash (Chụp ảnh flash)	84	Điều chỉnh đầu ra đèn chớp (📷)	105
Chọn Chế Độ Đèn Flash (Chế Độ Đèn Flash).....	86		

Các tùy chọn xử lý (Chế độ Ảnh)	106
Điều chỉnh màu tổng thể (Bộ tạo Màu).....	108
Hiệu Ứng “Đề Lại Màu” (Màu nhân).....	109
Tinh chỉnh độ nét (Độ Nét)	110
Tinh chỉnh tương phản (Tương Phản).....	110
Tinh chỉnh độ đậm màu (Độ Đậm Màu).....	110
Tinh chỉnh tông màu (Sắc độ).....	111
Áp dụng các hiệu ứng bộ lọc vào ảnh đơn sắc (Lọc Màu)....	112
Điều chỉnh tông màu của ảnh đơn sắc (Tông màu Ảnh).....	113
Điều chỉnh các hiệu ứng i-Enhance (Hiệu ứng).....	113
Cài đặt định dạng tái hiện màu (Không gian Màu).....	114
Thay đổi độ sáng của vùng sáng và vùng tối (Kiểm Soát Vùng Sáng & Tối).....	115
Gán chức năng cho nút (Chức năng nút)	116

3. Phát lại 126

■ Hiện thị thông tin trong khi phát lại	126
Thông tin hình ảnh phát lại.....	126
Chuyển đổi hiện thị thông tin.....	127
■ Xem ảnh và phim	128
Tim Ảnh Nhanh (Phát lại Chỉ mục và Lịch)	129
Phóng To (Phát lại Thu phóng)....	129
Xoay Ảnh (Xoay)	130
Xem phim	130
Bảo Vệ Ảnh (Ⓞ)	131
Sao chép hình ảnh (Sao chép)....	131
Xóa Ảnh (Xóa).....	132
Chọn Ảnh Để Chia Sẻ (Đặt lệnh chia sẻ)	132
Chọn Nhiều Ảnh (Ⓞ), Sao chép Chọn, Đã Chọn Xóa, Đặt lệnh chia sẻ được chọn)	133
Đặt lệnh in (DPOF).....	134
Thêm Âm Thanh Vào Ảnh (🎧) ...	136
■ Phát lại bằng cách sử dụng điều khiển cảm ứng	137
Chọn và bảo vệ ảnh	138

4. Các chức năng menu 139



■ Các thao tác cơ bản 139

■ Sử dụng Menu chụp 1/ Menu chụp 2 141

Khôi Phục Cài Đặt Mặc Định
(Cài đặt lại) 141

Lưu Cài Đặt
(Gán cho Chế Độ Tùy Chỉnh)..... 142

Các tùy chọn xử lý
(Chế độ Ảnh) 142

Tùy chọn Kích cỡ Ảnh và Tệp ảnh
( ) 142

Zoom số (Chuyển đổi Tele số) ... 143



Chụp tự động với một quãng cố định
(C.Quãng/Tua Nhanh) 144

Thay đổi cài đặt trong một chuỗi ảnh
(Chụp Bù trừ Phơi sáng) 146

Chụp ảnh HDR (Dải tần nhạy sáng)
(HDR) 152

Chụp đa phơi sáng trong một tấm
ảnh (Đa Phơi Sáng) 154


Bù chỉnh hình thang và điều
chỉnh phối cảnh
(Bù méo hình thang)..... 156


Cài đặt chụp ảnh chống sốc/im lặng
(Chống Sốc []/Im Lặng [])..... 157



Cài đặt chụp độ phân giải cao
(Chụp độ phân giải cao) 158


Phơi sáng trong Điều Kiện
Nhiều Ánh Sáng
(Chụp ND Trực Tiếp) 159


■ Sử dụng Menu Video 161

Chọn chế độ phơi sáng (Chế độ 
(Chế độ phơi sáng phim)) 165


Giảm nhấp nháy dưới ánh sáng
LED ( Quét Nháy) 166

Kích thước khung hình, tỷ lệ và nén
( ) 167

Gán Vai trò cho nút xoay
trước và nút xoay sau
( Ch.năng nút xoay) 168

Tùy chọn ghi âm (Phim ) 169

■ Sử dụng Bảng lệnh xem lại 170

Tự Động Xoay Ảnh Theo Hướng
Dọc Đề Phát Lại () 170

Chỉnh Sửa Ảnh (Chỉnh Sửa) 170

Kết Hợp Ảnh
(Lớp phủ hình ảnh)..... 172

Tạo Ảnh Phim
(Chụp ảnh từ Phim)..... 173

Cắt xén các đoạn phim
(Cắt Xén Phim)..... 174

Loại Bỏ Bảo Vệ Khỏi Tất Cả Các
Ảnh (Cài đặt lại bảo vệ)..... 175

Hủy thứ tự chia sẻ
(Hủy bỏ đặt lệnh chia sẻ) 175

Sao Chép Tất Cả Ảnh
(Sao chép Tất cả)..... 175

■ Sử dụng menu cài đặt..... 176

Định dạng thẻ
(Điều Chỉnh Thẻ Nhớ) 177

Xóa toàn bộ ảnh
(Điều Chỉnh Thẻ Nhớ) 177

Tùy chọn LAN Không dây
(Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth) 178

Sử Dụng “Menu Của Tôi”	179	Lấy nét Kết hợp Tự động và Thủ công (📷 AF+MF)	200
Sử dụng các menu tùy chọn ...	181	Đặt lấy nét và phơi sáng bằng nút AEL/AFL (📷 AEL/AFL)	201
A1 AF/MF	181	Độ nhạy theo dõi C-AF (📷 Khóa C-AF)	203
A2 AF/MF	182	Mục tiêu lấy nét khởi động C-AF (📷 Kh.động trung tâm C-AF)	204
A3 AF/MF	183	Ưu tiên mục tiêu của Trung tâm C-AF (📷 Ưu tiên trung tâm C-AF)	205
A4 AF/MF	184	Chọn Vị trí Ban đầu AF ([⋮⋮] Cài Vị trí Mặc định)	206
B1 Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt	185	Chọn Mục tiêu AF ([⋮⋮] Cài đặt màn hình chọn)	207
B2 Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt	185	Kích Hoạt Gợi Lựa Chọn Mục Tiêu AF ([⋮⋮] Cài Đặt Lặp Lại)	208
C1 Nhà/🏠/Chống Rung Ảnh	186	Kích cỡ và Định vị Mục tiêu AF ([⋮⋮] Cài đặt chế độ mục tiêu)	209
C2 Nhà/🏠/Chống Rung Ảnh	186	Khớp Lựa chọn Mục tiêu AF với Hướng Máy ảnh (📷 Chuyển ngang/dọc [⋮⋮])	210
D1 Hiển thị(📷)/PC	187	Phạm vi Lấy nét Ống kính (Giới hạn AF)	211
D2 Hiển thị(📷)/PC	188	Tinh chỉnh Tự động Lấy nét (Chỉnh Lấy Nét AF)	212
D3 Hiển thị(📷)/PC	189	Trợ lý Lấy nét Thủ công (Trợ giúp MF)	215
D4 Hiển thị(📷)/PC	190	Điều Chỉnh Lấy Nét Trong Khi Phơi Sáng (Lấy nét Bulb/Time)	216
E1 Phơi sáng/ISO/BULB/📷	191		
E2 Phơi sáng/ISO/BULB/📷	192		
E3 Phơi sáng/ISO/BULB/📷	193		
F ⚡ Tùy chọn	193		
G ⚡-/WB/Màu	194		
H1 Ghi/Xóa	195		
H2 Ghi/Xóa	196		
I EVF	196		
J1 📷 Tiện ích	198		
J2 📷 Tiện ích	198		

Nhấn Bộ chọn Nhiều mục (Nút trung tâm).....	217
Nghiêng Bộ chọn Nhiều mục (Phím điều hướng).....	217
Gán Vai trò cho nút xoay trước và nút xoay sau (Chức năng nút xoay)	218
Tùy chỉnh Cản gạt Fn (Chức năng lấy Fn)	219
Tùy chọn chụp liên tục (L Cài đặt/ H Cài đặt)	220
Giảm nhấp nháy (Giảm nhấp nháy).....	222
Lựa chọn hiển thị bảng điều khiển (Cài đặt điều khiển).....	224
Thêm hiển thị thông tin (/Cài đặt thông tin).....	226
Chọn Tỷ lệ Thu phóng Phát lại (Q C.đặt m.định)	229
Trợ lý Selfie (Hỗ Trợ Selfie).....	229
Xem ảnh của máy ảnh trên TV (HDMI).....	230
Chọn một Chế độ Kết nối USB (Chế độ USB)	231
Tần Suất Cập Nhật Bulb Trực Tiếp (Bulb Trực Tiếp).....	232
Tần Suất Cập Nhật Thời Gian Trực Tiếp (Time Trực Tiếp)	232
Chọn Tốc Độ Màn Trập (Cài đặt tổng hợp)	233
Giảm nhấp nháy dưới ánh sáng LED (Quét Nháy)	234
Tinh chỉnh Phơi Sáng (Điều chỉnh Độ phơi sáng)	235
Tốc độ màn trập khi đèn flash bật sáng (Đồng bộ/ Giới hạn Mức Chậm).....	236

Các cách kết hợp kích cỡ ảnh JPEG và tỷ lệ nén ảnh (Cài)	236
Cài Đặt Thẻ Đề Ghi (Cài đặt khe thẻ).....	237
Lưu thông tin ống kính (C.đặt t.tin ống kính).....	239
Lựa chọn kiểu hiển thị của kính ngắm (Kiểu EVF).....	240
Tùy Chọn Hiển Thị Thông Tin Kính Ngắm (Cài đặt thông tin)	241
Tùy Chọn Giữ Nút (Thời Gian Nhấn Giữ)	241
Chỉnh Sửa Biến Dạng Lỗ Mắt Cá (Bù chỉnh mắt cá)	242

5. Kết nối máy ảnh với thiết bị bên ngoài 244

Các Lưu Ý Khi Sử Dụng Wi-Fi và Bluetooth®	244
Kết nối với điện thoại thông minh qua Wi-Fi	245
Cài Đặt Ứng Dụng.....	245
Kết Nối Với Điện Thoại Thông Minh (Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth)	246
Kết Nối Khi Máy Ảnh Tắt (Chờ Tắt nguồn).....	249
Sao Chép Ảnh Vào Điện Thoại Thông Minh	251
Chụp Ảnh Từ Xa Bằng Điện Thoại Thông Minh	253
Thêm thông tin vị trí vào ảnh.....	254
Kết Thúc Kết Nối	255

7. Thông tin	294
▮ Vệ sinh và bảo quản máy ảnh	294
Vệ sinh máy ảnh.....	294
Bảo quản.....	294
Vệ sinh và kiểm tra thiết bị chọn ảnh.....	295
Ánh xạ điểm ảnh - Kiểm tra các chức năng xử lý ảnh.....	295
▮ Mẹo chụp ảnh và thông tin	296
▮ Mã lỗi	299
▮ Thiết lập mặc định	301
▮ Dung lượng thẻ nhớ	316
▮ Thông số	318

8. CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN	321
▮ CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN	321

9. Những bổ sung/sửa đổi trong bản cập nhật vi chương trình	327
--	------------

Chỉ mục	331
----------------	------------

Trước khi bạn bắt đầu

Đọc và tuân theo mục “8. CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN”

Để ngăn chặn hoạt động không chính xác dẫn đến hỏa hoạn hoặc thiệt hại khác đối với tài sản hoặc gây tổn hại cho chính bạn hoặc cho người khác, hãy đọc toàn bộ “8. CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN” (Trang 321) trước khi sử dụng máy ảnh.

Trong khi sử dụng máy ảnh, hãy tham khảo sách hướng dẫn này để đảm bảo hoạt động an toàn và chính xác. Đảm bảo giữ sách hướng dẫn ở nơi an toàn sau khi đọc.

Olympus sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với các vi phạm quy định của địa phương phát sinh từ việc sử dụng sản phẩm này bên ngoài quốc gia hoặc khu vực mua hàng.

- Sử dụng những tính năng này ngoài quốc gia hoặc vùng được mua có thể vi phạm quy định về mạng không dây địa phương; hãy nhớ xin ý kiến của cơ quan quản lý địa phương trước khi sử dụng. Olympus sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với việc người dùng không tuân thủ các quy định của địa phương.

Mạng LAN không dây và Bluetooth®

Máy ảnh có tích hợp mạng LAN không dây và **Bluetooth®**. Việc sử dụng các tính năng này bên ngoài quốc gia hoặc khu vực mua hàng có thể vi phạm các quy định về mạng không dây của địa phương; hãy kiểm tra với chính quyền địa phương trước khi sử dụng. Olympus sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với việc người dùng không tuân thủ các quy định của địa phương.

Tắt mạng LAN không dây và **Bluetooth®** ở những khu vực cấm sử dụng chúng.

 “Tắt Wi-Fi/**Bluetooth®**” (Trang 255, 271)

■ Đăng ký người dùng

Truy cập trang web OLYMPUS để biết thông tin về cách đăng ký các sản phẩm OLYMPUS của bạn.

Chỉ mục tính năng

Tính năng	
Chế độ chụp	41
Chế độ tùy chỉnh	57
Màn hình hiển thị	39, 127
Hiển thị kính ngắm	240
Chức năng nút trực tiếp	63
Điều khiển Trực tiếp	225
Bảng Siêu Điều khiển LV	88, 90
Menu Chụp 1	
Đặt lại/Chế độ tùy chỉnh	141
Chế độ Ảnh	106, 142
	100, 142
Tỷ lệ Ảnh	98
Chuyển đổi Tele số	143
/☺ (Chế độ chụp khác)	78, 98
C.Quăng/Tua Nhanh	144
Menu Chụp 2	
Chụp Bù trừ Phơi sáng	146
HDR	152
Đa Phơi Sáng	154
Bù méo hình thang	156
Chống Sốc [♦]/Im Lặng [♥]	157
Chụp độ phân giải cao	83, 158
Chụp ND Trực Tiếp	159
Menu Video	
Cài đặt chế độ	
Chế độ	165
Quét Nhảy	166





Tính năng	
Cài đặt th.số kỹ thuật	
	167
M ISO-Tự động Cài	161
Bộ lọc Nhiễu	161
WB	161
Tất cả	161
Giữ màu ấm	161
Chế độ Ảnh	161
Cài đặt AF/IS	
Lấy Nét T.Động	64, 91
Tốc độ C-AF	162
Khóa C-AF	162
Chống Rung Ảnh	97
Mức IS	162
Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt	
Chức năng nút	116
Ch.năng nút xoay	163
Chức năng lấy Fn	163
Ch.năng màn trập	163
Tốc Độ Zoom Đ.Từ	163
Cài đặt hiển thị	
Cài đặt điều khiển	164
Cài đặt thông tin	164
Cài đặt mã thời gian	164
Mẫu Hiển Thị	164
Hỗ trợ xem	164
Phím	169
Đầu ra HDMI	164







Tính năng	
▶ Menu Xem lại	
	170
Chỉnh Sửa	170
Đặt lệnh in	134
Cài đặt lại bảo vệ	175
Hủy bỏ đặt lệnh chia sẻ	175
Sao chép Tất cả	175
Wi-Fi Kết nối	247
⚙ Menu Tùy chọn	
A1 AF/MF	
Lấy Nét T.Động	64
AF+MF	200
AEL/AFL	201
Quét AF	181
Khóa C-AF	203
Kh.động trung tâm C-AF	204
Ưu tiên trung tâm C-AF	205
A2 AF/MF	
[:::] Mode Cài đặt	182
Con Trò Vùng AF	182
[:::] Cài Vị trí Mặc định	206
[:::] Cài đặt màn hình chọn	207
[:::] Cài Đặt Lập Lại	208
[:::] Cài đặt chế độ mục tiêu	209
Chuyển ngang/dọc [:::]	210
A3 AF/MF	
Chạm Nhấm L.Nét AF	183
Giới hạn AF	183
Hỗ trợ ánh sáng AF	183
Ưu Tiên Khuôn Mặt	92
Chỉnh Lấy Nét AF	183

Tính năng	
A4 AF/MF	
C.đặt AF Bầu Trời Sao	184
Khoảng cách MF cài sẵn	184
Trợ giúp MF	215
Gài MF	184
Vòng Lấy Nét	184
Lấy nét Bulb/Time	216
Đặt lại ống kính	184
B1 Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt	
Chức năng nút	116
Nút trung tâm	217
Phím điều hướng	217
Chức năng nút xoay	185
Hướng Nút xoay	185
Chức năng lấy Fn	219
Lấy Fn/Lấy Nguồn	185
B2 Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt	
Tốc Độ Zoom Đ.Từ	185
Chức năng	185
Khóa	185
Khóa	185
C1 Nhà//Chống Rung Ảnh	
Ưu tiên nhà S-AF	186
Ưu tiên nhà C-AF	
L Cài đặt	220
H Cài đặt	
Giảm nhấp nháy	222
C2 Nhà//Chống Rung Ảnh	
Chống Rung Ảnh	97
Chống Rung Ảnh	186
Nhà Nửa Chùng với IS	186
Ư.Tiền C.Rung Ô.Kính	186

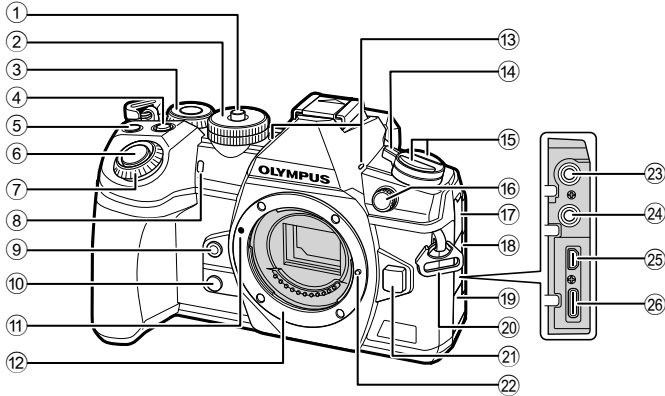
Tính năng	
D1 Hiển thị/)/PC	
Cài đặt điều khiển	224
/Cài đặt thông tin	226, 228
Cài đặt chế độ ảnh chụp	187
/Cài đặt	187
Cài đặt đa chức năng	187
D2 Hiển thị/)/PC	
Tăng Sáng Live View	188
Chế Độ LV Ng.Thuật	188
Tốc độ khung hình	188
Cài đặt cận cảnh LV	188
C.đặt m.định	229
Cài đặt	189
D3 Hiển thị/)/PC	
Cài đặt lưới	189
Cài Tô Vùng Lấy Nét	189
Cài đặt biểu đồ độ sáng	189
Hướng Dẫn Chế Độ	189
Hỗ Trợ Selfie	229
D4 Hiển thị/)/PC	
))	190
HDMI	230
Chế độ USB	190
E1 Phơi sáng/ISO/BULB/	
Bước EV	191
Bước ISO	191
ISO-Tự động Cài	191
ISO Tự Động	191
Bộ lọc Nhiễu	191
Xử lý ISO Thấp	191
Giảm Nhiễu	192

Tính năng	
E2 Phơi sáng/ISO/BULB/	
Hẹn giờ Bulb/Time	192
Hẹn giờ T.Hợp Trực Tiếp	192
Màn hình Bulb/Time	192
Bulb Trực Tiếp	232
Time Trực Tiếp	232
Cài đặt tổng hợp	233
Quét Nhảy	234
E3 Phơi sáng/ISO/BULB/	
Đo Khoảng Cách	77
Đo Sáng AEL	193
[::] Đo Sáng Điểm	193
Điều chỉnh Độ phơi sáng	193
F Tùy chọn	
Đồng bộ	236
Giới hạn Mức Chậm	236
+	193
+WB	193
Chế độ RC	288
G -/WB/Màu	
-/Cài	100, 142, 236
Số Điểm ảnh	100, 142, 236
Bù Viên Tối	194
WB	94
Tất cả	194
^{WB} AUTO Giữ màu ấm	94, 96
Không gian Màu	114

Tính năng		
H1 Ghi/Xóa		
Cài đặt khe thẻ		237
Tên Tập Tin		195
Sửa Tên Tập tin		195
Cài đặt dpi		195
Cài đặt bản quyền		195
C.đặt t.tin ống kính		239
H2 Ghi/Xóa		
Xóa nhanh		196
Xóa RAW+JPEG		196
Đặt ưu tiên		196
I EVF		
Tự Động Chuyển EVF		196
Chỉnh EVF		196
Kiểu EVF		240
 Cài đặt thông tin		196
Cài đặt lưới EVF		197
 Cân bằng Ấn nửa		197
S-OVF		197
I1  Tiện ích		
Ảnh Xạ Điểm Ảnh		295
Thời Gian Nhấn Giữ		198
Điều chỉnh Cân bằng		198
Cài đặt m.hình c.ứng		198
Gọi Lại Menu		198
Bù chỉnh mắt cá		242

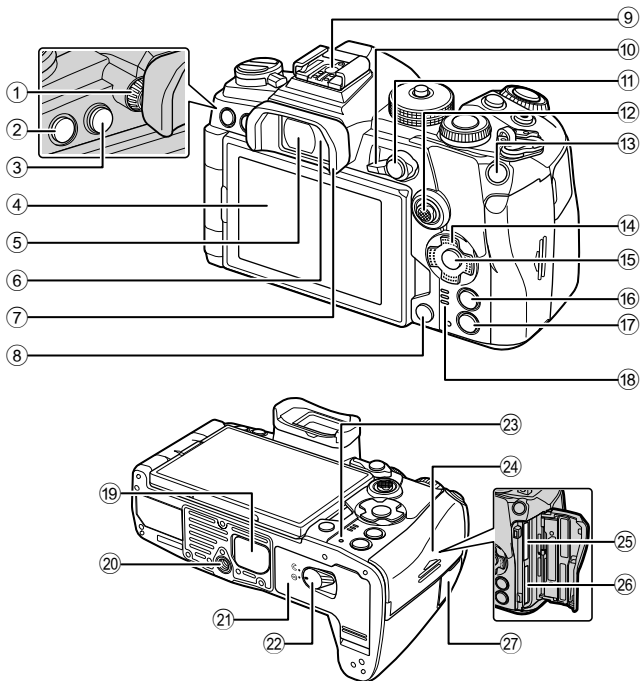
Tính năng		
I2  Tiện ích		
Cài đặt pin		198
M.hình LCD chiếu nền		198
Dừng		32
Tự Động Tắt Nguồn		199
Chế Độ Ngủ Nhanh		199
Chứng nhận		199
Y Menu cài đặt		
Điều Chỉnh Thẻ Nhớ		177
 Cài đặt		33
 		35
		176
Xem Lại Ảnh		176
Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth		178
Firmware		176
Menu Của Tôi		179

Tên các bộ phận



- | | | | |
|--|------------------------------|--|---------------------|
| ① Khóa nút chọn chế độ..... | Trang 41 | ⑮ Nút | Trang 185 |
| ② Đĩa lệnh chế độ..... | Trang 41 | Nút AF (AF/chế độ đo khoảng cách) | Trang 64, 77 |
| ③ Nút xoay phía sau* () | Trang 44 – 50, 124, 128, 228 | Nút (Chụp liên tiếp/chụp hẹn giờ/đèn chớp) | Trang 78 |
| ④ Nút (Bù phơi sáng) | Trang 45, 47, 49, 51, 68 | ⑯ Thiết bị đầu cuối flash gắn ngoài | Trang 84 |
| ⑤ Nút (Phim)/ | Trang 59/Trang 133 | ⑰ Nắp che giắc cắm micrô | |
| ⑥ Nút bấm chụp | Trang 42 | ⑱ Nắp che giắc tai nghe | Trang 169 |
| ⑦ Nút xoay phía trước* () | Trang 44 – 50, 75, 124, 128 | ⑲ Nắp đầu nối | |
| ⑧ Đèn bấm máy tự động/Môi sáng AF | Trang 78, 98/Trang 183 | ⑳ Lỗ dây đeo | Trang 19 |
| ⑨ Nút (Cân bằng trắng một chạm) | Trang 95 | ㉑ Nút nhà ống kính | Trang 30 |
| ⑩ Nút (Xem trước) | Trang 117 | ㉒ Chốt khóa ống kính | |
| ⑪ Dấu gắn ống kính | Trang 28 | ㉓ Giắc micrô (giắc âm thanh nổi mini ø3,5 mm cho micrô của bên thứ ba) | Trang 169 |
| ⑫ Lỗ lắp (Tháo nắp thân máy trước khi lắp ống kính.) | | ㉔ Giắc tai nghe (giắc âm thanh nổi mini ø3,5 mm cho tai nghe của bên thứ ba) | Trang 169 |
| ⑬ Micrô âm thanh nổi | Trang 136, 169 | ㉕ Đầu nối HDMI (Loại D) | Trang 230 |
| ⑭ Lẫy ON/OFF | Trang 32 | ㉖ Đầu nối USB (Loại C) | Trang 258, 275, 277 |

* Trong hướng dẫn này, các biểu tượng và thể hiện các thao tác được thực hiện bằng cách sử dụng nút xoay phía trước và nút xoay phía sau.



- | | | | |
|--------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------|--------------------|
| ① Nút xoay điều chỉnh đi-ốp..... | Trang 38 | ⑭ Phím mũi tên*2 | Trang 128 |
| ② Nút MENU | Trang 139 | ⑮ Nút OK | Trang 88, 128, 139 |
| ③ Nút O (LV) | Trang 38 | ⑯ Nút INFO | Trang 39, 127 |
| ④ Màn hình (Cảm biến) | | ⑰ Nút ▶ (Phát lại) | Trang 128 |
| | Trang 36, 38, 43, 88, 126, 137 | ⑱ Loa | |
| ⑤ Kính ngắm | Trang 38, 240 | ⑲ Nắp che PBH..... | Trang 24 |
| ⑥ Cảm biến mắt | | ⑳ Hộc giá ba chân | |
| ⑦ Mắt ngắm..... | Trang 291 | ㉑ Nắp ngăn pin | Trang 20 |
| ⑧ Nút ⏏ (Xóa) | Trang 132 | ㉒ Khóa ngăn pin..... | Trang 20 |
| ⑨ Chân cắm đèn ngoài..... | Trang 84, 287 | ㉓ Đèn CHARGE (Sạc pin) | Trang 22 |
| ⑩ Lẫy Fn | Trang 44–50, 219 | ㉔ Nắp ngăn thẻ | Trang 26 |
| ⑪ Nút AEL/AFL / O-m (Bảo vệ) | | ㉕ Khe thẻ nhớ 1 | Trang 26 |
| | Trang 77, 201/Trang 131 | ㉖ Khe thẻ nhớ 2 | Trang 26 |
| ⑫ Nút đa chọn (⊙/⊕)*1 | Trang 69, 72 | ㉗ Nắp che đầu cáp từ xa | |
| ⑬ Nút ISO | Trang 75, 226 | (Đầu cáp từ xa)..... | Trang 291 |

*1 Nút đa chọn mục được thiết kế để sử dụng hai cách. Bạn có thể đặt nhẹ ngón tay trên Nút đa chọn mục và xoay nó theo hướng mong muốn (**⊕**). Bạn cũng có thể bấm vào trung tâm của Nút đa chọn mục như bấm nút (**⊙**) để chọn nhiều mục.

*2 Trong hướng dẫn này, các biểu tượng **△ ▽ ◀ ▶** thể hiện các thao tác được thực hiện bằng cách sử dụng mũi tên.

Mở đồ bên trong hộp

Khi mua, hộp chứa máy ảnh và các phụ kiện sau.
Nếu có đồ nào bị thiếu hoặc bị hỏng, hãy liên hệ với người bán cho bạn máy ảnh.



Máy ảnh



Nắp thân máy*



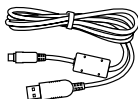
Ống nhôm
EP-12*



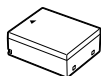
Nắp hộp nối
nóng*



Dây đeo



Cáp USB CB-USB11



Pin lithium-ion có thể
sạc lại BLH-1



Bộ sạc BCH-1 cho pin
lithium-ion



Kẹp cáp CC-1



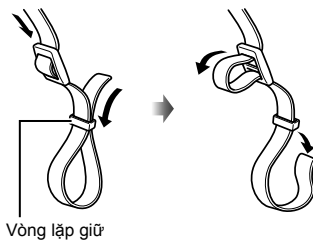
Sách hướng dẫn cơ
bản (Basic Manual)

- Thẻ bảo hành

* Nắp thân, mắt ngắm, và nắp đậy chân cắm đèn ngoài gắn vào hoặc lắp vào máy ảnh.

Gắn dây đeo

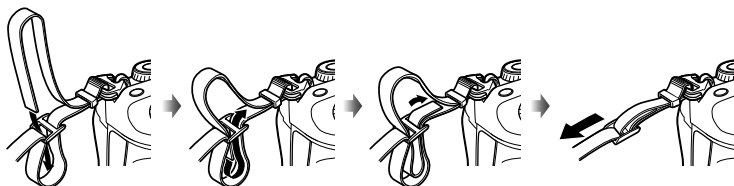
- 1 Trước khi gắn dây đeo, hãy tháo đầu ra khỏi vòng kẹp và nối lỏng dây đeo như hình minh họa.



- 2 Luồn đầu của dây đeo thông qua lỗ dây đeo và luồn quay trở lại thông qua vòng lặp giữ.



- 3 Luồn đầu của dây đeo thông qua khóa và thắt chặt như được hiển thị.

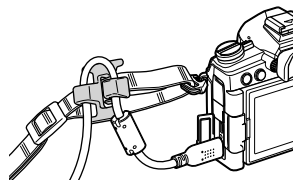


- Gắn đầu kia của dây đeo vào lỗ khác.
- Sau khi gắn dây đeo, hãy kéo mạnh dây đeo để đảm bảo rằng nó không bị lỏng.

Lắp kẹp dây cáp

Sử dụng kẹp dây cáp để cố định cáp, sau đó gắn nó vào dây đeo.

Cũng có thể lắp kẹp dây cáp vào lỗ dây đeo.



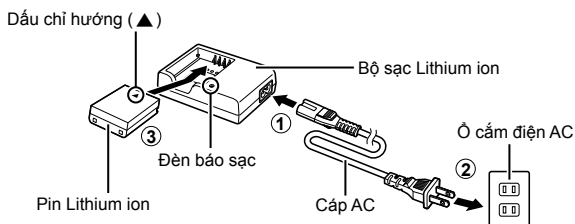
Sạc và lắp pin

1 Sạc pin.

Đèn báo sạc

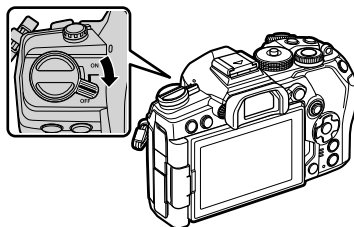
Đang sạc	Dưới 50%	Nháy màu cam 1 lần/giây
	50% trở lên Dưới 80%	Nháy màu cam 2 lần/giây
	80% trở lên Dưới 100%	Nháy màu cam 3 lần/giây
Sạc xong		Sáng màu xanh lục
Lỗi sạc		Nháy màu xanh lục 5 lần/giây

(Thời gian sạc: Khoảng 2 giờ)



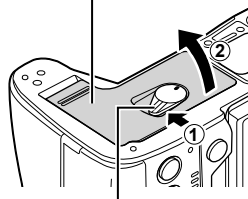
- Tháo bộ sạc khi sạc xong.
- Pin lắp vào máy ảnh sẽ được sạc khi máy ảnh kết nối với một thiết bị bên ngoài qua USB. “Sạc qua USB” (Trang 22)

2 Xác nhận rằng máy ảnh đã tắt.



3 Mở nắp ngăn pin.

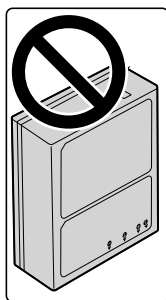
Nắp ngăn pin



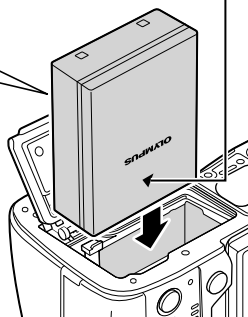
Khóa ngăn pin

4 Lắp pin.

- Chỉ sử dụng pin BLH-1 (Trang 18, 320).



Dấu chỉ hướng



5 Đóng nắp ngăn pin.

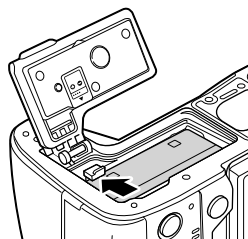


- Nên dự trữ một pin dự phòng để kéo dài thời gian chụp trong trường hợp pin đang dùng bị cạn pin.
- Đọc cả về "Pin và bộ sạc" (Trang 283).

■ Tháo pin

Tắt máy ảnh trước khi mở hoặc đóng nắp ngăn pin. Để tháo pin, đầu tiên hãy trượt chốt khoá pin theo hướng mũi tên rồi tháo ra.

- Liên hệ với nhà phân phối ủy quyền hoặc trung tâm dịch vụ nếu bạn không thể tháo pin. Không dùng lực.
- Không tháo pin hoặc thẻ nhớ khi đèn báo truy cập thẻ rời (Trang 36, 37) đang hiển thị.




Sử dụng nguồn điện bên ngoài

1

Chuẩn bị

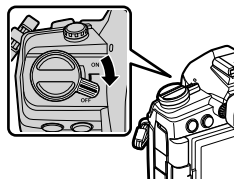
Kết nối qua USB

Pin lắp vào máy ảnh sẽ được sạc khi máy ảnh được kết nối qua cáp USB với thiết bị USB như máy tính hoặc với bộ chuyển đổi USB-AC tùy chọn như F-5AC. Pin chỉ sạc khi máy ảnh tắt.

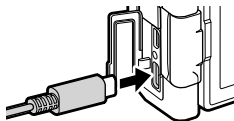
Các thiết bị phù hợp với tiêu chuẩn USB Power Delivery (USB PD) cũng có thể được sử dụng để cấp nguồn cho máy ảnh.  “Cấp Nguồn Cho Máy Ảnh Qua Cổng USB (Giao tiếp nguồn USB)” (Trang 278)

■ Sạc qua USB

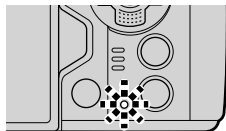
1 Xác nhận rằng máy ảnh đã tắt.



2 Kết nối máy ảnh với thiết bị bên ngoài qua USB.




- Đèn **CHARGE** sáng khi đang sạc. Thời gian sạc khác nhau với từng loại đầu ra của thiết bị USB. Các đèn lần lượt tắt khi pin đã được sạc đầy.



3 Sạc ngừng khi máy ảnh được bật lên.

- Không thể sạc pin qua USB khi bật máy ảnh.
- Nếu xảy ra lỗi sạc, thì đèn **CHARGE** sẽ nhấp nháy. Ngắt kết nối và kết nối lại cáp USB.
- Sạc bằng USB có thể dùng được với nhiệt độ pin từ 0 đến 40 °C.
- Pin được lắp vào giá đỡ pin HLD-9 tùy chọn sẽ không sạc (Trang 24).



- Điện nguồn kết thúc khi pin được sạc. Tháo và lắp lại cáp USB để tiếp tục sạc.
- Pin sẽ không sạc khi máy ảnh tắt nếu hình ảnh đang được tải lên điện thoại thông minh qua Wi-Fi (tải lên tự động nền).  “Kết Nối Khi Máy Ảnh Tắt (Chờ Tắt nguồn)” (Trang 249)

■ Cấp nguồn cho máy ảnh qua USB

Máy ảnh có thể được cấp nguồn bằng pin di động hoặc các thiết bị tương tự được kết nối qua USB. Các thiết bị phải:

Tiêu chuẩn: Phù hợp với tiêu chuẩn USB Power Delivery (USB PD)

Đầu ra: Sắp xếp đầu ra 9 V 3 A, 15 V 2 A hoặc 15 V 3 A

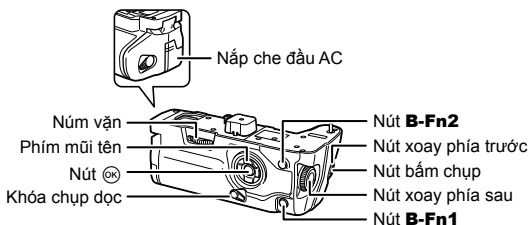
Để biết thêm thông tin, hãy xem phần “Cấp Nguồn Cho Máy Ảnh Qua Cổng USB (Giao tiếp nguồn USB)” (Trang 278).

Giá Đỡ Pin HLD-9

Có thể sử dụng giá đỡ pin HLD-9 tùy chọn để cấp nguồn cho máy ảnh trong thời gian dài. Bạn có thể gán các chức năng cho phím mũi tên và nút **B-Fn** sử dụng các tùy chọn máy ảnh [Chức năng nút]. Bộ chuyển đổi AC tùy chọn có thể được sử dụng với HLD-9.

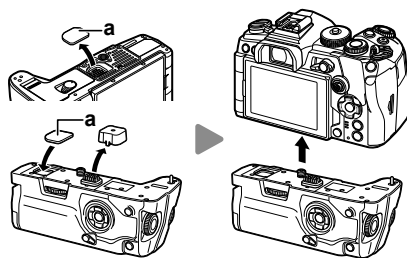
Nhớ tắt máy ảnh khi lắp hoặc tháo giá đỡ.

■ Tên linh kiện



■ Lắp giá đỡ

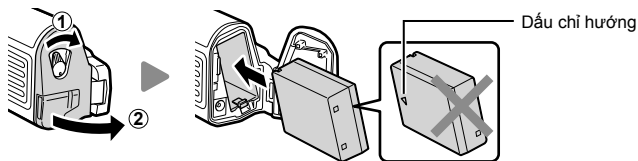
Tháo nắp che PBH (a) ở dưới cùng của máy ảnh trước khi lắp vào HLD-9. Sau khi lắp xong, đảm bảo nút vận HLD-9 được vận chặt. Đảm bảo lắp nắp che PHB vào máy ảnh khi không sử dụng HLD-9.



Cất giữ nắp che PBH (a) trong HLD-9.

■ Lắp pin

Sử dụng pin BLH-1. Khi lắp pin vào, hãy đảm bảo khóa nắp pin.



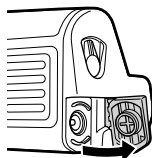
- Đèn báo mức pin của màn hình (Trang 32) hiển thị **PBH** khi máy ảnh được cấp nguồn bằng pin trong HLD-9.




■ Sử dụng bộ chuyển đổi AC (AC-5)

Mở nắp che đầu AC và kết nối bộ chuyển đổi AC-5 AC tùy chọn với đầu AC.

- Không thể sử dụng bộ chuyển đổi AC để sạc pin máy ảnh.



■ Sử dụng các nút

Có thể chọn các vai trò được các phím mũi tên và nút **B-Fn** trên HLD-9 thực hiện bằng cách sử dụng mục [Chức năng nút].  "Gán chức năng cho nút (Chức năng nút)" (Trang 116)

■ Thông Số Kỹ Thuật Chính (HLD-9)

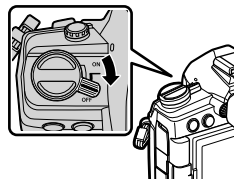
Nguồn Điện	Pin: Pin Lithium-ion BLH-1 × 1 Nguồn điện AC: Bộ Chuyển Đổi AC-5 AC
Kích thước	Khoảng 132,7 mm (R) × 55,8 mm (C) × 66,0 mm (S)
Trọng lượng	Khoảng 255 g (không bao gồm pin và nắp đầu)
Chống tràn nước (khí gắn vào máy ảnh)	Loại Tương đương với ấn phẩm Tiêu Chuẩn IEC 60529 IPX1

- Chỉ sử dụng pin và bộ chuyển đổi AC được chỉ định. Không làm như vậy có thể dẫn đến hư hỏng sản phẩm và cháy nổ.
- Không dùng móng tay để xoay núm vặn. Làm vậy có thể bị thương.
- Chỉ sử dụng máy ảnh trong phạm vi nhiệt độ hoạt động đảm bảo.
- Không được sử dụng hoặc cất giữ sản phẩm ở những nơi bụi bặm hoặc ẩm ướt.
- Không chạm vào các điểm tiếp xúc điện.
- Sử dụng vải khô, mềm để lau các đầu cực. Không vệ sinh sản phẩm bằng vải ẩm, chất pha loãng, ét xăng hoặc bất kỳ dung môi hữu cơ nào khác.
- Tháo pin trước khi đặt máy ảnh vào nơi lưu trữ trong khoảng thời gian từ một tháng trở lên. Việc để pin trong máy ảnh trong thời gian dài sẽ làm giảm tuổi thọ của chúng, khiến chúng không thể sử dụng được.

Lắp thẻ

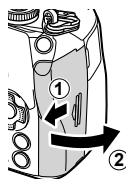
Máy ảnh sử dụng thẻ nhớ SD, SDHC hoặc SDXC của bên thứ ba tuân thủ tiêu chuẩn SD (Secure Digital). Đọc "Các thẻ có thể sử dụng" (Trang 284) trước khi sử dụng.

- 1** Xác nhận rằng máy ảnh đã tắt.



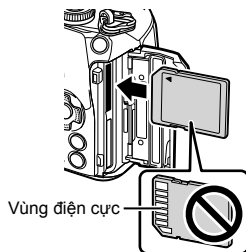
- 2** Mở nắp ngăn thẻ nhớ.

- Máy ảnh có hai khe thẻ nhớ.



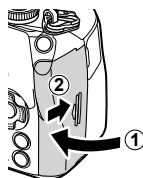
- 3** Trượt thẻ vào cho đến khi thẻ khớp vào vị trí.

- Không cố lắp thẻ đã hư hỏng hay biến dạng. Làm như vậy có thể làm hỏng khe thẻ.



- 4** Đóng nắp ngăn thẻ nhớ.

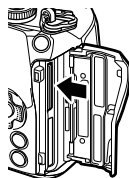
- Đóng chặt lại cho đến khi nghe tiếng tách.
- Đảm bảo nắp ngăn thẻ đã đóng trước khi dùng máy ảnh.
- Thẻ phải được định dạng với máy ảnh này trước khi sử dụng lần đầu tiên (Trang 177).



■ Tháo thẻ

Ấn thẻ vào để tháo ra. Kéo thẻ ra.

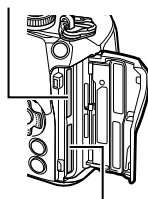
- Chắc chắn rằng máy ảnh đã tắt trước khi tháo thẻ nhớ.
- Không tháo pin hoặc thẻ nhớ khi đèn báo truy cập thẻ nhớ (Trang 36, 37) đang hiển thị.



Khe Thẻ 1 và 2 hỗ trợ các loại thẻ nhớ khác nhau.

- Khe 1: Hỗ trợ UHS-II và UHS-I
- Khe 2: Hỗ trợ UHS-I *
- * Thẻ UHS-II hoạt động như thẻ UHS-I khi được cắm vào Khe 2.

Khe thẻ nhớ 1



Khe thẻ nhớ 2

Sử dụng hai thẻ nhớ

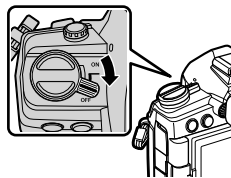
Khi hai thẻ nhớ được lắp vào, bạn có thể chọn cách sử dụng từng thẻ theo mục tiêu của mình. Menu Tùy chọn > [Cài đặt khe thẻ] (Trang 237)

- Chỉ ghi vào thẻ đã chọn
- Ghi vào thẻ đã chọn cho đến khi thẻ đầy, sau đó ghi vào thẻ thứ hai
- Ghi hình ảnh với các kích cỡ khác nhau hoặc tỷ lệ nén cho các thẻ khác nhau
- Ghi bản sao của mỗi bức ảnh vào cả hai thẻ

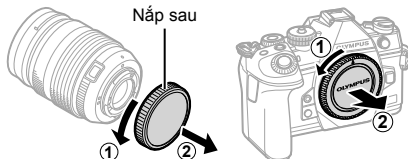
Lắp một ống kính vào máy ảnh

- Xem trang 285 để biết thông tin về các ống kính tương thích.

1 Xác nhận rằng máy ảnh đã tắt.



2 Tháo nắp sau của ống kính và nắp thân của máy ảnh.

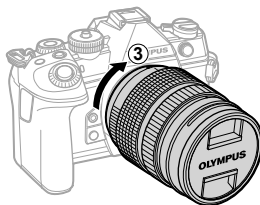


3 Căn chỉnh dấu gắn ống kính (đỏ) trên máy ảnh với dấu căn chỉnh (đỏ) trên ống kính, sau đó lắp ống kính vào thân máy ảnh.

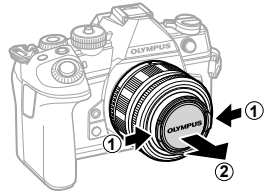
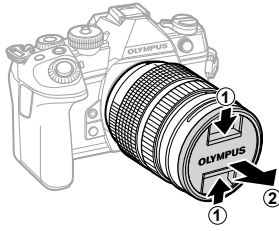


4 Xoay ống kính theo chiều kim đồng hồ đến khi bạn nghe thấy tiếng cạch (chiều mũi tên ③).

- Không ấn nút nhả ống kính.
- Không chạm vào các phần bên trong máy ảnh.

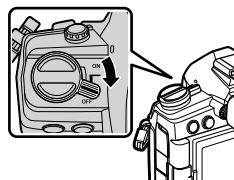


5 Tháo nắp ống kính phía trước.



Tháo ống kính

- 1 Xác nhận rằng máy ảnh đã tắt.

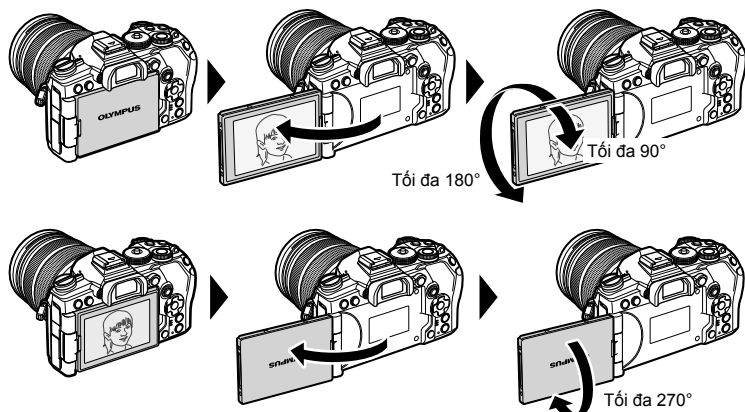


- 2 Giữ nút nhà ống kính và xoay ống kính như hình minh họa.

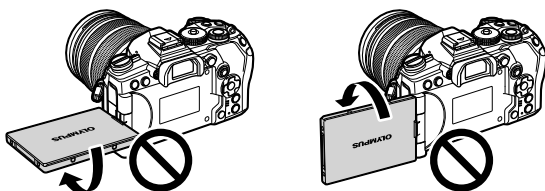



Sử dụng màn hình

Xoay màn hình để dễ xem. Góc của màn hình có thể được điều chỉnh theo các điều kiện tại thời điểm chụp.



- Nhẹ nhàng xoay màn hình trong phạm vi chuyển động của nó. Việc cố gắng xoay màn hình vượt quá giới hạn hiển thị bên dưới có thể làm hỏng các đầu nối.

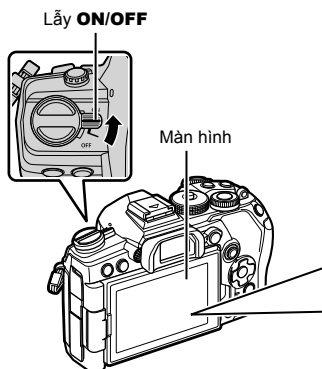


- Máy ảnh có thể được cấu hình để hiển thị hình ảnh phản chiếu của chế độ xem thông qua ống kính hoặc tự động thu phóng ống kính zoom điện tắt cả các cách khi màn hình được xoay để tự chụp chân dung.  "Trợ lý Selfie (Hỗ Trợ Selfie)" (Trang 229)

Bật máy ảnh

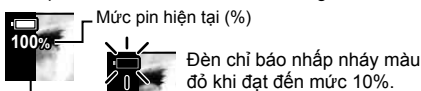
1 Cài đặt lẫy **ON/OFF** về vị trí **ON**.

- Khi máy ảnh bật, màn hình sẽ bật.
- Để tắt máy ảnh, đưa lẫy sang vị trí **OFF**.



Mức pin

Máy ảnh hiển thị mức pin hiện đang sử dụng. Mức pin được hiển thị theo 10 lần tăng.



- Có thể cấu hình lẫy **Fn** để bật và tắt máy ảnh bằng tùy chọn [Lấy Fn/Lấy Nguồn] (Trang 185) trong **Menu Tùy chọn B1**.

Chế độ ngủ

Nếu không có điều khiển nào được sử dụng trong một khoảng thời gian được đặt, máy ảnh sẽ tự động vào chế độ hoạt động tạm ngừng để giảm lượng pin tiêu thụ. Chế độ này được gọi là "chế độ ngủ".

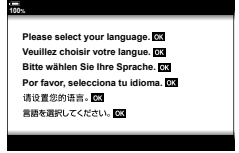
- Khi máy ảnh chuyển sang chế độ ngủ, màn hình sẽ tắt và hoạt động sẽ bị tạm dừng. Nhấn nút chụp hoặc nút **▶** sẽ kích hoạt lại máy ảnh.
- Nếu không có hoạt động nào được thực hiện trong một khoảng thời gian sau khi máy ảnh chuyển sang chế độ ngủ, máy ảnh sẽ tự động tắt. Máy ảnh có thể được kích hoạt lại bằng cách bật lại máy ảnh.
- Máy ảnh có thể cần thêm thời gian để khôi phục từ chế độ ngủ khi chọn [Bật] (được dùng) cho [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] > [Chờ Tắt nguồn]. **ⓘ** "Kết Nối Khi Máy Ảnh Tắt (Chờ Tắt nguồn)" (Trang 249)
- Độ trễ trước khi máy ảnh chuyển sang chế độ ngủ hoặc tự động tắt có thể được chọn trong **Menu tùy chọn**. Ở cài đặt mặc định, máy ảnh sẽ chuyển sang chế độ ngủ sau một phút và tự động tắt sau bốn giờ. **ⓘ** **Menu Tùy chọn J2** > [Dừng] (Trang 199), [Tự Động Tắt Nguồn] (Trang 199)

Cài đặt ban đầu

Sau khi bật máy ảnh lần đầu tiên, thực hiện cài đặt ban đầu bằng cách chọn một ngôn ngữ và cài đặt đồng hồ máy ảnh.

- Thông tin ngày giờ được ghi trên thẻ cùng với hình ảnh.
- Tên tập tin cũng bao gồm thông tin ngày giờ. Đảm bảo cài đặt đúng ngày giờ trước khi sử dụng máy ảnh. Một số chức năng không thể sử dụng được nếu không cài đặt ngày giờ.

1 Nhấn nút **OK** khi hộp thoại cài đặt ban đầu hiển thị và nhắc bạn chọn một ngôn ngữ.



2 Lựa chọn ngôn ngữ mong muốn bằng cách sử dụng nút xoay phía trước hoặc phía sau hoặc các nút **△ ▽ <|>** trên phím mũi tên.

- Hộp thoại lựa chọn ngôn ngữ có hai trang. Sử dụng nút xoay phía trước hoặc phía sau hoặc các nút **△ ▽ <|>** trên phím mũi tên để di chuyển con trỏ giữa các trang.






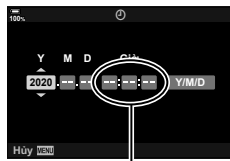
3 Nhấn nút **OK** khi ngôn ngữ mong muốn được tô sáng nổi bật.

- Nếu bạn nhấn nút bấm chụp trước khi nhấn nút **OK**, máy ảnh sẽ thoát sang chế độ chụp và sẽ không có ngôn ngữ được chọn. Bạn có thể thực hiện cài đặt ban đầu bằng cách tắt máy ảnh và bật lại để hiển thị hộp thoại cài đặt và lặp lại quá trình từ Bước 1.
- Ngôn ngữ có thể được thay đổi bất kỳ lúc nào từ trình đơn cài đặt **⌵** **⌵** "Phải làm gì nếu bạn không thể đọc màn hình" (Trang 35)



4 Cài đặt ngày, giờ, và định dạng ngày.

- Dùng các nút <|> trên bàn phím mũi tên để chọn làm nổi bật các mục.
- Dùng các nút Δ ∇ trên bàn phím mũi tên để thay đổi các mục được chọn làm nổi bật.
- Luôn có thể điều chỉnh đồng hồ từ trình đơn cài đặt.  Menu cài đặt >  Cài đặt] (Trang 176)
- Nhấn nút  sau khi hoàn thành cài đặt.







Thời gian được hiển thị theo định dạng 24 giờ.

5 Tô sáng một mũi giờ sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút .

- Nhấn nút **INFO** để bật hoặc tắt thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày.

6 Bấm nút để cài đặt đồng hồ.

- Nếu pin được tháo khỏi máy ảnh và máy ảnh được để không một thời gian, ngày giờ có thể sẽ trở lại cài đặt mặc định của nhà sản xuất.
- Bạn cũng có thể cần điều chỉnh tỷ lệ khung hình trước khi quay phim.  Menu Video >  Cài đặt th.số kỹ thuật] >  ] (Trang 167)

Phải làm gì nếu bạn không thể đọc màn hình

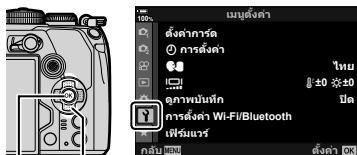
Nếu bạn thấy các ký tự hoặc từ không quen thuộc bằng các ngôn ngữ khác, bạn có thể chưa chọn ngôn ngữ bạn định sử dụng. Thực hiện theo các bước bên dưới để chọn ngôn ngữ khác.

- 1 Nhấn nút **MENU** để xem.



Nút **MENU**

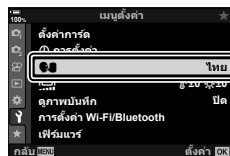
- 2 Tô sáng thẻ **Y** (thiết lập) bằng cách sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên và nhấn nút **OK**.



Bảng mũi tên

Nút **OK**

- 3 Tô sáng **[Y]** bằng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.

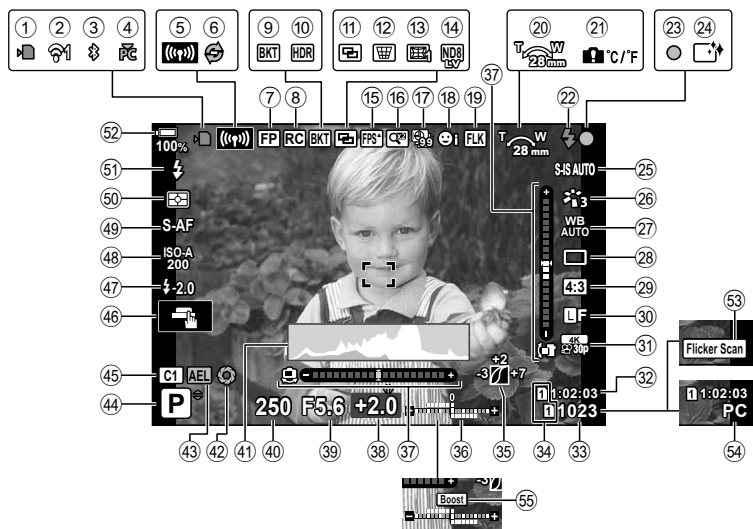


- 4 Chọn ngôn ngữ mong muốn bằng các nút Δ ∇ \triangleleft \triangleright và nhấn nút **OK**.










Thông tin hiển thị khi chụp





Hiện thị màn hình trong khi chụp ảnh tĩnh



Hiện thị màn hình trong chế độ phim



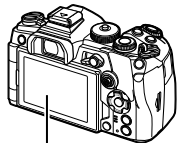
- ① Đèn báo ghi thẻ Trang 21, 27
- ② Trạng thái kết nối mạng LAN không dây Trang 245, 256
- ③ Kết nối **Bluetooth**[®] hoạt động Trang 246
- ④ Kết nối với máy tính đang hoạt động Trang (Wi-Fi)..... Trang 256
- ⑤ Kết nối mạng LAN không dây Trang 247, 270
- ⑥ Chụp chuyên nghiệp hoạt động Trang 81
- ⑦ Đèn flash Super FP Trang 287
- ⑧ Chế độ RC Trang 288
- ⑨ Chụp bù trừ phơi sáng..... Trang 146
- ⑩ HDR..... Trang 152
- ⑪ Đa phơi sáng Trang 154
- ⑫  Bù méo hình thang Trang 156
- ⑬ Bù chỉnh mắt cá..... Trang 242
- ⑭ Bộ lọc ảnh ND trực tiếp Trang 159
- ⑮ Tỷ lệ khung hình cao Trang 188
- ⑯ Chuyển đổi Tele số Trang 143
- ⑰ Chụp tua nhanh thời gian Trang 144
- ⑱ Ưu tiên khuôn mặt/Ưu tiên mắt Trang 92
- ⑲ Chụp chống nháy..... Trang 223
- ⑳ Hướng vận hành Zoom/Độ dài tiêu cự
- ㉑ Cảnh báo nhiệt độ bên trong Trang 300
- ㉒ Đèn flash..... Trang 84 (nhấp nháy: đang sạc, bật sáng: sạc hoàn tất)
- ㉓ Dấu xác nhận AF Trang 42
- ㉔ Giảm bụi bẩn Trang 295
- ㉕ Chống rung ảnh..... Trang 97
- ㉖ Chế độ ảnh Trang 106, 142
- ㉗ Cân bằng trắng..... Trang 94
- ㉘ Chế độ drive (một khuôn hình/ chụp liên tiếp/tự động hẹn giờ/ giảm rung/chụp ảnh im lặng/ Chụp Chuyên Nghiệp/ Chụp ảnh Độ phân giải Cao) Trang 78–83, 98
- ㉙ Tỷ lệ khung hình Trang 98
- ㉚  Chất lượng hình ảnh Trang 100, 142
- ㉛  Chất lượng hình ảnh Trang 101
- ㉜ Thời gian quay khả dụng Trang 317
- ㉝ Số ảnh tĩnh có thể lưu Trang 316
- ㉞ Cài đặt khe thẻ
Trên cùng:  Khe lưu..... Trang 237
Dưới cùng:  Lưu cài đặt Trang 99
- ㉟ Điều khiển vùng sáng & tối.....Trang 115
- ㊱ Trên cùng: Điều khiển cường độ Flash Trang 105
Dưới cùng: Bù phơi sáng Trang 68
- ㊲ Cảm biến định hướng..... Trang 40
- ㊳ Giá trị bù phơi sáng Trang 68
- ㊴ Giá trị khẩu độ Trang 44–50
- ㊵ Tốc độ màn trập..... Trang 44–50
- ㊶ Biểu đồ..... Trang 39
- ㊷ Xem trước.....Trang 117
- ㊸ Khóa AE..... Trang 77, 201
- ㊹ Chế độ chụp Trang 41–60
- ㊺ Chế độ tùy chỉnh..... Trang 57, 142
- ㊻ Thao tác cảm ứng..... Trang 43
- ㊼ Điều khiển cường độ Flash ... Trang 105
- ㊽ Độ nhạy ISO Trang 75, 91
- ㊾ Chế độ AF..... Trang 64, 91
- ㊿ Chế độ đo sáng Trang 77
- ① Chế độ đèn Trang 86
- ② Mức pin..... Trang 32
- ③ Quét nháy Trang 234
- ④ Kết nối với máy tính đang hoạt động Trang (USB)..... Trang 274
- ⑤ Tăng sáng live view Trang 188
- ⑥ Mức ghi âm* Trang 61, 169
- ⑦ Âm lượng tai nghe* Trang 61, 169
- ⑧ Thanh đo mức thu Trang 169
- ⑨  Xem hỗ trợ Trang 164
- ⑩ Quay phim âm thanh Trang 169
- ⑪  chế độ (chế độ phơi sáng phim) Trang 165
- ⑫ Thời gian quay (được hiển thị trong quá trình ghi)..... Trang 59
- ⑬ Mã thời gian..... Trang 164
- ⑭ Thẻ điều khiển im lặng..... Trang 61

* Được hiển thị trong khi điều chỉnh [ VOL] và [ VOL].  “Điều khiển cảm ứng (Điều khiển im lặng)” (Trang 61) và [ Ch.năng nút xoay] (Trang 163)

Chuyển đổi giữa các phần hiển thị

Máy ảnh sử dụng cảm biến mắt để tự động chuyển đổi giữa màn hình và màn hình kính ngắm. Màn hình hiển thị xem trực tiếp và khung ngắm cũng hiển thị thông tin về cài đặt máy ảnh. Các tùy chọn khả dụng để điều khiển chuyển đổi hiển thị và chọn thông tin được hiển thị.

Đóng khung ảnh trong màn hình



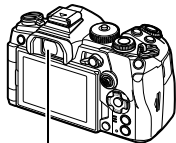
Màn hình



Đưa mắt của bạn vào kính ngắm



Đóng khung ảnh trong khung ngắm




Kính ngắm



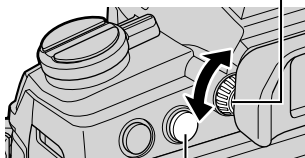
Ngắm sống được hiển thị trên màn hình.



Kính ngắm tự động bật khi bạn đưa mắt lại gần. Khi kính ngắm sáng lên, màn hình sẽ tắt.




- Nếu kính ngắm không lấy nét, hãy đưa mắt bạn vào kính ngắm và lấy nét hình ảnh hiển thị bằng cách xoay nút xoay điều chỉnh đi-ốp.
- Nhấn nút  (**LV**) chuyển màn hình hiển thị trong màn hình từ chế độ xem trực tiếp sang bảng siêu điều khiển. Đưa mắt vào kính ngắm sẽ hiển thị chế độ xem qua ống kính. Màn hình tắt.
- Có thể xem thông tin chụp bằng cách nhấn nút **INFO** khi hiển thị bằng bảng siêu điều khiển (Trang 40).

Nút xoay điều chỉnh đi-ốp



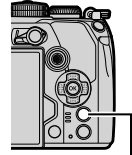
Nút  (**LV**)



- Tùy chọn hiển thị chuyển đổi và màn hình kính ngắm khả dụng trong các menu.
  Menu Tùy chọn  [Tự Động Chuyển EVF] (Trang 196), [Kiểu EVF] (Trang 240)

Chuyển đổi hiển thị thông tin

Bạn có thể chuyển đổi thông tin được hiển thị trên màn hình trong khi chụp bằng nút **INFO**.



Nút **INFO**



- Có thể chọn các mục hiển thị trong màn hình hiển thị Tùy Chỉnh 1 và Tùy Chỉnh 2 bằng cách sử dụng [Cài đặt thông tin] > [LV-Info] (Trang 227).
- Thông tin hiển thị trong chế độ phim (🎞️) có thể khác với thông tin hiển thị trong chế độ ảnh tĩnh. [Menu Video] > [Cài đặt hiển thị] > [Cài đặt thông tin] (Trang 164)
- Có thể chuyển đổi màn hình hiển thị thông tin theo hai hướng bằng cách xoay nút xoay đồng thời nhấn nút **INFO**.
- Để chọn các mục được hiển thị khi nhấn nút bấm chụp nửa chừng, hãy làm nổi [Chỉ hiển thị Ảnh] trong menu [LV-Info] và nhấn ▷.

Hiển thị biểu đồ

Một biểu đồ thể hiện sự phân bố độ sáng trong hình ảnh được hiển thị. Trục hoành thể hiện độ sáng, trục tung thể hiện số lượng điểm ảnh của mỗi độ sáng trong hình ảnh. Những vùng cao hơn giới hạn trên được hiển thị bằng màu đỏ, những vùng thấp hơn giới hạn dưới được hiển thị bằng màu xanh dương, và những vùng nằm trong khoảng đo sáng điểm có màu xanh lục. Bạn có thể chọn giới hạn trên và dưới. [Menu Tùy chọn] > [Cài đặt biểu đồ độ sáng] (Trang 189)






Vùng sáng và bóng tối

Vùng sáng và bóng tối, được xác định theo giới hạn trên và dưới cho hiển thị biểu đồ, được hiển thị bằng màu đỏ và xanh lam. Bạn có thể chọn giới hạn trên và dưới. [Menu Tùy chọn] > [Cài đặt biểu đồ độ sáng] (Trang 189)




Hiện thị cảm biến định hướng

Định hướng của máy ảnh được báo hiệu. Chiều “ngiêng” được thể hiện trên thanh dọc và chiều “ngang” trên thanh ngang.

- Máy đo mức chỉ như một chỉ dẫn.
- Căn chỉnh ống nếu bạn thấy ống không còn ở vị trí thẳng đứng hay nằm ngang nữa.
  Menu Tùy chọn  > [Điều chỉnh Cân bằng] (Trang 198)

Thông Tin Chụp

Có thể xem thông tin chụp bằng cách nhấn nút **INFO** khi hiển thị bảng siêu điều khiển (Trang 88). Nhấn nút **INFO** một lần nữa để trở về bảng siêu điều khiển.

- Có thể ẩn thông tin chụp bằng cách sử dụng tùy chọn /Cài đặt thông tin > [LV OFF-Info] (Trang 227) trong  Menu Tùy chọn .



Bảng siêu điều khiển

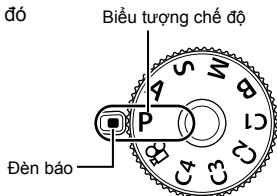
INFO



Thông tin chụp


Chụp ảnh tĩnh

Sử dụng đĩa xoay chế độ để chọn chế độ chụp, và sau đó chụp ảnh.



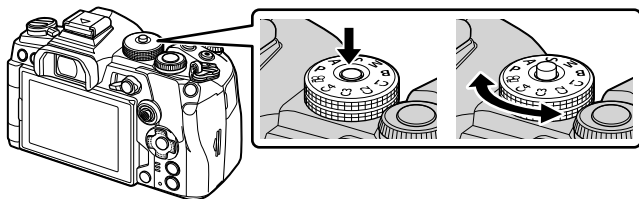
■ Các kiểu chế độ chụp

Để biết cách sử dụng các chế độ chụp khác nhau, xem phần sau đây.

P	Chương trình AE (Trang 44)
A	Ưu tiên khẩu độ mở AE (Trang 46)
S	Ưu tiên màn trập AE (Trang 48)
M	Hiển thị thủ công (Trang 50)
B	Bóng đèn/thời gian (Trang 52)
	Sóng tổng hợp (Trang 54)
C1/C2/C3/C4	Tùy chỉnh (Trang 57)
	Phím (Trang 60)

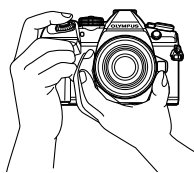
1 Nhấn vào khóa nút chọn chế độ để mở khóa, sau đó xoay để chọn chế độ bạn muốn sử dụng.

- Khi khóa nút chọn chế độ được nhấn xuống, nút chọn chế độ bị khóa lại. Mỗi lần bạn nhấn khóa nút chọn chế độ, nó sẽ chuyển đổi giữa trạng thái khóa/mở.

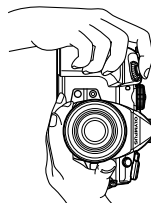


2 Ngắm khung hình.

- Cẩn thận sao cho ngón tay của bạn hay dây đeo của máy ảnh không chặn ống kính hoặc mồi sáng AF.



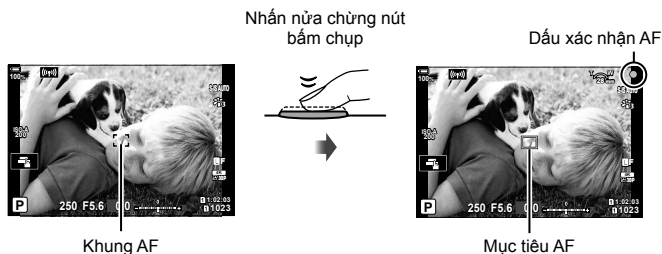
Vị trí phong cảnh



Vị trí chân dung

3 Điều chỉnh lấy nét.

- Nhấn nhẹ nút bấm chụp xuống vị trí đầu tiên (nhấn nửa chừng nút bấm chụp).
Dấu xác nhận AF (●) sẽ hiển thị, và một khung màu xanh lá (mục tiêu AF) sẽ hiển thị tại vị trí lấy nét.



- Nếu máy ảnh không thể lấy nét, dấu xác nhận AF sẽ chớp sáng (Trang 296).
- Khung AF thay đổi theo tùy chọn được chọn cho chế độ mục tiêu AF. Khu vực mục tiêu AF có thể được chọn trong màn hình lựa chọn mục tiêu AF (Trang 69). Khung AF không hiển thị khi (tất cả các mục tiêu) được chọn cho chế độ mục tiêu AF.

4 Thả màn trập.


- Nhấn hết nút bấm chụp (hết cỡ).
- Máy ảnh sẽ thả màn trập và chụp một ảnh.
- Bạn có thể lấy nét và chụp ảnh bằng các điều khiển cảm ứng. “Chụp với các thao tác màn hình cảm ứng” (Trang 43)

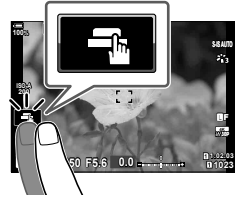
Nhấn nửa chừng nút bấm chụp và nhấn hết cỡ











Nút bấm chụp có hai vị trí. Hành động nhấn nhẹ nút bấm chụp xuống vị trí đầu tiên và giữ ở đó được gọi là “nhấn nửa chừng nút bấm chụp”, hành động nhấn nút hết cỡ xuống vị trí thứ hai là “nhấn hết cỡ nút bấm chụp (hoặc nửa còn lại)”.



Chụp với các thao tác màn hình cảm ứng


Chạm  để luân chuyển qua các cài đặt màn hình cảm ứng.

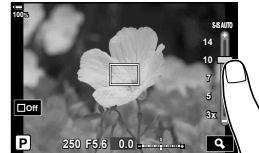


-  Chạm vào một đối tượng để lấy nét và tự động thả nút bấm chụp. Tùy chọn này không khả dụng trong chế độ **B** (bulb), trong chế độ  (phim) hoặc khi chọn [AF] hoặc [AF ] cho chế độ AF (Trang 64).
-  Tắt các thao tác màn hình cảm ứng.
-  Chạm để hiển thị mục tiêu AF và lấy nét ở đối tượng trong vùng lựa chọn. Bạn có thể sử dụng màn hình cảm ứng để chọn vị trí và kích thước của khung lấy nét. Có thể chụp ảnh bằng cách nhấn nút bấm chụp.
-  Nhấn để chọn đối tượng muốn lấy nét khi phát hiện nhiều đối tượng chân dung.  được hiển thị khi một tùy chọn khác ngoài [Tắt Ưu Tiên Khuôn Mặt] được chọn cho [☉ Ưu Tiên Khuôn Mặt] (Trang 92, 183). Lựa chọn chủ đề không khả dụng khi tốc độ khung hình ^{PHI}60P (quay phim tốc độ cao) được chọn trong chế độ  (phim) (Trang 103).


■ Xem trước chủ thể ()

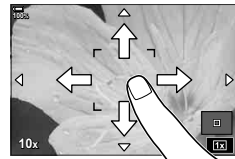
1 Chạm vào chủ thể trong phần hiển thị.



- Một mục tiêu AF sẽ hiển thị.
- Sử dụng thanh trượt để chọn kích cỡ khung hình.
- Chạm  để tắt phần hiển thị của mục tiêu AF.



2 Sử dụng thanh trượt để điều chỉnh kích thước của mục tiêu AF, sau đó chạm để zoom vào vị trí khung hình.

- Dùng ngón tay để cuộn phần hiển thị khi ảnh được phóng to.
- Chạm  để hủy phần hiển thị zoom.

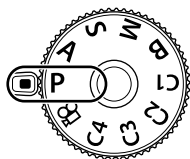


- Trong các trường hợp sau đây, các thao tác màn hình cảm ứng không khả dụng.
 - Trong phần hiển thị cân bằng trắng chụp một chạm và khi các nút bấm và nút xoay đang được sử dụng
- Không chạm phần hiển thị bằng móng tay hoặc các vật thể sắc nhọn khác.
- Găng tay hay bọc màn hình có thể cản trở hoạt động của màn hình cảm biến.
- Bạn có thể tắt thao tác màn hình cảm ứng.   Menu Tùy chọn **11** > [Cài đặt m.hình c.ứng] (Trang 198)

Đề máy ảnh chọn khẩu độ và tốc độ màn trập (P: Chương trình AE)

Máy ảnh chọn khẩu độ mờ tối ưu và tốc độ cửa trập theo độ sáng của chủ thể.

1 Xoay nút xoay chế độ sang **P**.



2 Lấy nét và kiểm tra màn hình.

- Tốc độ màn trập và khẩu độ mờ được máy ảnh lựa chọn được hiển thị.

3 Chụp ảnh.



Khẩu độ mờ
Tốc độ cửa trập
Chế độ chụp

Chủ đề quá tối hoặc quá sáng

Nếu máy ảnh không thể đạt được phơi sáng tối ưu, màn hình tốc độ màn trập và khẩu độ mờ sẽ nhấp nháy như hình minh họa.

Hiện thị	Vấn đề/giải pháp
<p>Khẩu độ mờ lớn (thấp f/-số)/ tốc độ màn trập chậm</p>	<p>Chủ thể quá tối.</p> <ul style="list-style-type: none"> Sử dụng đèn flash.
<p>Khẩu độ mờ nhỏ (cao f/-số)/ tốc độ màn trập nhanh</p>	<p>Chủ thể quá sáng.</p> <ul style="list-style-type: none"> Các giới hạn của hệ thống đo sáng của máy ảnh đã bị vượt quá. Sử dụng bộ lọc ND (Bộ lọc đen trung tính) của bên thứ ba để giảm lượng ánh sáng đi vào máy ảnh. Tốc độ màn trập nhanh như 1/32000 giây có sẵn ở chế độ [♥] (im lặng). [🔇] "Chụp ảnh không có tiếng màn trập (Im Lặng [♥])" (Trang 81), "Thực hiện chụp nối tiếp/bấm máy tự động" (Trang 98)

- Khi sử dụng một cài đặt [ISO] cố định, thay đổi cài đặt. [🔍] "Thay đổi độ nhạy ISO (ISO)" (Trang 75, 91)
- Giá trị khẩu độ mờ hiển thị khi đèn flash hiển thị thay đổi theo ống kính và tiêu cự.

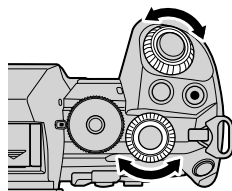
■ Điều Chỉnh Cài Đặt Ở Chế Độ P

Sử dụng nút xoay trước và nút xoay sau để điều chỉnh các cài đặt sau.

Nút xoay trước: Bù độ phơi sáng (Trang 68)

Nút xoay sau: Chuyển chương trình

- Bù phơi sáng cũng có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng nút **+**. Nhấn nút **+** và sau đó xoay nút xoay phía trước hoặc phía sau.



- Bạn có thể chọn các chức năng được thực hiện bởi nút xoay trước và nút xoay sau. **☞** **☞** Menu Tùy chọn **B1** > [**📷** Chức năng nút xoay] (Trang 218)
- Bạn có thể dùng lẫy **Fn** để đảo ngược vai trò của nút xoay trước và nút xoay sau. Lẫy cũng có thể được gán các vai trò khác. **☞** **☞** Menu Tùy chọn **B1** > [**📷** Chức năng lẫy Fn] (Trang 219)

■ Chuyển Chương Trình

Không thay đổi phơi sáng, bạn có thể chọn từ các kết hợp khác nhau về khẩu độ mờ và tốc độ màn trập được máy ảnh tự động chọn. Điều này được gọi là chuyển chương trình.

- Xoay nút xoay phía sau cho đến khi máy ảnh hiển thị kết hợp mong muốn của khẩu độ mờ và tốc độ màn trập.
- Chỉ báo chế độ chụp trong màn hình thay đổi từ **P** sang **Ps** trong khi chuyển chương trình có hiệu lực. Để kết thúc chuyển chương trình, xoay nút xoay phía sau theo hướng ngược lại cho đến khi **Ps** không còn hiển thị nữa.



Chuyển chương trình



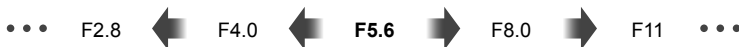
- Bạn có thể chọn hiển thị có phản ánh ảnh hưởng của bù phơi sáng hay duy trì độ sáng không đổi để dễ xem. Ở cài đặt mặc định, ảnh hưởng của cài đặt phơi sáng hiển thị trong màn hình. **☞** **☞** Menu Tùy chọn **D2** > [Tăng Sáng Live View] (Trang 188)

Chọn khẩu độ

(A: Ưu tiên khẩu độ mở AE)

Ở chế độ này, bạn chọn khẩu độ mở (*f*-số) và máy ảnh sẽ tự động đặt tốc độ màn trập để phơi sáng tối ưu tùy theo độ sáng của chủ thể. Giá trị khẩu độ mở thấp hơn (khẩu độ mở lớn hơn) giảm độ sâu của khu vực có vẻ như đang được lấy nét (độ sâu trường ảnh), làm mờ nền. Giá trị khẩu độ mở cao hơn (khẩu độ mở nhỏ hơn) tăng độ sâu của khu vực dường như được lấy nét ở phía trước và phía sau đối tượng.

Giá trị khẩu độ mở thấp hơn...

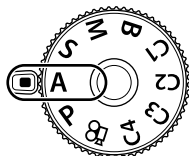


... giảm độ sâu trường ảnh và tăng độ mờ.

Giá trị khẩu độ mở cao hơn...

... tăng độ sâu trường ảnh.

1 Xoay nút xoay chế độ sang A.



2 Chọn khẩu độ mở.

- Ở cài đặt mặc định, khẩu độ mở được chọn bằng cách xoay nút xoay phía sau.
- Tốc độ màn trập được chọn tự động bởi máy ảnh sẽ xuất hiện trên màn hình.

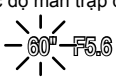
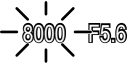

3 Chụp ảnh.




Giá trị khẩu độ mở

Chủ Đề Quá Tối Hoặc Quá Sáng

Nếu máy ảnh không thể đạt được phơi sáng tối ưu, màn hình tốc độ màn trập sẽ nhấp nháy như hình minh họa.

Hiển thị	Vấn đề/giải pháp
<p>Tốc độ màn trập chậm</p> 	<p>Thiếu sáng.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chọn giá trị khẩu độ mở thấp hơn.
<p>Tốc độ màn trập nhanh</p> 	<p>Thừa sáng.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chọn giá trị khẩu độ mở cao hơn. • Nếu chủ thể vẫn bị pthừa sáng ở giá trị cao hơn, các giới hạn của hệ thống đo sáng của máy ảnh đã bị vượt quá. Sử dụng bộ lọc ND (Bộ lọc đen trung tính) của bên thứ ba để giảm lượng ánh sáng đi vào máy ảnh. • Tốc độ màn trập nhanh như 1/32000 giây có sẵn ở chế độ [♥] (im lặng).  “Chụp ảnh không có tiếng màn trập (Im Lặng [♥])” (Trang 81), “Thực hiện chụp nối tiếp/bấm máy tự động” (Trang 98)



- Khi sử dụng một cài đặt [📷 ISO] cố định, thay đổi cài đặt.  “Thay đổi độ nhạy ISO (ISO)” (Trang 75, 91)

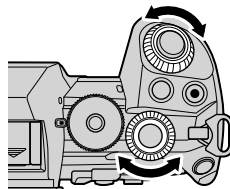
■ Điều Chỉnh Cài Đặt ở Chế Độ A








Sử dụng nút xoay trước và nút xoay sau để điều chỉnh các cài đặt sau.

Nút xoay trước: Bù độ phơi sáng (Trang 68)

Nút xoay sau: Khẩu độ mở

- Bù phơi sáng cũng có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng nút . Nhấn nút  và sau đó xoay nút xoay phía trước hoặc phía sau.



- Bạn có thể chọn các chức năng được thực hiện bởi nút xoay trước và nút xoay sau.   Menu Tùy chọn **B1** > [📷 Chức năng nút xoay] (Trang 218)
- Bạn có thể dùng lẫy **Fn** để đảo ngược vai trò của nút xoay trước và nút xoay sau. Lẫy cũng có thể được gán các vai trò khác.   Menu Tùy chọn **B1** > [📷 Chức năng lẫy Fn] (Trang 219)
- Bạn có thể chọn hiển thị có phản ánh ảnh hưởng của cài đặt phơi sáng hay duy trì độ sáng không đổi để dễ xem. Ở cài đặt mặc định, ảnh hưởng của cài đặt phơi sáng hiển thị trong màn hình.   Menu Tùy chọn **D2** > [Tăng Sáng Live View] (Trang 188)
- Bạn có thể dùng khẩu độ xuống đến giá trị đã chọn và xem trước độ sâu của trường.  “Gán chức năng cho nút (Chức năng nút)” (Trang 116)

Chọn tốc độ màn trập

(S: Ưu tiên màn trập AE)

Ở chế độ này, bạn chọn tốc độ màn trập và máy ảnh sẽ tự động đặt khẩu độ mở cho phơi sáng tối ưu theo độ sáng của chủ thể. Tốc độ màn trập nhanh hơn xuất hiện để "đóng băng" các đối tượng chuyển động nhanh. Tốc độ màn trập chậm hơn làm mờ thêm đối tượng chuyển động, cho chúng cảm giác chuyển động cho hiệu ứng động.

Tốc độ màn trập chậm hơn...



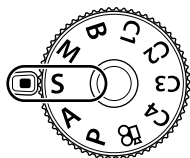
...Tạo ra các bức ảnh động với cảm giác chuyển động.

Tốc độ màn trập nhanh hơn...




...“Đóng băng” chuyển động của các đối tượng chuyển động nhanh.

1 Xoay nút xoay chế độ thành S.



2 Chọn tốc độ màn trập.

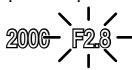
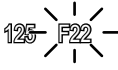
- Ở cài đặt mặc định, tốc độ màn trập được chọn bằng cách xoay nút xoay sau.
- Tốc độ màn trập có thể được đặt thành giá trị trong khoảng từ 1/8000 và 60 giây.
- Tốc độ màn trập nhanh như 1/32000 giây có sẵn ở chế độ [♥] (im lặng).  "Chụp ảnh không có tiếng màn trập (Im Lặng [♥])" (Trang 81), "Thực hiện chụp nối tiếp/ bấm máy tự động" (Trang 98)
- Khẩu độ mở được máy ảnh tự động chọn sẽ xuất hiện trên màn hình.




3 Chụp ảnh.

Chủ Đề Quá Tối Hoặc Quá Sáng

Nếu máy ảnh không thể đạt được phơi sáng tối ưu, màn hình khẩu độ mở sẽ nhấp nháy như hình minh họa.

Hiện thị	Vấn đề/giải pháp
Giá trị khẩu độ mở thấp 	Thiếu sáng. • Chọn Tốc độ màn trập chậm hơn.
Giá trị khẩu độ mở cao 	Thừa sáng. • Chọn tốc độ màn trập nhanh hơn. Tốc độ màn trập 1/32000 giây có sẵn trong chế độ im lặng. • Nếu chủ thể vẫn bị phơi sáng quá mức ở tốc độ cao hơn, các giới hạn của hệ thống đo sáng của máy ảnh đã bị vượt quá. Sử dụng bộ lọc ND (Bộ lọc đen trung tính) của bên thứ ba để giảm lượng ánh sáng đi vào máy ảnh.



- Khi sử dụng một cài đặt [📷 ISO] cố định, thay đổi cài đặt.  "Thay đổi độ nhạy ISO (ISO)" (Trang 75, 91)
- Giá trị khẩu độ mở hiển thị khi màn hình nhấp nháy thay đổi theo ống kính và tiêu cự.

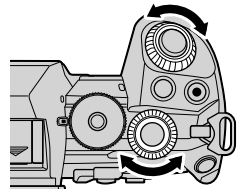
■ Điều chỉnh Cài Đặt Ở Chế Độ S












Sử dụng nút xoay trước và nút xoay sau để điều chỉnh các cài đặt sau.

Nút xoay trước: Bù độ phơi sáng (Trang 68)

Nút xoay sau: Tốc độ màn trập

- Bù phơi sáng cũng có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng nút . Nhấn nút  và sau đó xoay nút xoay phía trước hoặc phía sau.



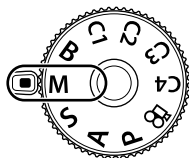
- Bạn có thể chọn các chức năng được thực hiện bởi nút xoay trước và nút xoay sau.   Menu Tùy chọn **B1** > [📷 Chức năng nút xoay] (Trang 218)
- Bạn có thể dùng lẫy **Fn** để đảo ngược vai trò của nút xoay trước và nút xoay sau. Lẫy cũng có thể được gán các vai trò khác.   Menu Tùy chọn **B1** > [📷 Chức năng lẫy Fn] (Trang 219)
- Bạn có thể chọn hiển thị có phản ánh ảnh hưởng của cài đặt phơi sáng hay duy trì độ sáng không đổi để dễ xem. Ở cài đặt mặc định, ảnh hưởng của cài đặt phơi sáng hiển thị trong màn hình.   Menu Tùy chọn **D2** > [Tăng Sáng Live View] (Trang 188)
- Để dùng ứng phơi sáng trong các cài đặt nhiều ánh sáng mà tốc độ phơi sáng không khả dụng, hãy sử dụng bộ lọc ND trực tiếp.   Menu Chụp 2 > [Chụp ND Trực Tiếp] (Trang 159)
- Tùy thuộc vào tốc độ màn trập được chọn, bạn có thể nhận thấy dải trong màn hình do nhấp nháy từ nguồn sáng huỳnh quang hoặc đèn LED. Có thể điều chỉnh máy ảnh để giảm hiệu ứng nhờ khi đang xem trực tiếp hoặc khi ảnh đã được chụp.   Menu Tùy chọn **C1** > [Giảm nhấp nháy] (Trang 222),  Menu Tùy chọn **E2** > [📷 Quét Nháy] (Trang 234)

Chọn khẩu độ và tốc độ màn trập

(M: Hiển thị thủ công)

Ở chế độ này, bạn chọn khẩu độ mở và tốc độ màn trập. Bạn có thể điều chỉnh cài đặt theo mục đích của mình, ví dụ như kết hợp tốc độ chụp nhanh với khẩu độ nhỏ (số f/ cao) để tăng độ sâu trường ảnh.

1 Xoay nút xoay chế độ thành M.



2 Điều chỉnh khẩu độ mở và tốc độ màn trập.

- Ở cài đặt mặc định, khẩu độ mở được chọn bằng nút xoay trước và tốc độ màn trập bằng nút xoay phía sau.
- Chọn từ tốc độ màn trập 1/8000–60 giây.
- Tốc độ màn trập 1/32000 giây có sẵn trong chế độ im lặng. "Chụp ảnh không có tiếng màn trập (Im Lặng [♥])" (Trang 81)
- Màn hình hiển thị sự khác biệt giữa độ phơi sáng được tạo ra bởi khẩu độ mở được chọn và tốc độ màn trập và phơi sáng tối ưu được đo bằng máy ảnh. Màn hình sẽ nhấp nháy nếu chênh lệch vượt quá ± 3 EV.
- Khi [AUTO] được chọn cho ISO, độ nhạy ISO sẽ tự động được điều chỉnh để phơi sáng tối ưu tại các cài đặt phơi sáng đã chọn. ISO mặc định là [AUTO]. "Thay đổi độ nhạy ISO (ISO)" (Trang 75, 91)



Sự khác biệt từ phơi sáng tối ưu

3 Chụp ảnh.

Chủ Đề Quá Tối Hoặc Quá Sáng

Nếu máy ảnh không thể đạt được mức độ phơi sáng tối ưu khi chọn [AUTO] cho ISO, màn hình hiển thị độ nhạy ISO sẽ nhấp nháy như trong hình.

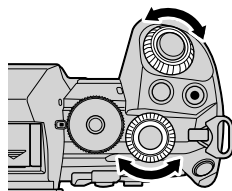
Hiển thị	Vấn đề/giải pháp
	Thừa sáng. <ul style="list-style-type: none">• Chọn giá trị khẩu độ mở cao hơn hoặc tốc độ màn trập nhanh hơn.
	Thiếu sáng. <ul style="list-style-type: none">• Chọn giá trị khẩu độ mở thấp hơn hoặc tốc độ màn trập thấp hơn.• Nếu cảnh báo không tắt khỏi màn hình hiển thị, hãy chọn giá trị độ nhạy ISO cao hơn. "Thay đổi độ nhạy ISO (ISO)" (Trang 75, 91), Menu Tùy chọn 31 > ISO-Tự động Cài (Trang 191)

■ Điều chỉnh cài đặt ở chế độ M

Sử dụng nút xoay trước và nút xoay sau để điều chỉnh các cài đặt sau.

Nút xoay trước: Khẩu độ mở

Nút xoay sau: Tốc màn trập



- Bạn có thể chọn các chức năng được thực hiện bởi nút xoay trước và nút xoay sau.
 - * Menu Tùy chọn **B1** > [Chức năng nút xoay] (Trang 218)
- Bạn có thể dùng lấy **Fn** để đảo ngược vai trò của nút xoay trước và nút xoay sau. Lấy cũng có thể được gán các vai trò khác. * Menu Tùy chọn **B1** > [Chức năng lấy Fn] (Trang 219)
- Tùy thuộc vào tốc độ màn trập được chọn, bạn có thể nhận thấy dải trong màn hình do nhấp nháy từ nguồn sáng huỳnh quang hoặc đèn LED. Có thể điều chỉnh máy ảnh để giảm hiệu ứng nhòe khi đang xem trực tiếp hoặc khi ảnh đã được chụp. * Menu Tùy chọn **G1** > [Giảm nhấp nháy] (Trang 222), * Menu Tùy chọn **E2** > [Quét Nháy] (Trang 234)
- Bạn có thể chọn hiển thị có phản ánh ảnh hưởng của cài đặt phơi sáng hay duy trì độ sáng không đổi để dễ xem. Ở cài đặt mặc định, màn hình duy trì độ sáng không đổi để dễ xem. * Menu Tùy chọn **D2** > [Tăng Sáng Live View] (Trang 188)

■ Sử dụng bù phơi sáng ở chế độ M

Ở chế độ **M**, bù trừ phơi sáng khả dụng khi [AUTO] được chọn cho [ISO]. Bởi vì việc bù sáng được thực hiện bằng cách chỉnh độ nhạy ISO, khẩu độ và tốc độ màn trập sẽ không bị ảnh hưởng. "Thay đổi độ nhạy ISO (ISO)" (Trang 75, 91), * Menu Tùy chọn **E1** > [ISO-Tự động Cài] (Trang 191)

- Bù phơi sáng có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng nút . Giữ nút và xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau.
- Bù phơi sáng được thêm vào sự khác biệt phơi sáng hiển thị trong màn hình.



Bù độ phơi sáng

Bù độ phơi sáng cộng với chênh lệch phơi sáng

Phơi Sáng Lâu

(**B**: Bóng đèn/thời gian)

Chọn chế độ này để mở màn trập khi phơi sáng lâu. Bạn có thể xem trước ảnh ở chế độ xem trực tiếp và kết thúc phơi sáng khi đạt được kết quả mong muốn. Sử dụng khi cần phơi sáng lâu, ví dụ khi chụp cảnh đêm hoặc pháo hoa.

Chụp ảnh “Bulb” và “Bulb Trực Tiếp”

Màn trập vẫn mở khi nút chụp được nhấn. Nhả nút kết thúc phơi sáng.

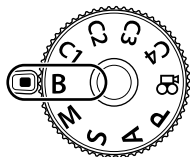
- Lượng ánh sáng vào máy ảnh sẽ làm cho màn trập mở càng lâu.
- Khi chọn chụp ảnh bulb trực tiếp, bạn có thể chọn tần suất máy ảnh cập nhật hiển thị chế độ xem trực tiếp trong khi phơi sáng.

Nhiếp ảnh “Time” và “Time Trực Tiếp”

Độ phơi sáng bắt đầu khi nhấn nút chụp xuống hết cỡ. Để kết thúc phơi sáng, nhấn nút chụp xuống hết cỡ lần thứ hai.

- Lượng ánh sáng vào máy ảnh sẽ làm cho màn trập mở càng lâu.
- Khi chọn thời gian chụp ảnh trực tiếp, bạn có thể chọn tần suất máy ảnh cập nhật hiển thị chế độ xem trực tiếp trong khi phơi sáng.

1 Xoay nút xoay chế độ sang **B**.



2 Chọn bóng đèn hoặc chụp ảnh thời gian.

- Ở cài đặt mặc định, lựa chọn được thực hiện với nút xoay phía sau.

3 Nhấn nút **MENU**.

- Bạn sẽ được nhắc chọn khoảng thời gian mà bạn xem trước được cập nhật.



Chụp ảnh Bulb hoặc thời gian

4 Chọn một khoảng thời gian bằng cách sử dụng Δ ∇ trên phím mũi tên.

5 Nhấn nút **OK** để chọn tùy chọn được tô sáng.

- Các menu sẽ được hiển thị.



6 Nhấn nút **MENU** để thoát các menu.

- Nếu một tùy chọn khác với [Tắt] được chọn, [LIVE BULB] hoặc [LIVE TIME] sẽ xuất hiện trên màn hình.

7 Điều chỉnh khẩu độ mở.

- Ở cài đặt mặc định, khẩu độ mở có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng mặt trước.



Khẩu độ mở

8 Chụp ảnh.


- Ở chế độ bulb và bulb trực tiếp, nhấn giữ nút chụp. Phơi sáng sẽ kết thúc khi nút được thả ra.
- Trong thời gian và chế độ thời gian trực tiếp, nhấn nút chụp xuống hết một lần để bắt đầu phơi sáng và một lần nữa để kết thúc nó.
- Độ phơi sáng tự động kết thúc khi thời gian được chọn cho [Hẹn giờ Bulb/Time] đạt được. Mặc định là [8 Phút]. Thời gian có thể thay đổi. Menu Tùy chọn **E2** > [Hẹn giờ Bulb/Time] (Trang 192)
- [Giảm Nhiều] được áp dụng sau khi chụp. Màn hình hiển thị thời gian còn lại cho đến khi quá trình hoàn tất. Bạn có thể chọn các điều kiện theo đó giảm nhiều được thực hiện (Trang 192).
- Trong khi chụp ảnh trực tiếp, bạn có thể làm mới bản xem trước bằng cách nhấn nửa chừng nút chụp.
- Một số hạn chế áp dụng cho việc chọn cài đặt độ nhạy ISO có sẵn.
- Chế độ bóng đèn là chế độ được dùng trong chụp ảnh bóng đèn trực tiếp khi đa phơi sáng, bù trừ keystone hay hiệu chỉnh mắt cá đang được sử dụng.
- Chế độ thời gian được dùng trong chụp ảnh thời gian trực tiếp khi đa phơi sáng, bù trừ keystone hay hiệu chỉnh mắt cá đang được sử dụng.
- Trong khi chụp, có một số giới hạn cài đặt cho các chức năng sau.
Chụp liên tiếp, chụp hẹn giờ, chụp tua nhanh thời gian, chụp bù phơi sáng AE, chống rung ảnh, chụp bù phơi sáng flash, lấy nét chụp bù trừ phơi sáng, đa phơi sáng, v.v.
- Chống Rung Ảnh (Trang 97) tự động tắt.
- Tùy thuộc vào cài đặt máy ảnh, nhiệt độ và tình trạng, bạn có thể nhận thấy nhiều hoặc các điểm sáng trong màn hình. Đôi khi có thể xuất hiện trong ảnh ngay cả khi [Giảm Nhiều] (Trang 192) được bật.



- Có thể sử dụng C.đặt AF Bầu Trời Sao để chụp ảnh bầu trời đêm. "Chọn chế độ lấy nét (Lấy Nét T.Động)" (Trang 64), Menu Tùy chọn **A4** > [C.đặt AF Bầu Trời Sao] (Trang 184)
- Độ sáng màn hình có thể được điều chỉnh trong khi mở chế độ bulb/thời gian. Ở cài đặt mặc định, màn hình tối hơn bình thường. Menu Tùy chọn **E2** > [Màn hình Bulb/Time] (Trang 192)
- Khi chụp ảnh phơi sáng/thời gian thực, độ sáng của vật thể trên màn hình được tăng cường để dễ nhìn khi thiếu ánh sáng. Bạn có thể chọn ưu tiên chất lượng hiển thị hoặc tốc độ hiển thị. Menu Tùy chọn **D2** > [Tăng Sáng Live View] (Trang 188)
- Trong chế độ **B** (bulb), bạn có thể điều chỉnh lấy nét thủ công trong khi đang lấy phơi sáng. Điều này cho phép bạn bỏ lấy nét trong khi lấy phơi sáng hoặc lấy nét sau khi phơi sáng. Menu Tùy chọn **A4** > [Lấy nét Bulb/Time] (Trang 216)

Nhiều

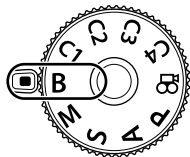
Khi chụp ở các tốc độ màn trập thấp, nhiễu có thể xuất hiện trên màn hình. Những hiện tượng này xảy ra khi nhiệt độ tăng trong thiết bị lấy ảnh hoặc mạch điện điều khiển bên trong thiết bị lấy ảnh, khiến dòng điện được tạo ra trong những khu vực của thiết bị lấy ảnh thường không được phơi sáng. Điều này cũng có thể xảy ra khi chụp với một cài đặt ISO cao trong một môi trường nhiệt độ cao. Để giảm nhiễu, máy ảnh kích hoạt chức năng giảm nhiễu.

 * Menu Tùy chọn **B1** > [Giảm Nhiễu] (Trang 192)

Làm Sáng (B: Chụp ảnh tổng hợp trực tiếp)

Để cửa trập mở để phơi sáng lâu. Bạn có thể xem những vết ánh sáng còn lại bởi pháo hoa hoặc các ngôi sao và chụp ảnh chúng mà không thay đổi độ phơi sáng của nền. Máy ảnh kết hợp nhiều ảnh và ghi lại chúng dưới dạng một ảnh duy nhất.

1 Xoay nút xoay chế độ sang **B**.



2 Chọn [LIVE COMP].

- Ở màn trập mặc định, lựa chọn được thực hiện với nút xoay phía sau.

3 Nhấn nút **MENU**.

- Menu [Cài đặt tổng hợp] sẽ được hiển thị.



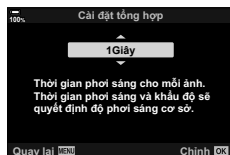
Chụp ảnh tổng hợp trực tiếp

4 Tô sáng thời gian phơi sáng bằng cách sử dụng Δ / ∇ trên phím mũi tên.

- Chọn thời gian phơi sáng từ 1/2 đến 60 giây.

5 Nhấn nút **OK** để chọn tùy chọn được tô sáng.

- Các menu sẽ được hiển thị.



6 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

7 Điều chỉnh khẩu độ mở.

- Ở cài đặt mặc định, khẩu độ mở có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng mặt trước.

8 Nhấn nút chụp xuống hết cỡ để sẵn sàng cho máy ảnh.


- Máy ảnh sẵn sàng chụp khi [Sẵn sàng để chụp tổng hợp] được hiển thị.









9 Nhấn nút chụp để bắt đầu chụp.

- Nhiếp ảnh tổng hợp trực tiếp sẽ bắt đầu. Màn hình sẽ được cập nhật sau mỗi lần phơi sáng.

10 Nhấn lại nút chụp để kết thúc chụp.

- Việc chụp tự động kết thúc sau thời gian được chọn cho [Hẹn giờ T.Hợp Trực Tiếp] (Trang 192). Mặc định là [3giờ]. Có thể chọn các tùy chọn khác.
- Thời gian quay tối đa khả dụng khác nhau tùy theo mức pin và điều kiện chụp. Để có thời gian quay dài, hãy sử dụng giá đỡ pin tùy chọn (Trang 24) và bộ chuyển đổi AC (Trang 25).
- Một số hạn chế áp dụng cho việc chọn cài đặt độ nhạy ISO có sẵn.
- Các giới hạn áp dụng cho một số tính năng trong khi chụp, bao gồm:
 - chụp ảnh tuần tự, bộ tự đếm giờ, chụp ảnh theo thời khoảng, úp sọt AE (lấy nét tự động), úp sọt flash, úp sọt điểm lấy nét, chụp độ phân giải cao, chụp ảnh HDR, phơi sáng nhiều lần, bù trừ keystone, bộ lọc ND trực tiếp và hiệu chỉnh mắt cá.
-  Chống Rung Ảnh (Trang 97) tự động tắt.




- Có thể sử dụng C.đặt AF Bầu Trời Sao để chụp ảnh bầu trời đêm.  "Chọn chế độ lấy nét (Lấy Nét T.Động)" (Trang 64),  Menu Tùy chọn **A4** > [C.đặt AF Bầu Trời Sao] (Trang 184)
- Độ sáng màn hình có thể được điều chỉnh trong khi chụp ảnh tổng hợp trực tiếp. Ở cài đặt mặc định, màn hình tối hơn bình thường.   Menu Tùy chọn **2** > [Màn hình Bulb/Time] (Trang 192)
- Thời gian phơi sáng cho mỗi phơi sáng được thực hiện trong khi chụp ảnh tổng hợp trực tiếp có thể được chọn trước bằng cách sử dụng các menu.   Menu Tùy chọn **2** > [Cài đặt tổng hợp] (Trang 233)

Lưu Cài Đặt Tùy Chỉnh Vào Nút Xoay Chế Độ (C1/C2/C3/C4 Chế độ tùy chỉnh)

Các cài đặt và chế độ chụp thường được sử dụng có thể được lưu dưới dạng chế độ tùy chỉnh và được gọi lại khi cần thiết chỉ bằng cách xoay nút xoay chế độ. Cài đặt đã lưu cũng có thể được gọi lại trực tiếp từ các menu.


- Lưu cài đặt vào các vị trí **C1** đến **C4**.
- Ở cài đặt mặc định, chế độ tùy chỉnh tương đương với chế độ **P**.

Lưu Cài Đặt (Gán cho Chế Độ Tùy Chỉnh)

1 Chọn một chế độ khác ngoài  và điều chỉnh cài đặt theo ý muốn.

- Để biết thông tin về các cài đặt có thể được lưu, hãy xem danh sách menu (Trang 301).

2 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.

3 Tô sáng [Đặt lại/Chế độ tùy chỉnh] trong  Menu Chụp 1 và nhấn **|** trên bàn phím mũi tên.

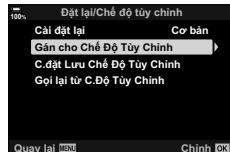
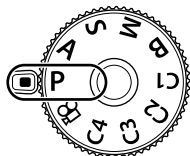
- [Đặt lại/Chế độ tùy chỉnh] Tùy chọn sẽ được hiển thị.

4 Tô sáng [Gán cho Chế Độ Tùy Chỉnh] bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .

- Các tùy chọn [Gán cho Chế Độ Tùy Chỉnh] sẽ được hiển thị.

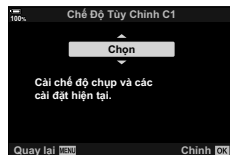
5 Làm nổi chế độ tùy chỉnh mong muốn ([Chế Độ Tùy Chỉnh C1]–[Chế Độ Tùy Chỉnh C4]) bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ các và nhấn nút \triangleright .

- Menu cho chế độ tùy chỉnh đã chọn sẽ được hiển thị.



6 Tô sáng [Chọn] bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút OK .

- Menu [Gán cho Chế Độ Tùy Chỉnh] sẽ hiển thị lại.
- Mọi cài đặt hiện có sẽ bị ghi đè.
- Để khôi phục cài đặt mặc định cho chế độ tùy chỉnh đã chọn, chọn [Cài đặt lại] và nhấn nút OK .



7 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.



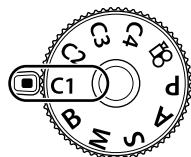
- Có thể cập nhật tự động chế độ tùy chỉnh để phản ánh bất kỳ thay đổi nào được thực hiện cho cài đặt trong khi chọn chế độ lúc chụp.

Sử Dụng Chế Độ Tùy Chỉnh (C1/C2/C3/C4)

Để gọi lại tất cả các cài đặt đã lưu, bao gồm chế độ chụp:

1 Xoay nút xoay chế độ sang chế độ tùy chỉnh mong muốn (**C1**, **C2**, **C3**, hoặc **C4**).

- Máy ảnh sẽ được đặt thành cài đặt cho chế độ đã chọn.



2 Chụp ảnh.

- Theo mặc định, những thay đổi được thực hiện sau khi gọi lại sẽ không được áp dụng cho các cài đặt được lưu trữ. Các cài đặt đã lưu sẽ được khôi phục khi bạn chọn chế độ tùy chỉnh với chế độ xoay tiếp theo.
- Nếu chọn [Giữ] cho [C.đặt Lưu Chế Độ Tùy Chỉnh], chế độ tùy chỉnh sẽ được cập nhật tự động để phản ánh bất kỳ thay đổi nào được thực hiện cho cài đặt trong khi chọn chế độ lúc chụp. Các thay đổi sẽ vẫn được lưu trong chế độ tùy chỉnh ngay cả sau khi xoay đĩa lệnh chế độ sang cài đặt khác. Chế độ tùy chỉnh có thể được sử dụng tương tự như chế độ **P**, **A**, **S**, **B**, và **M**.

■ Tự Động Cập Nhật Các Chế Độ Tùy Chỉnh

Có thể cập nhật tự động chế độ tùy chỉnh để phản ánh bất kỳ thay đổi nào được thực hiện cho cài đặt trong khi chọn chế độ lúc chụp.


1 Làm nổi [Đặt lại/Chế độ tùy chỉnh] trong Menu Chụp 1 và nhấn nút OK .



2 Làm nổi [C.đặt Lưu Chế Độ Tùy Chỉnh] và nhấn \triangleright trên phím mũi tên.

3 Làm nổi chế độ tùy chỉnh ([Chế Độ Tùy Chỉnh C1]–[Chế Độ Tùy Chỉnh C4]) và nhấn nút OK .

4 Tô sáng [Giữ] và nhấn nút OK .




■ Nhớ Lại Các Cài Đặt Đã Lưu

Trong các chế độ khác ngoài , bạn có thể gọi lại các cài đặt được lưu trong chế độ tùy chỉnh [Chế Độ Tùy Chính C1] đến [Chế Độ Tùy Chính C4] nhưng không phải là chế độ chụp. Chế độ chụp vẫn được chọn bằng đĩa lệnh chế độ.

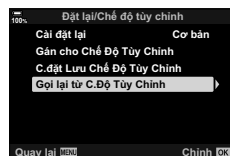
- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Đặt lại/Chế độ tùy chỉnh] trong  Menu Chụp 1 và nhấn  trên bàn phím mũi tên.




- [Đặt lại/Chế độ tùy chỉnh] Tùy chọn sẽ được hiển thị.






- 3 Tô sáng [Gọi lại từ C.Độ Tùy Chính] bằng cách sử dụng các nút   và nhấn nút .


- Menu [Gọi lại từ C.Độ Tùy Chính] sẽ được hiển thị.

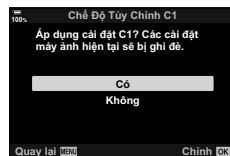


- 4 Tô sáng chế độ tùy chỉnh mong muốn bằng cách sử dụng các nút   và nhấn nút .





- 5 Tô sáng [Có] sử dụng các nút   và nhấn nút .

-  Menu Chụp 1 sẽ được hiển thị.





- 6 Nhấn nút **MENU** để thoát các menu.



- Có thể sử dụng [Chức năng nút ] (Trang 116) để gán các chế độ tùy chỉnh [Chế Độ Tùy Chính C1] đến [Chế Độ Tùy Chính C4] (Trang 119) cho điều khiển máy ảnh, cho phép gọi lại các cài đặt đã lưu khi chạm vào nút ở tất cả các chế độ ngoại trừ . Chế độ chụp đã chọn cũng được gọi lại. Nhấn nút điều khiển để bật hoặc tắt chế độ tùy chỉnh.
- Cài đặt được gọi lại bằng cách nhấn nút ngừng áp dụng khi bạn:
 - Tắt máy ảnh
 - Xoay đĩa lệnh chế độ sang cài đặt khác
 - Nhấn nút **MENU** trong khi chụp
 - Thực hiện đặt lại
 - Lưu hoặc gọi lại cài đặt tùy chỉnh

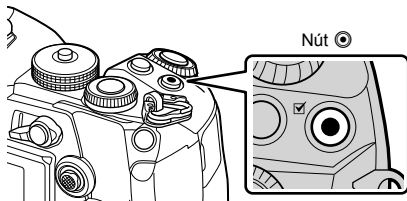
Quay phim

Quay phim trong các chế độ chụp ảnh

Nút  có thể được dùng để quay phim kể cả khi đĩa xoay điều khiển không ở vị trí .







1 Nhấn nút để bắt đầu quay.



- Phim bạn đang quay sẽ hiển thị trên màn hình.
- Nếu bạn đưa mắt vào kính ngắm, đoạn phim bạn đang quay sẽ hiển thị ở kính ngắm.
- Bạn có thể thay đổi vị trí lấy nét bằng cách chạm vào màn hình trong khi quay.
- Máy ảnh sẽ bắt đầu đếm và hiển thị thời gian quay.




Thời gian quay

2 Nhấn nút lần nữa để kết thúc quay.


- Âm thanh của các thao tác cảm ứng và thao tác nút có thể được thu lại.
- Mục tiêu AF có hình dạng được chọn cho chế độ phim. Xoay đĩa lệnh chế độ sang  (chế độ phim) và chọn hình dạng mục tiêu trong màn hình hiển thị chọn mục tiêu AF (Trang 69).
- Trong các trường hợp sau đây, các thao tác màn hình cảm ứng không khả dụng.
Trong phần hiển thị cân bằng trắng chụp một chạm và khi các nút bấm và nút xoay đang được sử dụng
- Cảm biến hình ảnh CMOS của loại được sử dụng trong máy ảnh tạo ra một hiệu ứng được gọi là "màn trập lùn" có thể gây biến dạng trong hình ảnh của các vật chuyển động. Méo ảnh là hiện tượng xuất hiện trong những hình ảnh có đối tượng chuyển động nhanh hoặc nếu máy ảnh bị rung trong khi chụp. Nó đặc biệt đáng chú ý trong hình ảnh chụp ở tiêu cự dài.
- Phim có dung lượng trên 4 GB được ghi lại trên nhiều tệp (tùy thuộc vào điều kiện chụp, máy ảnh có thể bắt đầu ghi vào một tệp mới trước khi đạt đến giới hạn 4 GB). Những tệp này có thể được phát như một đoạn phim đơn.  "Xem các đoạn phim kích cỡ trên 4GB" (Trang 130)
- Khi quay phim, sử dụng thẻ SD có hỗ trợ tốc độ loại 10 trở lên.
- Cần có thẻ UHS-II hoặc UHS-I với tốc độ UHS loại 3 trở lên khi:
độ phân giải phim [4K] hoặc [C4K] được chọn trong menu   hoặc bit rate [A-I] (All-Intra) được chọn trong menu  
- Khi máy ảnh được sử dụng liên tục trong thời gian dài, nhiệt độ của cảm biến hình ảnh sẽ tăng lên và gây nhiễu và màu biến sắc có thể xuất hiện trên màn hình. Nếu điều này xảy ra, hãy tắt máy ảnh và đợi máy ảnh nguội. Nhiễu và biến sắc đặc biệt có khả năng xảy ra ở độ nhạy sáng ISO cao. Nếu nhiệt độ của cảm biến tăng thêm, máy ảnh sẽ tự động tắt.


- Khi sử dụng một ống kính hệ thống Four Thirds, AF sẽ không hoạt động trong khi quay phim.
- Nút  không thể sử dụng để quay phim trong các trường hợp sau đây:
Khi đa phơi sáng (chụp ảnh tĩnh cũng kết thúc), trong khi nhấn nút bấm chụp nửa chừng, ở chế độ **B**, trong khi chụp liên tiếp, chụp tua nhanh thời gian, bù méo hình thang hoặc hiệu chỉnh chụp mắt cá hoặc trong khi đang sử dụng bộ lọc ND trực tiếp
- Khi chọn quay phim tốc độ cao cho [], các đoạn phim được quay bởi [i-Enhance], [e-Chân dung], hoặc một bộ lọc nghệ thuật cho chế độ ảnh sẽ được quay trong chế độ [Natural].



- Một số cài đặt, chẳng hạn như chế độ AF, có thể được đặt riêng cho phim và ảnh.
 “Sử dụng Menu Video” (Trang 161)

Quay phim trong chế độ phim ()

Xoay đĩa lệnh chế độ sang  (chế độ phim) để quay phim bằng các hiệu ứng có sẵn trong chế độ **P**, **A**, **S**, và **M** (Trang 165).

- Định cấu hình nút bấm chụp để có thể sử dụng nút này để quay phim yêu cầu đổi sang [ Ch.năng màn trập] (Trang 163).
- Tiếng bíp không kêu khi máy ảnh lấy nét trong chế độ phim.

Điều khiển cảm ứng

(Điều khiển im lặng)

Bạn có thể ngăn máy ảnh thu các âm thanh vận hành do các thao tác của máy ảnh trong khi quay. Chạm thẻ quay im lặng để hiển thị các mục chức năng. Sau khi chạm một mục, chạm các mũi tên hiển thị để chọn các cài đặt.







W (thu phóng cực đại)	Ông kính thu phóng cực đại trong hoặc ngoài.
🔇 (âm lượng tai nghe)	Điều chỉnh âm lượng khi sử dụng tai nghe.
🎤 (mức ghi hình)	Chọn mức ghi hình.
SS (tốc độ cửa trập)	Điều chỉnh tốc độ cửa trập khi [S] (AE ưu tiên màn trập) hoặc [M] (thủ công) được chọn cho [Chế độ] (chế độ phơi sáng phim) (Trang 165).
FNo (khẩu độ mở)	Điều chỉnh khẩu độ mở khi [A] (AE ưu tiên khẩu độ mở) hoặc [M] (thủ công) được chọn cho [Chế độ] (chế độ phơi sáng phim) (Trang 165).
 (bù độ phơi sáng)	Điều chỉnh bù phơi sáng. Nếu [M] được chọn cho [Chế độ] (chế độ phơi sáng phim) (Trang 165), bù phơi sáng khả dụng khi [AUTO] được chọn cho ISO] (Trang 75).
ISO (độ nhạy ISO)	Điều chỉnh ISO] (Trang 75). Tùy chọn này khả dụng khi [M] được chọn cho [Chế độ] (chế độ phơi sáng phim) (Trang 165).

- Các điều khiển im lặng không khả dụng trong khi quay phim tốc độ cao (Trang 103).

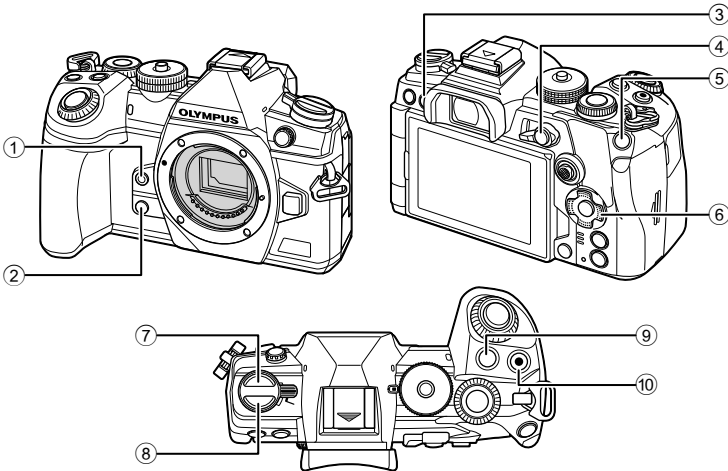
Các cài đặt quay phim

Máy ảnh này cung cấp nhiều chức năng liên quan đến nhiếp ảnh. Tùy thuộc vào tần suất bạn sử dụng chúng, bạn có thể truy cập cài đặt thông qua các nút, biểu tượng trong màn hình hoặc các menu có thể được sử dụng để điều chỉnh chi tiết.

Phương thức	Mô tả	
Các nút chọn trực tiếp	Điều chỉnh cài đặt trực tiếp bằng các nút, bao gồm các nút được liệt kê bên dưới. Các chức năng thường sử dụng được gán cho các nút để truy cập nhanh trong khi chụp ảnh khung ngắm. • Các nút  ,  ,  , và ISO	63
Bảng điều khiển LV Siêu/ Bảng điều khiển Siêu	Chọn từ danh sách cài đặt hiển thị trạng thái máy ảnh hiện tại. Bạn cũng có thể xem cài đặt máy ảnh hiện tại.	88
Điều khiển Trực tiếp	Điều chỉnh cài đặt trong khi xem chủ thể của bạn trong màn hình.	225
Các menu	Điều chỉnh cài đặt từ các menu được hiển thị trên màn hình.	139

Các nút chọn trực tiếp

Các chức năng chụp ảnh thường xuyên sử dụng được gán cho các nút. Chúng được gọi là “Điều khiển Trực tiếp”. Các nút được liệt kê dưới đây có thể được sử dụng cho các cài đặt chụp cơ bản.



Các nút chọn trực tiếp	Chức năng được gán
① Nút	Cân bằng trắng một chạm (Trang 95)
② Nút	Xem trước (Trang 117)
③ Nút (LV)	Lựa chọn hiển thị (màn hình / kính ngắm) (Trang 38)
④ Nút AEL/AFL	AEL/AFL (Trang 77)
⑤ Nút ISO	Độ nhạy ISO (Trang 75)
⑥ Bảng mũi tên	[::] (Vị trí mục tiêu AF) (Trang 69)
⑦ Nút	Chụp liên tiếp/Chụp hẹn giờ (Trang 78, 86)
⑧ Nút AF	Lấy Nét T.Động / đo sáng (Trang 64, 77)
⑨ Nút	Bù độ phơi sáng (Trang 68)
⑩ Nút	Quay phim (Trang 59)




- Các nút có thể được gán các vai trò khác nhau. “Gán chức năng cho nút (Chức năng nút)” (Trang 116)

Chọn chế độ lấy nét




(Lấy Nét T.Động)

Bạn có thể chọn một phương thức lấy nét (chế độ lấy nét).

- 1 Nhấn nút **AF** .
- 2 Xoay nút xoay phía sau để chọn một tùy chọn.
- 3 Nhấn nửa chừng nút chụp để thoát ra màn hình chụp.



Lấy Nét T.Động

S-AF (AF đơn)	Máy ảnh lấy nét một lần khi nút bấm chụp được nhấn hờ. Khi lấy nét được khóa, một tiếng bip sẽ kêu, và dấu xác nhận AF và dấu mục tiêu AF sẽ sáng. Chế độ này phù hợp để chụp những chủ thể tĩnh hoặc chủ thể di chuyển giới hạn.
C-AF (AF liên tục)	Máy ảnh lặp lại việc lấy nét trong khi nút bấm chụp được nhấn nửa chừng. Khi chủ thể được lấy nét, dấu xác nhận AF bật sáng trên màn hình và tiếng bip kêu khi lấy nét được khóa lần đầu tiên. Dù cho chủ thể di chuyển hay bạn thay đổi bố cục ảnh, máy ảnh tiếp tục cố gắng lấy nét.
MF (Lấy nét thủ công)	Chức năng này cho phép bạn lấy nét thủ công bất kỳ vị trí nào bằng cách sử dụng vòng lấy nét trên ống kính.  Vòng lấy nét
C-AF+TR (Theo dõi AF)	Nhấn nửa chừng nút bấm chụp để lấy nét; sau đó máy ảnh sẽ theo dõi và duy trì lấy nét trên chủ thể hiện tại trong khi nút bấm chụp được giữ ở vị trí này. <ul style="list-style-type: none">• Mục tiêu AF được hiển thị màu đỏ nếu máy ảnh không còn theo dõi chủ thể được nữa. Nhả nút bấm chụp, đưa chủ thể vào khung hình lần nữa và nhấn nửa chừng nút bấm chụp.• Lấy nét tự động không hoạt động trong khi mục tiêu AF hiển thị màu đỏ dù cho máy ảnh đang theo dõi chủ thể.• Không thể sử dụng AF theo dõi với: bù trừ keystones, Chụp ảnh Độ phân giải Cao, xếp chồng lấy nét, úp sọt điểm lấy nét, chụp ảnh với bộ định thời khoảng, chụp ảnh HDR, bộ lọc ND trực tiếp hoặc hiệu chỉnh mắt cá.
PreMF (MF Cài Sẵn)	Máy ảnh tự động lấy nét trên điểm lấy nét cài sẵn khi chụp.
 AF (C.đặt AF Bầu Trời Sao)	Chọn chế độ này cho hình ảnh các ngôi sao trên bầu trời đêm. Nhấn nút AEL/AFL để lấy nét các ngôi sao.  "Sử Dụng C.đặt AF Bầu Trời Sao" (Trang 66)

- Máy ảnh có thể không lấy nét được nếu chủ thể được chiếu sáng kém, bị che bởi sương mù hay khói, hoặc thiếu tương phản.
- Khi sử dụng một ống kính hệ thống Four Thirds, AF sẽ không khả dụng trong khi quay phim.


- Lựa chọn [Lấy Nét T.Động] không khả dụng khi vòng lấy nét của ống kính ở vị trí MF và [Hữu hiệu] được chọn cho [Gài MF] (Trang 184) trong **☼** Menu Tùy chọn **A4** (Trang 286).
- Có thể sử dụng lấy **Fn** để chọn giữa các cài đặt [Lấy Nét T.Động] được gán cho lấy **Fn** Vị Trí 1 và 2. **☼** Menu Tùy chọn **B1** > **[☑]** Chức năng lấy Fn] (Trang 185, 219), **☼** Menu Video > **[☑]** Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt] > **[☑]** Chức năng lấy Fn] (Trang 163)

Điều Chỉnh Lấy Nét Thủ Công Trong Khi Lấy Nét Tự Động




- Trước khi tiếp tục, chọn [Bật] cho **[☑]** AF+MF] (Trang 200) trong **☼** Menu Tùy chọn **A1**. **MF** sẽ được hiển thị trong chế độ [S-AF], [C-AF], [C-AF+TR], và **[☑]**AF].

- 1** Chọn chế độ lấy nét được đánh dấu bằng biểu tượng **MF** (Trang 64).
 - Khi quay phim, chọn [S-AF **MF**] cho **[☑]** Lấy Nét T.Động] (Trang 162).
- 2** Nhấn nửa chừng nút bấm chụp để lấy nét bằng lấy nét tự động.
 - Trong chế độ **[☑]**AF **MF**], nhấn nút **AEL/AFL** để bắt đầu C.đặt AF Bầu Trời Sao.
- 3** Giữ nút bấm chụp nửa chừng, xoay vòng lấy nét để điều chỉnh lấy nét thủ công.
 - Để lấy nét lại bằng lấy nét tự động, nhả nút bấm chụp và nhấn lại nửa chừng.
 - Điều chỉnh lấy nét thủ công trong khi lấy nét tự động không khả dụng ở chế độ **[☑]**AF **MF**].
 - Điều chỉnh lấy nét thủ công trong khi lấy nét tự động khả dụng thông qua vòng lấy nét trên ống kính M.ZUIKO PRO (Micro Four Thirds PRO). Truy cập trang web của OLYMPUS để biết thông tin về các ống kính khác.
- 4** Nhấn nút bấm chụp xuống tiếp bước còn lại để chụp ảnh.

Sử Dụng C.đặt AF Bầu Trời Sao



1 Lựa chọn [AF] cho chế độ AF và nhấn nút .

2 Nhấn nút **AEL/AFL** để bắt đầu C.đặt AF Bầu Trời Sao.

- Để làm gián đoạn C.đặt AF Bầu Trời Sao, nhấn nút **AEL/AFL** một lần nữa.
- Ở cài đặt mặc định, C.đặt AF Bầu Trời Sao không khởi động khi nhấn nút bấm chụp nửa chừng. Để định cấu hình máy ảnh để C.đặt AF Bầu Trời Sao bắt đầu khi nhấn nút bấm chụp nửa chừng, hãy sử dụng  AEL/AFL (Trang 201) trong  Menu Tùy chọn **A1**.
- Máy ảnh hiển thị [AF Bầu Trời Sao đang Chạy] trong chế độ C.đặt AF Bầu Trời Sao. Đèn báo đang trong chế độ lấy nét () được hiển thị trong khoảng hai giây sau khi máy ảnh lấy nét; nếu máy ảnh không thể lấy nét, thay vào đó, đèn báo đang trong chế độ lấy nét sẽ nhấp nháy trong khoảng hai giây.

3 Nhấn nút bấm chụp xuống hết cỡ để chụp ảnh.



- Mục [C.đặt AF Bầu Trời Sao] (Trang 184) trong  Menu Tùy chọn **A4** cung cấp lựa chọn [Độ Chính Xác] và [Tốc Độ]. Treo máy ảnh lên giá ba chân trước khi chụp ảnh với [Độ Chính Xác] được chọn.
- Lựa chọn của bạn về các chế độ mục tiêu AF (Trang 69) được giới hạn ở một mục tiêu, nhóm 9 mục tiêu (3 x 3) và nhóm 25 mục tiêu (5 x 5).
- Máy ảnh sẽ không thể lấy nét ở những vị trí sáng.
- Không thể sử dụng C.đặt AF Bầu Trời Sao với Chụp Chuyên Nghiệp.
-  Chuyển ngang/dọc [:::] (Trang 210), [:::] Cài Đặt Lặp Lại (Trang 208), [Giới hạn AF] (Trang 211) và [Hỗ trợ ánh sáng AF] (Trang 183) được cố định [Tắt], [Ưu Tiên Khuôn Mặt] (Trang 92) ở [Tắt Ưu Tiên Khuôn Mặt], [Tốc độ khung hình] (Trang 188) ở [Thông Thường] và [Quét AF] (Trang 181) ở [mode1].
- Máy ảnh sẽ tự động lấy nét ở vô cực khi C.đặt AF Bầu Trời Sao được chọn.
- Khi chọn [Bật] cho [Ưu tiên nhà S-AF] (Trang 186) trong  Menu Tùy chọn **G1**, màn trập có thể được nhả ngay cả khi chủ thể không nằm trong phạm vi lấy nét.
- Lấy nét thủ công được chọn khi lắp ống kính Four Thirds.
- C.đặt AF Bầu Trời Sao có sẵn với các ống kính OLYMPUS Four Thirds. Tuy nhiên, không thể được sử dụng với các ống kính có khẩu độ tối đa trên f/5.6. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập trang web của OLYMPUS.

Cài đặt một vị trí lấy nét cho PreMF

- 1 Chọn [PreMF] cho chế độ AF và nhấn nút **INFO**.
- 2 Nhấn nửa chừng nút bấm chụp để lấy nét.
 - Có thể điều chỉnh lấy nét bằng cách xoay vòng lấy nét.
- 3 Nhấn nút **OK**.
 - Có thể gọi lại chức năng PreMF bằng cách nhấn nút được gán cho [MF Cài Sẵn] trong [Chức năng nút] (Trang 116). Nhấn nút một lần nữa để quay trở về AF ban đầu.
 - Có thể đặt khoảng cách điểm lấy nét cài sẵn bằng [Khoảng cách MF cài sẵn] trong **✳** Menu Tùy chọn **A4** (Trang 184).
 - Máy ảnh này cũng lấy nét ở khoảng cách đặt trước:
 - khi được bật và
 - khi bạn thoát khỏi các menu đến màn hình chụp.

Điều Chỉnh Lấy Nét Thủ Công

Khi chọn [S-AF **MF**], [C-AF **MF**], [MF], [C-AF+TR **MF**], [PreMF], hoặc [**✳**AF **MF**] cho chế độ AF, có thể điều chỉnh lấy nét thủ công trong khi phơi sáng hoặc trong khi ảnh đang được chụp ở chế độ [Liên Tiếp Thấp].

- Trong chế độ **B** (bulb), có thể thực hiện điều chỉnh lấy nét thủ công theo tùy chọn được chọn cho [Lấy nét Bulb/Time] (Trang 216).

Độ phơi sáng được chọn tự động bởi máy ảnh có thể được thay đổi cho phù hợp với mục đích nghệ thuật của bạn. Chọn các giá trị dương để làm cho hình ảnh sáng hơn, các giá trị âm để làm cho chúng tối hơn.

- Bôi thường phơi sáng có sẵn ở các chế độ **P**, **A**, **S** và . Để bật bù trừ phơi sáng trong chế độ **M**, chọn [AUTO] cho [ISO] (Trang 75).



- Có thể điều chỉnh bù phơi sáng lên đến $\pm 5,0$ EV. Thanh phơi sáng trong màn hình hiển thị giá trị lên đến $\pm 3,0$ EV. Thanh sẽ nhấp nháy khi một giá trị nằm ngoài phạm vi này được chọn.
- Trong khi quay phim, có thể điều chỉnh bù phơi sáng $\pm 3,0$ EV.
- Kính ngắm và chế độ xem trực tiếp hiển thị ảnh hưởng của các giá trị không vượt quá $\pm 3,0$ EV.
- Để xem trước hiệu ứng của bù phơi sáng trong xem trực tiếp, lựa chọn [TẮT] cho [Tăng Sáng Live View] (Trang 188) trong Menu Tùy chọn **D2**.
- Có thể sử dụng nút xoay điều khiển phía trước và phía sau để điều chỉnh phơi sáng trong khi quay phim.



Bù độ phơi sáng Thanh phơi sáng

■ Điều Chỉnh Bù Phơi Sáng

Chế độ **P**, **A**, và **S**

- Trong chế độ phim, có thể điều chỉnh bù phơi sáng khi chọn [P], [A] hoặc [S] cho [Chế độ] (chế độ phơi sáng phim).

1 Xoay nút xoay phía trước để điều chỉnh bù phơi sáng.

- Bạn cũng có thể chọn một giá trị bằng cách nhấn nút và sử dụng $\langle \rangle$ trên phím mũi tên.
- Để đặt lại bù phơi sáng, nhấn nút .

2 Chụp ảnh.

Chế độ **M**

- Trong chế độ phim, có thể điều chỉnh bù phơi sáng khi chọn [M] cho [Chế độ] (chế độ phơi sáng phim). Tuy nhiên, trước tiên bạn phải chọn [BẬT] cho Menu Video > Cài đặt th.số kỹ thuật > ISO-Tự động Cài > ISO Tự Động (Trang 161) và [AUTO] cho [ISO] (Trang 75).

1 Nhấn nút và sau đó xoay nút xoay phía trước hoặc nút xoay phía sau để điều chỉnh bù phơi sáng.

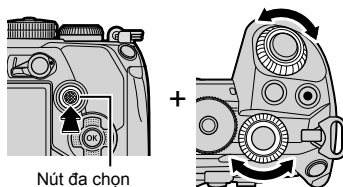
2 Chụp ảnh.



- (bù phơi sáng) có thể được gán với các điều khiển khác. “Gán chức năng cho nút (Chức năng nút)” (Trang 116)

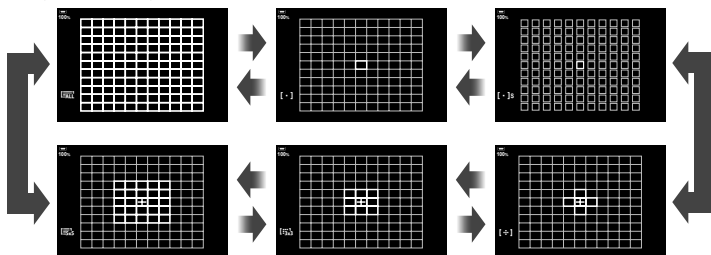
Chọn chế độ mục tiêu AF (Ch.độ m.tiêu AF)

- 1 Bấm giữ nút chọn nhiều trong khi xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau.



Nút đa chọn

- Máy ảnh sẽ chuyển qua chế độ mục tiêu AF như được hiển thị.



- Ở cài đặt mặc định, chế độ mục tiêu tùy chỉnh (Trang 71) không được hiển thị. Có thể kích hoạt hiển thị bằng cách đi đến [[::]] Mode Cài đặt (Trang 182) trong Menu Tùy chọn **A2** đánh dấu tích () vào bên cạnh các tùy chọn mong muốn.

- 2 Nhấn nút đa chọn khi chế độ mong muốn được hiển thị.

- Tùy chọn chế độ mục tiêu AF sẽ không còn được hiển thị nữa.

- Sau đây giảm số lượng mục tiêu AF có sẵn:
 - Chọn [Bật] cho [Chuyển đổi Tele số] (Trang 143)
 - Chọn tùy chọn khác với [4:3] cho [Hướng] (Trang 98)



- Cũng có thể điều chỉnh cài đặt bằng cách nhấn nút trước và sau đó sử dụng nút xoay phía trước hoặc phía sau. Truy cập màn hình hiển thị mục tiêu AF bằng cách nhấn điều khiển [[::]] đã được gán thông qua [Chức năng nút] (Trang 116). Sau đó, bạn có thể điều chỉnh cài đặt bằng cách xoay nút xoay phía trước hoặc phía sau. Ở cài đặt mặc định, [[::]] được gán cho phím mũi tên.
- Có thể truy cập màn hình hiển thị mục tiêu AF bằng cách nhấn đa bộ chọn. Có thể cấu hình đa bộ chọn bằng cách sử dụng Nút trung tâm (Trang 217) trong Menu Tùy chọn **B1**.
- Có thể chọn các chế độ mục tiêu AF riêng biệt theo hướng máy ảnh. Menu Tùy chọn **A2** > Chuyển ngang/dọc [[::]] (Trang 210)

- Các cài đặt tiêu điểm sau có thể được hủy bỏ đồng thời bằng cách sử dụng lấy Fn. Có thể gán các cài đặt riêng cho Vị trí 1 và 2. Sử dụng tùy chọn này để nhanh chóng điều chỉnh cài đặt theo điều kiện chụp.

[Lấy Nét T.Động] (Trang 64), [Ch.độ m.tiêu AF] (Trang 69), và [Điểm mục tiêu AF] (Trang 72)

Có thể cấu hình lấy Fn bằng cách sử dụng mục [Chức năng lấy Fn] (Trang 219) trong Menu Tùy chọn hoặc [Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt] > [Chức năng lấy Fn] (Trang 163) trong menu video.

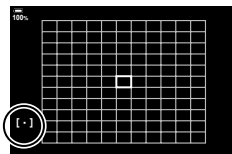
- Bạn có thể điều chỉnh cài đặt mục tiêu AF cho [C-AF]. Menu Tùy chọn > [Kh.động trung tâm C-AF] (Trang 204) và [Ưu tiên trung tâm C-AF] (Trang 205)
- Có thể chọn tùy chọn riêng biệt cho chế độ chụp ảnh tĩnh và chế độ phim.

■ Chế Độ Mục Tiêu AF

- Các tùy chọn duy nhất khả dụng khi AF được chọn là các chế độ đơn mục tiêu, nhóm 9 mục tiêu (3 × 3) và nhóm 25 mục tiêu (5 × 5).
- Các tùy chọn duy nhất khả dụng trong khi quay phim là đơn mục tiêu, nhóm 9 mục tiêu (3 × 3), nhóm 25 mục tiêu (5 × 5) và tất cả các chế độ mục tiêu (11 × 9).

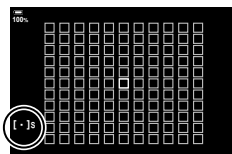
[-] Mục Tiêu Duy Nhất

Chọn một mục tiêu lấy tiêu điểm duy nhất.



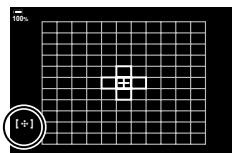
[·]s Mục Tiêu Nhỏ

Tiếp tục giảm kích thước mục tiêu cho lựa chọn mục tiêu AF mục tiêu đơn. Sử dụng cho lấy nét xác định vào các đối tượng nhỏ.



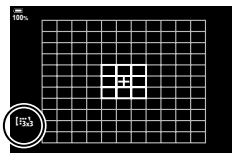
[:] Nhóm 5 Mục Tiêu

Chọn một nhóm 5 mục tiêu, được sắp xếp theo một đường chéo. Máy ảnh chọn mục tiêu lấy nét từ trong nhóm đã chọn.



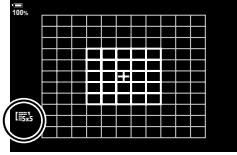
[:] Nhóm 9 Mục Tiêu (3 × 3)

Chọn một nhóm gồm 9 mục tiêu, được sắp xếp theo hình vuông. Máy ảnh chọn mục tiêu lấy nét từ trong nhóm đã chọn.



Nhóm 25 Mục Tiêu (5 × 5)

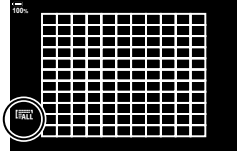
Chọn một nhóm gồm 25 mục tiêu, được sắp xếp theo hình vuông. Máy ảnh chọn mục tiêu lấy nét từ trong nhóm đã chọn.



Tất Cả Mục Tiêu

Máy ảnh chọn mục tiêu được sử dụng để lấy nét từ tất cả các mục tiêu có sẵn.

- Máy ảnh chọn từ các mục tiêu 121 (11 × 11) trong khi chụp ảnh tĩnh và từ các mục tiêu 99 (11 × 9) ở chế độ phim.



Mục Tiêu Tùy Chỉnh

Có thể hiển thị chế độ mục tiêu tùy chỉnh bằng cách đi đến [][:::]Mode Cài đặt] (Trang 182) trong Menu Tùy chọn **A2** và đánh dấu tích (✓) vào bên cạnh các tùy chọn mong muốn.

Sử dụng chế độ mục tiêu AF được chọn cho [] Cài đặt chế độ mục tiêu] (Trang 209) trong Menu Tùy chọn **A2**. C.đặt m.định là mục tiêu duy nhất.



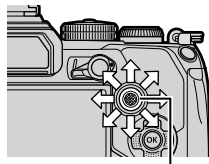
- Để bật nhắm mục tiêu cụm AF khi chọn (tất cả các mục tiêu) và chọn [C-AF] cho [Lấy Nét T.Động] hoặc [S-AF], [S-AF **MF**], [C-AF], hoặc chọn [C-AF **MF**] cho [Lấy Nét T.Động] (Trang 64), chọn [Bật2] cho [Con Trò Vùng AF] (Trang 182). Máy ảnh sẽ hiển thị các mục tiêu AF cho tất cả các khu vực được lấy nét.



Khung hình thể hiện vị trí của điểm lấy nét được gọi là “mục tiêu AF”. Bạn có thể đặt mục tiêu lên đối tượng của bạn. Ở cài đặt mặc định, nút đa chọn được sử dụng để định vị mục tiêu AF.

1 Sử dụng nút đa chọn để định vị mục tiêu AF.

- Cũng có thể định vị mục tiêu bằng cách sử dụng phím mũi tên. Nhấn nút $\Delta \nabla \triangleleft \triangleright$ hiển thị mục tiêu AF.



Nút đa chọn

- Mục tiêu AF được hiển thị khi bắt đầu hoạt động.
- Để chọn mục tiêu AF trung tâm, nhấn nút đa chọn hoặc nhấn và giữ nút \odot .
- Bạn có thể chọn liệu lựa chọn mục tiêu AF có “bao xung quanh” các cạnh của màn hình hiển thị không (Trang 208).



Mục tiêu AF

2 Chụp ảnh.

- Màn hình hiển thị chọn mục tiêu AF sẽ xóa khỏi màn hình khi nhấn nút bấm chụp nửa chừng.
- Khung lấy nét được hiển thị thay cho mục tiêu AF đã chọn.
- Nếu $[\cdot \cdot \cdot]$ được gán cho điều khiển bằng [Chức năng nút] (Trang 116), bạn có thể nhấn nút điều khiển và sau đó sử dụng phím mũi tên hoặc đa bộ chọn để chọn mục tiêu AF.
- Bạn có thể định vị lại mục tiêu AF trong khi lấy nét khi chọn [C-AF] hoặc [C-AF **MF**] trong chế độ chụp ảnh tĩnh.
- Bạn cũng có thể định vị lại mục tiêu AF trong khi quay phim.
- Kích thước và số lượng của mục tiêu AF thay đổi tùy theo cài đặt [Chuyển đổi Tele số] (Trang 143), [Hướng] (Trang 98), và mục tiêu nhóm (Trang 69).



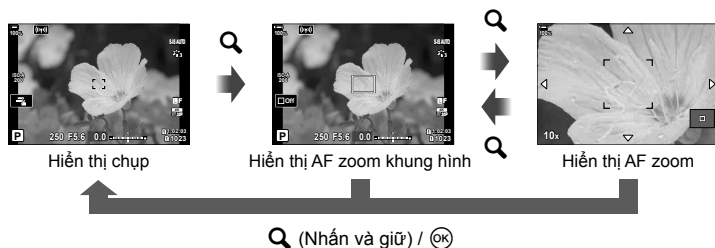
- Khi [Bật] được chọn cho [Chạm Nhấn L.Nét AF] (Trang 183), bạn có thể đặt lại vị trí mục tiêu AF bằng cách sử dụng các điều khiển cảm ứng của màn hình trong khi điều chỉnh đối tượng của bạn trong khung ngắm.

Zoom khung hình AF/Zoom AF

(AF siêu tâm điểm)

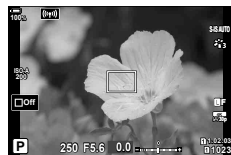
Bạn có thể phóng to trên màn hình trong khi chụp. Để có độ chính xác cao hơn trong khi lấy nét, hãy phóng to vùng lấy nét. Ở tỷ lệ thu phóng cao hơn, bạn có thể tập trung vào các khu vực nhỏ hơn so với mục tiêu tiêu điểm tiêu chuẩn. Bạn có thể định vị lại vùng lấy nét như mong muốn trong khi thu phóng.

- Trước khi bạn có thể sử dụng AF Siêu Tâm Điểm, bạn phải sử dụng [Chức năng nút] (Trang 116) gán [Q] (Trang 119) để điều khiển máy ảnh.



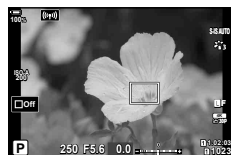
1 Nhấn nút mà [Q] (phóng đại) được gán.

- Khung thu phóng sẽ được hiển thị.



2 Định vị khung bằng bộ chọn đa mục.

- Để căn giữa lại khung hình, nhấn vào nút đa chọn hoặc nhấn và giữ nút OK.
- Có thể định vị khung bằng bảng mũi tên (Δ ∇ \triangleleft \triangleright).



3 Điều chỉnh kích thước của khung thu phóng để chọn tỷ lệ thu phóng.

- Nhấn nút **INFO** sau đó sử dụng nút Δ ∇ hoặc nút xoay phía trước hoặc phía sau để điều chỉnh kích thước khung zoom.
- Nhấn nút OK để chấp nhận và thoát.



2

Chụp

4 Nhấn nút mà [Q] được chỉ định một lần nữa.

- Máy ảnh sẽ phóng to vùng được chọn để lấp đầy màn hình.
- Sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau để phóng to hoặc thu nhỏ.
- Sử dụng nút đa chọn nhiều để cuộn màn hình.
- Sử dụng phím mũi tên (Δ ▽ ◀ ▶) để cuộn màn hình hiển thị.
- Ở chế độ chụp **M** (thủ công) hoặc **B** (bóng đèn), bạn có thể nhấn nút **INFO** trong khi thu phóng để chọn khẩu độ mở hoặc tốc độ màn trập.
- Bấm nút **Q** để quay lại khung thu phóng.
- Nhấn nút **⊘** để kết thúc thu phóng lấy nét.
- Bạn cũng có thể thu phóng tiêu cự bằng cách nhấn và giữ nút **Q**.



Hiện thị điều chỉnh phơi sáng cho các chế độ **M** và **B**

5 Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét bằng lấy nét tự động.

- Thu phóng tiêu cự chỉ áp dụng cho màn hình. Ảnh chụp bằng máy ảnh không ảnh hưởng.



- Điều khiển cảm ứng có thể được sử dụng để thu phóng tiêu điểm. ⓘ “Chụp với các thao tác màn hình cảm ứng” (Trang 43)
- Bạn có thể làm cho vùng trong khung thu phóng sáng hơn để lấy nét dễ dàng hơn hoặc định cấu hình máy ảnh để thoát thu phóng lấy nét khi nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét. ⓘ ⚙️ Menu Tùy chọn **D2** > [Cài đặt cận cảnh LV] (Trang 188)










Chọn một giá trị theo độ sáng của chủ thể. Giá trị cao hơn cho phép bạn chụp những cảnh tối hơn nhưng cũng làm tăng "nhiều" hình ảnh (hạt lốm đốm). Chọn [AUTO] để máy ảnh điều chỉnh độ nhạy theo điều kiện ánh sáng.

- Độ nhạy ISO được cố định tại [AUTO] trong khi quay phim khi chọn [P], [A] hoặc [S] cho [Chế độ] (chế độ phơi sáng phim). Cài đặt [Chế độ] thành [M] cho phép các tùy chọn khác được chọn.

1 Nhấn nút **ISO** và xoay nút xoay phía trước hoặc phía sau để chọn một giá trị.

AUTO	<p>Độ nhạy được điều chỉnh tự động theo điều kiện chụp. Sử dụng [ISO-Tự động Cài] (Trang 191) trong Menu Tùy chọn [] để chọn độ nhạy tối đa mà máy ảnh chọn và tốc độ màn trập mà điều khiển độ nhạy tự động có hiệu lực trong khi chụp ảnh tĩnh.</p> <p>Trong khi quay phim, độ nhạy ISO sẽ được đặt thành các giá trị từ ISO 200 đến 6400. Khi chọn [M] cho [Chế độ] (chế độ phơi sáng phim), có thể bật điều khiển độ nhạy ISO tự động bằng cách chọn [Bật] cho [ISO-Tự động Cài] (Trang 161) > [ISO Tự Động]. Bạn cũng có thể chọn giá trị tối đa và tiêu chuẩn cho độ nhạy ISO.</p>
L64, L100, 200–25600 (chụp ảnh tĩnh)	<p>Chọn một giá trị cho độ nhạy ISO. ISO 200 mang lại sự cân bằng tốt giữa tiếng ồn và dải động. Chọn [L100] hoặc [L64] để tăng khẩu độ (số f lớn hơn) hoặc giảm tốc độ chụp. [L64] tương đương với ISO 64, [L100] đến ISO 100.</p> <ul style="list-style-type: none"> • [L64] và [L100] có sẵn ở tất cả các giá trị bước phơi sáng. • [L64] và [L100] giảm phạm vi động.
200–6400 (quay phim)	<p>Chọn một giá trị cho [ISO]. ISO 200 mang lại sự cân bằng tốt giữa tiếng ồn và dải động. Tùy chọn này khả dụng khi [M] được chọn cho [Chế độ] (chế độ phơi sáng phim).</p>

- Kết hợp các giá trị trên ISO 8000 với các cài đặt sử dụng màn trập điện tử (ví dụ, chế độ im lặng hoặc lấy nét tiêu cự) sẽ đặt tốc độ đồng bộ flash thành 1/20 giây.
- Không kể đến giá trị độ nhạy ISO được chọn, tốc độ đồng bộ đèn flash cho ảnh được chọn bằng ISO bracketing ở chế độ im lặng là 1/20 giây.
- Khi chọn [M] cho [Chế độ] (chế độ phơi sáng phim), độ nhạy ISO có thể được điều chỉnh trong khi quay bằng điều khiển cảm ứng (Trang 61) hoặc bằng cách xoay nút xoay phía trước hoặc phía sau.
- Nếu chọn [Tổng màu kịch tính] hoặc [Màu nước] cho chế độ ảnh trong khi chụp ảnh tĩnh, độ nhạy sẽ không vượt quá ISO 1600 khi chọn [AUTO].

- Các hạn chế sau được áp dụng khi [M] được chọn cho [Chế độ ] (chế độ phơi sáng phim):
 - [ OM-Log400] được chọn cho chế độ ảnh:
 - Nếu tốc độ khung hình được chọn cho [ ] là 24p, 25p, hoặc 30p, [AUTO] bị giới hạn bởi độ nhạy của ISO 400–3200.
 - Nếu tốc độ khung hình được chọn cho [ ] là 50p hoặc 60p, [AUTO] bị giới hạn bởi độ nhạy của ISO 400–6400.
 - Giá trị thấp nhất có thể được chọn thủ công là ISO 400.
 - Các chế độ ảnh khác:
 - Nếu tốc độ khung hình được chọn cho [ ] là 24p, 25p, hoặc 30p, [AUTO] bị giới hạn bởi độ nhạy của ISO 200–3200.
- Vai trò do nút ISO thực hiện cũng có thể được gán cho các điều khiển khác.
 “Gán chức năng cho nút (Chức năng nút)” (Trang 116)










Chọn cách máy ảnh đo sáng




(Đo Khoảng Cách)

Bạn có thể chọn cách máy ảnh đo độ sáng của chủ thể.

- 1 Nhấn nút **AF** (☉).
- 2 Xoay nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.
- 3 Nhấn nửa chừng nút chụp để thoát ra màn hình chụp.






 Đo sáng ESP kỹ thuật số	Thích hợp với hầu hết các cảnh, kể cả các chủ thể chiếu sáng. Máy ảnh đo 324 khu vực của khung và tính toán độ phơi sáng tối ưu khi xem xét tính chất của cảnh.	
 Đo sáng cân bằng trung tâm	Phù hợp với các tác phẩm đặt đối tượng chính ở giữa khung hình. Máy ảnh đặt mức phơi sáng dựa vào mức ánh sáng trung bình cho toàn bộ khung hình trong khi gán trọng số lớn nhất cho khu vực ở giữa.	
 Đo sáng điểm	Sử dụng một khu vực cụ thể của phơi sáng đối tượng. Máy ảnh định lượng một phần nhỏ (xấp xỉ 2%) của khung hình.	
 Đo sáng điểm (vùng sáng)	Tăng độ phơi sáng đo sáng một điểm. Đảm bảo các chủ thể sáng sẽ sáng.	
 Đo sáng điểm (bóng đổ)	Giảm độ phơi sáng đo sáng điểm. Đảm bảo các chủ thể tối sẽ tối.	





- Có thể đặt vị trí đo sáng điểm tại mục tiêu AF đã chọn.   Menu Tùy chọn  > [[::]] Đo Sáng Điểm] (Trang 193)

Khóa độ phơi sáng

(Khóa AE)



Bạn có thể nhấn nút **AEL/AFL** để khóa độ phơi sáng. Sử dụng cách này khi bạn muốn điều chỉnh lấy nét và độ phơi sáng riêng hoặc khi muốn chụp nhiều hình ảnh với cùng một độ phơi sáng.

Khóa AE chỉ khả dụng khi chọn [mode1] hoặc [mode2] cho  **AEL/AFL** (Trang 201) trong khi chụp ảnh (tuy nhiên, lưu ý rằng khi chọn  **AF** hoặc  **AF MF**) cho chế độ AF, khóa AE chỉ khả dụng trong [mode1]).

- Nếu nút **AEL/AFL** đã được gán một vai trò khác, bạn sẽ cần gán [AEL/AFL] (Trang 117) cho một điều khiển bằng [Chức năng nút] (Trang 116).
- Nếu bạn nhấn nút **AEL/AFL** một lần, độ phơi sáng được khóa và  **AEL** được hiển thị.  “Đặt lấy nét và phơi sáng bằng nút **AEL/AFL** ( **AEL/AFL**)” (Trang 201)
- Nhấn nút **AEL/AFL** một lần nữa để mở Khóa AE.
- Khóa sẽ được mở nếu bạn thao tác đĩa xoay chế độ, nút **MENU**, hay nút .








Thực hiện chụp nổi tiếp/bấm máy tự động












Điều chỉnh cài đặt cho chụp liên tục hoặc chụp hẹn giờ. Chọn một tùy chọn theo chủ đề của bạn. Các tùy chọn khác, bao gồm các chế độ chống sốc và im lặng, cũng khả dụng.









1 Nhấn nút  .

2 Xoay nút xoay phía sau để chọn một giá trị.

- Có thể nhấn nút **INFO** để xem các lựa chọn hẹn giờ tùy chỉnh.

 Từng Tấm	Khung đơn trước. Máy ảnh chụp một bức ảnh mỗi lần nhấn nút chụp xuống hết cỡ.
 Liên Tiếp Cao	Máy ảnh chụp ảnh ở tốc độ tối đa khoảng 15 khung hình/giây trong khi nút chụp được giữ hết cỡ. Tiêu điểm, phơi sáng và cân bằng trắng bị khóa ở các giá trị cho ảnh đầu tiên trong mỗi chuỗi. Bạn có thể chọn Tỷ lệ khung hình trước và số lượng ảnh chụp tối đa trong mỗi chuỗi (Trang 220). Tốc độ tăng khung hình giảm với cài đặt [📷 ISO] hơn 8000.
 Liên Tiếp Thấp	Máy ảnh chụp ảnh ở tốc độ tối đa khoảng 10 khung hình/giây trong khi nút chụp được giữ hết cỡ. Bạn có thể chọn Tỷ lệ khung hình trước và số lượng ảnh chụp tối đa trong mỗi chuỗi (Trang 220). Lấy nét và phơi sáng phù hợp với các tùy chọn được chọn cho [📷 Lấy Nét T.Động] (Trang 64, 91) và [📷 AEL/AFL] (Trang 201). Nếu [C-AF], [C-AF MF], [C-AF+TR] hoặc [C-AF+TR MF] được chọn cho [📷 Lấy Nét T.Động], máy ảnh sẽ lấy nét trước mỗi lần chụp. Tốc độ tăng khung hình giảm với cài đặt [📷 ISO] hơn 8000.
 🕒 sau 12 giây	Màn trập được nhả ra 12 giây sau khi nhấn nút chụp xuống hết cỡ. Đèn hẹn giờ sẽ sáng khoảng 10 giây và sau đó bắt đầu nhấp nháy khoảng 2 giây trước khi màn trập được nhả ra. Máy ảnh lấy nét khi nhấn nửa chừng nút chụp.
 🕒 sau 2 giây	Khi nhấn nút chụp xuống hết cỡ, đèn chụp hẹn giờ sẽ bắt đầu nhấp nháy và ảnh sẽ được chụp sau khoảng 2 giây. Máy ảnh lấy nét khi nhấn nửa chừng nút chụp.
 Hẹn giờ Tùy chỉnh	Điều chỉnh các cài đặt hẹn giờ, bao gồm cả độ trễ tự hẹn giờ và số lượng ảnh được chụp khi hết giờ (Trang 80).
 (biểu tượng mẫu) Chống Sốc [📷]	Giảm độ nhòe nhẹ do chuyển động màn trập (Trang 80). Có sẵn ở chế độ chụp một khung, liên tiếp thấp và tự hẹn giờ.

 (biểu tượng Im Lặng [♥] mở)	Chụp ảnh bằng màn trập điện tử. Sử dụng cho tốc độ màn trập nhanh hơn 1/8000 giây hoặc trong cài đặt mà âm thanh của màn trập sẽ không mong muốn (Trang 81). Khả dụng trong chế độ khung đơn, bộ tự đếm thời gian, tuần tự thấp và tuần tự cao. Tỷ lệ khung hình lên đến 60 khung hình/giây có sẵn khi chọn liên tục cao. Ở chế độ  , lấy nét, phơi sáng và cân bằng trắng sẽ bị khóa ở các giá trị cho ảnh đầu tiên trong mỗi chuỗi. Tốc độ đồng bộ flash là 1/50 giây. Với cài đặt  ISO trên ISO 8000, tốc độ đồng bộ flash giảm xuống còn 1/20 giây và tốc độ khung hình tăng lên 30 fps.
 Chụp Chuyên Nghiệp Cao	Bắt đầu chụp khi nhấn nửa chừng nút chụp. Máy ảnh bắt đầu ghi hình ảnh, kể cả những ảnh được chụp trong khi nút được nhấn nửa chừng, khi nút được nhấn hết cỡ (Trang 81). Trong chế độ  , tiêu điểm, độ sáng và cân bằng trắng được khóa ở các giá trị được đo khi nút chụp được bấm nửa vời. Với cài đặt  ISO trên ISO 8000, tốc độ tăng khung hình tối đa còn 30 fps.
 Chụp Chuyên Nghiệp Thấp	Bắt đầu chụp khi nhấn nửa chừng nút chụp. Máy ảnh bắt đầu ghi hình ảnh, kể cả những ảnh được chụp trong khi nút được nhấn nửa chừng, khi nút được nhấn hết cỡ (Trang 81). Trong chế độ  , tiêu điểm, độ sáng và cân bằng trắng được khóa ở các giá trị được đo khi nút chụp được bấm nửa vời. Với cài đặt  ISO trên ISO 8000, tốc độ tăng khung hình tối đa còn 30 fps.
 Chụp độ phân giải cao	Chụp các bức ảnh có độ phân giải cao (Trang 83). Sử dụng [Chụp độ phân giải cao] (Trang 158) > [Phương pháp chụp] trong  Menu Chụp 2 để chọn phương pháp chụp.

- Để hủy hẹn giờ đã kích hoạt, nhấn .
- Có định máy ảnh trên một giá ba chân để chụp hẹn giờ.
- Nếu bạn đứng trước máy ảnh để nhấn nút bấm chụp khi sử dụng bộ hẹn giờ, ảnh có thể không được lấy nét.
- Trong chế độ  và , máy ảnh hiển thị ảnh qua ống kính trong khi chụp. Trong chế độ  và , hình ảnh ngay liền trước khung hình hiện tại sẽ được hiển thị.
- Tốc độ chụp nối tiếp thay đổi tùy thuộc ống kính bạn đang sử dụng và lấy nét của ống kính zoom.
- Trong khi chụp nối tiếp, nếu biểu tượng mức pin nhấp nháy do yếu pin, máy ảnh sẽ dừng chụp và bắt đầu lưu ảnh bạn đã chụp lên thẻ. Máy ảnh có thể không lưu toàn bộ ảnh tùy thuộc lượng pin còn lại bao nhiêu.
- Một số chế độ chụp ảnh khác không được hiển thị theo mặc định. Sử dụng  Cài đặt (Trang 187) trong  Menu Tùy chọn **D1** để chọn các chế độ được hiển thị.
- Hình ảnh được chụp trong chế độ im lặng và chụp chuyên nghiệp có thể bị méo nếu đối tượng hoặc máy ảnh di chuyển nhanh trong khi chụp.
- Để sử dụng đèn flash trong chế độ [Im Lặng [♥]] (Trang 81), chọn [Cho phép] đối với [Chống Sốc /Im Lặng [♥]] (Trang 157) > [Cài đặt chế độ im lặng [♥]] > [Chế Độ Đèn Flash] trong  Menu Chụp 2.
- Tốc độ tăng khung hình có thể chậm lại khi [Bật1] hoặc [Bật2] được chọn cho [Tăng Sáng Live View]. Chọn [Tắt] để duy trì tốc độ khung hình đồng đều.  Menu Tùy chọn **D2** > [Tăng Sáng Live View] (Trang 188)

Tùy chọn hẹn giờ

(⌚ Hẹn giờ Tùy chỉnh)

Điều chỉnh cài đặt hẹn giờ, bao gồm độ trễ phát hành màn trập và số lượng ảnh được chụp khi bộ hẹn giờ hết hạn.

- 1 Nhấn nút .
- 2 Làm nổi ⌚ (hẹn giờ tùy chỉnh) bằng cách xoay nút xoay phía sau và nhấn nút **INFO**.
- 3 Làm nổi các tùy chọn sử dụng $\triangleleft \triangleright$ trên phím mũi tên và sử dụng $\triangle \nabla$ để chọn một tùy chọn.



Số Khung	Chọn số lượng ảnh được chụp khi bộ hẹn giờ hết hạn.
⌚ Bộ hẹn giờ	Chọn thời lượng máy ảnh chờ để bắt đầu chụp sau khi nhấn nút chụp xuống hết cỡ.
Khoảng thời gian	Nếu số lượng ảnh chụp từ 2 trở lên, hãy chọn khoảng thời gian giữa các ảnh được chụp khi bộ hẹn giờ hết hạn.
AF mỗi khung hình	Nếu số lượng ảnh chụp từ 2 trở lên, hãy chọn máy ảnh lấy nét trước mỗi lần chụp hay không.

Chụp không rung do thao tác bấm nút chụp

(Chống Sốc [♦])

Giảm độ nhòe nhẹ do chuyển động màn trập.

Sử dụng tùy chọn này khi ngay cả một chuyển động máy ảnh nhẹ cũng có thể gây nhòe ảnh, chẳng hạn như trong khi chụp cận ảnh hoặc góc hẹp.

Đầu tiên bạn phải bật phần hiển thị tùy chọn này bằng cách chọn [/⌚ Cài đặt] (Trang 187) trong Menu Tùy chọn **D1** và đặt một dấu tích (✔) bên cạnh mục phù hợp.

Có thể chọn thời gian trễ giữa lúc nút bấm chụp được nhấn hết cỡ và lúc bắt đầu chụp bằng cách sử dụng [Chống Sốc [♦]/Im Lặng [♥]] > [Chống Sốc [♦]] trong Menu Chụp 2 (Trang 157).

- 1 Nhấn nút .
- 2 Chọn một trong các mục được đánh dấu ♦ sử dụng nút xoay phía sau và nhấn nút **OK**.
- 3 Chụp ảnh.
 - Khi thời gian cài đặt đã hết, nút bấm chụp được nhả ra và hình ảnh được chụp.

Chụp ảnh không có tiếng màn trập (Im Lặng [♥])

Trong những tình huống âm thanh màn trập gây ra vấn đề, bạn có thể chụp hình không gây ra âm thanh. Màn trập điện tử được sử dụng để giảm rung máy gây ra do chuyển động của nút bấm chụp cơ học, tương tự như trường hợp chụp ảnh chống sốc.

Có thể chọn thời gian trễ giữa lúc nút bấm chụp được nhấn hết cỡ và lúc nút bấm chụp được nhả ra bằng cách sử dụng [Chống Sốc [♦]/Im Lặng [♥]] > [Im Lặng [♥]] trong Menu Chụp 2 (Trang 157).

1 Nhấn nút .

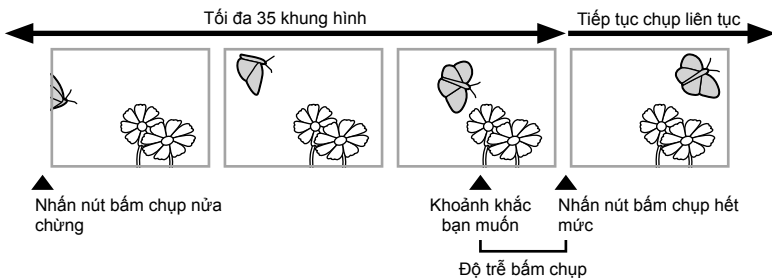
2 Chọn một trong các mục được đánh dấu ♥ sử dụng nút xoay phía sau và nhấn nút .

3 Chụp ảnh.

- Khi nút bấm chụp được nhả ra, màn hình sẽ tối đi một lúc. Không có âm thanh màn trập.
- Các kết quả mong muốn có thể không đạt được dưới các nguồn sáng nhấp nháy như đèn neon hay LED hoặc nếu chủ thể di chuyển đột ngột trong khi chụp.
- Tốc độ màn trập nhanh nhất có thể đạt được là 1/32000 giây.

Chụp ảnh không có độ trễ thời gian (Chụp Chuyên Nghiệp)

Bắt đầu chụp khi nhấn nửa chừng nút chụp; thời điểm nút được nhấn phần còn lại của đường xuống, máy ảnh sẽ bắt đầu lưu hình ảnh cuối cùng n đã chụp vào thẻ nhớ, trong đó n là số được chọn trước khi bắt đầu chụp. Nếu nút được giữ hết cỡ, việc chụp sẽ tiếp tục cho đến khi số lượng ảnh được chọn được ghi lại. Sử dụng tùy chọn này để ghi lại những khoảnh khắc bạn có thể bỏ lỡ do phản ứng của chủ thể hoặc độ trễ màn trập. Chọn từ [Chụp Chuyên Nghiệp Thấp] và [Chụp Chuyên Nghiệp Cao].






Chụp Chuyên Nghiệp Thấp (P_{Cap L})





Máy ảnh chụp ở tốc độ tối đa 18 khung hình/giây. Có thể chụp tối đa 35 khung hình trước khi nhấn nút chụp xuống hết cỡ. Nếu [C-AF], [C-AF MF], [C-AF+TR], hoặc [C-AF+TR MF] được chọn cho [📷 Lấy Nét T.Động] (Trang 64), máy ảnh sẽ lấy nét trước mỗi lần chụp. Chọn tùy chọn này nếu bạn dự đoán khoảng cách đến chủ thể sẽ thay đổi trong khi chụp.

Chụp Chuyên Nghiệp Cao (P_{Cap H})

Máy ảnh chụp ở tốc độ tối đa 60 khung hình/giây. Có thể chụp tối đa 35 khung hình trước khi nhấn nút chụp xuống hết cỡ. Máy ảnh sẽ sử dụng [S-AF] khi [C-AF] hoặc [C-AF+TR] được chọn cho [📷 Lấy Nét T.Động] (Trang 64) và [S-AF MF] khi [C-AF MF] hoặc [C-AF+TR MF] được chọn. Chọn tùy chọn này nếu khoảng cách đến chủ thể không thay đổi nhiều trong khi chụp.



- 1 Nhấn nút  .
- 2 Chọn P_{Cap H} (Chụp Chuyên Nghiệp Cao) hoặc P_{Cap L} (Chụp Chuyên Nghiệp Thấp) sử dụng nút xoay phía sau và nhấn nút .

3 Chụp ảnh.

- Bắt đầu chụp khi nhấn nửa chừng nút chụp. Biểu tượng chụp (📷) sẽ được hiển thị. Nếu nhấn giữ nút nửa chừng trong hơn một phút, quá trình chụp sẽ kết thúc và biểu tượng (📷) sẽ xóa khỏi màn hình. Nhấn nửa chừng nút chụp để tiếp tục chụp.
- Nhấn nút chụp xuống hết cỡ để bắt đầu lưu ảnh vào thẻ nhớ.
- Quá trình chụp sẽ tiếp tục trong khi nhấn nút chụp xuống hết cỡ, tối đa số ảnh được chọn cho [Giới hạn đếm kh.hình].
- [Kh.hình/giây tối đa], [Kh.hình chụp trước] và [Giới hạn đếm kh.hình] có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng các tùy chọn [ L Cài đặt] và [ H Cài đặt] (Trang 220) trong  Menu Tùy chọn .


Biểu tượng chụp




- Lựa chọn P_{Cap L} (Chụp Chuyên Nghiệp Thấp) sẽ hạn chế khẩu độ tới giá trị giữa khẩu độ tối đa và f8.0.
- Chụp chuyên nghiệp không khả dụng khi máy ảnh được kết nối với điện thoại thông minh.
- Ống kính Four Thirds và Micro Four Thirds của bên thứ ba không thể sử dụng ở chế độ P_{Cap L} (Chụp chuyên nghiệp thấp).
- Lỗi nháy hình xảy ra do ánh sáng huỳnh quang hoặc đối tượng chuyển động nhiều, v.v. có thể gây ra méo ảnh.
- Trong khi chụp, màn hình sẽ không tối đi và không nghe thấy âm thanh màn trập.
- Tốc độ màn trập chậm nhất bị giới hạn.
- Tùy thuộc vào độ sáng chủ thể và các tùy chọn được chọn cho [ISO] và bù phơi sáng, Tỷ lệ khung hình hiển thị có thể giảm xuống dưới mức được chọn cho [Tốc độ khung hình] (Trang 188) Trong  Menu Tùy chọn .

Chụp ảnh tĩnh với độ phân giải cao hơn (Chụp độ phân giải cao)

Chụp ở độ phân giải cao hơn độ phân giải của cảm biến hình ảnh. Máy ảnh chụp một loạt ảnh trong khi di chuyển cảm biến hình ảnh và kết hợp chúng để tạo ra một bức ảnh đơn có độ phân giải cao. Sử dụng tùy chọn này để chụp các chi tiết thường sẽ không hiển thị ngay cả ở tỷ lệ thu phóng cao.

Sử dụng tùy chọn [Chụp độ phân giải cao] (Trang 158) trong  Menu Chụp 2 để chọn thời gian giữa lúc nút bấm chụp được nhấn hết cỡ và nút bấm chụp được nhả ra, cũng như thời gian phân bổ để đèn flash chớp sáng khi đèn flash được sử dụng trong chế độ Chụp độ phân giải cao, và kiểu chụp (treo lên giá ba chân hoặc cầm tay).


Khi kích hoạt Chụp độ phân giải cao, có thể chọn chế độ chất lượng hình ảnh cho Chụp độ phân giải cao bằng cách sử dụng [ ←] (Trang 100, 142).

1 Nhấn nút .

2 Lựa chọn sử dụng nút xoay phía sau.

- Để chọn giữa chế độ giá ba chân và chế độ cầm tay, nhấn nút **INFO** và xoay nút xoay phía trước hoặc phía sau.









3 Nhấn nút .

- Biểu tượng  sẽ hiển thị. Biểu tượng sẽ nhấp nháy nếu máy ảnh không ổn định. Biểu tượng ngừng nhấp nháy khi máy ảnh ổn định và sẵn sàng chụp.
- Sau khi bật Lỗi chụp độ phân giải cao, kiểm tra tùy chọn đã chọn cho chất lượng hình ảnh. Chất lượng hình ảnh có thể được điều chỉnh trong bảng siêu điều khiển LV.



Máy ảnh sẵn sàng cho Lỗi chụp độ phân giải cao (nhấp nháy)

4 Chụp ảnh.

-  sẽ nhấp nháy để cảnh báo rằng ảnh chụp có thể bị mờ do rung máy ảnh. Giữ cho máy ảnh ổn định.
- Chụp hoàn tất khi biểu tượng  xanh lá biến mất khỏi màn hình.
- Máy ảnh sẽ tự động tạo hình ảnh tổng hợp khi chụp xong. Thông báo sẽ được hiển thị trong quá trình này.
- Lựa chọn từ chế độ JPEG (,  hoặc ) và RAW+JPEG. Khi chất lượng hình ảnh được chọn là RAW+JPEG, máy ảnh lưu một hình ảnh RAW (phần đuôi ".ORI") trước khi kết hợp với chụp độ phân giải cao. Có thể phát lại hình ảnh RAW trước khi kết hợp bằng phiên bản Olympus Workspace mới nhất.
-  và  không khả dụng khi [Cầm tay] được chọn làm phương thức chụp.
- [S-IS Off] được chọn tự động cho [ Chống Rung Ảnh] (Trang 97) khi [Tripod] được chọn cho [Phương pháp chụp], [S-IS AUTO] khi chọn [Cầm tay].
- Thời gian chờ tối đa cho [Phương pháp chụp] > [Cầm tay] là 1 giây.
- Trong khi chụp ảnh flash RC, thời gian chờ flash tối đa là 4 giây và chế độ điều khiển flash được cố định ở THỦ CÔNG.
- Chụp độ phân giải cao có sẵn trong chế độ **P**, **S**, **A** và **M**.

- Không thể sử dụng các mục sau:
chụp ảnh theo bộ định thời khoảng, phơi sáng nhiều lần, bù keystone, úp sọt, chỉnh sửa lỗ mắt cá và HDR.
- Ảnh được chụp bằng [e-Chân dung] hoặc bộ lọc nghệ thuật được chọn cho chế độ hình ảnh sẽ được ghi ở chế độ [Natural].
- Chất lượng hình ảnh có thể giảm trong điều kiện có nguồn sáng nhảy như đèn huỳnh quang hoặc LED.
- Nếu máy ảnh không thể ghi lại hình ảnh tổng hợp do mờ hoặc các yếu tố khác thì chỉ có lần chụp đầu tiên sẽ được ghi lại. Nếu chọn [JPEG] cho chất lượng hình ảnh, ảnh sẽ được ghi ở định dạng JPEG, trong khi nếu chọn [RAW+JPEG], máy ảnh sẽ ghi lại hai bản sao, một bản ở định dạng RAW (.ORF) và bản còn lại ở định dạng JPEG.

Sử dụng đèn flash

(Chụp ảnh flash)

Khi sử dụng bộ phận flash tùy chọn được thiết kế để sử dụng với máy ảnh, bạn có thể chọn chế độ flash bằng các nút điều khiển máy ảnh và chụp ảnh bằng đèn flash. Xem tài liệu đi kèm với bộ phận flash để biết thông tin về các tính năng và cách sử dụng đèn flash.

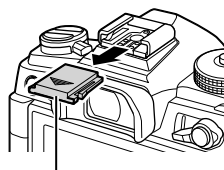
■ Gắn Bộ Phận Flash Tương Thích

Các phương pháp được sử dụng để gắn và vận hành các bộ phận flash bên ngoài khác nhau tùy theo bộ phận. Xem tài liệu đi kèm với bộ phận để biết chi tiết. Các hướng dẫn ở đây áp dụng cho FL-LM3.

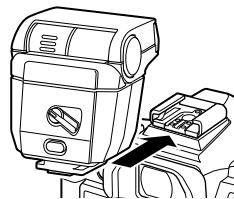
- Xác nhận cả máy ảnh và bộ phận flash đều tắt. Gắn hoặc tháo bộ phận flash trong khi máy ảnh hoặc bộ phận flash đang bật có thể làm hỏng thiết bị.

1 Tháo nắp để đèn và gắn đèn flash.

- Trượt đèn flash vào cho đến khi để phát ra âm thanh vào vị trí ở mặt sau của đế đèn.

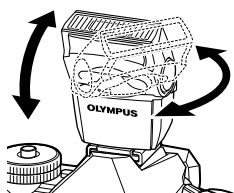


Nắp để đèn

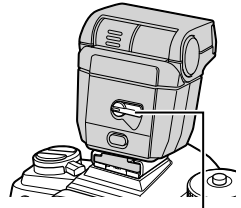


2 Định vị đầu đèn flash để chụp ảnh đèn flash phản chiếu hoặc ánh sáng trực tiếp.

- Đầu đèn flash có thể được xoay lên và sang trái hoặc sang phải.
- Lưu ý rằng đầu ra flash có thể không đủ để phơi sáng chính xác khi sử dụng ánh sáng đèn flash phản chiếu.



- 3** Xoay cần gạt **ON/OFF** sang vị trí **ON**.
- Xoay cần gạt sang vị trí **OFF** khi đèn flash không sử dụng.



Cần gạt **ON/OFF**

■ Tháo Bộ Phận Flash

- 1** Nhấn giữ nút **UNLOCK**, trượt bộ phận flash từ đế đèn.





Nút **UNLOCK**

Chọn Chế Độ Đèn Flash

(Chế Độ Đèn Flash)

Khi chụp ảnh bằng bộ phận flash được thiết kế để sử dụng với máy ảnh, bạn có thể chọn chế độ flash bằng các nút điều khiển máy ảnh. Bộ phận đèn flash đi kèm sẽ tự động giới hạn tốc độ cửa trập khả dụng nhanh nhất.

1 Nhấn nút  .

2 Xoay nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.

- Ở chế độ đèn flash thủ công, bạn có thể điều chỉnh đầu ra của đèn flash bằng cách nhấn nút **INFO** và xoay nút xoay phía trước.
- Không thể điều chỉnh đầu ra đèn flash thủ công nếu có thể chọn chế độ đèn flash bằng các điều khiển trên thiết bị đèn chớp.



3 Nhấn nửa chừng nút chụp để thoát ra màn hình chụp.

Chế độ đèn flash

























■ Chế Độ Đèn Flash

 Luôn Nhảy Sáng	Bật đèn flash. <ul style="list-style-type: none">• Tốc độ cửa trập có thể cài đặt thành các giá trị được chọn cho [ Giới hạn Mức Chậm] (Trang 236) và [ Đồng bộ] (Trang 236) ở  Menu Tùy chọn F.
 Tắt Đèn Flash	Tắt đèn flash. <ul style="list-style-type: none">• Đèn flash sẽ không nhảy ngay cả khi bộ phận đang bật.
 Mắt Đò	Giảm "mắt đỏ" trong ảnh chân dung. Trong các khía cạnh khác, đèn flash hoạt động như ở chế độ  (luôn nhảy sáng).
 Slow (đồng bộ màn trước chậm)	Tốc độ cửa trập chậm được sử dụng để chụp cả đối tượng chính lẫn hình nền. <ul style="list-style-type: none">• Tốc độ cửa trập cài đặt theo giá trị phơi sáng được đo bằng máy ảnh và không bị giới hạn bởi tùy chọn đã chọn cho [ Giới hạn Mức Chậm].
 Mắt Đò+Slow	 (đồng bộ chậm) kết hợp với giảm mắt đỏ. Đèn flash được định giờ bằng đồng bộ màn trước.
 Slow2 (đồng bộ màn sau chậm)	Đổi với  (đồng bộ chậm). <ul style="list-style-type: none">• Đèn flash nhảy ngay trước khi cửa trập đóng. Các vật thể di chuyển dường như để lại những vệt sáng phía sau chúng. 
 Van Thủ công	Đèn flash đánh nhảy ở mức đã chọn.



- Đồng bộ tốc độ cao Siêu FP phải được định cấu hình bằng các nút điều khiển đèn flash.
- Trong chế độ [] (giảm mắt đỏ), màn trập sẽ được thả khoảng một giây sau đèn chớp giảm mắt đỏ ban đầu. Không di chuyển máy ảnh cho đến khi chụp xong.
- [] (giảm mắt đỏ) có thể không tạo ra kết quả mong muốn trong một số điều kiện.

■ Chế Độ Đèn Flash Và Tốc Độ Cửa Trập

Phạm vi tốc độ cửa trập khả dụng thay đổi theo chế độ flash. Phạm vi tốc độ khả dụng có thể bị hạn chế hơn nữa bằng cách sử dụng các tùy chọn trong  menu tùy chọn  > [ Đồng bộ] (Trang 236), [ Giới hạn Mức Chậm] (Trang 236)


Chế độ Phơi sáng	Bảng điều khiển siêu LV	Chế độ đèn flash	Định thời gian flash	Tốc độ cửa trập
P/A		Nạp đèn flash	Đồng bộ hóa màn trước	30–1/250 giây
		Mắt Đỏ		
		Tắt Flash	—	—
		Mắt Đỏ Chậm	Đồng bộ hóa màn trước	60–1/250 giây
		Slow		
		Slow	Đồng bộ hóa màn sau	
S/M		Nạp đèn flash	Đồng bộ hóa màn trước	60–1/250 giây
		Mắt Đỏ		
		Tắt Flash	—	—
		Slow	Đồng bộ hóa màn sau	60–1/250 giây
	  , v.v.	Van Thủ công	Đồng bộ hóa màn trước	60–1/250 giây
B*		Nạp đèn flash	Đồng bộ hóa màn trước	—
		Mắt Đỏ		
		Tắt Flash	—	—
		Slow	Đồng bộ hóa màn sau	—
	  , v.v.	Van Thủ công	Đồng bộ hóa màn trước	—

* Đồng bộ màn sau không khả dụng khi chọn [LIVE COMP] (Trang 54).

- Tốc độ cửa trập nhanh nhất khả dụng khi đèn flash nháy là 1/250 giây. Hình nền sáng trong ảnh được chụp bằng đèn flash có thể bị phơi sáng quá mức.
- Tốc độ đồng bộ flash cho các chế độ im lặng (Trang 81), chụp độ phân giải cao (Trang 83) và úp sọt điểm lấy nét (Trang 148) là 1/50 giây. Cài đặt [ ISO] thành giá trị vượt quá ISO 8000 khi sử dụng tùy chọn yêu cầu cửa trập điện tử (ví dụ, chế độ im lặng hoặc úp sọt điểm lấy nét) sẽ cài đặt tốc độ đồng bộ flash thành 1/20 giây. Tốc độ đồng bộ flash cũng được cài đặt thành 1/20 giây trong khi úp sọt ISO (Trang 147).
- Ngay cả đầu ra flash khả dụng tối thiểu có thể quá sáng trong tầm ngắn. Để tránh phơi sáng quá mức trong ảnh chụp ở tầm ngắn, chọn chế độ **A** hoặc **M** và chọn khẩu độ mở nhỏ hơn (chỉ số f cao hơn) hoặc chọn cài đặt thấp hơn cho [ ISO].

Bảng điều khiển Siêu/Bảng Siêu Điều Khiển LV

Bảng điều khiển Siêu/Bảng điều khiển siêu LV liệt kê các cài đặt chụp và giá trị hiện tại của chúng. Sử dụng bảng siêu điều khiển LV khi khung ảnh trong màn hình (“chế độ xem trực tiếp”), bảng siêu điều khiển khi chụp khung trong ngắm.

- Nhấn nút  (**LV**) trong khi xem trực tiếp cho phép chụp ảnh khung ngắm và hiển thị bảng siêu điều khiển LV trong màn hình.




Chụp ảnh trực tiếp




Chụp ảnh khung ngắm (màn hình tắt khi kính ngắm đang bật)

Bảng điều khiển LV Siêu (Chụp ảnh xem trực tiếp)

Để hiển thị bảng siêu điều khiển LV trong màn hình, nhấn nút  trong khi xem trực tiếp.



Bảng điều khiển Siêu (Chụp ảnh khung ngắm)

Khi bạn khung các đối tượng trong khung ngắm, bảng điều khiển LV Siêu sẽ luôn được hiển thị trên màn hình. Nhấn nút  để kích hoạt con trỏ.



■ Sử dụng bảng điều khiển Siêu/Bảng điều khiển siêu LV

1 Nhấn nút **OK**.

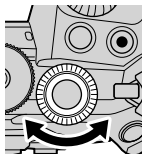
- Nếu bạn nhấn nút trong chế độ xem trực tiếp, bảng siêu điều khiển LV sẽ được hiển thị trên màn hình.
- Cài đặt cuối cùng được sử dụng sẽ được đánh dấu.

Con trỏ

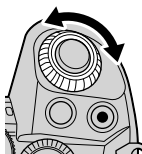


2 Làm nổi một mục sử dụng **Δ ▽ < >** trên bàn phím mũi tên hoặc bằng cách xoay nút xoay phía sau.

- Cài đặt đã chọn sẽ được tô sáng.
- Bạn cũng có thể làm nổi các mục bằng cách chạm vào chúng trên màn hình.



3 Xoay nút quay nút xoay trước để thay đổi cài đặt được tô sáng.

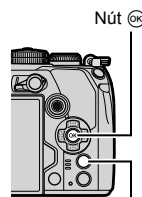


4 Nhấn nửa chùng nút chụp để chấp nhận cài đặt hiện tại và thoát khỏi bảng điều khiển siêu LV.

- Nếu bạn đang sử dụng bảng siêu điều khiển, con trỏ sẽ biến mất và cài đặt sẽ kết thúc.

Tùy chọn bổ sung

Nhấn nút **OK** ở Bước 2 hiển thị các tùy chọn cho cài đặt được tô sáng. Trong một số trường hợp, bạn có thể xem các tùy chọn bổ sung bằng cách nhấn nút **INFO**.



Nút **INFO**



OK



INFO

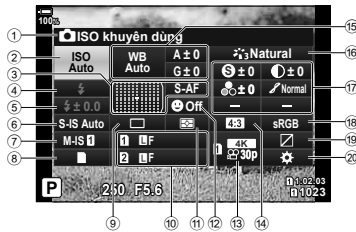


Chống Rung Ảnh

- Điều khiển cảm ứng có thể được sử dụng thay cho nút **OK**. Nhấn nhẹ vào cài đặt mong muốn hai lần để hiển thị các tùy chọn.

■ Cài đặt có sẵn trong bảng siêu điều khiển / Bảng Siêu Điều khiển LV

Bảng điều khiển siêu LV



Bảng siêu điều khiển



- | | | |
|---|--|-----------|
| ① | Tùy chọn đang được chọn | |
| ② | Độ nhạy ISO | Trang 75 |
| ③ | Chế độ AF | Trang 64 |
| | Mục tiêu AF | Trang 69 |
| ④ | Chế độ đèn | Trang 86 |
| ⑤ | Điều khiển cường độ Flash ... | Trang 105 |
| | Đầu ra flash bằng tay | Trang 86 |
| ⑥ | 📷 Chống rung ảnh | Trang 97 |
| ⑦ | 📷 Chống rung ảnh | Trang 97 |
| ⑧ | 📷 Tùy chọn lưu trữ | Trang 99 |
| ⑨ | Chế độ Drive
(chụp liên tiếp/hẹn giờ) | Trang 78 |
| ⑩ | 📷 Chất lượng hình ảnh | Trang 100 |
| ⑪ | Chế độ đo sáng | Trang 77 |
| ⑫ | ☺ Ưu tiên khuôn mặt | Trang 92 |
| ⑬ | 📷 Chất lượng hình ảnh | Trang 101 |
| ⑭ | Tỷ lệ khung hình | Trang 98 |
| ⑮ | Cân bằng trắng | Trang 94 |
| | Bù cân bằng trắng | Trang 96 |
| | Nhiệt độ màu*1 | Trang 94 |
| ⑯ | Chế độ ảnh | Trang 106 |
| ⑰ | 📷 Độ nét | Trang 110 |
| | 📷 Tương phản | Trang 110 |
| | 📷 Độ đậm màu | Trang 110 |
| | 📷 Sắc độ | Trang 111 |
| | 📷 Lọc trắng đen | Trang 112 |
| | 📷 Tổng màu ảnh | Trang 113 |
| | 📷 Hiệu ứng | Trang 113 |
| | 📷 Color*2 | Trang 109 |
| | 📷 Color/Vivid*3 | Trang 108 |
| | Hiệu ứng*4 | Trang 109 |
| ⑱ | Không gian màu | Trang 114 |
| ⑲ | Điều khiển vùng sáng & tối | Trang 115 |
| ⑳ | Gán chức năng nút | Trang 116 |

*1 Hiển thị khi CWB (cân bằng trắng tùy chỉnh) được chọn cho cân bằng trắng.

*2 Được hiển thị khi Màu nhấn được cài đặt.

*3 Được hiển thị khi Bộ tạo màu được cài đặt.

*4 Hiển thị khi chọn bộ lọc nghệ thuật.

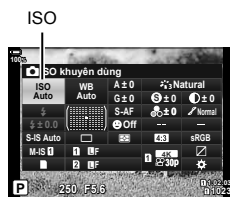
Thay đổi độ nhạy ISO

(ISO)

Bạn có thể chọn độ nhạy ISO. “Thay đổi độ nhạy ISO (ISO)” (Trang 75)

- Có thể chọn tùy chọn riêng biệt cho chế độ chụp ảnh tĩnh và chế độ phim.

- 1 Nhấn nút để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng $\Delta \nabla \triangleleft \triangleright$ để lựa chọn [ISO].
- 3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.



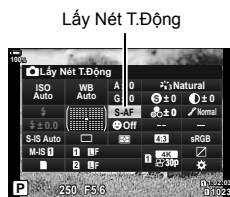
Chọn chế độ lấy nét

(Lấy Nét T.Động)

Bạn có thể chọn một phương thức lấy nét (chế độ lấy nét). “Chọn chế độ lấy nét (Lấy Nét T.Động)” (Trang 64)

- Có thể chọn tùy chọn riêng biệt cho chế độ chụp ảnh tĩnh và chế độ phim.

- 1 Nhấn nút để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng $\Delta \nabla \triangleleft \triangleright$ để lựa chọn [Lấy Nét T.Động].
- 3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.



Định Vị và Định Cỡ Mục Tiêu AF

(Vùng Đo Nét)

Chọn mục tiêu AF. “Chọn chế độ mục tiêu AF (Ch.độ m.tiêu AF)” (Trang 69),
“Chọn Mục Tiêu Lấy Nét (Điểm mục tiêu AF)” (Trang 72)

- 1 Nhấn nút để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Làm nổi [Vùng Đo Nét] bằng $\Delta \nabla \triangleleft \triangleright$ trên phím mũi tên và nhấn nút .
- Tùy chọn lựa chọn mục tiêu AF sẽ được hiển thị.
- 3 Sử dụng xoay nút xoay phía trước hoặc phía sau để chọn chế độ nhắm mục tiêu AF và $\Delta \nabla \triangleleft \triangleright$ để định vị mục tiêu AF.



2

Chụp

Chọn cách máy ảnh đo sáng (Đo Khoảng Cách)

Bạn có thể chọn cách máy ảnh đo độ sáng của chủ thể. “Chọn cách máy ảnh đo sáng (Đo Khoảng Cách)” (Trang 77)

- 1 Nhấn nút để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng để lựa chọn [Đo Khoảng Cách].
- 3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.

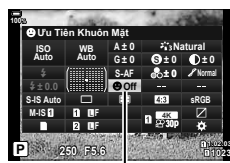


Đo Khoảng Cách

AF ưu tiên khuôn mặt/AF ưu tiên mắt (☺ Ưu Tiên Khuôn Mặt)

Máy ảnh tự động phát hiện và tập trung vào khuôn mặt hoặc mắt của đối tượng chân dung. Khi đo sáng kỹ thuật số ESP được sử dụng, phơi sáng sẽ được cân nhắc theo giá trị được đo cho khuôn mặt.

- 1 Nhấn nút để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng để lựa chọn [☺ Ưu Tiên Khuôn Mặt].



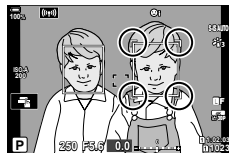
☺ Ưu Tiên Khuôn Mặt

- 3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.

Bật Ưu Tiên Khuôn Mặt	Máy ảnh phát hiện và tập trung vào khuôn mặt.
Tắt Ưu Tiên Khuôn Mặt	Tắt AF ưu tiên khuôn mặt.
Bật Ưu Tiên Khuôn Mặt & Mắt	Máy ảnh phát hiện khuôn mặt và lấy nét trên mắt gần máy ảnh nhất.
Bật Ưu Tiên Kh.Mặt & Mắt Trái	Máy ảnh phát hiện khuôn mặt và lấy nét trên mắt trái.
Bật Ưu Tiên Kh.Mặt & Mắt Phải	Máy ảnh phát hiện khuôn mặt và lấy nét trên mắt phải.

4 Hướng máy ảnh về phía chủ thể của bạn.

- Khung màu trắng sẽ chỉ định khuôn mặt được máy ảnh phát hiện. Khuôn mặt được chọn để lấy nét được biểu thị bằng dấu ngoặc ở các góc của khung. Nếu kích hoạt AF ưu tiên mắt, khung màu trắng sẽ xuất hiện trên một hoặc một trong những mắt của đối tượng đã chọn.
- Nếu phát hiện nhiều khuôn mặt, có thể chọn khuôn mặt được sử dụng để lấy nét thông qua điều khiển [☺ Chọn Mặt] (Trang 122) đã được gán bằng [Chức năng nút] (Trang 116). Nhấn điều khiển này sẽ chọn khuôn mặt gần mục tiêu AF nhất. Để chọn một mặt khác, giữ nút điều khiển và xoay nút xoay phía trước hoặc phía sau. Thả điều khiển khi đối tượng mong muốn được chọn.
- Có thể chọn khuôn mặt được sử dụng để lấy nét thông qua các điều khiển cảm ứng (Trang 43).



Khuôn mặt được chọn để lấy nét được biểu thị bằng dấu ngoặc kép màu trắng.

5 Nhấn nửa chừng nút bấm chụp để lấy nét.

- Diện tích của đối tượng được sử dụng để lấy nét được biểu thị bằng đường viền màu xanh lục.
- Nếu máy ảnh phát hiện mắt của đối tượng, nó sẽ tập trung vào mắt.
- Ưu tiên khuôn mặt và mắt cũng có sẵn trong [MF] (Trang 64). Khung màu trắng sẽ chỉ định khuôn mặt và mắt được máy ảnh phát hiện. Phơi sáng sẽ được đặt theo giá trị được đo cho trung tâm khuôn mặt.



6 Nhấn hết nút bấm chụp để chụp.

- Tùy thuộc chủ thể và cài đặt bộ lọc nghệ thuật, máy ảnh có thể không nhận diện được chính xác khuôn mặt.
- Chúng tôi khuyên bạn nên chọn [Tắt Ưu Tiên Khuôn Mặt] khi chụp các đối tượng không chân dung bằng cách sử dụng [C-AF] hoặc [C-AF MF] ở chế độ chụp ảnh tĩnh.
- Khi cài đặt là [ESP] (Đo ESP kỹ thuật số) (Trang 77), đo sáng được thực hiện cùng với ưu tiên khuôn mặt.
- Nếu khung thu phóng được hiển thị, máy ảnh sẽ lấy nét đối tượng trong khung thu phóng.
- Ngay cả khi phát hiện khuôn mặt hoặc mắt, bạn cũng có thể chọn lấy nét mục tiêu được chọn bằng cách sử dụng lựa chọn mục tiêu AF thay vì trên khuôn mặt hoặc mắt do máy ảnh chọn. **[ESP]** **[Menu Tùy chọn AT]** > **[AEL/AFL]** > **[AF Ưu Tiên Mặt]** (Trang 201)
- [Bật Ưu Tiên Khuôn Mặt & Mắt], [Bật Ưu Tiên Kh.Mặt & Mắt Trái] và [Bật Ưu Tiên Kh.Mặt & Mắt Phải] không khả dụng trong chế độ phim.
- Ưu tiên mặt/mắt không khả dụng nếu chọn **[[::]]** Đo Sáng Điểm (Trang 193) khi **[.]** (điểm) đang định lượng (Trang 77) trong chế độ mục tiêu AF đơn (Trang 69).



- Sử dụng [Chức năng nút] (Trang 116), bạn có thể gán [☺ Ưu Tiên Khuôn Mặt] (Trang 122) cho điều khiển máy ảnh mà sau đó bạn có thể nhấn để tắt hoặc bật nhận diện khuôn mặt. Bạn cũng có thể thay đổi cài đặt [☺ Ưu Tiên Khuôn Mặt] bằng cách giữ nút và xoay nút xoay phía trước hoặc phía sau.

Điều chỉnh màu

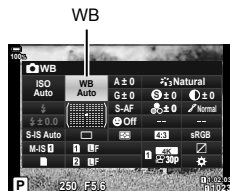
(WB (cân bằng trắng))

Cân bằng trắng (WB) đảm bảo các vật thể màu trắng trong ảnh chụp bằng máy ảnh trông có màu trắng. [AUTO] phù hợp trong hầu hết trường hợp, nhưng các giá trị khác có thể được chọn tùy thuộc nguồn sáng khi [AUTO] không thể mang đến kết quả mong muốn hoặc bạn muốn đưa một lớp phủ ám màu chủ ý vào các bức ảnh.

- Có thể chọn tùy chọn riêng biệt cho chế độ chụp ảnh tĩnh và chế độ phim.

1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.

2 Sử dụng **Δ** **∇** **<** **>** để lựa chọn [WB].



3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.

- Có thể xem các tùy chọn cân bằng trắng một chạm và cân bằng trắng tùy chọn bằng cách nhấn nút **OK** sau đó nhấn nút **INFO**.

Chế độ WB		Nhiệt độ màu	Điều kiện ánh sáng
Cân bằng trắng tự động	AUTO	—	Hầu hết các cảnh bình thường (cảnh chứa vật thể màu trắng hoặc hơi trắng) <ul style="list-style-type: none">• Chế độ này được khuyến nghị trong hầu hết các trường hợp.• Bạn có thể chọn cân bằng trắng được sử dụng dưới ánh sáng sợi đốt (Trang 96).
Cân bằng trắng đặt sẵn		5300 K	Cảnh ngoài trời có ánh nắng mặt trời, hoàng hôn, pháo hoa
		7500 K	Ảnh chụp ban ngày của đối tượng trong bóng râm
		6000 K	Ảnh chụp vào ban ngày dưới bầu trời u ám
		3000 K	Các đối tượng dưới ánh sáng chói rục
		4000 K	Các đối tượng dưới ánh sáng huỳnh quang
		—	Chụp ảnh dưới nước
	WB	5500 K	Nguồn sáng có cùng nhiệt độ màu giống như đèn flash
Cân bằng trắng một chạm	/ / /	Nhiệt độ màu được cài đặt bằng WB một chạm	Các tình huống mà bạn muốn cài đặt cân bằng trắng cho một đối tượng cụ thể <ul style="list-style-type: none">• Nhiệt độ màu được cài đặt thành giá trị được đo từ vật thể màu trắng dưới ánh sáng sẽ được sử dụng trong bức ảnh cuối cùng (Trang 95).
Cân bằng trắng tùy chọn	CWB	2000 K–14000 K	Những tình huống mà bạn có thể xác định nhiệt độ màu thích hợp <ul style="list-style-type: none">• Chọn nhiệt độ màu.

■ Cân bằng trắng một chạm

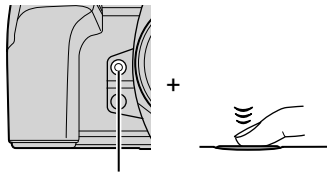
Đo cân bằng trắng bằng cách lấy khung hình vào màn hình giấy hoặc đối tượng trắng khác dưới ánh sáng mà sẽ được dùng trong ảnh chụp sau cùng. Sử dụng tùy chọn này để tinh chỉnh cân bằng trắng khi bạn thấy khó có được kết quả mong muốn với tùy chọn bù cân bằng trắng hoặc cân bằng trắng cài đặt trước như ☼ (ánh sáng mặt trời) hoặc ☁ (u ám). Máy ảnh lưu trữ giá trị được đo để truy hồi nhanh theo yêu cầu.

- 1 Sau khi lựa chọn [☼], [☁], [☀] hoặc [☁] (cân bằng trắng một chạm 1, 2, 3 hoặc 4), nhấn nút **OK** sau đó nhấn nút **INFO**.
- 2 Chụp một mảnh giấy không màu (trắng hoặc xám).
 - Lấy khung hình mảnh giấy để nó lấp đầy màn hình hiển thị. Đảm bảo rằng không có bóng đổ.
 - Trong chế độ chụp ảnh tĩnh, nhấn nút **INFO** và sau đó là nút bấm chụp.
 - Trong chế độ phim, nhấn nút **INFO** để thả nút bấm chụp.
 - Màn hình cân bằng trắng một chạm xuất hiện.
- 3 Chọn [C] và nhấn nút **OK**.
 - Giá trị mới được lưu dưới dạng một tùy chọn cân bằng trắng đặt sẵn.
 - Giá trị mới được lưu đến khi cân bằng trắng một chạm được đo lại. Tắt nguồn không xóa dữ liệu.

Cân Bằng Trắng Đo Sáng Với Nút Cân Bằng Trắng Một Chạm (☼)

Gán [☼] cho một nút cho phép sử dụng điều khiển để đo cân bằng trắng. Theo mặc định, có thể sử dụng nút **WB** để đo cân bằng trắng trong khi chụp ảnh tĩnh. Để đo cân bằng trắng trong khi quay phim, trước tiên bạn phải gán cân bằng trắng một chạm cho điều khiển bằng cách sử dụng [Chức năng nút **WB**] (Trang 116).

- 1 Định khung mảnh giấy không màu (trắng hoặc xám) giữa màn hình hiển thị.
 - Lấy khung hình mảnh giấy để nó lấp đầy màn hình hiển thị. Đảm bảo rằng không có bóng đổ.
- 2 Giữ nút WB một lần chạm và nhấn nút cửa trập xuống hết cỡ.
 - Khi quay phim, nhấn nút cân bằng trắng một chạm để chuyển sang Bước 3.
 - Bạn sẽ được nhắc chọn tùy chọn cân bằng trắng một lần chạm sẽ được sử dụng để lưu trữ giá trị mới.



Nút cân bằng trắng một lần chạm (☼)

- 3 Tô sáng cài đặt cân bằng trắng một lần chạm bằng cách sử dụng **Δ** **▽** trên bàn phím mũi tên và nhấn nút **OK**.
 - Giá trị mới sẽ được lưu làm giá trị cho cài đặt đã chọn và máy ảnh sẽ thoát màn hình chụp.



■ ^{WB}_{AUTO} **Giữ màu ấm**

Chọn cách máy ảnh điều chỉnh cân bằng trắng cho ảnh được chụp bằng cân bằng trắng tự động dưới ánh sáng sợi đốt.

- 1 Sau khi chọn [AUTO], nhấn nút **INFO**.
 - Các tùy chọn ^{WB}_{AUTO} Giữ màu ấm sẽ được hiển thị.
- 2 Làm nổi một tùy chọn sử dụng Δ ∇ \triangleleft \triangleright trên phím mũi tên và nhấn nút **OK**.

Tắt	Máy ảnh triệt tiêu các tông màu ấm được tạo ra bởi ánh sáng sợi đốt.
Bật	Máy ảnh giữ được các tông màu ấm được tạo ra bởi ánh sáng sợi đốt.

Tinh chỉnh cân bằng trắng (Bù WB)

Tinh chỉnh cân bằng trắng. Có thể chọn các giá trị riêng biệt cho mỗi tùy chọn cân bằng trắng. Điều chỉnh cài đặt như được mô tả dưới đây.

A Trục A (màu hồng-phách-xanh dương)	Giá trị dương thêm màu đỏ, giá trị âm thêm màu xanh dương.
G Trục G (màu xanh dương-đỏ tím)	Giá trị dương thêm màu xanh lá, giá trị âm thêm màu đỏ tím.

- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Tô sáng [A±0] hoặc [G±0] bằng bàn phím mũi tên và Tô sáng giá trị mong muốn bằng cách sử dụng mặt số trước.
 - Có thể xem trước hiệu ứng trên màn hình bằng cách nhấn nút **OK**.

Tăng giảm cân bằng trắng



- Tăng giảm cân bằng trắng có thể áp dụng đồng thời cho tất cả các chế độ cân bằng trắng. $\left[\right]$ $\left[\right]$ Menu Tùy chọn **G** > $\left[\right]$ **Tắt cả WB** (Trang 194), $\left[\right]$ Menu Video > $\left[\right]$ **Cài đặt th.số kỹ thuật** > $\left[\right]$ **Tất cả WB** (Trang 161)




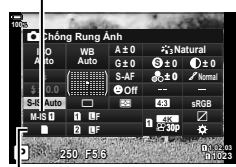
- Có thể xem trước thay đổi đối với cân bằng trắng trong chế độ xem trực tiếp. Trong khi chụp ảnh, có thể xem trước hiệu ứng trong một bức ảnh. Nhấn nút **OK** (phím) trong màn hình bù cân bằng trắng để xem hình ảnh được chụp ở cài đặt hiện tại.


Bạn có thể giảm rung cho máy ảnh, điều có thể xảy ra khi chụp ảnh trong các tình huống ánh sáng yếu hoặc chụp với độ phóng lớn.

1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.

2 Sử dụng **△ ▽ < ▷** để chọn chống rung ảnh.

 Chống rung ảnh







 Chống rung ảnh

3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.

Ảnh tĩnh (S-IS)	S-IS Off	I.S. Tĩnh Tắt	Đã tắt ổn định hình ảnh. Chọn tùy chọn này khi sử dụng tripod.
	S-IS AUTO	I.S. Tự động	Tính năng ổn định hình ảnh áp dụng cho chuyển động trên tất cả các trục. Nếu phát hiện có chuyển động miết, máy ảnh sẽ tự động tạm dừng ổn định hình ảnh ở trục đó.
	S-IS 1	I.S. Rung mọi hướng	Tính năng ổn định hình ảnh áp dụng cho chuyển động trên tất cả các trục.
	S-IS 2	I.S. Rung chiều dọc	Chống rung ảnh áp dụng cho chuyển động thẳng đứng. Sử dụng khi miết máy ảnh theo chiều ngang.
	S-IS 3	I.S. Rung chiều ngang	Chống rung ảnh áp dụng cho chuyển động ngang. Sử dụng khi lia máy ảnh theo chiều dọc.
Phim (M-IS)	M-IS Off	I.S. Phim Tắt	Chống rung ảnh tắt.
	M-IS 1	I.S. Rung mọi hướng	Ổn định hình ảnh điện tử kết hợp với chuyển động cảm biến hình ảnh được điều khiển bởi VCM.
	M-IS 2	I.S. Rung mọi hướng	Chỉ chuyển động cảm biến hình ảnh được điều khiển bởi VCM.

- Chống rung ảnh có thể không bù được cho chuyển động máy ảnh quá mức hoặc tốc độ màn trập rất chậm. Hãy sử dụng chân máy trong những trường hợp này.
- Bạn có thể nhận thấy tiếng ồn hoặc rung trong khi ổn định hình ảnh đang hoạt động.
- Cài đặt được chọn với công tắc ổn định hình ảnh ống kính, nếu có, sẽ ưu tiên hơn so với cài đặt được chọn với máy ảnh.
- Chức năng [S-IS AUTO] như [S-IS **1**] khi [Bật] được chọn cho [Ư. Tiên C. Rung Ô. Kính].



- Bạn có thể chọn xem có thực hiện ổn định hình ảnh khi đang nhấn nút cửa sập được nửa chừng không.   Menu Tùy chọn **C2** > [Nhà Nửa Chừng với IS] (Trang 186)
- Bạn có thể ưu tiên chống rung ảnh ống kính.   Menu Tùy chọn **C2** > [Ư. Tiên C. Rung Ô. Kính] (Trang 186)

Sử dụng các ống kính khác ngoài các ống kính hệ thống Micro Four Thirds/Four Thirds

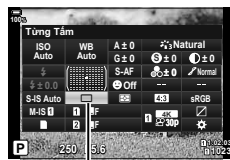
Khi sử dụng ống kính khác với ống kính hệ thống Micro Four Thirds hoặc Four Thirds, bạn sẽ cần chỉ định độ dài tiêu cự của ống kính.

- Cài đặt [Chống Rung Ảnh], nhấn nút **OK**, nhấn nút **INFO**, sau đó sử dụng $\Delta \nabla \langle \triangleright$ để chọn tiêu cự, và nhấn nút **OK**.
- Chọn độ dài tiêu cự từ 0,1mm đến 1000,0mm.
- Chọn giá trị phù hợp với giá trị được in trên ống kính.
- Giá trị đã chọn không được đặt lại khi bạn chọn [Đặt lại/Chế độ tùy chỉnh] (Trang 141) > [Cài đặt lại] (Cơ bản) trong **Menu Chụp 1**.

Thực hiện chụp nối tiếp/bấm máy tự động

Bạn có thể chụp một loạt ảnh bằng cách nhấn hết và giữ nút bấm chụp. Mặt khác, bạn có thể chụp ảnh bằng chế độ bấm máy tự động. Các tùy chọn khác, bao gồm các chế độ chống sốc và im lặng, cũng khả dụng. **☞** “Thực hiện chụp nối tiếp/bấm máy tự động” (Trang 78–83)

- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng $\Delta \nabla \langle \triangleright$ để lựa chọn chụp liên tiếp/Chụp hẹn giờ.
- 3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.

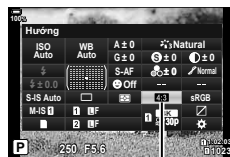


Chụp nối tiếp/bấm máy tự động

Cài đặt hướng ảnh

Chọn tỷ lệ chiều rộng và chiều cao cho hình ảnh theo ý định hoặc mục tiêu của bạn để in hoặc tương tự. Ngoài tỷ lệ (chiều rộng và chiều cao) khung hình tiêu chuẩn là [4:3], máy ảnh còn cung cấp các cài đặt [16:9], [3:2], [1:1] và [3:4].

- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng $\Delta \nabla \langle \triangleright$ để lựa chọn [Hướng].
- 3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.



Hướng

- Hướng ảnh chỉ có thể cài đặt cho ảnh tĩnh.
- Ảnh JPEG được chụp ở tỷ lệ khung hình đã chọn. Ảnh RAW có cùng kích thước với cảm biến hình ảnh và được chụp ở tỷ lệ khung hình 4:3 với thể cho biết tỷ lệ khung hình đã chọn. Cài xén cho biết tỷ lệ khung hình đã chọn được hiển thị khi hình ảnh được phát lại.

Đặt phương thức lưu dữ liệu chụp

(📷 Cài đặt lưu trữ)

Chọn phương thức máy ảnh lưu trữ hình ảnh khi hai thẻ nhớ được lắp vào.

- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng **△ ▽ < ▷** để lựa chọn [📷 Cài đặt lưu trữ].



📷 Cài đặt lưu trữ

- 3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.

 Tiêu Chuẩn	Ảnh được ghi vào thẻ nhớ trong khe được chọn cho [📷 Khe Lưu] (Trang 237). Kết thúc chụp khi thẻ đầy.
 Tự Động Chuyển	Ảnh được ghi vào thẻ nhớ trong khe được chọn cho [📷 Khe Lưu] (Trang 237). Hình ảnh sẽ được ghi vào thẻ còn lại khi thẻ trong vùng đã chọn được lấp đầy. Cài đặt này tự động chuyển đổi thành [Tiêu Chuẩn] khi chỉ có một thẻ nhớ được cắm.
 Riêng Hai Thẻ ↓	Mỗi bức ảnh được ghi lại hai lần, một lần trong mỗi hai định dạng chất lượng hình ảnh khác nhau. Chọn chất lượng hình ảnh cho mỗi khe thẻ (Trang 100). Chụp kết thúc khi cả hai thẻ đầy. Chất lượng hình ảnh được đặt riêng cho mỗi khe; sau khi thay đổi tùy chọn được chọn, kiểm tra cài đặt chất lượng hình ảnh hiện tại.
 Riêng Hai Thẻ ↑	Mỗi bức ảnh được ghi lại hai lần, một lần trong mỗi hai định dạng chất lượng hình ảnh khác nhau. Chọn chất lượng hình ảnh cho mỗi khe thẻ (Trang 100). Quá trình ghi sẽ tiếp tục vào thẻ ở khe còn lại khi thẻ kia đầy. Chất lượng hình ảnh được đặt riêng cho mỗi khe; sau khi thay đổi tùy chọn được chọn, kiểm tra cài đặt chất lượng hình ảnh hiện tại.
 Chung Hai Thẻ ↓	Mỗi bức ảnh được ghi hai lần, một lần cho mỗi thẻ, sử dụng tùy chọn hiện được chọn cho chất lượng hình ảnh. Chụp kết thúc khi cả hai thẻ đầy. Cài đặt này tự động chuyển đổi thành [Tiêu Chuẩn] khi chỉ có một thẻ nhớ được cắm.
 Chung Hai Thẻ ↑	Mỗi bức ảnh được ghi hai lần, một lần cho mỗi thẻ, sử dụng tùy chọn hiện được chọn cho chất lượng hình ảnh. Quá trình ghi sẽ tiếp tục vào thẻ ở khe còn lại khi thẻ kia đầy. Cài đặt này tự động chuyển đổi thành [Tiêu Chuẩn] khi chỉ có một thẻ nhớ được cắm.

- Nếu bạn nhấn nút **OK**, bạn có thể chỉ định thẻ để ghi dữ liệu chụp bằng [Cài đặt khe thẻ] của **Menu Tùy chọn** **Fn** (Trang 237).
- Có thể thay đổi chế độ chất lượng hình ảnh nếu bạn thay đổi tùy chọn đã chọn cho [📷 Cài đặt lưu trữ] hoặc thay thế thẻ nhớ bằng thẻ nhớ có thể chứa một lượng ảnh bổ sung khác. Kiểm tra chế độ chất lượng hình ảnh trước khi chụp ảnh.

Tùy chọn Kích cỡ Ảnh và Tập ảnh



Bạn có thể cài đặt một chế độ chất lượng ảnh cho ảnh tĩnh. Chọn một chất lượng phù hợp cho ứng dụng (như để xử lý trên máy tính cá nhân, sử dụng trên website, v.v.).

1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.

2 Sử dụng **Δ** **▽** **<** **>** để lựa chọn [**📷**].

- Khi chọn [Riêng Hai Thê ↓] hoặc [Riêng Hai Thê ↑] cho [**📷** Cài đặt lưu trữ] thì có thể sử dụng cài đặt khác cho từng khe (Trang 99).



3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.

- Chọn từ các tùy chọn sau. Có thể chọn kết hợp kích thước/nén hình ảnh trong menu. **📷** Menu Tùy chọn **G** > [**📷** Cài] (Trang 236)

Tùy chọn	Kích cỡ ảnh	Hệ số Nén	Định dạng tập tin
SF	5184 × 3888	Siêu đẹp (1/2,7)	JPG
F	5184 × 3888	Đẹp (1/4)	JPG
N	5184 × 3888	Bình thường (1/8)	JPG
N	3200 × 2400	Bình thường (1/8)	JPG
RAW	5184 × 3888	Nén không mất dữ liệu	ORF
RAW+JPEG	RAW cộng với tùy chọn JPEG được chọn ở trên		

- Khi [Tiêu Chuẩn], [Chung Hai Thê ↓], hoặc [Chung Hai Thê ↑], hoặc [Tự Động Chuyển] được chọn cho [Cài đặt khe thẻ] > [**📷** Cài đặt lưu trữ] (Trang 237) trong **📷** Menu Tùy chọn **H1**, tùy chọn được chọn sẽ áp dụng cho các thẻ ở cả hai khe **1** và **2**.
- Trong khi chụp độ phân giải cao (Trang 83), bạn có thể lựa chọn giữa **80M**F, **50M**F, **25M**F, **80M**F+RAW, **50M**F+RAW, và **25M**F+RAW.
- **80M**F và **80M**F+RAW không khả dụng khi chọn [Cầm tay] cho Chụp độ phân giải cao.
- Chọn ảnh có độ phân giải cao sẽ thay đổi tùy chọn chất lượng hình ảnh được chọn; hãy chắc chắn kiểm tra cài đặt chất lượng hình ảnh trước khi chụp.



- Tập RAW lưu trữ dữ liệu hình ảnh thô ở trạng thái chưa được xử lý. Chọn định dạng này ("ORF" mở rộng) cho các hình ảnh mà sẽ được nâng cao sau này.
 - Không thể xem được trên các máy ảnh khác
 - Có thể được xem trên máy tính bằng phần mềm Quản lý Hình ảnh Kỹ thuật số Olympus Workspace
 - Có thể được lưu ở định dạng JPEG bằng cách sử dụng tùy chọn chỉnh sửa [Chỉnh Ảnh RAW] (Trang 170) trong menu máy ảnh

Kích thước khung hình, tỷ lệ và nén

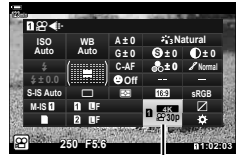


Chọn các tùy chọn chất lượng hình ảnh khả dụng để quay phim.

Khi chọn một tùy chọn, hãy xem xét cách phim sẽ được sử dụng. ví dụ: bạn có đang lên kế hoạch để xử lý phim trên máy tính hay không, hoặc có ý định tải lên trang. web không? Máy ảnh có thể lưu trữ nhiều kết hợp kích thước khung hình, tỷ lệ và nén mà từ đó bạn có thể chọn theo mục đích của mình. Các tùy chọn quay phim tốc độ nhanh và chuyển động nhanh cũng như tốc độ cao cũng khả dụng. “Quay phim chuyển động chậm hoặc phim chuyển động nhanh (Phim chuyển động chậm hoặc phim chuyển động nhanh.)” (Trang 104) và “Quay phim tốc độ cao” (Trang 103)

1 Nhấn nút để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.

2 Sử dụng để lựa chọn .

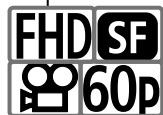


3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.

- Để thay đổi cài đặt chế độ quay phim, nhấn nút sau đó nhấn nút **INFO** và xoay nút xoay phía sau.

Biểu tượng chất lượng phim

Các thay đổi đối với cài đặt được phản ánh trong [📺🔊] biểu tượng như hình dưới đây.



Kích thước khung hình

FHD	Full HD* ¹	1920 × 1080
HD	HD* ¹	1280 × 720
4K	4K* ¹	3840 × 2160
C4K	Chiều phim kỹ thuật số 4K* ¹	4096 × 2160

Tốc độ nén / bit

A-I	All-intra* ²
SF	Siêu tốt
F	Tốt
N	Bình thường

- Không khả dụng khi [4K] hoặc [C4K] được chọn cho [Độ phân giải Phim].

Tỷ lệ khung hình

60p	60p: 59,94 fps
50p	50p: 50,00 fps
30p	30p: 29,97 fps
25p	25p: 25,00 fps
24p	24p: 23,98 fps 24p: 24,00 fps (C4K)

- [60p] và [50p] không khả dụng khi:
 - [FHD] được chọn cho [Độ phân giải Phim] và [A-I] được chọn cho tốc độ bit
 - [4K] hoặc [C4K] được chọn cho [Độ phân giải Phim]
- Việc chọn [C4K] cho [Độ phân giải Phim] sẽ sửa [Tốc độ khung hình] ở [24p].

Loại phim

	Cài đặt 1, 2, 3 hoặc 4: Lưu tối đa bốn kết hợp kích thước khung hình, tốc độ và nén để sử dụng sau này.
	Tùy chọn: Chọn kích thước khung hình của 4K hoặc 4K Digital Cinema. Bạn cũng có thể quay phim chuyển động nhanh hoặc chậm (Trang 104).
—	Phim tốc độ cao "Quay phim tốc độ cao" (Trang 103)

*¹ Phim được lưu ở định dạng MPEG-4 AVC/H.264. Các tệp phim riêng lẻ có thể có kích thước tối đa 4 GB. Các lần quay liên tục không được dài quá 29 phút.

*² Phim "All-Intra" không sử dụng nén liên khung. Điều này phù hợp để chỉnh sửa nhưng không tăng kích thước tệp tin.

- Tùy thuộc vào thẻ được sử dụng, quá trình ghi có thể kết thúc trước khi đạt đến độ dài tối đa.
- Lựa chọn tốc độ bit có thể không khả dụng ở một số cài đặt.
- Phim được ghi ở tỷ lệ khung hình 16:9. Phim C4K được ghi ở tỷ lệ khung hình 17:9.

Quay phim tốc độ cao

Quay ở tốc độ khung hình cao. Phim được quay ở tốc độ 120 fps và phát lại ở tốc độ 60 fps. Kéo dài phát lại để tăng gấp đôi thời gian ghi (như trường hợp khi 60p được chọn làm tốc độ khung hình phát) cho phép bạn xem trong chuyển động chậm mà trong đời thực chỉ là một chớp mắt.


Tùy chọn phim tốc độ cao có thể nằm trong menu chất lượng hình ảnh phim. Lựa chọn tốc độ khung hình phát lại của bạn sẽ xác định hệ số tốc độ phát lại.


Các thay đổi đối với cài đặt được phản ánh trong biểu tượng chất lượng phim được hiển thị.

	Kích thước khung hình	FHD Full HD (1920 × 1080)
	Loại phim	HS Tốc độ cao (120 fps)
	Tốc độ khung hình phát lại	60p 60p: 59,94 fps; phát lại ở tốc độ 0,5×
	50p 50p: 50,00 fps; phát lại ở tốc độ 0,42×	
	30p 30p: 29,97 fps; phát lại ở tốc độ 0,25×	
25p 25p: 25,00 fps; phát lại ở tốc độ 0,21×		
24p 24p: 23,98 fps; phát lại ở tốc độ 0,2×		



- Lựa chọn **FHD HS 60P** (quay phim tốc độ cao).
 - Để sử dụng cài đặt hiện tại, nhấn nút **OK**. Máy ảnh sẽ thoát khỏi menu với các tùy chọn hiện tại được chọn.
- Để chỉnh sửa cài đặt hiện tại, hãy nhấn nút **INFO** ở Bước 1.
 - Điều này đặt con trỏ vào danh sách các tùy chọn phim tốc độ cao.
- Chọn tốc độ khung hình phát lại.
 - Sử dụng **Δ**/**∇** trên bảng mũi tên để tô sáng tốc độ khung hình phát lại mong muốn.
- Nhấn nút **OK** để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát.
 - Lấy nét, phơi sáng và khóa cân bằng trắng trong quá trình ghi.
 - Âm thanh không được ghi lại.
 - Góc ảnh giảm nhẹ.
 - Không thể thay đổi khẩu độ mở, tốc độ màn trập, bù phơi sáng và độ nhạy ISO trong khi ghi.
 - Không thể ghi hoặc hiển thị mã thời gian.
 - Độ sáng có thể thay đổi nếu thu phóng được điều chỉnh trong khi ghi.
 - Từng đoạn phim có thể có kích thước lên tới 4 GB.
 - Ghi phim tốc độ cao không khả dụng khi máy ảnh được kết nối với thiết bị HDMI.
 - [**Chống Rung Ảnh**] > [M-IS] không khả dụng.
 - [Phim **□**] không thể sử dụng.
 - [i-Enhance], [e-Chân dung], và chế độ lọc ảnh nghệ thuật không khả dụng.
 - [Sắc độ] được chỉnh sửa tại [Chuyển Màu Bình Thường].
 - Ghi phim tốc độ cao không khả dụng khi chụp ảnh từ xa khi máy ảnh được kết nối với điện thoại thông minh.




Quay phim chuyển động chậm hoặc phim chuyển động nhanh (Phim chuyển động chậm hoặc phim chuyển động nhanh.)

Bạn có thể tạo phim chuyển động chậm/nhanh. Bạn có thể cài đặt tốc độ quay bằng cách sử dụng  trong chế độ ghi hình.




1 Nhấn nút  để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.

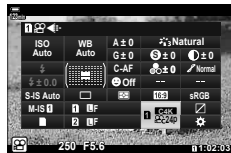
2 Sử dụng  để lựa chọn  .

3 Sử dụng nút xoay phía trước để lựa chọn  (chế độ quay tùy chọn) (Trang 102), sau đó nhấn nút .

- Tùy chọn được chọn cho [Ch.động Chậm/Nhanh] có thể thay đổi bằng cách nhấn nút **INFO**. Sau khi làm nổi [Ch.động Chậm/Nhanh] bằng cách sử dụng , sử dụng  để chọn hệ số nhân tốc độ và sau đó nhấn nút . Chọn hệ số nhân cao cho phim chuyển động nhanh, hệ số nhân thấp cho phim chuyển động chậm. Tốc độ khung hình thay đổi tương ứng.


4 Bấm nút  để bắt đầu quay.





- Bấm nút  một lần nữa để kết thúc quay.
- Đoạn phim sẽ được phát lại ở một tốc độ cố định để giống như ở trạng thái chuyển động chậm/nhanh.
- Âm thanh sẽ không được ghi lại.
- Mọi bộ lọc nghệ thuật sẽ bị hủy bỏ.
- Cả chế độ chuyển động chậm và chuyển động nhanh đều không thể cài đặt một số tùy chọn của  .
- Tốc độ màn trập được giới hạn ở các giá trị không chậm hơn 1/24 giây. Tốc độ chậm nhất khả dụng thay đổi theo tùy chọn được chọn cho [Tốc độ khung hình].

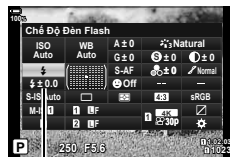


Chọn Chế Độ Đèn Flash

(Chế Độ Đèn Flash)

Khi chụp ảnh bằng bộ phận flash được thiết kế để sử dụng với máy ảnh, bạn có thể chọn chế độ flash bằng các nút điều khiển máy ảnh.  “Chọn Chế Độ Đèn Flash (Chế Độ Đèn Flash)” (Trang 86)

- 1 Nhấn nút  để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng    để lựa chọn [Chế Độ Đèn Flash].
- 3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.
 - Cài đặt đèn flash có thể được truy cập qua bảng siêu điều khiển LV.









Chế độ đèn flash

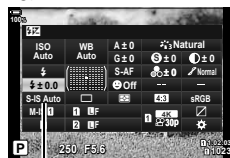
Điều chỉnh đầu ra đèn chớp



Đầu ra của đèn flash có thể được điều chỉnh nếu bạn nhận thấy đối tượng bị phơi sáng quá mức hoặc dưới mức mặc dù độ phơi sáng ở phần còn lại của khung hình là phù hợp.

Bù đèn flash khả dụng ở các chế độ ngoài [ Manual] (thủ công).

- 1 Nhấn nút  để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng    để lựa chọn [].
- 3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.































- Các thay đổi về cường độ đèn chớp được thực hiện với thiết bị đèn chớp bên ngoài được thêm vào những thay đổi được thực hiện với máy ảnh.


Chọn cách hình ảnh được xử lý trong khi chụp để tăng cường màu sắc, tông màu và các đặc tính khác. Chọn từ các chế độ ảnh cài đặt trước theo đối tượng hoặc mục đích nghệ thuật của bạn. Độ tương phản, độ nét và các cài đặt khác có thể được điều chỉnh riêng cho từng chế độ. Bạn cũng có thể thêm hiệu ứng nghệ thuật bằng cách sử dụng bộ lọc nghệ thuật. Bộ lọc nghệ thuật cung cấp cho bạn tùy chọn hiệu ứng khung hình bổ sung và các loại tương tự. Các điều chỉnh theo các thông số riêng lẻ được lưu trữ riêng cho từng chế độ ảnh và bộ lọc nghệ thuật.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.

■ Các tùy chọn thể loại ảnh



 i-Enhance	Máy ảnh điều chỉnh màu sắc và độ tương phản cho kết quả tối ưu theo loại đối tượng (Trang 113).
 Vivid	Chọn màu sắc sống động.
 Natural	Chọn màu sắc tự nhiên.
 Tắt tiếng	Chọn hình ảnh mà sẽ được chỉnh sửa lại sau này.
 Portrait	Tăng cường tông màu da.
 Đơn sắc	Chụp ảnh ở chế độ đơn sắc. Bạn có thể áp dụng hiệu ứng bộ lọc màu và chọn sắc độ (Trang 113).
 Tùy Chọn	Điều chỉnh các thông số chế độ hình ảnh để tạo phiên bản tùy chỉnh chế độ ảnh đã chọn.
 e-Chân dung	Làn da mịn màng.
 Dưới nước	Xử lý hình ảnh để bảo toàn màu sắc sống động nhìn thấy dưới nước. • Chúng tôi khuyên bạn nên chọn [Tắt] cho [⚡+WB] (Trang 193) khi chọn tùy chọn này.
 Bộ tạo Màu	Điều chỉnh sắc thái và màu sắc cho phù hợp với mục đích sáng tạo của bạn (Trang 108).
 ART 1 Nghệ thuật đại chúng	Sử dụng các cài đặt Bộ lọc nghệ thuật. Các hiệu ứng nghệ thuật cũng có thể được dùng.
 ART 2 Lấy Nét Dịu	
 ART 3 Màu Nhạt&Sáng	
 ART 4 Tông Sáng	
 ART 5 Phím nhiều hạt	
 ART 6 Lỗ Kim	
 ART 7 Ảnh tâm sâu	
 ART 8 Biến dị sắc độ	
 ART 9 Nâu nhẹ	
 ART 10 Tông màu kịch tính	
 ART 11 Rạn ảnh	
 ART 12 Màu nước	
 ART 13 Hoài cổ	
 ART 14 Màu nhấn	
 ART 15 Bỏ qua tẩy bạc	
 ART 16 Chụp phim lấy liền	


 Phẳng*	Phim được ghi lại bằng cách sử dụng đồ thị màu phù hợp với phân loại màu.
 OM-Log400*	Phim được ghi lại bằng cách sử dụng đồ thị màu để tự do hơn trong quá trình phân loại màu.




* Được hiển thị ở chế độ phim khi chọn [Bật] cho [Cài đặt th.số kỹ thuật] > [Chế độ Ảnh] trong menu Video  (Trang 161).

- Bộ lọc nghệ thuật chỉ áp dụng cho bản sao JPEG. [RAW+JPEG] được chọn tự động cho chất lượng hình ảnh thay cho [RAW].
- Tùy thuộc vào cảnh, hiệu ứng của một số cài đặt có thể không hiển thị, còn trong các trường hợp khác, chuyển tiếp tông màu có thể xử lý xi hoặc hình ảnh hiển thị "nhiều hạt" hơn.



- Bạn có thể ẩn hoặc hiện chế độ ảnh bằng cách sử dụng [Cài đặt chế độ ảnh chụp] (Trang 187) trong  Menu Tùy chọn .

1 Nhấn nút  để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.

2 Sử dụng    để lựa chọn [Chế độ Ảnh].

Chế độ ảnh



3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.

- Tùy thuộc vào tùy chọn đã chọn, các thông số chế độ ảnh có thể được hiển thị trong bảng siêu điều khiển LV. Điều chỉnh các thông số theo mong muốn (Trang 110–113).



Thay đổi tùy thuộc vào chế độ đã chọn

Máy ảnh cho phép điều chỉnh trực quan với độ đậm màu và sắc thái. Chọn từ 30 sắc thái và 8 mức bão hòa. Các kết quả có thể được xem trước trên màn hình.

- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng **Δ ▽ <|>** để lựa chọn [Chế độ Ảnh].
- 3 Xoay nút xoay phía trước để làm nổi [Bộ tạo Màu].
 - Mục **[Color/Vivid]** sẽ xuất hiện trên bảng siêu điều khiển LV.
- 4 Làm nổi **[Color/Vivid]** bằng cách sử dụng **Δ ▽** và nhấn nút **OK**.

Chế độ ảnh



Color/Vivid

- 5 Điều chỉnh độ đậm màu và sắc.
 - Xoay nút xoay phía trước để điều chỉnh sắc.
 - Xoay nút xoay phía sau để điều chỉnh độ đậm màu.
 - Để khôi phục giá trị mặc định, nhấn và giữ nút **OK**.



- 6 Nhấn nút **OK** để lưu thay đổi.

- Bạn cũng có thể lưu các thay đổi bằng cách nhấn nửa chừng nút cửa trập.

- Ảnh được thu ở định dạng RAW+JPEG khi [RAW] được chọn cho chất lượng ảnh (Trang 100, 142).
- Các bức ảnh được chụp bởi [HDR] (Trang 152) hoặc [Đa Phơi Sáng] (Trang 154) được chụp với cài đặt [Natural].
- [Bộ tạo Màu] có thể được gán cho một điều khiển máy ảnh. Có thể truy cập thông qua các nút được gán vai trò [Đa chức năng] (Trang 124) bằng cách sử dụng [Chức năng nút] (Trang 116).

Chụp đen và trắng khi chụp các vật thể có sắc thái màu đã chọn. Ví dụ: bạn có thể chụp đen và trắng khi chỉ để lại màu đỏ. Các kết quả có thể được xem trước trên màn hình.

[Màu nhân] là tùy chọn bộ lọc nghệ thuật. Cài đặt có thể được điều chỉnh khi chọn cho chế độ ảnh. Chọn từ ba bộ lọc “để lại màu” (I đến III).

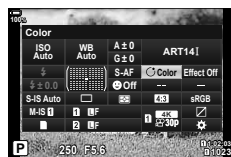
- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng **Δ ▽ < ▷** để lựa chọn [Chế độ Ảnh].



- 3 Tô sáng [ART14 I], [ART14 II], hoặc [ART14 III] bằng cách sử dụng mặt số trước.
 - Các tùy chọn [Color] và [Hiệu ứng] sẽ được hiển thị ở bảng siêu điều khiển LV.



- 4 Tô sáng [Color] sử dụng **Δ ▽** trên bàn phím mũi tên và nhấn nút **OK**.
 - Vòng màu sẽ hiển thị.



- 5 Chọn màu sử dụng các mặt số.

- 6 Nhấn nút **OK** để lưu thay đổi.

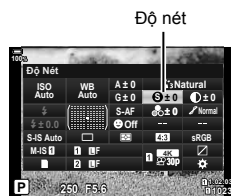
- Bạn cũng có thể lưu các thay đổi bằng cách nhấn nửa chừng nút cửa trập.

Tinh chỉnh độ nét

(Độ Nét)

Điều chỉnh độ nét của hình ảnh. Đường viền có thể được nhấn mạnh để hình ảnh sắc nét, rõ ràng. Cài đặt được lưu trữ riêng cho từng chế độ ảnh.

- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng **Δ ▽ <|>** để lựa chọn [Độ Nét].
- 3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.

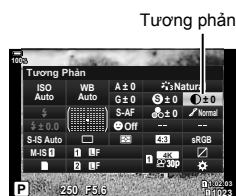


Tinh chỉnh tương phản

(Tương Phản)

Điều chỉnh độ tương phản của hình ảnh. Tăng độ tương phản tăng cường sự khác biệt giữa các vùng sáng và tối cho hình ảnh khó hơn, được xác định rõ hơn. Cài đặt được lưu trữ riêng cho từng chế độ ảnh.

- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng **Δ ▽ <|>** để lựa chọn [Tương Phản].
- 3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.



Tinh chỉnh độ đậm màu

(Độ Đậm Màu)

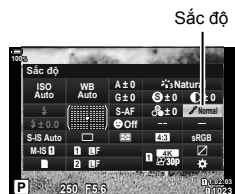
Điều chỉnh độ đậm màu. Tăng độ đậm màu làm cho hình ảnh sống động hơn. Cài đặt được lưu trữ riêng cho từng chế độ ảnh.

- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng **Δ ▽ <|>** để lựa chọn [Độ Đậm Màu].
- 3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.



Điều chỉnh độ sáng và độ bóng màu. Đưa hình ảnh đến gần hơn với những gì bạn dự tính, ví dụ, làm sáng toàn bộ hình ảnh. Cài đặt được lưu trữ riêng cho từng chế độ ảnh.

- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng **Δ ▽ <|>** để lựa chọn [Sắc độ].



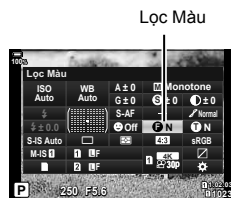
- 3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.

Auto (Chỉnh Bóng Tối)	Chia ảnh thành các khu vực chi tiết và điều chỉnh độ sáng riêng biệt cho mỗi khu vực. Điều này hiệu quả với những ảnh có những vùng tương phản lớn trong đó các màu trắng ra màu quá sáng hoặc các màu đen ra màu quá tối.
Normal (Chuyển Màu Bình Thường)	Độ bóng tối ưu. Được khuyến nghị trong hầu hết các trường hợp.
High (Chuyển Màu Vùng Sáng)	Sử dụng một tông màu phù hợp với một chủ thể sáng.
Low (Chuyển Màu Vùng Tối)	Sử dụng một tông màu phù hợp với một chủ thể tối.

Áp dụng các hiệu ứng bộ lọc vào ảnh đơn sắc (Lọc Màu)

Có thể thêm hiệu ứng bộ lọc màu khi chọn [Đơn sắc] cho chế độ ảnh (Trang 106). Tùy thuộc vào màu sắc của đối tượng, hiệu ứng bộ lọc màu có thể làm cho đối tượng sáng hơn hoặc tăng độ tương phản. Màu cam tăng thêm độ tương phản nhiều hơn màu vàng, màu đỏ tăng thêm độ tương phản nhiều hơn màu cam. Màu xanh lá là lựa chọn tốt cho chân dung và những thứ tương tự.

- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bằng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng **Δ ▽ <|>** để lựa chọn [Chế độ Ảnh].
- 3 Lựa chọn [Đơn sắc] bằng cách sử dụng nút xoay phía trước.
- 4 Sử dụng **Δ ▽ <|>** để lựa chọn [Lọc Màu].



- 5 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.

N:Không	Không có hiệu ứng bộ lọc.
Ye:Vàng	Tái hiện sắc nét mây trắng với bầu trời xanh tự nhiên.
Or:Cam	Hơi tạo ra bầu trời xanh hoặc ánh sáng mặt trời đang lặn.
R:Đỏ	Tạo thêm bầu trời xanh hoặc tán lá mùa thu.
G:Xanh lá	Tăng thêm độ ấm áp cho tông màu da ở chân dung. Bộ lọc màu xanh lá cũng nhấn mạnh màu đỏ ở sơn môi.

Điều chỉnh tông màu của ảnh đơn sắc (Tông màu Ảnh)

Thêm sắc độ vào hình ảnh đen trắng ở chế độ ảnh [Đơn sắc] (Trang 106).

- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng **Δ ∇ <D>** để lựa chọn [Chế độ Ảnh].
- 3 Lựa chọn [Đơn sắc] bằng cách sử dụng nút xoay phía trước.
- 4 Sử dụng **Δ ∇ <D>** để lựa chọn [Tông màu Ảnh].

Tông màu ảnh



- 5 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.

N:Thông thường	Tạo ảnh đen trắng bình thường.
S:Nâu	Chụp đơn sắc có màu nâu đỏ.
B:Xanh dương	Chụp đơn sắc có màu xanh dương.
P:Tím	Chụp đơn sắc có màu tím.
G:Xanh lá	Chụp đơn sắc có màu xanh lá.

Điều chỉnh các hiệu ứng i-Enhance (Hiệu ứng)

Lựa chọn cường độ của hiệu ứng i-Enhance khi [i-Enhance] được chọn cho chế độ ảnh (Trang 106).

- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng **Δ ∇ <D>** để lựa chọn [Hiệu ứng].

Hiệu ứng



- 3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.

Low (Hiệu ứng: Thấp)	Thêm một hiệu ứng i-Enhance thấp vào ảnh.
Standard (Hiệu ứng: Tiêu Chuẩn)	Thêm một hiệu ứng i-Enhance giữa "thấp" và "cao" vào ảnh.
High (Hiệu ứng: Cao)	Thêm một hiệu ứng i-Enhance cao vào ảnh.

Cài đặt định dạng tái hiện màu

(Không gian Màu)

Bạn có thể chọn một định dạng để đảm bảo màu sắc được tái hiện chính xác khi ảnh chụp được tái tạo trên màn hình hay sử dụng máy in. Tùy chọn này tương đương [Không gian Màu] (Trang 194) trong **☛** Menu tùy chọn **G**.

- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng **△ ▽ ◀ ▶** để lựa chọn [Không gian Màu].



Không gian màu

- 3 Sử dụng nút xoay phía trước để chọn một tùy chọn.

sRGB	Tiêu chuẩn không gian màu đã thiết lập cho các hệ thống Windows. Nó được hỗ trợ rộng rãi trên màn hình, máy in, máy ảnh kỹ thuật số và các ứng dụng máy tính. Cài đặt này được khuyến nghị trong hầu hết các trường hợp.
AdobeRGB	Tiêu chuẩn không gian màu được xác định bởi Adobe Systems Inc. Nó có thể tái tạo gam màu rộng hơn so với sRGB. Tái tạo màu chính xác chỉ khả dụng với phần mềm và thiết bị (màn hình, máy in và các thiết bị tương tự) hỗ trợ tiêu chuẩn này. Một dấu gạch dưới (“_”) xuất hiện ở đầu tên tệp (ví dụ: “_xxx0000.jpg”).

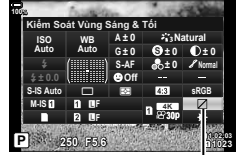
- [AdobeRGB] không khả dụng trong chế độ HDR hoặc chế độ phim (**📷**) hoặc khi chọn bộ lọc nghệ thuật cho chế độ ảnh.

Thay đổi độ sáng của vùng sáng và vùng tối

(Kiểm Soát Vùng Sáng & Tối)

Điều chỉnh độ sáng riêng cho vùng sáng, tông màu trung và bóng tối. Bạn đạt được khả năng kiểm soát độ phơi sáng tốt hơn với chỉ bù độ phơi sáng. Bạn có thể chọn lọc làm vùng sáng tối hơn hoặc bóng sáng hơn.

- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.



Kiểm soát vùng sáng & tối

- 2 Sử dụng **Δ ▽ ◀ ▶** để lựa chọn [Kiểm Soát Vùng Sáng & Tối], sau đó nhấn nút **OK**.

- 3 Nhấn nút **INFO** để chọn phạm vi tông màu mong muốn.

- Phạm vi tông màu thay đổi mỗi lần nhấn nút.



Phạm vi tông màu đã chọn

- 4 Xoay các mặt số để chọn cài đặt mong muốn.

- **[Sáng & Tối] đã chọn**

Điều chỉnh các vùng sáng bằng cách sử dụng mặt số trước và bóng bằng cách sử dụng mặt số sau.

- **[Trung tính] đã chọn**

Sử dụng mặt số trước hoặc sau.

- Nhấn và giữ nút **OK** để khôi phục đường cong mặc định.



- 5 Nhấn nút **OK** để lưu thay đổi.




- Bạn cũng có thể lưu các thay đổi bằng cách nhấn nửa chừng nút cửa trập.

- Có thể gán [Kiểm Soát Vùng Sáng & Tối] cho một nút. Chọn [Đa chức năng] (Trang 124) cho [Chức năng nút] (Trang 116).










































Gán chức năng cho nút




(Chức năng nút)

Các vai trò khác có thể được gán cho nút để thay cho chức năng hiện tại của chúng.




Các chức năng được gán sử dụng [Chức năng nút ] chỉ hoạt động trong khi chụp ảnh tĩnh (Trang 185). Các chức năng được gán bằng [Chức năng nút ] sẽ hoạt động trong chế độ  (phim) (Trang 163).

■ Điều khiển tùy chỉnh

Biểu tượng	Nút	Vai trò mặc định
	Nút  (bù độ phơi sáng)	 (bù độ phơi sáng)
	Nút  (phim)	 REC (quay phim)
	Nút  (LV)	 (lựa chọn hiển thị)
	Nút AEL/AF-L	 (khóa lấy nét/phơi sáng)
	Nút ISO	 (độ nhạy ISO)
	Bảng mũi tên	 (vị trí mục tiêu AF)
	Bảng mũi tên  (phải)* ¹	Ảnh tĩnh:  (đèn flash) Phim: W↔T (zoom điện tử)* ²
	Bảng mũi tên  (xuống)* ¹	Ảnh tĩnh:  (chụp liên tiếp/hẹn giờ) Phim: WB (cân bằng trắng)
	Nút cân bằng trắng một lần chạm	Ảnh tĩnh:  (cân bằng trắng một lần chạm) Phim: PEAK (tô vùng lấy nét)
	Nút xem trước	Ảnh tĩnh:  (xem trước) Phim: Q (phóng to)
	Nút B-Fn1 giá đỡ pin tùy chọn	 (độ nhạy ISO)
	Nút B-Fn2 giá đỡ pin tùy chọn	 (khóa lấy nét/phơi sáng)
	Phím mũi tên giá đỡ pin tùy chọn	Ảnh tĩnh:  (vị trí mục tiêu AF) Phim:  /  /  (ch.năng tr.tiếp)
	Phím mũi tên giá đỡ pin tùy chọn  (phải)* ³	Ảnh tĩnh:  (đèn flash) Phim: W↔T (zoom điện tử)* ²
	Phím mũi tên giá đỡ pin tùy chọn  (xuống)* ³	Ảnh tĩnh:  (chụp liên tiếp/hẹn giờ) Phim: WB (cân bằng trắng)
	Nút L-Fn (các nút chức năng lấy nét ống kính)	Dừng AF

*¹ Để sử dụng  và  trên mũi tên bảng trong vai trò được chỉ định của chúng, chọn [Ch.năng tr.tiếp] cho  (bảng mũi tên).

*² Chỉ có sẵn với ống kính zoom điện.

*³ Để sử dụng  và  trên phím mũi tên giá đỡ pin tùy chọn trong các vai trò được chỉ định, chọn [Ch.năng tr.tiếp] cho .

Để thay đổi chức năng được gán cho nút, làm theo các bước bên dưới.

- 1 Nhấn nút **OK** để hiển thị bảng siêu điều khiển LV.
- 2 Sử dụng **Δ ▽ <▷** để lựa chọn [Chức năng nút], sau đó nhấn nút **OK**.
 - [Chức năng nút **☑**] của **☼ Menu Tùy chọn B1** (Trang 185) được hiển thị trong chế độ chụp ảnh tĩnh, và [Chức năng nút **☑**] của **[☑] Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt** (Trang 163) được hiển thị trong chế độ phim.


























Chức năng nút











- 3 Tô sáng điều khiển mong muốn bằng **Δ ▽** trên bảng mũi tên và nhấn nút **▷**.
- 4 Tô sáng một chức năng bằng cách sử dụng các nút **Δ ▽** và nhấn nút **OK** để gán nó cho điều khiển đã chọn.
 - Các lựa chọn này có sẵn khác nhau tùy theo từng nút.


■ Vai trò có sẵn

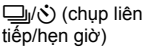

Vai trò	Chức năng
Dừng AF	Tạm ngưng lấy nét tự động. Khóa lấy nét và lấy nét tự động bị treo trong khi điều khiển được nhấn. Chỉ áp dụng cho các nút L-Fn của ống kính.
AEL/AFL (☑)	Khóa tiêu điểm và/hoặc phơi sáng. Khi được dùng để khóa phơi sáng, cơ cấu điều khiển khóa phơi sáng khi được nhấn và nhả khóa khi được nhấn lần thứ hai. Có thể chọn hành vi của cơ cấu điều khiển bằng cách sử dụng [☑] AEL/AFL trong ☼ Menu Tùy chọn A1 (Trang 201).
REC (quay phim)	Chức năng điều khiển dưới dạng nút quay phim. Nhấn để bắt đầu hoặc ngừng ghi.
Ch.năng tr.tiếp (☑/☑/☑)	Gán vai trò cho các nút trên bảng mũi tên (Δ ▽ <▷). Các vai trò sau đây có thể được chỉ định: Nút < : [☑] (Lựa chọn mục tiêu AF) Nút Δ : ☑ (Bù độ phơi sáng) Nút ▷ : ☑ (đèn flash) (ảnh tĩnh) / zoom điện tử (phim) Nút ▽ : ☑ (chế độ drive) (ảnh tĩnh) / WB (phim) • Có thể gán các chức năng khác cho nút ▷ và ▽ .
Xem trước (☑)	Dừng giảm góc mở về giá trị đã chọn. Điều này cho phép bạn xem trước chiều sâu của trường. Góc mở dừng giảm về giá trị đang chọn trong khi nhấn nút. Có thể chọn các tùy chọn xem trước bằng cách sử dụng [☑] Cài đặt trong ☼ Menu Tùy chọn D2 (Trang 189). • Chức năng này chỉ khả dụng cho [Chức năng nút ☑].









Vai trò	Chức năng
 (cân bằng trắng một lần chụp)	Đo giá trị cho cân bằng trắng một chạm (Trang 94, 95). Để đo cân bằng trắng trong khi chụp ảnh tĩnh, hãy định khung một đối tượng tham chiếu (một mảnh giấy trắng hoặc tương tự) trong màn hình hiển thị, sau đó nhấn và giữ nút điều khiển và nhấn nút bấm chụp. Danh sách các tùy chọn cân bằng trắng một chạm sẽ được hiển thị, từ đó bạn có thể chọn vị trí sẽ lưu giá trị mới. Để đo cân bằng trắng trong khi quay phim, hãy định khung một đối tượng tham chiếu (một mảnh giấy trắng hoặc tương tự) trong màn hình hiển thị và nhấn nút. Danh sách các tùy chọn cân bằng trắng một chạm sẽ được hiển thị, từ đó bạn có thể chọn vị trí sẽ lưu giá trị mới.
Chọn Vùng AF ([:::])	Bạn có thể chọn chế độ nhắm mục tiêu AF (Trang 69) và vị trí (Trang 72). Nhấn nút điều khiển để xem màn hình hiển thị lựa chọn mục tiêu AF. Sử dụng nút xoay phía trước hoặc phía sau để lựa chọn chế độ nhắm mục tiêu AF và đa bộ chọn hoặc phím mũi tên để định vị mục tiêu AF. • Bạn có thể chọn các điều khiển được sử dụng cho thao tác này.  Menu Tùy chọn A2 > [:::] Cài đặt màn hình chọn] (Trang 207)
[:::] Vị trí Mặc định (Vị trí ban đầu AF) ([:::]  HP)	Gọi lại cài đặt “vị trí ban đầu” của [Lấy Nét T.Động], [Ch.độ m.tiêu AF] và [Điểm mục tiêu AF] được lưu trước đó. Nhấn cơ cấu điều khiển để gọi lại cài đặt đã lưu và nhấn lần nữa để khôi phục các cài đặt có hiệu lực trước đó. Cài đặt vị trí ban đầu được lưu bằng cách sử dụng [:::] Cài Vị trí Mặc định] trong  Menu Tùy chọn A2 (Trang 206). • Chức năng này chỉ khả dụng cho [Chức năng nút ]. • Bạn có thể lưu vị trí ban đầu riêng cho hướng ngang và hướng đứng bằng cách sử dụng [ Chuyển ngang/đọc [:::]] (Trang 210) trong  Menu Tùy chọn A2 .
MF (chuyển đổi AF/MF)	Chuyển đổi giữa AF và MF. Nhấn một lần để chọn MF và một lần nữa để trở về chế độ trước đó. Chế độ lấy nét cũng có thể được chọn bằng cách giữ nút và xoay nút xoay. Tùy chọn này sẽ không có hiệu lực trong khi chụp ảnh tĩnh nếu chọn [mode2] cho [ Chức năng lấy Fn] (Trang 219). Tùy chọn cũng sẽ không có hiệu lực trong khi quay phim nếu chọn [mode2] cho [ Chức năng lấy Fn] (Trang 163).
RAW  (Chất lượng RAW)	Chuyển đổi giữa các cài đặt RAW + JPEG và JPEG [ ]. Nhấn cơ cấu điều khiển để chuyển từ RAW hoặc JPEG sang RAW + JPEG hoặc từ RAW + JPEG sang JPEG. Bạn cũng có thể chọn một cài đặt chất lượng hình ảnh bằng cách giữ nút và xoay một núm điều chỉnh. • Chức năng này chỉ khả dụng cho [Chức năng nút ].
Thử Ảnh ( TEST)	Chụp một bức ảnh thử nghiệm. Bạn có thể xem các hiệu ứng của cài đặt đã chọn trong một bức ảnh thực sự. Nếu bạn giữ nhấn cơ cấu điều khiển trong khi nhấn nút cửa sập, bạn sẽ có thể xem kết quả nhưng ảnh sẽ không được lưu vào thẻ nhớ. • Chức năng này chỉ khả dụng cho [Chức năng nút ].

Vai trò	Chức năng
Chế Độ Tùy Chỉnh C1–C4	<p>Gọi lại các cài đặt cho chế độ tùy chỉnh đã chọn. Nhấn cơ cấu điều khiển một lần để gọi lại cài đặt đã lưu, nhấn lần thứ hai để khởi phục các cài đặt có hiệu lực trước đó (Trang 58). Cơ cấu điều khiển tiếp tục thực hiện chức năng này khi chọn một chế độ tùy chỉnh bằng núm điều chỉnh chế độ.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chức năng này chỉ khả dụng cho [Chức năng nút ].
Độ phơi sáng  ()	<p>Điều chỉnh cài đặt phơi sáng. Giữ điều khiển và xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau. Ngoài ra, bạn có thể nhấn nút để kích hoạt cài đặt và sau đó xoay các nút xoay. Các điều chỉnh sẵn có thay đổi theo chế độ chụp:</p> <p>[P]: Sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau hoặc \triangleleft trên bảng mũi tên để bù phơi sáng. Sử dụng các nút \triangle ∇ để chuyển chương trình.</p> <p>[A]: Sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau hoặc \triangleleft trên bảng mũi tên để bù phơi sáng. Sử dụng nút \triangle ∇ cho khẩu độ mở.</p> <p>[S]: Sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau hoặc \triangleleft trên bảng mũi tên để bù phơi sáng. Sử dụng nút \triangle ∇ cho tốc độ cửa trập.</p> <p>[M]*: Sử dụng nút xoay phía sau hoặc \triangle ∇ trên bàn phím mũi tên để điều chỉnh tốc độ màn trập. Sử dụng nút xoay phía trước hoặc nút \triangleleft để điều chỉnh khẩu độ.</p> <p>[B]: Sử dụng nút xoay phía sau hoặc \triangle ∇ trên bàn phím mũi tên để chuyển giữa chụp ảnh bulb/time và tổng hợp trực tiếp. Sử dụng nút xoay phía trước hoặc nút \triangleleft để lựa chọn khẩu độ.</p> <p>* Để biết thông tin về điều chỉnh cài đặt phơi sáng khi chọn [AUTO] cho [ISO] (Trang 75, 91), xem “Điều Chỉnh Bù Phơi Sáng” (Trang 68).</p>
Chuyển đổi Tele số ()	Bật hoặc tắt ống kính nhân tiêu cự kỹ thuật số (Trang 143). Nhấn một lần để phóng to và lần nữa để thu nhỏ.
Bù méo hình thang ()	<p>Nhấn cơ cấu điều khiển để xem cài đặt bù hình ảnh dạng khối (Trang 156). Sau khi điều chỉnh cài đặt, nhấn cơ cấu điều khiển một lần nữa để thoát. Để hủy bù hình ảnh dạng khối, nhấn và giữ cơ cấu điều khiển.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chức năng này chỉ khả dụng cho [Chức năng nút ].
Bù chỉnh mắt cá ()	<p>Bật hiệu chỉnh mắt cá (Trang 242). Nhấn một lần để bật hiệu chỉnh mắt cá. Nhấn lần nữa để tắt. Giữ nút và xoay núm điều chỉnh trước hoặc sau để chọn từ các tùy chọn [Góc] 1, 2 và 3.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chức năng này chỉ khả dụng cho [Chức năng nút ].
Phóng to (Q)	Nhấn cơ cấu điều khiển một lần để hiển thị khung thu phóng và lần nữa để phóng to (Trang 73). Nhấn cơ cấu điều khiển lần thứ ba để thoát thu phóng; để ẩn khung thu phóng, nhấn và giữ cơ cấu điều khiển. Sử dụng bộ chọn nhiều, điều khiển cảm ứng hoặc phím mũi tên (\triangle ∇ \triangleleft) để định vị khung thu phóng.

Vai trò	Chức năng
HDR (HDR)	Bật HDR (Trang 152). Nhấn một lần để bật HDR. Nhấn lần nữa để tắt. Giữ nút và xoay núm điều chỉnh trước hoặc sau để điều chỉnh cài đặt HDR, bao gồm tạo ngoặc HDR. • Chức năng này chỉ khả dụng cho [Chức năng nút ].
BKT (BKT)	Bật tạo dấu ngoặc (Trang 146). Nhấn một lần để bật tạo ngoặc. Nhấn lần nữa để tắt. Giữ nút và xoay núm điều chỉnh trước hoặc sau để điều chỉnh cài đặt [Chụp Bù trừ Phơi sáng]. • Chức năng này chỉ khả dụng cho [Chức năng nút ].
ISO	Điều chỉnh cài đặt [ISO] (Trang 75). Giữ điều khiển và xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau. Ngoài ra, bạn có thể nhấn nút để kích hoạt cài đặt và sau đó xoay các nút xoay. Sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau hoặc <D> trên bảng mũi tên để điều chỉnh cài đặt.
WB (cân bằng trắng)	Điều chỉnh cài đặt [WB] (Trang 94). Giữ điều khiển và xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau. Ngoài ra, bạn có thể nhấn nút để kích hoạt cài đặt và sau đó xoay các nút xoay. Sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau hoặc <D> trên bảng mũi tên để điều chỉnh cài đặt.
Đa chức năng	Cấu hình điều khiển để sử dụng làm nút đa chức năng (Trang 124). Giữ điều khiển và xoay nút xoay trước hoặc nút xoay sau để chọn chức năng được thực hiện. Chức năng được chọn có thể được thực hiện bằng cách nhấn nút điều khiển.
Tô vùng lấy nét (PEAK)	Bật hoặc tắt tiêu điểm lấy nét (Trang 215). Nhấn điều khiển một lần để bật tính năng peaking và một lần nữa để tắt nó đi. Khi tính năng peaking mở, các tùy chọn peaking (màu, số lượng) có thể được hiển thị bằng cách nhấn nút INFO .
 Cân bằng ()	Hiển thị thước đo mức độ kỹ thuật số. Thanh phơi sáng hiển thị trong các chức năng của khung ngắm dưới dạng thước đo mức độ. Nhấn cơ cấu điều khiển một lần nữa để thoát. Tùy chọn này có hiệu lực khi [Kiểu 1] hoặc [Kiểu 2] được chọn cho [Kiểu EVF] (Trang 240) trong  Menu Tùy chọn  .
 Xem Lựa Chọn (lựa chọn hiển thị)	Chuyển đổi giữa chụp ảnh qua kính ngắm và xem trực tiếp. Nếu chọn [Tắt] cho [Tự Động Chuyển EVF] (Trang 196), màn hình hiển thị sẽ chuyển đổi giữa kính ngắm và màn hình. Nhấn và giữ điều khiển để hiển thị tùy chọn [Tự Động Chuyển EVF].
S-OVF ()	Bật [S-OVF] (Trang 197). Nhấn một lần để bật mô phỏng OVF. Nhấn một lần nữa để tắt. • Chức năng này chỉ khả dụng cho [Chức năng nút ].
Giới hạn AF (AFLimit)	Bật bộ giới hạn AF (Trang 183). Nhấn một lần để bật [Giới hạn AF]. Nhấn lần nữa để tắt. Giữ nút và xoay núm điều chỉnh trước hoặc sau để chọn từ ba cài đặt đã lưu. • Chức năng này chỉ khả dụng cho [Chức năng nút ].

Vai trò	Chức năng
MF Cài Sẵn (PreMF)	Bật hoặc tắt [Lấy Nét T.Động] > [MF Cài Sẵn] (Trang 64). Nhấn nút điều khiển một lần để bật MF đặt trước và một lần nữa để khởi phục chế độ lấy nét trước đó. Hoặc là bạn có thể chọn [Lấy Nét T.Động] bằng cách giữ cơ cấu điều khiển và xoay một núm điều chỉnh. Tùy chọn này sẽ không có hiệu lực trong khi chụp ảnh tĩnh nếu chọn [mode2] cho [Chức năng lấy Fn] (Trang 219). Tùy chọn cũng sẽ không có hiệu lực trong khi quay phim nếu chọn [mode2] cho [Chức năng lấy Fn] (Trang 163).
C.đặt t.tin ống kính (Exif Lens)	Gọi lại dữ liệu ống kính đã lưu trước đó (Trang 239). Thu hồi dữ liệu đã lưu cho ống kính hiện tại sau khi thay đổi ống kính hoặc tương tự.
Chống Rung (IS)	Bật hoặc tắt [Chống Rung Ảnh] (Trang 97). Nhấn một lần để chọn [Tắt] và một lần nữa để bật tính năng ổn định hình ảnh. Giữ cơ cấu điều khiển và xoay núm điều khiển trước hoặc sau để truy cập các tùy chọn [Chống Rung Ảnh].
Quét Nháy (Flicker Scan)	Điều chỉnh cài đặt cho [Quét Nháy] (Trang 166, 234). Nhấn cơ cấu điều khiển để chọn [Bật]. Bạn có thể điều chỉnh tốc độ cửa sập cho kết quả tốt nhất trong khi xem tạo dải trong màn hình hiển thị. Nhấn cơ cấu điều khiển một lần nữa để hiển thị thông tin chụp và truy cập các cài đặt khác. Nhấn và giữ cơ cấu điều khiển để chọn [Tắt] cho [Quét Nháy].
Khóa (khóa điều khiển cảm ứng)	Khóa điều khiển cảm ứng. Nhấn và giữ nút một lần để khóa các điều khiển cảm ứng và một lần nữa để mở khóa. <ul style="list-style-type: none"> Chức năng này chỉ có thể được gán cho nút \triangleright và ∇. Đầu tiên bạn phải đặt [$\blacktriangleleft\blacktriangleright$] thành [Ch.năng tr.tiếp].
Zoom Điện Tử (W\leftrightarrowT)	Ống kính thu phóng cực đại trong hoặc ngoài. Sau khi nhấn nút điều khiển, sử dụng phím mũi tên để phóng to hoặc thu nhỏ. Sử dụng Δ hoặc \triangleright trên bảng mũi tên để phóng to và ∇ hoặc \triangleleft để thu nhỏ. <ul style="list-style-type: none"> Chức năng này chỉ có thể được gán cho nút \triangleright và ∇. Đầu tiên bạn phải đặt [$\blacktriangleleft\blacktriangleright$] thành [Ch.năng tr.tiếp].
Chế Độ Đèn Flash (⚡)	Điều chỉnh cài đặt flash (Trang 86). Nhấn một lần để hiển thị các tùy chọn flash và một lần nữa để chọn tùy chọn được tô sáng và thoát. Tô sáng các cài đặt bằng cách sử dụng núm điều chỉnh trước hoặc sau hoặc \triangleleft trên bàn phím mũi tên. <ul style="list-style-type: none"> Chức năng này chỉ có thể được gán cho nút \triangleright và ∇. Đầu tiên bạn phải đặt [$\blacktriangleleft\blacktriangleright$] thành [Ch.năng tr.tiếp]. Chức năng này chỉ khả dụng cho [Chức năng nút ].

Vai trò	Chức năng
 (chụp liên tiếp/hẹn giờ)	<p>Chọn một chế độ chụp khác (liên tiếp/hẹn giờ) (Trang 78). Nhấn nút để hiển thị các chế độ chụp khác, sau đó lựa chọn một chế độ bằng cách sử dụng nút xoay phía trước hoặc phía sau hoặc nút <math>\triangleleft</math> trên bàn phím mũi tên.</p> <ul style="list-style-type: none"> Chức năng này chỉ có thể được gán cho nút <math>\triangleright</math> và <math>\nabla</math>. Đầu tiên bạn phải đặt [<math>\blacktriangleleft</math>] thành [Ch.năng tr.tiếp]. Chức năng này chỉ khả dụng cho [Chức năng nút <math>\blacksquare</math>].
Chụp ND Trực Tiếp (NR)	<p>Bật bộ lọc ND trực tiếp (Trang 159). Nhấn một lần để bật [Chụp ND Trực Tiếp]. Nhấn lần nữa để tắt. Giữ nút và xoay núm điều chỉnh trước hoặc sau để điều chỉnh cài đặt [Chụp ND Trực Tiếp].</p> <ul style="list-style-type: none"> Chức năng này chỉ khả dụng cho [Chức năng nút <math>\blacksquare</math>].
☉ Chọn Mặt (☒)	<p>Chọn khuôn mặt được sử dụng để lấy nét khi máy ảnh phát hiện nhiều đối tượng chân dung. Nhấn nút sẽ chọn khuôn mặt gần nhất với mục tiêu AF hiện tại. Nếu chọn  (tất cả các mục tiêu) cho chế độ mục tiêu AF, thay vào đó, nhấn nút sẽ chọn mặt gần chính giữa khung. Để lấy nét một mặt khác, giữ nút và xoay nút xoay phía trước hoặc phía sau. Cũng có thể sử dụng tùy chọn này trong quá trình quay phim.</p>
☉ Ưu Tiên Khuôn Mặt (☉)	<p>Nhấn nút khi chọn một tùy chọn khác ngoài [Tắt Ưu Tiên Khuôn Mặt] cho [☉ Ưu Tiên Khuôn Mặt] (Trang 92), chọn [Tắt Ưu Tiên Khuôn Mặt]; để khôi phục cài đặt trước đó, nhấn nút một lần nữa. Để thay đổi tùy chọn hiển thị trong menu [☉ Ưu Tiên Khuôn Mặt], giữ nút và xoay nút xoay phía trước hoặc phía sau.</p>
Tăng Sáng Live View (Boost)	<p>Nhấn nút khi chọn [Tắt] cho [Tăng Sáng Live View] (Trang 188) chọn [Bật1]. Nếu chọn một tùy chọn khác ngoài [Tắt], nhấn nút chọn [Tắt]; để khôi phục cài đặt trước đó, nhấn nút một lần nữa. Để chọn tùy chọn cho [Tăng Sáng Live View], giữ nút điều khiển và xoay nút xoay phía trước hoặc phía sau.</p> <ul style="list-style-type: none"> Chức năng này chỉ khả dụng cho [Chức năng nút <math>\blacksquare</math>].
Khóa vòng lấy nét (🔒)	<p>Nhấn nút điều khiển một lần để tắt và một lần nữa để bật, vòng lấy nét của ống kính. Tùy chọn này khả dụng khi chọn [S-AF MF], [C-AF MF], [MF], [C-AF+TR MF], [PreMF], hoặc []AF MF cho [Lấy Nét T.Động].</p> <p>Phần MF của đèn báo chế độ AF được hiển thị màu xám trong khi vòng bị tắt.</p> <p>Trong trường hợp ống kính được trang bị gài MF (lấy nét thủ công), nhấn nút không có tác dụng khi vòng lấy nét ở vị trí MF (gần với thân máy hơn).</p> <p>Khóa vòng lấy nét kết thúc khi bạn thực hiện thao tác như tắt máy ảnh hoặc lắp một ống kính khác.</p>

Vai trò	Chức năng
Phím  ()	<p>Phóng to hoặc thu nhỏ bằng cách sử dụng Ống kính nhân tiêu cự (Trang 125). Nhấn nút điều khiển một lần để hiển thị khung thu phóng và một lần nữa để phóng to. Nhấn nút điều khiển lần thứ ba để thoát zoom; để ẩn khung thu phóng, bấm và giữ điều khiển. Sử dụng bộ chọn nhiều, điều khiển cảm ứng hoặc phím mũi tên (   ) để định vị khung thu phóng.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chức năng này chỉ khả dụng cho [Chức năng nút ].
S-AF	<p>Lấy nét sử dụng [S-AF]. Nhấn nút điều khiển để lấy nét. Tiêu điểm sẽ khóa trong khi điều khiển được nhấn.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chức năng này chỉ khả dụng cho [Chức năng nút ].
Tắt	Điều khiển không được sử dụng.

■ Sử dụng lựa chọn đa chức năng (Đa chức năng)

Gán nhiều vai trò cho một nút duy nhất.

- Để lựa chọn tính năng đa chức năng, đầu tiên bạn phải gán [Đa chức năng] cho một điều khiển máy ảnh bằng [Chức năng nút] (Trang 116).

Lựa chọn một chức năng

- 1 Giữ nút mà [Đa chức năng] được gán cho và xoay núm điều chỉnh trước hoặc sau.
 - Xoay núm điều chỉnh cho tới khi tính năng mong muốn được tô sáng. Nhả nút để chọn tính năng được tô sáng.
- 2 Nhấn nút mà [Đa chức năng] được gán cho.
- 3 Điều chỉnh cài đặt.






Nút đa chức năng có thể được sử dụng để:



Kiểm Soát Vùng Sáng & Tối	Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng núm điều chỉnh trước hoặc sau. Nhấn nút INFO để chọn phạm vi tông màu (vùng sáng, vùng tối hoặc vùng mờ).
Bộ tạo Màu	Sử dụng núm điều chỉnh trước để điều chỉnh độ màu và núm điều chỉnh sau để điều chỉnh độ bão hòa.
ISO	Chọn một cài đặt bằng cách sử dụng núm điều chỉnh trước hoặc sau.
WB	
Phóng to	Khung thu phóng sẽ được hiển thị.
Tỷ lệ Ảnh	Chọn một cài đặt bằng cách sử dụng núm điều chỉnh trước hoặc sau.
S-OVF	Nhấn nút để bật hoặc tắt tính năng.
Tô vùng lấy nét	

- Bạn có thể chọn các tùy chọn được hiển thị. Menu Tùy chọn **01** > [Cài đặt đa chức năng] (Trang 187)

■ Điều Chỉnh Zoom Khi Đang Quay Phim (Phím)

Bạn có thể phóng to trên vùng được chọn của khung để quay phim mà không cần sử dụng điều khiển ống kính. Sử dụng cho quay cận cảnh liên hoặc cắt thành góc rộng hơn. Các nút bấm hoặc điều khiển cảm ứng có thể được sử dụng để chọn vị trí thu phóng và cắt thành cận cảnh hoặc góc rộng trong khi quay phim.

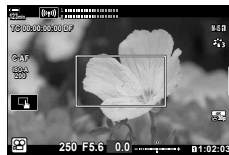
[Phím ] là một [Chức năng nút ] tùy chỉnh. Nó được bật hoặc tắt với một nút bấm và do đó phải được gán với một điều khiển sử dụng [Chức năng nút ] (Trang 116).

- Tính năng này không khả dụng khi [4K] hoặc [C4K] được chọn cho [ <->] > [Độ phân giải Phim].
- Không thể sử dụng tính năng này để quay phim tốc độ cao.
- [Phím ] không thể kết hợp với [Chuyển đổi Tele số] (Trang 143).






Sử dụng [Phím]

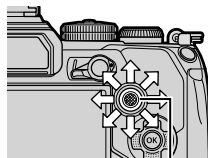
1 Nhấn nút [Phím] được gán.

- Một khung sẽ xuất hiện ở giữa màn hình.




2 Định vị khung hình như mong muốn.

- Định vị khung bằng các nút điều khiển cảm ứng, bộ chọn nhiều hoặc phím mũi tên (   ).
- Để căn giữa lại khung hình, nhấn vào bộ chọn nhiều một lần hoặc nhấn và giữ nút .



Nút đa chọn

3 Nhấn nút [Phím] được gán một lần nữa.

- Máy ảnh sẽ phóng to vùng được chọn để lấp đầy màn hình.
- Để quay lại khung thu phóng, nhấn nút [Phím ] lần ba.

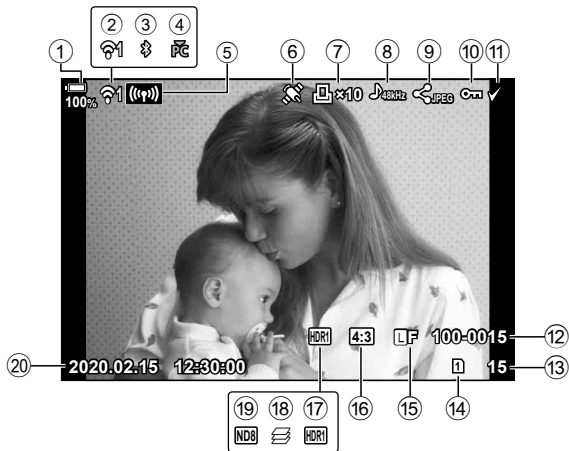
4 Để kết thúc thu phóng, hãy nhấn nút một lần, hoặc bấm và giữ nút [Phím] được gán.

3 Phát lại

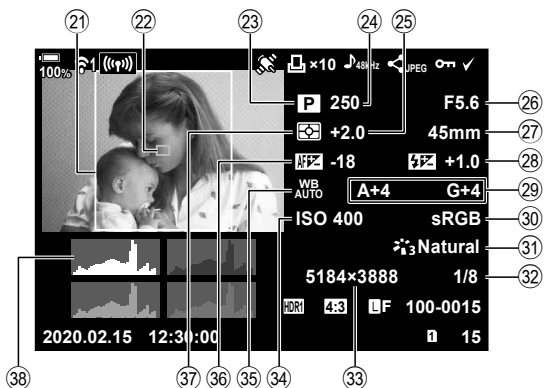
Hiển thị thông tin trong khi phát lại

Thông tin hình ảnh phát lại

Hiển thị đơn giản



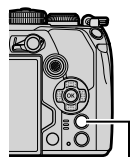
Hiển thị tổng thể



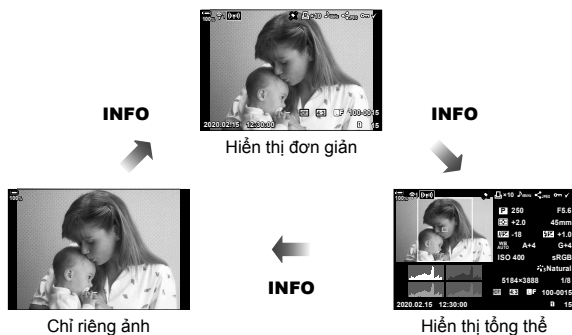
- | | |
|--|--|
| ① Mức pin..... Trang 32 | ⑩ Bộ lọc ND trực tiếp Trang 159 |
| ② Trạng thái kết nối mạng LAN không dây Trang 245, 256 | ⑪ Ngày giờ Trang 33 |
| ③ Kết nối Bluetooth ® hoạt động Trang 246 | ⑫ Đường viền khung hình..... Trang 98 |
| ④ Kết nối với máy tính đang hoạt động (Wi-Fi)..... Trang 256 | ⑬ Hiển thị mục tiêu AF..... Trang 69 |
| ⑤ Kết nối LAN không dây... Trang 247, 270 | ⑭ Chế độ chụp Trang 41–60 |
| ⑥ Chỉ báo dữ liệu GPS..... Trang 254 | ⑮ Tốc độ màn trập..... Trang 44–50 |
| ⑦ Đặt lệnh in
Số lượng bản in Trang 134 | ⑯ Bù phơi sáng Trang 68 |
| ⑧ Ghi âm Trang 136 | ⑰ Giá trị khẩu độ Trang 44–50 |
| ⑨ Thứ tự chia sẻ Trang 132 | ⑱ Độ dài tiêu cự |
| ⑩ Bảo vệ Trang 131 | ⑳ Điều khiển cường độ đèn chớp Trang 105 |
| ⑪ Ảnh được chọn..... Trang 133 | ㉑ Bù cân bằng trắng Trang 96 |
| ⑫ Số tập tin..... Trang 195 | ㉒ Không gian màu..... Trang 114 |
| ⑬ Số khung | ㉓ Chế độ ảnh Trang 106, 142 |
| ⑭ Khe phát lại..... Trang 237 | ㉔ Tỷ lệ nén Trang 236 |
| ⑮ Chất lượng ảnh..... Trang 100, 142 | ㉕ Số điểm ảnh..... Trang 236 |
| ⑯ Tỷ lệ khung hình Trang 98 | ㉖ Độ nhạy ISO Trang 75, 91 |
| ⑰ Ảnh HDR..... Trang 152 | ㉗ Cân bằng trắng Trang 94 |
| ⑱ Chống ảnh lấy nét..... Trang 149 | ㉘ Điều chỉnh lấy nét..... Trang 183 |
| | ㉙ Chế độ đo sáng Trang 77 |
| | ㉚ Biểu đồ |

Chuyển đổi hiển thị thông tin

Bạn có thể chuyển đổi thông tin được hiển thị trong khi phát lại bằng cách nhấn nút **INFO**.



Nút **INFO**








- Bạn có thể thêm biểu đồ, vùng sáng & vùng tối và Hộp ảnh sáng vào thông tin được hiển thị trong khi phát lại. Menu Tùy chọn **DI** > /Cài đặt thông tin > Thông tin (Trang 226)

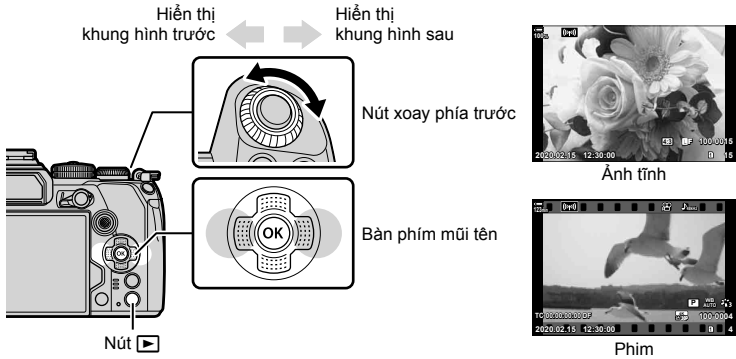
Xem ảnh và phim


























1 Nhấn nút .

- Hình ảnh hoặc phim gần nhất của bạn sẽ được hiển thị.
- Chọn ảnh hoặc phim mong muốn bằng nút xoay phía trước hoặc bàn phím mũi tên.
- Nhấn nửa chừng nút bấm chụp để quay về chế độ chụp.



- Có thể sử dụng nút  để chuyển đổi giữa các thẻ trong khi đang phát lại. Để chọn một thẻ, giữ nút  và xoay nút xoay phía trước hoặc phía sau. Điều này không thay đổi tùy chọn được chọn cho [Cài đặt khe thẻ] >  Khe (Trang 237) trong  Menu Tùy chọn .





Nút xoay phía sau ()	Zoom vào () / Mục lục ()
Nút xoay phía trước ()	Trước () / Tiếp () Thao tác cũng thực hiện được khi phát lại cận cảnh.
Bàn phím mũi tên (   ) / Nút đa chọn () ()	Phát lại từng khung hình một: Tiếp () / Trước () / âm lượng phát lại () Phát lại cận cảnh: Thay đổi vị trí cận cảnh • Bạn có thể hiển thị khung tiếp theo () hoặc khung trước đó () trong khi phát lại cận cảnh bằng cách nhấn nút INFO . • Nhấn lại nút INFO để hiển thị một khung zoom và dùng    để thay đổi vị trí của nó. Phát lại chỉ mục/lich: Tô sáng ảnh Các hoạt động trên cũng có thể được thực hiện bằng cách sử dụng đa bộ chọn. • Các hoạt động được thực hiện bằng cách sử dụng    cũng có thể được thực hiện bằng cách nhấn đa bộ chọn lên, xuống, trái hoặc phải. • Các hoạt động được thực hiện bằng cách nhấn nút INFO cũng có thể được thực hiện bằng cách nhấn vào chính giữa đa bộ chọn.
Nút INFO	Xem thông tin ảnh
Nút  ()	Chọn ảnh (Trang 133)

Nút  (AEL/AFL)	Bảo vệ ảnh (Trang 131)
Nút 	Xóa ảnh (Trang 132)
Nút 	Xem các menu (trong phát lại lịch, nhấn nút này để thoát sang xem lại từng khung)

Tim Ảnh Nhanh

(Phát lại Chỉ mục và Lịch)

- Khi phát lại từng khung hình một, xoay nút xoay phía sau đến  để mở xem lại chỉ mục. Xoay thêm để mở xem lại lịch.
- Xoay nút xoay phía sau đến  để trở về phát lại từng khung hình một.



Xem lại từng khung







Hiển thị chỉ mục





Hiển thị lịch



- Bạn có thể thay đổi số lượng khung cho phần hiển thị chỉ mục.   Menu Tùy chọn **D1** > /Cài đặt thông tin >  Cài đặt (Trang 228)

Phóng To

(Phát lại Thu phóng)

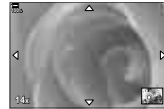
Khi phát lại từng khung hình một, xoay nút xoay phía sau đến  để zoom vào. Xoay đến  để trở về phát lại từng khung hình một.



Xem lại từng khung








Zoom 2×






Zoom 14×

Phát lại cận cảnh










Chọn liệu có xoay ảnh hay không.

- 1 Phát lại ảnh và nhấn nút .
- 2 Chọn [Xoay] và nhấn nút .
- 3 Nhấn  để xoay ảnh ngược chiều kim đồng hồ,  để xoay ảnh theo chiều kim đồng hồ; ảnh xoay mỗi lần nhấn nút.
 - Nhấn nút  để lưu cài đặt và thoát.
 - Ảnh đã xoay được lưu theo chiều hiện tại.
 - Phim và ảnh được bảo vệ không xoay được.



- Máy ảnh có thể được định cấu hình để tự động xoay ảnh định hướng dọc trong khi phát lại.  Menu Xem lại > [] (Trang 170)
[Xoay] không khả dụng khi chọn [Tắt] cho [].



Xem phim


Chọn một phim và nhấn nút  để hiển thị menu xem lại. Chọn [Chiếu Phim] và nhấn nút  để bắt đầu xem lại. Tua đi hoặc tua lại bằng /. Bấm nút  một lần nữa để tạm ngừng phát lại. Khi phát lại tạm ngừng, sử dụng  để xem khung đầu tiên và  để xem khung cuối cùng. Sử dụng / hoặc nút xoay phía trước để xem khung liền sau hoặc liền trước. Nhấn nút **MENU** để ngừng phát lại.



Xem các đoạn phim kích cỡ trên 4GB

Các đoạn phim dài có thể vượt qua kích cỡ 4GB. Phim có dung lượng trên 4 GB được ghi lại trên nhiều tệp. Những tệp này có thể được phát như một đoạn phim đơn.

- 1 Nhấn nút .
 - Hình ảnh gần đây nhất sẽ hiển thị.
 - 2 Hiển thị một đoạn phim dài mà bạn muốn xem sau đó nhấn nút .
 - Các tùy chọn sau sẽ được hiển thị.

[Phát từ đầu]:	Phát lại một phim bị chia từ đầu tới cuối
[Chiếu Phim]:	Phát lại riêng biệt các tệp tin
[Xóa toàn bộ ]:	Xóa toàn bộ các phần của một phim bị chia
[Xoái]:	Xóa riêng biệt các tệp tin
- Chúng tôi khuyên dùng phiên bản mới nhất của Olympus Workspace để phát lại phim trên máy tính (Trang 274). Trước khi khởi chạy phần mềm lần đầu tiên, kết nối máy ảnh với máy tính.

Bảo Vệ Ảnh

(On)

Bảo vệ ảnh để không bị vô tình xóa. Hiện thị hình ảnh bạn muốn bảo vệ và nhấn nút **On (AEL/AFL)** để thêm **On** vào hình ảnh (biểu tượng bảo vệ). Nhấn nút **On (AEL/AFL)** một lần nữa để hủy bảo vệ. Bạn cũng có thể bảo vệ nhiều hình ảnh được chọn. **On** “Chọn Nhiều Ảnh (On, Sao chép Chọn, Đã Chọn Xóa, Đặt lệnh chia sẻ được chọn)” (Trang 133)

Biểu tượng **On** (bảo vệ)



- Việc định dạng thẻ sẽ xóa toàn bộ dữ liệu bao gồm ảnh được bảo vệ.
- Khi một hình ảnh không được bảo vệ hiển thị, bạn có thể giữ nút **On (AEL/AFL)** và xoay mặt số trước hoặc sau để bảo vệ tất cả hình ảnh hiển thị trong khi xoay mặt số. Bất kỳ hình ảnh nào được bảo vệ trước đây hiển thị trong khi xoay mặt số sẽ không bị ảnh hưởng.
- Khi một hình ảnh được bảo vệ hiển thị, bạn có thể giữ nút **On (AEL/AFL)** và xoay mặt số trước hoặc sau để loại bỏ bảo vệ khỏi tất cả các hình ảnh hiển thị trong khi xoay mặt số. Bất kỳ hình ảnh nào không được bảo vệ trước đây hiển thị trong khi xoay mặt số sẽ không bị ảnh hưởng.
- Các thao tác tương tự có thể được thực hiện trong khi phát lại thu phóng hoặc khi ảnh được chọn trên màn hình hiển thị chỉ mục.

Sao chép hình ảnh

(Sao chép)

Khi có thể có dung lượng trống ở cả hai khe 1 và 2, bạn có thể sao chép hình ảnh sang thẻ khác.

- 1 Hiện thị hình ảnh bạn muốn sao chép và nhấn nút **OK**.
 - 2 Tô sáng [Sao chép] và nhấn nút **OK**.
 - 3 Chọn xem có chỉ định thư mục đích không.
 - Nếu bạn chọn [Gán], hãy chọn thư mục đích.
 - 4 Tô sáng [Có] và nhấn nút **OK**.
 - Hình ảnh sẽ được sao chép sang thẻ khác.
- Bạn cũng có thể sao chép tất cả hình ảnh trên một thẻ sang thẻ khác tại một thời điểm.
On **On** Menu Xem lại > [Sao chép Tất cả] (Trang 175)

3

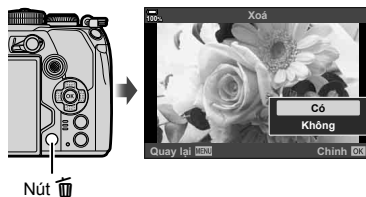
Phát lại

Xóa Ảnh

(Xoá)

Hiện thị một hình bạn muốn xóa và nhấn nút . Chọn [Có] và nhấn nút . Bạn có thể xóa hình ảnh mà không cần qua bước xác nhận bằng cách thay đổi cài đặt nút. Menu Tùy chọn **B2** > [Xóa nhanh] (Trang 196)

- Bạn có thể chọn xóa hình ảnh được ghi trong chế độ chất lượng hình ảnh RAW+JPEG sẽ xóa cả hai bản sao, chỉ bản sao JPEG hoặc chỉ bản sao RAW. Menu Tùy chọn **B2** > [Xóa RAW+JPEG] (Trang 196)



3

Phát lại

Chọn Ảnh Để Chia Sẻ

(Đặt lệnh chia sẻ)

Bạn có thể lựa chọn hình ảnh mà bạn muốn chuyển sang điện thoại thông minh trước. Khi xem lại ảnh bạn muốn chuyển, nhấn nút để hiển thị menu xem lại. Làm nổi [Đặt lệnh chia sẻ], nhấn nút , và nhấn hoặc để đánh dấu hình ảnh để chia sẻ; biểu tượng tương và loại tập tin sẽ được hiển thị.

Để hủy lệnh chia sẻ, nhấn hoặc . Bạn có thể chọn trước các ảnh muốn chuyển và cài đặt thứ tự chia sẻ đồng thời. “Chọn Nhiều Ảnh (, Sao chép Chọn, Đã Chọn Xóa, Đặt lệnh chia sẻ được chọn)” (Trang 133), “Sao Chép Ảnh Vào Điện Thoại Thông Minh” (Trang 251)

- Lên đến 200 hình ảnh trên mỗi khe có thể được đánh dấu để chia sẻ cùng một lúc.



- Cũng có thể đánh dấu hình ảnh để chia sẻ bằng cách sử dụng nút (). Nếu nút () hiện đang được gán một vai trò khác ngoài , hãy gán nó cho vai trò sử dụng tùy chọn () Chức năng] trong Menu Tùy chọn **B2** (Trang 185).
- Khi một hình ảnh không được đánh dấu hiển thị, bạn có thể giữ nút () và xoay mặt số trước hoặc sau để đánh dấu chia sẻ tất cả các hình ảnh hiển thị trong khi xoay mặt số. Bất kỳ hình ảnh nào được đánh dấu trước đây hiển thị trong khi xoay mặt số sẽ không bị ảnh hưởng.
- Khi một hình ảnh được đánh dấu hiển thị, bạn có thể giữ nút () và xoay mặt số trước hoặc sau để loại bỏ đánh dấu chia sẻ khỏi tất cả các hình ảnh hiển thị trong khi xoay mặt số. Bất kỳ hình ảnh nào không được đánh dấu trước đây hiển thị trong khi xoay mặt số sẽ không bị ảnh hưởng.
- Các thao tác tương tự có thể được thực hiện trong khi phát lại thu phóng hoặc khi ảnh được chọn trên màn hình hiển thị chỉ mục.



■ Chọn Ảnh RAW + JPEG để Chia Sẻ

Trong trường hợp hình ảnh được ghi bằng [RAW+JPEG] cho chất lượng hình ảnh, bạn có thể chọn chỉ chia sẻ các bản sao JPEG, chỉ các bản sao RAW hoặc cả bản sao JPEG và RAW.

- 1 Nhấn nút **MENU** để xem các menu.
- 2 Làm nổi [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] trong **⌵** menu cài đặt và nhấn **▷** trên phím mũi tên.
- 3 Làm nổi [RAW+JPEG **↶**] sử dụng **△ ▽** và nhấn **▷**.
- 4 Làm nổi một tùy chọn bằng cách sử dụng **△ ▽** và nhấn nút **(OK)**.

JPEG	Chỉ đánh dấu các bản sao JPEG để chia sẻ.
RAW	Chỉ đánh dấu các bản sao RAW để chia sẻ.
RAW+JPEG	Đánh dấu cả bản sao RAW và JPEG để chia sẻ.

- Thay đổi tùy chọn được chọn cho [RAW+JPEG **↶**] không ảnh hưởng đến hình ảnh đã được đánh dấu để chia sẻ.
- Bất kể tùy chọn nào được chọn, xóa đánh dấu chia sẻ sẽ xóa đánh dấu khỏi cả hai bản sao.

Chọn Nhiều Ảnh

(O**⌵, Sao chép Chọn, Đã Chọn Xóa, Đặt lệnh chia sẻ được chọn)**

Bạn có thể chọn nhiều ảnh để [**O**⌵], [Sao chép Chọn], [Đã Chọn Xóa] hoặc [Đặt lệnh chia sẻ được chọn].

Nhấn nút **(OK)** để hiển thị menu, và sau đó chọn một trong [**O**⌵], [Sao chép Chọn], [Đã Chọn Xóa] hoặc [Đặt lệnh chia sẻ được chọn].

Chức năng này cũng có trong phát lại một khung hình.

- Khi một hình ảnh không được đánh dấu hiển thị, bạn có thể giữ nút **☑ (⊙)** và xoay mặt số trước hoặc sau để chọn tất cả các hình ảnh hiển thị trong khi xoay mặt số. Bất kỳ hình ảnh nào được đánh dấu trước đây hiển thị trong khi xoay mặt số sẽ không bị ảnh hưởng.
- Khi một hình ảnh được đánh dấu hiển thị, bạn có thể giữ nút **☑ (⊙)** và xoay mặt số trước hoặc sau để bỏ chọn tất cả các hình ảnh hiển thị trong khi xoay mặt số. Bất kỳ hình ảnh nào không được đánh dấu trước đây hiển thị trong khi xoay mặt số sẽ không bị ảnh hưởng.



Bạn có thể lưu "các lệnh in" kỹ thuật số vào thẻ nhớ liệt kê các ảnh sẽ được in và số bản sao cho mỗi bản in. Sau đó bạn có thể in hình ảnh ở một cửa hàng in có hỗ trợ DPOF. Cần có thẻ nhớ khi tạo lệnh in.

■ Tạo đặt lệnh in

- 1 Nhấn nút **OK** trong khi phát lại và chọn **[L]** (Đặt Lệnh In).
- 2 Chọn **[L]** hoặc **[L]ALL** và nhấn nút **OK**.

Từng ảnh

Nhấn **<>** để chọn khung bạn muốn đặt in trước, sau đó nhấn **△▽** để cài đặt số lượng bản in.

- Để đặt in trước cho nhiều ảnh, lặp lại bước này. Nhấn nút **OK** khi toàn bộ ảnh mong muốn đã được chọn.



Toàn bộ ảnh

Chọn **[L]ALL** và nhấn nút **OK**.

- 3 Chọn định dạng ngày giờ và nhấn nút **OK**.

Không	Ảnh được in không kèm theo ngày giờ.
Ngày	Ảnh được in kèm theo ngày chụp.
Giờ	Ảnh được in kèm theo giờ chụp.
















- Khi in ảnh, không thay đổi được cài đặt này giữa các ảnh.

- 4 Chọn **[Cài đặt]** và nhấn nút **OK**.

- Cài đặt sẽ được áp dụng với những hình ảnh được lưu trên thẻ được sử dụng để phát lại.
- Máy ảnh không thể dùng để chỉnh sửa lệnh in được tạo bằng các thiết bị khác. Tạo lệnh in mới sẽ xóa những lệnh in hiện tại được tạo bằng các thiết bị khác.
- Các lệnh in không thể bao gồm ảnh RAW và phim.

■ Gỡ bỏ toàn bộ hoặc những ảnh được chọn từ lệnh in

Bạn có thể cài đặt lại dữ liệu đặt trước in toàn bộ hoặc chỉ dữ liệu cho những ảnh được chọn.

- 1** Nhấn nút  trong khi phát lại và chọn  (Đặt Lệnh In).
 - 2** Chọn  và nhấn nút .
 - Để gỡ bỏ toàn bộ ảnh từ lệnh in, chọn [Cài đặt lại] và nhấn nút . Để thoát mà không gỡ bỏ toàn bộ ảnh, chọn [Giữ Chọn] và nhấn nút .
 - Bạn cũng có thể loại bỏ tất cả ảnh khỏi thứ tự in bằng cách chọn [ALL] và chọn [Cài đặt lại].
 - 3** Nhấn   để chọn những ảnh bạn muốn gỡ bỏ khỏi lệnh in.
 - Sử dụng  để cài đặt số lượng bản in là 0. Nhấn nút  khi bạn đã gỡ bỏ toàn bộ ảnh mong muốn khỏi lệnh in.
 - 4** Chọn định dạng ngày giờ và nhấn nút .
 - Cài đặt này được áp dụng cho tất cả khung với dữ liệu đặt in trước.
 - Cài đặt sẽ được áp dụng với những hình ảnh được lưu trên thẻ được sử dụng để phát lại.
- 5** Chọn [Cài đặt] và nhấn nút .

Thêm Âm Thanh Vào Ảnh



Bạn có thể thu âm thanh bằng micrô âm thanh nổi thích hợp sẵn hoặc một micrô bên ngoài tùy chọn và thêm âm thanh đó vào hình ảnh. Âm thanh được ghi lại cùng cấp bản thay thế đơn giản cho ghi chú bằng văn bản về hình ảnh.

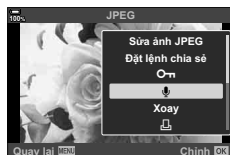
- Bản ghi âm có thể dài tối đa 30 giây.

1 Hiển thị ảnh bạn muốn thêm âm thanh và nhấn nút **OK**.

- Ghi âm không khả dụng với ảnh được bảo vệ.
- Bạn cũng có thể thêm âm thanh vào hình ảnh bằng cách sử dụng lựa chọn [Chỉnh Sửa] trong menu xem lại. Sử dụng [Chỉnh Sửa] > [Chọn Theo Ảnh] để chọn ảnh, sau đó nhấn nút **OK** và chọn **OK**.

2 Chọn **OK** và nhấn nút **OK**.

- Để thoát mà không thêm âm thanh, chọn [Không].



3 Chọn **OK** [Bắt Đầu] và nhấn nút **OK** để bắt đầu ghi.

4 Nhấn nút **OK** để kết thúc ghi.

- Hình ảnh có âm thanh được biểu thị bằng biểu tượng và các chỉ báo hiển thị tốc độ ghi.
- Để xóa âm thanh đã ghi, chọn [Xoá] trong Bước 3.



- Âm thanh được ghi ở tốc độ đã chọn cho phim. Có thể chọn tốc độ bằng [Phim] (Trang 169) ở menu video.

■ Phát Lại Âm Thanh

Phát lại sẽ tự động bắt đầu khi hình ảnh có âm thanh hiển thị. Để điều chỉnh âm lượng:

1 Nhấn nút **▶** để hiển thị ảnh.

2 Nhấn **△** hoặc **▽** trên bàn phím mũi tên.

- Nút **△**: Tăng âm lượng.
- Nút **▽**: Âm lượng thấp hơn.



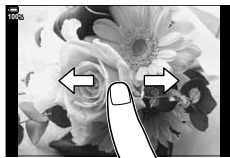
Phát lại bằng cách sử dụng điều khiển cảm ứng

Sử dụng điều khiển cảm ứng để phóng to và thu nhỏ ảnh, cuộn ảnh hoặc chọn ảnh được hiển thị.




■ Phát lại toàn bộ khung hình

Hiển thị ảnh trước hoặc sau

- Trượt ngón tay sang trái để xem ảnh tiếp theo và sang phải để xem ảnh trước đó.









Phóng to

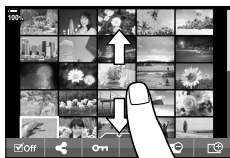
- Chạm nhẹ vào màn hình để hiển thị thanh trượt và .
- Trượt thanh lên hay xuống để phóng to hay thu nhỏ.
- Trượt ngón tay để cuộn phần hiển thị khi ảnh được phóng to.
- Chạm  để hiển thị xem lại chỉ mục.
- Chạm  để hiển thị xem lại lịch.



■ Phát lại Chỉ mục/Lịch:

Hiển thị trang trước hoặc sau

- Trượt ngón tay lên trên để xem trang tiếp theo và xuống dưới để xem trang trước đó.
- Chạm  hoặc  để chuyển số lượng ảnh được hiển thị.  * Menu Tùy chọn **D1** > /Cài đặt thông tin >  Cài đặt] (Trang 228)
- Chạm  vài lần để trở về xem lại từng khung.







Xem ảnh

- Chạm một ảnh để xem toàn bộ khung hình.

Chọn và bảo vệ ảnh

Khi phát lại từng khung hình một, chạm nhẹ vào màn hình để hiển thị menu cảm ứng. Sau đó bạn có thể thực hiện thao tác mong muốn bằng cách chạm vào những biểu tượng trong menu cảm ứng.

	Chọn một ảnh. Bạn có thể chọn nhiều ảnh và xóa cùng lúc.
	Những ảnh bạn muốn chia sẻ với điện thoại thông minh có thể được cài đặt.  "Chọn Ảnh Để Chia Sẻ (Đặt lệnh chia sẻ)" (Trang 132)
	Bảo vệ ảnh.

- Không chạm phần hiển thị bằng móng tay hoặc các vật thể sắc nhọn khác.
- Găng tay hay bọc màn hình có thể cản trở hoạt động của màn hình cảm biến.

4 Các chức năng menu

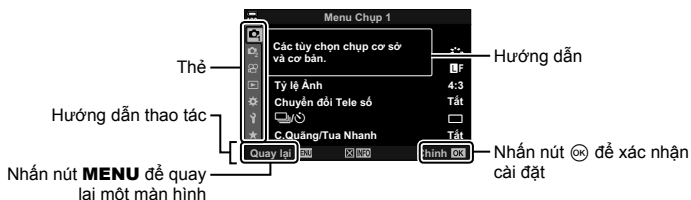
Các thao tác cơ bản

Menu có chứa các lựa chọn phát lại và chụp hình không được hiển thị trên bảng siêu điều khiển LV, v.v. và cho phép bạn tùy chỉnh cài đặt máy ảnh để dễ sử dụng hơn.

Thẻ	Tên thẻ	Mô tả
	Menu Chụp 1	Các mục liên quan đến chụp ảnh. Sẵn sàng máy ảnh để chụp hoặc truy cập các cài đặt ảnh cơ bản.
	Menu Chụp 2	Các mục liên quan đến chụp ảnh. Điều chỉnh cài đặt ảnh nâng cao.
	Menu Video	Các mục liên quan đến quay phim. Điều chỉnh cài đặt cơ bản và tùy chỉnh.
	Menu Xem lại	Các mục liên quan đến phát lại và chỉnh sửa.
	Menu Tùy chọn	Các mục để tùy chỉnh máy ảnh.
	Menu cài đặt	Các mục để cài đặt đồng hồ, chọn ngôn ngữ và các mục tương tự.
	Menu Cửa Tôi*	Menu có thể tùy chỉnh chỉ chứa các mục bạn chọn.

* "Menu Cửa Tôi" không có mục nào. Sử dụng "Menu Cửa Tôi" để lưu trữ và sắp xếp các mục được sử dụng thường xuyên từ các menu khác. Chọn các mục để thêm vào "Menu Cửa Tôi" từ menu máy ảnh (Trang 179).

1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.



- Hướng dẫn sẽ được hiển thị trong khoảng 2 giây sau khi bạn chọn một tùy chọn. Nhấn nút **INFO** để xem hoặc ẩn hướng dẫn.

2 Sử dụng Δ ∇ để chọn một thẻ và nhấn nút **OK**.

- Thẻ nhóm menu xuất hiện khi Menu tùy chọn được chọn. Sử dụng Δ ∇ để chọn nhóm menu và nhấn nút **OK**.



Nhóm menu

- 3** Chọn một mục bằng $\Delta \nabla$ và nhấn nút OK để hiển thị các tùy chọn cho mục được chọn.



- 4** Sử dụng $\Delta \nabla$ để tô sáng một tùy chọn và nhấn nút OK để chọn.

- Nhấn nút **MENU** liên tục để thoát menu.

- Để biết các cài đặt mặc định cho mỗi tùy chọn, hãy tham khảo phần “Thiết lập mặc định” (Trang 301).
- Tùy thuộc vào trạng thái và cài đặt của máy ảnh, một số mục có thể không khả dụng. Các mục không khả dụng có màu xám và không thể chọn được.
- Bạn cũng có thể điều hướng các menu bằng cách sử dụng nút đa chọn hoặc nút xoay trước hoặc nút xoay sau ở vị trí của bàn phím.

Sử dụng Menu chụp 1/Menu chụp 2



Menu Chụp 1

- 1 Đặt lại/Chế độ tùy chỉnh (Trang 141)
- Chế độ Ảnh (Trang 106, 142)
- (Trang 100, 142)
- Tỷ lệ Ảnh (Trang 98)
- Chuyển đổi Tele số (Trang 143)
- (Chụp trên xe) (Trang 78, 80)
- C.Quảng/Tua Nhanh (Trang 144)

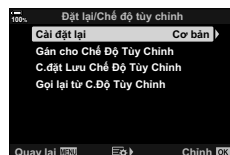
Menu Chụp 2

- 2 Chụp Bù trừ Phơi sáng (Trang 146)
- HDR (Trang 152)
- Đa Phơi Sáng (Trang 154)
- Bù méo hình thang (Trang 156)
- Chống Sốc [♦]/Im Lặng [♥] (Trang 157)
- Chụp độ phân giải cao (Trang 158)
- Chụp ND Trực Tiếp (Trang 159)

Khôi Phục Cài Đặt Mặc Định (Cài đặt lại)

Cài đặt máy ảnh có thể khôi phục dễ dàng về cài đặt mặc định. Bạn có thể chọn đặt lại gần như tất cả các cài đặt hoặc chỉ những cài đặt có liên quan trực tiếp đến việc chụp ảnh.

- 1 Chọn [Đặt lại/Chế độ tùy chỉnh] trong Menu chụp 1 và nhấn nút .
- 2 Chọn [Cài đặt lại] và nhấn nút .



- 3 Làm nổi [Toàn bộ] hoặc [Cơ bản], và nhấn nút .
 - Để cài đặt lại toàn bộ cài đặt ngoại trừ thời gian, ngày, và một số cài đặt khác, tô sáng [Toàn bộ] và nhấn nút . "Thiết lập mặc định" (Trang 301)
- 4 Nhấn nút trong menu [Đặt lại/Chế độ tùy chỉnh].
- 5 Chọn [Có] và nhấn nút .

Có thể lưu lại các cài đặt và chế độ chụp thường sử dụng vào các chế độ tùy chỉnh (**C1** đến **C4**) và gọi lại để sử dụng theo yêu cầu đơn giản bằng cách xoay đĩa lệnh chế độ. Cài đặt đã lưu cũng có thể được gọi lại trực tiếp từ các menu. “Nhớ Lại Các Cài Đặt Đã Lưu” (Trang 58)

- Ở cài đặt mặc định, chế độ tùy chỉnh tương đương với chế độ **P**.

Các tùy chọn xử lý

(Chế độ Ảnh)

Bạn có thể thực hiện những điều chỉnh riêng biệt về tương phản, độ nét và những thông số khác trong phần cài đặt [Chế độ Ảnh] (Trang 106). Những thay đổi về thông số được lưu riêng cho từng thể loại ảnh.

1 Chọn [Chế độ Ảnh] trong Menu chụp 1 và nhấn nút

- Máy ảnh sẽ hiển thị thể loại ảnh khả dụng trong chế độ chụp hiện tại.



2 Chọn một tùy chọn bằng và nhấn nút .

- Nhấn để cài đặt các tùy chọn chi tiết cho thể loại ảnh được chọn. Các tùy chọn chi tiết không khả dụng đối với một số thể loại ảnh.
- Các thay đổi về tương phản không ảnh hưởng đến các cài đặt ngoài [Thông Thường].



- Bạn có thể giảm số lượng tùy chọn chế độ ảnh hiển thị trong menu. Menu Tùy chọn **D1** > [Cài đặt chế độ ảnh chụp] (Trang 187)

Tùy chọn Kích cỡ Ảnh và Tập ảnh



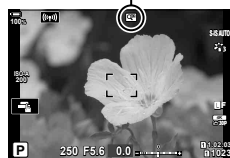
“Tùy chọn Kích cỡ Ảnh và Tập ảnh (

- Bạn có thể thay đổi kích thước ảnh JPEG và kết hợp tỷ lệ nén, **[M]** và số điểm ảnh **[S]**. [Cài], [Số Điểm ảnh] “Các cách kết hợp kích cỡ ảnh JPEG và tỷ lệ nén ảnh (Cài)” (Trang 236)

Tùy chọn này thực hiện cắt xén ở trung tâm khung hình có cùng kích thước với tùy chọn kích thước hiện được chọn cho chất lượng hình ảnh và phóng to để lấp đầy màn hình. Tỷ lệ thu phóng tăng khoảng 2x. Điều này cho phép bạn phóng to qua tiêu cự tối đa của ống kính, tạo lựa chọn tốt khi bạn không thể chuyển đổi ống kính hoặc thấy khó khăn khi đến gần đối tượng của bạn hơn.

- 1 Lựa chọn [Chuyển đổi Tele số] trong Menu Chụp 1, và nhấn nút .
- 2 Làm nổi [Bật], và nhấn nút .
- 3 Nhấn nút **MENU** để thoát các menu.
 - Khi chọn [Bật], tỷ lệ thu phóng tăng 2x và biểu tượng hiển thị. Ảnh sẽ được chụp ở tỷ lệ thu phóng mới.

Bộ chuyển đổi từ xa kỹ thuật số





- Không thể sử dụng chuyển đổi tele số với đa phơi sáng, bù méo hình thang hoặc hiệu chỉnh chụp mắt cá.
- Chức năng này không khả dụng khi gán [Phím ,] cho một nút bằng cách sử dụng tùy chọn [Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt] > [Chức năng nút ,] (Trang 116, 163) trong menu video.
- Ảnh JPEG được chụp ở tỷ lệ thu phóng đã chọn. Trong trường hợp ảnh RAW, khung hình hiển thị cắt xén thu phóng. Khung hình hiển thị cắt xén thu phóng được hiển thị trên hình ảnh trong khi phát lại.
- Trong khi thu phóng, kích thước của mục tiêu AF tăng lên và số lượng mục tiêu AF giảm xuống.





- [Chuyển đổi Tele số] có thể được gán cho một nút. Sau đó, bạn chỉ cần nhấn vào nút đó để kích hoạt. "Gán chức năng cho nút (Chức năng nút)" (Trang 116)

Chụp tự động với một quăng cố định (C.Quăng/Tua Nhanh)




Bạn có thể cài đặt máy ảnh để chụp tự động với chế độ tua nhanh thời gian được cài đặt. Các khung hình được chụp cũng có thể được ghi lại thành một đoạn phim. Cài đặt này chỉ khả dụng trong các chế độ **P/A/S/M**.

- 1 Chọn [C.Quăng/Tua Nhanh] trong  Menu chụp 1 và nhấn nút .



- 2 Chọn [Bật] và nhấn .
- 3 Điều chỉnh những cài đặt sau và nhấn nút .


Số Khung	Chọn số khung chụp.
T.gian Bắt đầu chờ	Chọn thời lượng máy ảnh đợi trước khi bắt đầu chụp ảnh hẹn giờ và chụp ảnh đầu tiên.
Khoảng thời gian	Chọn khoảng thời gian máy ảnh chờ giữa các lần chụp khi bắt đầu quay.
Phim tua nhanh	Chọn có ghi phim tua nhanh hay không. [Tắt]: Máy ảnh lưu các ảnh riêng lẻ nhưng không sử dụng chúng để tạo phim tua nhanh thời gian. [Bật]: Máy ảnh ghi lại từng ảnh và cũng sử dụng chúng để tạo phim tua nhanh thời gian.
Cài đặt phim	Chọn kích cỡ khung hình ([Độ phân giải Phim]) và Tỷ lệ khung hình ([Tốc độ khung hình]) cho phim được tạo bằng cách sử dụng [Phim tua nhanh].

- 4 Nhấn nút  nhiều lần để quay lại  Menu Chụp 1.
 - Nhấn nút **MENU** để thoát các menu.
 - Biểu tượng  sẽ xuất hiện trong màn hình chụp (biểu tượng cho thấy số ảnh đã chọn).

Chụp ảnh thời gian định giờ



5 Chụp ảnh.

- Biểu tượng  sẽ chuyển sang màu xanh lục và số ảnh còn lại sẽ được hiển thị.
- Các khung hình được chụp kể cả ảnh không được lấy nét sau khi AF. Nếu bạn muốn sửa đổi vị trí lấy nét, hãy chụp bằng MF.
- [Xem Lại Ảnh] (Trang 176) bắt đầu sau 0,5 giây.

- Nếu thời gian cho đến khi chụp hoặc khoảng thời gian chụp là 1 phút 31 giây trở lên, màn hình sẽ tối và máy ảnh sẽ chuyển sang chế độ ngủ nếu không có thao tác nào được thực hiện trong 1 phút. Máy ảnh và màn hình sẽ tự động kích hoạt lại 10 giây trước khi chụp ảnh và có thể được kích hoạt lại bằng tay bằng cách nhấn nút bấm chụp.
- Máy ảnh sẽ tự động chọn [S-AF] cho chế độ AF (Trang 64) thay cho [C-AF] và [C-AF+TR], và [S-AF **MF**] thay cho [C-AF **MF**] và [C-AF+TR **MF**].
- Khi chọn [**S**,AF] làm chế độ AF, lấy nét để bắt đầu chụp, sau đó khóa lấy nét và bắt đầu quay.
- Các thao tác cảm biến được tắt trong khi chụp tua nhanh thời gian.
- Chụp tua nhanh thời gian không thể kết hợp với chụp bù trừ phơi sáng, đa phơi sáng, HDR hoặc bộ lọc ND trực tiếp.
- Đèn chớp sẽ không hoạt động nếu thời gian sạc đèn chớp lâu hơn khoảng thời gian giữa các lần chụp.
- Chọn giá trị trên 1000 cho [Số Khung] chọn [Tắt] cho [Phim tua nhanh].
- Nếu bất kỳ ảnh tĩnh nào không được chụp đúng, phim tua nhanh thời gian sẽ không được tạo.
- Nếu không có đủ khoảng trống trên thẻ, phim tua nhanh thời gian sẽ không được ghi lại.
- Chụp tua nhanh thời gian sẽ bị hủy nếu có bất kỳ các thao tác sau:
Nút chọn chế độ, nút **MENU**, nút **▶**, nút nhà ống kính hoặc đang kết nối cáp USB.
- Tắt máy ảnh sẽ kết thúc chụp ảnh định giờ.
- Nếu pin không đủ, việc chụp có thể dừng giữa chừng. Đảm bảo pin được sạc đủ trước khi chụp.
- Phim tua nhanh được tạo với kích thước [4K] có thể hiển thị được trên một số hệ thống máy tính. Xem thêm thông tin có sẵn trên website của OLYMPUS.

Thay đổi cài đặt trong một chuỗi ảnh (Chụp Bù trừ Phơi sáng)

Úp sọt được sử dụng để thay đổi các cài đặt chụp như phơi sáng và cân bằng trắng qua một loạt ảnh chụp. Tùy thuộc vào cài đặt, bạn có thể kết hợp nhiều hình thức úp sọt khác nhau. Sử dụng úp sọt nếu bạn không chắc chắn nên sử dụng cài đặt nào hoặc thiếu thời gian cần thiết để thay đổi cài đặt trong khi chụp. Bạn cũng có thể lưu cài đặt úp sọt và sau đó truy hồi lại chỉ bằng cách bật tính năng úp sọt.

AE BKT (Chụp Bù Trừ Phơi Sáng AE)

Máy ảnh thay đổi độ phơi sáng cho từng lần chụp. Bạn có thể lựa chọn lượng gia thay đổi thời gian phơi sáng tự động từ 0,3 EV, 0,7 EV và 1,0 EV. Trong chế độ chụp một khung hình, một bức ảnh được chụp mỗi lần nút bấm chụp được nhấn hết cỡ, trong khi ở chế độ chụp liên tiếp, máy ảnh tiếp tục chụp theo thứ tự sau đây khi nút bấm chụp được nhấn hết cỡ: không chỉnh sửa, chiều âm, chiều dương.



- Số lần chụp: Chọn từ 2, 3, 5, hoặc 7.
- Biểu tượng **BKT** được hiển thị bằng màu xanh lá cho đến khi tắt cả các ảnh chụp theo trình tự úp sọt được chụp.
- Máy ảnh chỉnh sửa độ phơi sáng bằng cách thay đổi khẩu độ và tốc độ màn trập (chế độ **P**), tốc độ màn trập (chế độ **A**), khẩu độ (chế độ **S**), hoặc độ nhạy ISO (chế độ **M**).
- Nếu chọn một tùy chọn khác ngoài [AUTO] cho [ISO] (Trang 75, 91) trong chế độ **M**, thay vào đó, máy ảnh sẽ sửa đổi phơi sáng bằng cách thay đổi tốc độ màn trập.
- Máy ảnh chụp bù trừ phơi sáng giá trị hiện đang được chọn cho độ bù phơi sáng.
- Kích thước của lượng gia phơi sáng thay đổi theo giá trị được chọn cho [Bước EV] (Trang 191).
- Chụp bù trừ phơi sáng không thể kết hợp với FL hoặc lấy nét chụp bù trừ phơi sáng.

WB BKT (Chụp bù phơi sáng WB)

Ba bức ảnh với độ cân bằng trắng khác nhau (được điều chỉnh theo hướng dẫn chọn màu cụ thể) sẽ được tạo tự động từ một lần chụp, bắt đầu với giá trị hiện đang được chọn cho cân bằng trắng.



- Cân bằng trắng có thể thay đổi theo 2, 4 hoặc 6 bước trên mỗi trục A-B (Màu hồng phách–Xanh dương) và G-M (Màu xanh dương–Đỏ tía).
- Máy ảnh chụp bù trừ phơi sáng giá trị hiện đang được chọn cho cân bằng trắng bù.
- Chụp bù trừ phơi sáng WB không thể kết hợp với ART hoặc lấy nét chụp bù trừ phơi sáng.

FL BKT (Chụp bù trừ phơi sáng FL)

Máy ảnh thay đổi mức đèn chớp trên ba bức ảnh (không chỉnh sửa trong bức ảnh đầu tiên, theo chiều âm trong bức ảnh thứ hai, và theo chiều dương trong bức ảnh thứ ba). Số lượng có thể lựa chọn từ 0,3, 0,7 và 1,0 EV. Trong chế độ chụp một khung hình, một bức ảnh được chụp mỗi lần nút bấm chụp được nhấn hết cỡ, trong khi ở chế độ chụp liên tiếp, máy ảnh tiếp tục chụp theo thứ tự sau đây khi nút bấm chụp được nhấn hết cỡ: không chỉnh sửa, chiều âm, chiều dương.

- Biểu tượng **BKT** được hiển thị bằng màu xanh lá cho đến khi tắt cả các ảnh chụp theo trình tự úp sọt được chụp.
- Kích thước của lượng gia tăng chụp bù trừ phơi sáng thay đổi theo giá trị được lựa chọn cho [Bước EV] (Trang 191).
- Chụp bù trừ phơi sáng flash không thể kết hợp với chụp bù trừ phơi sáng AE hoặc chụp bù trừ phơi sáng lấy nét.



ISO BKT (Chụp bù trừ phơi sáng ISO)

Máy ảnh thay đổi độ nhạy trên ba lần chụp trong khi vẫn giữ tốc độ màn trập và khẩu độ cố định. Bạn có thể lựa chọn lượng gia thay đổi thời gian phơi sáng tự động từ 0,3 EV, 0,7 EV và 1,0 EV. Mỗi lần nút bấm chụp được nhấn, máy ảnh chụp ba khung hình với ba độ nhạy được chọn (hoặc nếu độ nhạy tự động được chọn, cài đặt độ nhạy tối ưu) cho bức ảnh đầu tiên, điều chỉnh theo chiều âm cho bức ảnh thứ hai, và điều chỉnh theo chiều dương cho bức ảnh thứ ba.

- Kích thước của lượng gia phơi sáng không thay đổi theo giá trị được chọn cho [Bước ISO] (Trang 191).
- Chụp bù trừ phơi sáng được thực hiện bất kể giới hạn trên nào được đặt với [ISO-Tự động Cài] (Trang 191).
- Trong khi chụp ảnh im lặng, tốc độ đồng bộ đèn flash được cài đặt thành 1/20 giây.
- Chụp bù trừ phơi sáng ISO không thể kết hợp với ART hoặc lấy nét chụp bù trừ phơi sáng.



ART BKT (Chụp bù trừ phơi sáng ART)

Tạo nhiều bản sao của mỗi hình ảnh, mỗi bản có một bộ lọc nghệ thuật khác nhau (chế độ hình ảnh) được áp dụng. Các tùy chọn đã chọn được đánh dấu bằng các dấu kiểm (✓).

- Ngoại trừ chụp bù trừ phơi sáng của AE và FL, chụp bù trừ phơi sáng ART không thể kết hợp với các hình thức chụp bù trừ phơi sáng khác.



Focus BKT (Lấy nét chụp bù trừ phơi sáng)

Chụp một loại ảnh với vị trí lấy nét khác nhau. Khung lấy nét liên tục di chuyển xa hơn từ vị trí lấy nét ban đầu. Lựa chọn một số bức ảnh sử dụng [Cài số lần chụp] và thay đổi khoảng cách lấy nét bằng cách sử dụng [Cài sai biệt lấy nét]. Chọn một giá trị nhỏ hơn cho [Cài sai biệt lấy nét] để thu hẹp sự thay đổi trong khoảng cách lấy nét, chọn giá trị lớn hơn để mở rộng. Nếu bạn sử dụng một đèn chớp ngoài đèn chớp chuyên dụng, bạn có thể đặt thời gian sạc bằng tùy chọn [⚡ Thời Gian Sạc Điện].

Nhấn hết cỡ nút bấm chụp và thả ra ngay lập tức. Quá trình chụp sẽ tiếp tục cho đến khi số lần chụp được chọn đã hoàn thành hoặc cho đến khi nút bấm chụp được bấm hết cỡ một lần nữa.

- Lấy nét chụp bù phơi sáng không có sẵn với những ống kính có lỗ lắp phù hợp với tiêu chuẩn Four-Thirds.
- Lấy nét chụp bù phơi sáng kết thúc nếu zoom được điều chỉnh trong khi chụp.
- Chụp hình kết thúc khi lấy nét chạm ngưỡng vô cực.
- Những bức ảnh được chụp sử dụng lấy nét chụp bù trừ phơi sáng được chụp trong chế độ im lặng.
- Để sử dụng đèn chớp, chọn [Cho phép] cho [Cài đặt chế độ im lặng [♥]] (Trang 157) > [Chế Độ Đèn Flash].
- Lấy nét bù trừ phơi sáng không thể kết hợp các hình thức chụp bù trừ phơi sáng khác.
- Tốc độ đồng bộ đèn flash được cài đặt thành 1/50 giây. Chọn một giá trị vượt quá ISO 8000 cho [ISO] đặt tốc độ đồng bộ đèn flash thành 1/20 giây.
- Có thể sử dụng Olympus Workspace để xếp chồng [Focus BKT] các ảnh được chụp bằng các ống kính hỗ trợ [Chồng Ảnh Lấy Nét].
- Truy cập website của OLYMPUS để biết thêm thông tin về ống kính có thể sử dụng với [Chồng Ảnh Lấy Nét].



Focus BKT (Chống Ảnh Lắc Nét)

Máy ảnh sẽ tự động chuyển tiêu cự trong chuỗi từ 3 đến 15 bức ảnh và tổng hợp lại thành một ảnh JPEG duy nhất nằm trong tiêu cự từ tiền cảnh đến hậu cảnh.

Máy ảnh sẽ tự động chụp từ 3 đến 15 bức ảnh chụp bù trừ phơi sáng vị trí lấy nét hiện tại.

- Nếu không chống tiêu điểm, máy ảnh sẽ ghi lại số lượng ảnh đã chọn mà không cần tạo hình ảnh tổng hợp.
- Quá trình chụp sẽ kết thúc nếu zoom được điều chỉnh sau khi nhấn hết cỡ nút bấm chụp để bắt đầu chụp chống ảnh lắc nét.
- Góc nhìn của ảnh được tổng hợp sẽ hẹp hơn so với các ảnh gốc.
- Khung hình cho biết cắt xén cuối cùng sẽ hiển thị trên màn hình. Soạn ảnh chụp với đối tượng của bạn trong khung hình.
- Hướng dẫn được chọn trong [Lưới Hiển thị] (Trang 189) sẽ không được hiển thị.
- Ảnh được chụp bằng [e-Chân dung] hoặc bộ lọc nghệ thuật được chọn cho chế độ hình ảnh sẽ được ghi ở chế độ [Natural].
- Truy cập website của OLYMPUS để biết thêm thông tin về ống kính có thể sử dụng với [Chống Ảnh Lắc Nét].
- Chống ảnh lắc nét không thể kết hợp các hình thức chụp bù trừ phơi sáng khác.



■ Sử dụng Chụp Bù trừ Phơi sáng

- 1 Chọn [Chụp Bù trừ Phơi sáng] trong Menu chụp 2 và nhấn nút .



- 2 Sau khi lựa chọn [Bật], nhấn và chọn một kiểu chụp bù trừ phơi sáng.

- Menu của các loại úp sọt sẽ hiển thị.



- 3 Tô sáng loại úp sọt sử dụng các nút và nhấn nút .

- Máy ảnh sẽ hiển thị các tùy chọn úp sọt cho loại úp sọt đã chọn.



4 Sử dụng các nút Δ ∇ \langle \rangle , chọn [Bật] hoặc chương trình úp sọt.

• AE BKT

Tô sáng số lần chụp (ví dụ, 2f) và nhấn nút \triangleright để xem số lượng úp sọt. Sử dụng các nút Δ ∇ để tô sáng số lượng và nhấn \odot để chọn tùy chọn đã tô sáng và trở về màn hình trước đó.



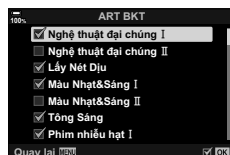
• WB BKT

Bạn sẽ được nhắc chọn một trục màu (A–B hoặc G–M). Sử dụng các nút \langle \rangle để tô sáng trục và các nút Δ ∇ để chọn số lượng úp sọt. Nhấn \odot để trở về màn hình trước đó khi cài đặt hoàn tất.



• ART BKT

Tô sáng [Bật] và nhấn nút \triangleright để hiển thị menu các chế độ hình ảnh và bộ lọc nghệ thuật. Sử dụng các nút Δ ∇ để tô sáng bộ lọc mong muốn và nhấn nút \odot để chọn (các bộ lọc đã chọn được chỉ báo bằng dấu kiểm). Nhấn nút **MENU** để trở về màn hình trước đó khi cài đặt hoàn tất.



• Focus BKT

Tô sáng [Bật] và nhấn nút \triangleright để xem cài đặt úp sọt điểm lấy nét. Sử dụng các nút Δ ∇ để làm nổi một cài đặt và nhấn nút \triangleright để hiển thị tùy chọn. Sử dụng các nút Δ ∇ để làm nổi một tùy chọn và nhấn nút \odot để trở về menu cài đặt. Nhấn nút \odot một lần nữa để trở về màn hình úp sọt khi cài đặt hoàn tất. Menu [Focus BKT] cũng được sử dụng cho cài đặt [Chồng Ảnh Lấy Nét] (Trang 149).



5 Với nút [Bật] đã chọn, nhấn nút \odot để lưu thay đổi và thoát.

6 Xác nhận [Bật] đã chọn cho [Chụp Bù trừ Phơi sáng] và nhấn nút \odot .

- Để lưu thay đổi không cần bật úp sọt, nhấn nút **MENU** hoặc tô sáng [Tắt] và nhấn nút \odot .




7 Chụp ảnh.

- Một biểu tượng **[BKT]** được hiển thị khi chụp bù trừ phơi sáng đang hoạt động.

- Chụp bù trừ phơi sáng không thể kết hợp với HDR, chụp hẹn giờ ngất quăng, bù méo hình thang, chụp ảnh đa phơi sáng, Chụp độ phân giải cao, bù chỉnh mắt cá hoặc bộ lọc ND trực tiếp.
- Chụp bù trừ phơi sáng không khả dụng nếu không có đủ bộ nhớ trên thẻ nhớ của máy ảnh cho số lượng khung đã chọn.
- AE, FL và lấy nét chụp bù phơi sáng không có sẵn trong chế độ **B**.



- Có thể gán [BKT] cho một điều khiển máy ảnh, mà sau đó có thể được sử dụng để bật hoặc tắt chụp bù trừ phơi sáng, chọn loại chụp bù trừ phơi sáng hoặc điều chỉnh cài đặt chụp bù trừ phơi sáng.  “Gán chức năng cho nút (Chức năng nút)” (Trang 116)

Chụp ảnh HDR (Dải tần nhạy sáng)

(HDR)

Máy ảnh thay đổi độ phơi sáng qua một loạt ảnh chụp, chọn từ mỗi phạm vi tông màu với mức chi tiết cao nhất và kết hợp chúng để tạo ra một ảnh đơn với dải động rộng. Nếu ảnh có đối tượng có độ tương phản cao, chi tiết sẽ bị mất trong bóng tối hoặc vùng sáng sẽ được giữ nguyên.

- Tùy chọn này có sẵn ở các chế độ **P**, **A**, **S** và **M**.

- Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- Tô sáng [HDR] trong Menu Chụp 2 và nhấn trên phím mũi tên.



- Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút và nhấn nút .
- Menu Chụp 2 sẽ được hiển thị.



HDR1	Mỗi khi bạn chụp ảnh, máy ảnh sẽ chụp một loạt ảnh trong khi phơi sáng khác nhau và kết hợp chúng thành một ảnh duy nhất. Chọn [HDR1] cho kết quả trông tự nhiên, [HDR2] để có hiệu ứng đẹp hơn. <ul style="list-style-type: none"> ISO được cố định ở ISO 200.
HDR2	<ul style="list-style-type: none">Tốc độ màn trập có thể chậm đến 4 giây. Chụp sẽ tiếp tục trong tối đa 15 giây.Chế độ hình ảnh được cố định tại [Natural] và không gian màu tại [sRGB].Ảnh kết hợp được lưu ở định dạng JPEG. Nếu [RAW] được chọn cho chất lượng hình ảnh, thay vào đó nó sẽ được ghi ở định dạng RAW + JPEG.
3f 2.0EV	<p style="text-align: center;">3f 2.0EV</p> <p>Số lượng ảnh Phạm vi tiếp xúc</p>
5f 2.0EV	
7f 2.0EV	
3f 3.0EV	
5f 3.0EV	
	Mỗi khi bạn chụp ảnh, máy ảnh sẽ thay đổi độ phơi sáng qua một loạt ảnh chụp. Các bức ảnh không được kết hợp để tạo ra một bức ảnh duy nhất. Tuy nhiên, các bức ảnh có thể được kết hợp bằng phần mềm HDR trên máy tính hoặc thiết bị khác.

- Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

- Máy ảnh sẽ trở lại màn hình chụp. Biểu tượng sẽ được hiển thị.
- Các chế độ chụp khác sẽ được cố định tại (liên tục cao).


Biểu tượng



5 Chụp ảnh.

- Mỗi khi bạn nhấn nút chụp, máy ảnh sẽ chụp số ảnh đã chọn.
- Ở chế độ [HDR1] và [HDR2], máy ảnh sẽ tự động kết hợp các ảnh vào một ảnh duy nhất.
- Bồi thường phơi sáng có sẵn ở các chế độ **P**, **A** và **S**.
- Ở chế độ **M**, máy ảnh lấy các giá trị được lựa chọn cho khẩu độ mở và tốc độ màn trập làm cơ sở để chụp ảnh HDR.
- Sử dụng giá ba chân hoặc thực hiện các biện pháp tương tự để sửa máy ảnh tại chỗ.
- Hình ảnh hiển thị trên màn hình hoặc khung ngắm trong khi chụp khác với hình ảnh HDR cuối cùng.
- Nhiều có thể xuất hiện trong hình ảnh cuối cùng khi tốc độ cửa trập chậm hơn được chọn ở chế độ [HDR1] hoặc [HDR2].
- Không thể sử dụng các mục sau:
chụp ảnh đèn chớp, chụp bù trừ phơi sáng, đa phơi sáng, chụp hẹn giờ ngắt quãng, bù méo hình thang, bộ lọc ND trực tiếp, hiệu chỉnh chụp mắt cá và Chụp độ phân giải cao.



- [HDR] có thể được gán cho một nút. Sau đó, bạn chỉ cần nhấn vào nút đó để kích hoạt.
 “Gán chức năng cho nút (Chức năng nút)” (Trang 116)

Chụp đa phơi sáng trong một tấm ảnh

(Đa Phơi Sáng)

Chụp hai lần và kết hợp thành một hình ảnh duy nhất. Ngoài ra, bạn có thể chụp một lần và kết hợp với một hình ảnh hiện có được lưu trên thẻ nhớ.

Hình ảnh kết hợp được ghi lại ở cài đặt chất lượng hình ảnh hiện tại. Chỉ có thể chọn ảnh RAW cho phơi sáng nhiều lần bao gồm hình ảnh hiện có.

Nếu bạn ghi lại nhiều phơi sáng với RAW đã chọn cho [📷⏪] thì bạn có thể chọn để phơi sáng cho nhiều lần tiếp theo bằng [Lớp phủ], cho phép bạn tạo phơi sáng nhiều lần kết hợp ba ảnh trở lên.

- Tùy chọn này có sẵn ở các chế độ **P**, **A**, **S**, **M** và **B**.

1 Chọn [Đa Phơi Sáng] trong Menu chụp 2 và nhấn nút .

2 Sử dụng để chọn một mục và nhấn .

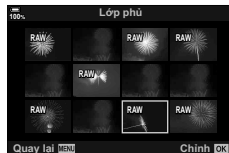
- Sử dụng để lựa chọn cài đặt và nhấn nút .



Số Khung	[Tắt]: Không tạo thêm phơi sáng nhiều lần. [2f]: Tạo phơi sáng nhiều lần từ 2 ảnh.
Tăng Tự Động	[Bật]: Giảm một nửa độ sáng của mỗi ảnh khi phơi sáng nhiều lần. [Tắt]: Không điều chỉnh độ sáng của ảnh khi phơi sáng nhiều lần.
Lớp phủ	[Bật]: Chụp phơi sáng nhiều lần bao gồm ảnh RAW hiện có được lưu trên thẻ nhớ. [Tắt]: Tạo phơi sáng nhiều lần từ 2 ảnh tiếp theo được chụp. • [Lớp phủ] chỉ khả dụng khi chọn [2f] cho [Số Khung].

3 Nếu [Bật] được chọn cho [Lớp phủ], bạn sẽ được nhắc chọn hình ảnh để phơi sáng nhiều lần.


- Tô sáng hình ảnh bằng bàn phím mũi tên () và nhấn nút .
- Chỉ có thể chọn ảnh RAW.



4 Nhấn nút ở menu phơi sáng nhiều lần để lưu các cài đặt đã chọn.



- Menu Chụp sẽ hiển thị.

5 Nhấn nút **MENU** để thoát các menu.




- Biểu tượng  sẽ hiển thị.
- Nếu chọn [Lớp phủ], ảnh đã chọn sẽ hiển thị chồng lên trên chế độ xem qua ống kính.



6 Chụp ảnh.

- Lần chụp đầu tiên (hoặc nếu chọn [Lớp phủ], hình ảnh đã chọn trước đó) sẽ hiển thị chồng lên trên chế độ xem qua ống kính khi bạn soạn lần chụp thứ hai.
- Biểu tượng  chuyển sang màu xanh lá.
- Thông thường, phơi sáng nhiều lần sẽ được tạo ra sau khi thực hiện lần chụp thứ hai.
- Nhấn nút  cho phép bạn chụp lại ảnh đầu tiên.
- Nếu chọn [Bật] cho [Lớp phủ], bạn có thể chụp thêm ảnh sẽ được phủ lên trên ảnh đã chọn trước đó.

7 Nhấn nút **MENU** và nhấn nút để kết thúc chụp ảnh phơi sáng nhiều lần.


- cách nhấn nút **MENU**, [Tắt] sẽ được chọn cho [Số Khung] ở menu phơi sáng nhiều lần.
- Biểu tượng  sẽ bị xóa khỏi màn hình khi kết thúc chụp ảnh phơi sáng nhiều lần.
- Máy ảnh sẽ không vào chế độ ngủ trong khi chụp ảnh phơi sáng nhiều lần.
- Không thể sử dụng hình ảnh được chụp bằng máy ảnh khác cho phơi sáng nhiều lần.
- Không thể sử dụng hình ảnh RAW sử dụng Lỗi chụp độ phân giải cao cho phơi sáng nhiều lần.
- Hình ảnh RAW được liệt kê trong màn hình chọn ảnh khi chọn [Bật] cho [Lớp phủ] là hình ảnh được xử lý bằng cách sử dụng cài đặt đang hoạt động tại thời điểm chụp ảnh.
- Thoát chế độ phơi sáng nhiều lần trước khi điều chỉnh cài đặt chụp. Không thể điều chỉnh một số cài đặt trong khi phơi sáng nhiều lần đang hoạt động.
- Thực hiện bất kỳ thao tác nào sau đây sau lần chụp đầu tiên sẽ kết thúc chụp ảnh phơi sáng nhiều lần:
 - tắt máy ảnh, nhấn nút  hoặc **MENU**, chọn chế độ chụp khác hoặc kết nối cáp thuộc bất kỳ loại nào. Phơi sáng nhiều lần cũng bị hủy khi hết pin.
- Màn hình chọn ảnh cho [Lớp phủ] hiển thị các bản sao JPEG của ảnh được chụp bằng RAW + JPEG đã chọn cho chất lượng hình ảnh.
- Chụp ảnh tổng hợp trực tiếp ([LIVE COMP]) không khả dụng ở chế độ **B**.
- Các mục sau không khả dụng ở chế độ phơi sáng nhiều lần:
 - HDR, chụp bù trừ phơi sáng, chụp hẹn giờ ngắt quãng, bù méo hình thang, bộ lọc ND trực tiếp, hiệu chỉnh chụp mắt cá và Chụp độ phân giải cao.
- Hình ảnh được chụp bằng RAW đã chọn cho  cũng có thể được phủ trong khi phát lại.

Bù chỉnh hình thang và điều chỉnh phối cảnh (Bù méo hình thang)


Biến dạng keystone do ảnh hưởng của tiêu cự ống kính và khoảng cách gần với đối tượng có thể được chỉnh sửa, hoặc tăng lên để phóng đại hiệu ứng phối cảnh. Bù keystone có thể được xem trước trên màn hình trong khi chụp. Hình ảnh đã chỉnh sửa được tạo từ hình cắt xén nhỏ hơn, tăng nhẹ tỷ lệ thu phóng hiệu quả.

- Tùy chọn này có sẵn ở các chế độ **P**, **A**, **S**, **M** và **B**.

1 Lựa chọn [Bù méo hình thang] trong  Menu Chụp 2, và nhấn nút .

2 Làm nổi [Bật], và nhấn nút .







3 Nhấn nút **MENU** để thoát các menu.

- Máy ảnh sẽ chuyển sang màn hình bù keystone. Thanh trượt và biểu tượng  sẽ hiển thị.


Bù keystone







4 Tạo khung cho ảnh chụp và điều chỉnh bù keystone trong khi xem đối tượng của bạn trên màn hình.

- Xoay mặt số trước để thực hiện điều chỉnh theo chiều ngang và mặt số sau để thực hiện điều chỉnh theo chiều dọc.
- Tạo khung cho ảnh chụp và điều chỉnh bù keystone trong khi xem đối tượng của bạn trên màn hình.
- Sử dụng bàn phím mũi tên (   ) để định vị cắt xén. Hướng có thể di chuyển phần cắt xén được hiển thị theo mũi tên (.
- Để hủy thay đổi, nhấn và giữ nút .

5 Để điều chỉnh khẩu độ mở mở, tốc độ cửa trập và các cài đặt chụp khác, nhấn nút **INFO**.

- Các chỉ báo chụp tiêu chuẩn sẽ được hiển thị.
- Biểu tượng  được hiển thị trong khi bật bù keystone. Biểu tượng được hiển thị bằng màu xanh lá nếu điều chỉnh đã được thực hiện đối với cài đặt bù keystone.
- Để quay trở lại màn hình bù keystone được hiển thị ở Bước 4, nhấn nút **INFO** nhiều lần.

6 Chụp ảnh.

- Hình ảnh có thể "nhiều hạt" tùy thuộc vào số lượng bù đã thực hiện. Số lượng bù cũng xác định số lượng hình ảnh sẽ được mở rộng khi cắt xén và liệu có thể được di chuyển phần cắt xén hay không.
- Tùy thuộc vào số lượng bù, bạn không thể định vị lại hình cắt xén.
- Tùy thuộc vào số lượng bù được thực hiện, mục tiêu AF đã chọn có thể không hiển thị trên màn hình. Nếu mục tiêu AF nằm ngoài khung, hướng của mục tiêu đó được biểu thị bằng biểu tượng , , , hoặc  trên màn hình.

- Ảnh được chụp bằng [RAW] cho chất lượng hình ảnh được ghi ở định dạng RAW + JPEG.
- Không thể sử dụng các mục sau:
 chụp ảnh tổng hợp trực tiếp, chụp ảnh liên tục, chụp bù trừ phơi sáng, HDR, đa phơi sáng, bộ lọc ND trực tiếp, hiệu chỉnh chụp mắt cá, chuyển đổi tele số, quay phim, quay chế độ [C-AF], [C-AF **MF**], [C-AF+TR], và [C-AF+TR **MF**] AF, [e-Chân dung] và các chế độ ảnh bộ lọc nghệ thuật, hẹn giờ tùy chỉnh và Chụp độ phân giải cao.
- Bộ chuyển đổi ống kính có thể không tạo ra kết quả mong muốn.
- Đảm bảo cung cấp dữ liệu [📷 Chống Rung Ảnh] cho các ống kính không thuộc nhóm Bốn Phần Ba hoặc Bốn Phần ba Cỡ Nhỏ (Trang 97).
- Khi được áp dụng, bù méo hình thang sẽ được thực hiện bằng cách sử dụng chiều dài tiêu cự được cung cấp cho [📷 Chống Rung Ảnh] (Trang 97) hoặc [C.đặt t.tin ống kính] (Trang 239).



- [Bù méo hình thang] có thể được gán cho một nút. Sau đó, bạn chỉ cần nhấn nút để bật bù keystone. 📷 “Gán chức năng cho nút (Chức năng nút)” (Trang 116)


Cài đặt chụp ảnh chống sốc/im lặng (Chống Sốc [♦]/Im Lặng [♥])









Khi cài đặt chụp ảnh chống sốc (Trang 80)/im lặng (Trang 81), bạn có thể lựa chọn chế độ chụp chống sốc hoặc im lặng khi sử dụng chụp liên tiếp/chụp hẹn giờ (Trang 78).




- 1 Chọn [Chống Sốc [♦]/Im Lặng [♥]] trong Menu chụp 2 và nhấn nút .
- 2 Sử dụng để chọn một mục và nhấn .
 - Sử dụng để lựa chọn cài đặt và nhấn nút .

Chống Sốc [♦]	Chọn thời gian trễ giữa lúc nút bấm chụp được nhấn hết cỡ và nút bấm chụp được nhả ra ở chế độ chống sốc. Sử dụng chế độ này để hạn chế những rung động nhỏ gây ra bởi những thao tác của màn trập. Chế độ chống sốc có sẵn trong cả chế độ chụp liên tiếp và chế độ chụp hẹn giờ (Trang 78). Chọn [Tắt] để tắt chế độ chống sốc khi không sử dụng.
Im Lặng [♥]	Chọn thời gian trễ giữa lúc nút bấm chụp được nhấn hết cỡ và nút bấm chụp được nhả ra ở chế độ im lặng. Sử dụng tùy chọn này trong hoàn cảnh mà âm thanh của màn trập sẽ gây phiền toái. Chế độ im lặng hỗ trợ cả chụp hẹn giờ và chụp liên tiếp (Trang 78). Chọn [Tắt] để tắt chế độ im lặng khi không sử dụng.
Giảm Nhiều [♥]	Lựa chọn [Tự Động] để giảm “nhiều” hình ảnh khi phơi sáng lâu trong chế độ chụp im lặng. Âm thanh của màn trập có thể nghe thấy khi giảm nhiều đang hoạt động.
Cài đặt chế độ im lặng [♥]	Chọn có bật hay không [🔴]], [Hỗ trợ ánh sáng AF] hoặc [Chế Độ Đèn Flash] ở chế độ im lặng. Chọn [Cho phép] để sử dụng cài đặt hiện tại cho mục đã chọn, [Không cho phép] để bỏ qua cài đặt hiện tại và tắt mục đã chọn.

Cài đặt chụp độ phân giải cao (Chụp độ phân giải cao)

Qua việc thiết lập cài đặt cho [Chụp độ phân giải cao] (Trang 83), chế độ chụp độ phân giải cao có thể được kích hoạt bằng cách lựa chọn  từ các tùy chọn cho chế độ chụp liên tiếp/chụp hẹn giờ (Trang 78).

- 1 Chọn [Chụp độ phân giải cao] trong  Menu chụp 2 và nhấn nút .
- 2 Sử dụng   để lựa chọn một mục và nhấn .
 - Sử dụng   để lựa chọn cài đặt và nhấn nút .

Chụp độ phân giải cao	Chọn thời lượng máy ảnh chờ để bắt đầu chụp sau khi nhấn nút chụp xuống hết cỡ. Sử dụng tùy chọn này để tránh bị mờ do máy ảnh di chuyển khi nhấn nút cửa trập. Chọn [Tắt] để tắt Lỗi chụp độ phân giải cao.
 Thời Gian Sạc Điện	Chọn thời lượng máy ảnh chờ đèn flash để sạc cho Lỗi chụp độ phân giải cao được chụp bằng đèn flash. Bạn không cần chỉ định giá trị khi sử dụng đèn chớp bên ngoài.
Phương pháp chụp	[Tripod]: Chụp ảnh bằng máy ảnh trên giá đỡ ba chân hoặc được bảo đảm bằng cách khác. Ảnh RAW được ghi ở kích thước 80 megapixel (10368×7776). <ul style="list-style-type: none">• Tốc độ đồng bộ flash là 1/50 giây.• Giá trị tối đa cho  ISO là 1600. [Cầm tay]: Chụp cầm tay. Máy ảnh mất hơi nhiều thời gian hơn để chụp ảnh. Ảnh RAW được ghi ở kích thước 50 megapixel (8160×6120). <ul style="list-style-type: none">• Tắt đèn flash.• Giá trị tối đa cho  ISO là 6400.

- Màn trập điện tử được sử dụng cho chụp độ phân giải cao.

Phơi sáng trong Điều Kiện Nhiều Ánh Sáng (Chụp ND Trực Tiếp)

Máy ảnh này tạo ra một loạt phơi sáng và kết hợp để tạo ra một bức ảnh duy nhất dường như được chụp ở tốc độ màn trập chậm.

- Tùy chọn này có sẵn ở các chế độ **S** và **M**.
- Thay đổi bù phơi sáng hoặc tốc độ màn trập đặt lại màn hình [Mô phỏng Live View].

- 1 Làm nổi [Chụp ND Trực Tiếp] trong Menu Chụp 2 và nhấn nút .



- 2 Tô sáng [Bật] sử dụng các nút và nhấn nút .



- 3 Sử dụng để lựa chọn một mục và nhấn .
 - Sử dụng để lựa chọn cài đặt và nhấn nút .



Số ND	Chọn loại bộ lọc ND; máy ảnh sẽ chuyển đổi nó thành giá trị phơi sáng và giảm phơi sáng theo số lượng đó. Các tùy chọn có sẵn theo trị số 1 EV: [ND2 (1EV)], [ND4 (2EV)], [ND8 (3EV)], [ND16 (4EV)], [ND32 (5EV)]
Mô phỏng Live View	Chọn xem trước hiệu ứng của bộ lọc đã chọn ở tốc độ màn trập hiện tại hay không. [Bật]: Ảnh hưởng của tốc độ màn trập được hiển thị trên màn hình. [Tắt]: Sử dụng màn hình chụp tiêu chuẩn.

- 4 Để chụp ảnh bằng bộ lọc ND trực tiếp, tô sáng [Bật] và nhấn nút , hoặc chọn [Tắt] để tiếp tục mà không bật bộ lọc ND trực tiếp.

- Menu Chụp 2 sẽ được hiển thị.



5 Nhấn nút **MENU** để thoát các menu.

- Nếu bạn đã chọn [Bật] cho [Chụp ND Trực Tiếp], giờ đây, ảnh chụp bộ lọc ND trực tiếp sẽ bắt đầu.
- Biểu tượng xuất hiện trong màn hình khi bộ lọc ND trực tiếp được bật.
- Để kết thúc chụp ảnh bộ lọc ND trực tiếp, chọn [Tắt] trong màn hình [Chụp ND Trực Tiếp] màn hình hiển thị trong Bước 2.

Chụp ND Trực Tiếp



6 Điều chỉnh tốc độ màn trập trong khi xem trước kết quả trong màn hình.

- Điều chỉnh tốc độ màn trập bằng cách sử dụng nút xoay phía sau.
- Tốc độ màn trập chậm nhất có sẵn thay đổi với bộ lọc ND được chọn.

[ND2 (1EV)]: 1/30 giây

[ND4 (2EV)]: 1/15 giây

[ND8 (3EV)]: 1/8 giây

[ND16 (4EV)]: 1/4 giây

[ND32 (5EV)]: 1/2 giây

- Nếu [Bật] được chọn cho [Mô phỏng Live View], có thể xem trước ảnh hưởng của thay đổi đến tốc độ màn trập trong màn hình.



Tốc độ cửa trập

7 Chụp ảnh.

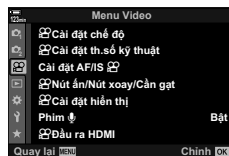
- Máy ảnh cần thời gian tương đương với tốc độ chụp đã chọn để tạo ra kết quả [Mô phỏng Live View] tương tự hình ảnh cuối cùng.
- Giới hạn trên cho [ISO] trong khi chụp ảnh ND trực tiếp là ISO 800. Điều này cũng áp dụng khi chọn [AUTO] cho [ISO].
- Bật bộ lọc ND trực tiếp cài đặt chế độ chụp về ♥□.
- Không thể sử dụng các mục sau:
 - HDR, Chụp ảnh Độ phân giải Cao, đa phơi sáng, bù trừ keystones, úp sọt, chụp ảnh theo bộ định thời khoảng, quét rung, chụp ảnh không rung và hiệu chỉnh mắt cá.
- Không giống như các bộ lọc ND vật lý, bộ lọc ND trực tiếp không làm giảm lượng ánh sáng đến cảm biến hình ảnh, và do đó các đối tượng rất sáng có thể bị phơi sáng quá mức.











- Có thể gán [Chụp ND Trực Tiếp] cho một nút. Sau đó, bạn chỉ cần nhấn nút để chuyển đổi [Chụp ND Trực Tiếp] [Bật] hoặc [Tắt]. "Gán chức năng cho nút (Chức năng nút)" (Trang 116)
- Để điều chỉnh cài đặt bộ lọc ND trực tiếp, giữ nút mà [Chụp ND Trực Tiếp] được gán và xoay nút xoay phía trước hoặc phía sau.















Sử dụng Menu Video











Các chức năng quay phim được cài đặt trong Menu Video.




Tùy chọn	Mô tả	
Cài đặt chế độ	Điều chỉnh cài đặt để quay phim.	—
Chế độ	Lựa chọn một chế độ quay phim.	165
Quét Nháy	Lựa chọn [Bật] để giảm nháy do đèn LED gây ra. Xoay nút xoay phía trước hoặc phía sau hoặc sử dụng Δ ∇ trên bàn phím mũi tên để lựa chọn tốc độ màn trập áp dụng giảm nhấp nháy.	166
Cài đặt th.số kỹ thuật	Điều chỉnh chất lượng hình ảnh cho phim.	—
	Chọn kích thước chất lượng hình ảnh và bit rate.	167
ISO-Tự động Cài	[Giới hạn trên / Mặc định]: Chọn các giá trị độ nhạy ISO tối đa và tiêu chuẩn khả dụng để điều khiển độ nhạy ISO tự động khi [AUTO] được chọn cho ISO] trong [Chế độ] (chế độ phơi sáng phim) [M]. [ISO Tự Động]: [AUTO] khả dụng cho ISO] khi [M] được chọn cho [Chế độ] (chế độ phơi sáng phim). Cài đặt kiểm soát độ nhạy ISO tự động có thể được điều chỉnh bằng [Giới hạn trên / Mặc định].	75
Bộ lọc Nhiều	Lựa chọn mức độ lọc nhiễu khi quay phim độ nhạy cao.	—
WB	Chọn chế độ cân bằng trắng để quay phim.	94
Tất cả	Tinh chỉnh cân bằng trắng toàn diện. [Cài Tất cả]: Tinh chỉnh cân bằng trắng cho tất cả các chế độ. [Cài lại Tất cả]: Đặt lại tinh chỉnh cho tất cả các chế độ thành giá trị mặc định.	96
^{WB} _{AUTO} Giữ màu ấm	Chọn [Bật] để giữ màu ấm trong phim được quay dưới ánh sáng sợi đốt khi chọn [AUTO] cho cân bằng trắng.	94, 96
Chế độ Ảnh	Chọn [Bật] để cho phép chọn chế độ hình ảnh cụ thể để sử dụng khi quay phim.	106









Tùy chọn	Mô tả	
 Cài đặt AF/IS	Chọn cài đặt chống rung ảnh và lấy nét để sử dụng khi quay phim.	—
 Lấy Nét T.Động	Chọn chế độ AF cho quay phim.	64, 91
 Tốc độ C-AF	Chọn tốc độ máy ảnh phản hồi những thay đổi đối với khoảng cách đến đối tượng khi [C-AF] hoặc [C-AF+TR] được chọn cho chế độ lấy nét.	—
 Khóa C-AF	<p>Chọn tốc độ máy ảnh phản ứng nhanh với những thay đổi trong khoảng cách đến đối tượng trong khi lấy nét [C-AF] hoặc [C-AF+TR] chọn cho  Lấy Nét T.Động]. Thao tác này có thể giúp lấy nét tự động theo dõi đối tượng chuyển động nhanh hoặc ngăn máy ảnh lấy nét khi có vật cản đi qua giữa đối tượng và máy ảnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chọn từ ba mức độ nhạy theo dõi. • Chọn +1 để tăng độ nhạy. Chọn tùy chọn này cho các đối tượng đang di chuyển về phía hoặc ra khỏi máy ảnh hoặc thay đổi tốc độ không thể đoán trước hoặc đối tượng đột nhiên vào khung. • Chọn -1 để giảm độ nhạy. Chọn tùy chọn này để ngăn máy ảnh lấy nét khi đối tượng bị che khuất một cách nhanh chóng bởi các đối tượng khác hoặc để máy ảnh lấy nét ở nền khi bạn không thể giữ mục tiêu AF được định vị trên đối tượng chuyển động nhanh. 	—
 Chống Rung Ảnh	Điều chỉnh cài đặt chống rung ảnh để quay phim.	97
 Mức IS	<p>Chọn mức ổn định hình ảnh được áp dụng.</p> <p>[+1]: Chọn cho ảnh tĩnh cầm tay.</p> <p>[±0]: Được đề xuất trong hầu hết các trường hợp.</p> <p>[-1]: Chọn xoay, nghiêng hoặc theo dõi bằng tay.</p>	—




Tùy chọn	Mô tả	
 Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt	Chọn vai trò của các nút, nút xoay và nút lấy của máy ảnh trong chế độ phim.	—
 Chức năng nút 	Chọn vai trò của các nút máy ảnh trong chế độ phim.	116
 Ch.năng nút xoay	Chọn các vai trò của nút xoay phía trước hoặc phía sau trong chế độ phim.	168
 Chức năng lấy Fn	Chọn các chức năng mà có thể được chọn bằng cách sử dụng lấy Fn trong chế độ phim. Lấy Fn chuyển sang cài đặt chức năng với  Ch.năng nút xoay] khi đặt thành [mode1]. Để chọn chức năng đã lựa chọn bằng cách sử dụng lấy Fn , làm nổi [mode2], nhấn  , và lựa chọn trong số Lấy nét tự động, chế độ mục tiêu AF, và lựa chọn mục tiêu AF. Cài đặt này không có tác dụng gì khi [mode3] được chọn cho  Chức năng lấy Fn] (Trang 185) hoặc khi [Nguồn 1] hoặc [Nguồn 2] được chọn cho [Lấy Fn/Lấy Nguồn] (Trang 185).	—
 Ch.năng màn trập	Chọn vai trò của nút bấm chụp trong chế độ phim. Khi chọn  , nhấn nút bấm chụp để bắt đầu lấy nét tự động. Không có sẵn chụp ảnh tĩnh. Khi chọn  REC], quay phim có thể bắt đầu hoặc dừng lại bằng cách nhấn hết cỡ nút bấm chụp. Nút  không thể sử dụng để bắt đầu hoặc dừng quay phim với cài đặt này.	—
Tốc Độ Zoom Đ.Từ 	Chọn tốc độ thu phóng cho ống kính thu phóng cực đại. Chức năng này có thể được sử dụng để thu phóng chậm đối tượng của bạn và các hiệu ứng khác. Chọn từ [Thấp], [Thông Thường], và [Cao].	—

Tùy chọn	Mô tả	
 Cài đặt hiển thị	Điều chỉnh cài đặt hiển thị cho chế độ phim.	—
 Cài đặt điều khiển	Chọn xem điều khiển trực tiếp (Trang 225) và bảng siêu điều khiển trực tiếp (Trang 88) có được hiển thị ở chế độ phim hay không. Để cài đặt không hiển thị, lựa chọn mục và nhấn nút  để xóa dấu tích.	—
 Cài đặt thông tin	Chọn thông tin hiển thị trong khi ghi ở chế độ phim. Để cài đặt không hiển thị, lựa chọn mục và nhấn nút  để xóa dấu tích.	—
Cài đặt mã thời gian	<p>Chọn cách ghi mã thời gian trong chế độ phim.</p> <p>Cài đặt [Chế Độ Mã Thời Gian] thành [Bỏ khung hình] để ghi lại mã thời gian đã được điều chỉnh lỗi liên quan đến thời gian quay, và thành [Kg bỏ kh.hình] (Không bỏ khung hình) để ghi lại mã thời gian không chính xác.</p> <p>Cài đặt [Đếm Lên] thành [Chạy Lúc Quay] để chạy mã thời gian chỉ trong khi quay, và thành [Chạy Tự Do] để chạy mã thời gian ngay cả khi đã ngừng quay, bao gồm cả lúc máy ảnh đã tắt.</p> <p>Trong [Thời Gian Bắt Đầu], chọn một thời gian bắt đầu cho mã thời gian. Chọn [Thời Gian Hiện Tại] để cài đặt mã thời gian cho khung hiện tại về 00. Để cài đặt thành 00:00:00:00, chọn [Cài đặt lại]. Bạn cũng có thể cài đặt mã thời gian bằng cách [Nhập Thủ Công].</p>	—
 Mẫu Hiển Thị	Chọn xem mức pin được hiển thị dưới dạng phần trăm (“%”) hoặc dưới dạng phút (“phút”) trong chế độ phim và trong khi quay phim.	—
 Hỗ trợ xem	Màn hình có thể được điều chỉnh để dễ xem khi tùy chọn chế độ hình ảnh chỉ dành cho phim ([*] và [Phẳng]) hoặc [*] OM-Log400) được chọn. Chọn [Bật] để điều chỉnh màu sắc hiển thị để dễ xem.	—
Phim 	Âm thanh sẽ không được ghi lại trong phim khi được cài đặt là [Tắt].	169
 Đầu ra HDMI	Điều chỉnh cài đặt đầu ra cho phim được quay bằng máy ảnh được kết nối với thiết bị bên ngoài qua HDMI.	—
Chế Độ Đầu Ra	Cài đặt chế độ đầu ra video. Khi chọn [Ch. độ màn hình], hình ảnh và thông tin máy ảnh là đầu ra. Thông tin máy ảnh không được hiển thị trên màn hình máy ảnh. Khi chọn [Ch. độ ghi hình], chỉ hình ảnh là đầu ra. Thông tin máy ảnh được hiển thị trên màn hình máy ảnh.	—
REC Bit	Nếu chọn là [Bật], tín hiệu REC được gửi từ máy ảnh tới thiết bị được kết nối bên ngoài.	—
Mã Thời Gian	<p>Nếu chọn là [Bật], mã thời gian sẽ được gửi từ máy ảnh tới thiết bị được kết nối bên ngoài.</p> <ul style="list-style-type: none"> Việc ghi hình nhờ thiết bị bên ngoài sử dụng mã thời gian như tín hiệu REC có thể bị ngừng trong các trường hợp dưới đây. <ul style="list-style-type: none"> Khi quay một đoạn phim ART, v.v với tải xử lý nặng Khi chuyển hiển thị từ màn hình và kính ngắm 	—

Chọn chế độ phơi sáng (Chế độ (Chế độ phơi sáng phim))

Bạn có thể tạo phim nhờ các hiệu ứng có sẵn trong chế độ **P**, **A**, **S** và **M**. Lựa chọn này hoạt động khi nút chọn chế độ xoay sang .

- 1 Lựa chọn [ Cài đặt chế độ] trong  Menu Video và nhấn nút .
- 2 Chọn [Chế độ ] (chế độ phơi sáng phim) và nhấn .
- 3 Sử dụng   để chọn một tùy chọn và nhấn nút .

P	Khẩu độ tối ưu được tự động chọn theo độ sáng của đối tượng. Sử dụng nút xoay phía trước hoặc nút xoay phía sau để điều chỉnh bù phơi sáng.
A	Mô tả nền được thay đổi bằng cách cài đặt khẩu độ. Sử dụng nút xoay phía trước để điều chỉnh bù phơi sáng và nút xoay phía sau để điều chỉnh khẩu độ.
S	Tốc độ màn trập ảnh hưởng đến cách đối tượng xuất hiện. Sử dụng nút xoay phía trước để điều chỉnh bù phơi sáng và nút xoay phía sau để điều chỉnh tốc độ màn trập. Tốc độ màn trập có thể cài đặt các giá trị từ 1/24 giây và 1/32000 giây.
M	Tự do điều chỉnh cả khẩu độ mở và tốc độ cửa trập. Sử dụng nút xoay phía trước để điều chỉnh giá trị khẩu độ và nút xoay phía sau để điều chỉnh tốc độ màn trập. <ul style="list-style-type: none"> • Chọn từ tốc độ màn trập 1/24–1/32000 giây. Giá trị của ISO 200–6400 khả dụng bằng cách sử dụng [ ISO] tùy chọn kiểm soát độ nhạy bằng tay. • Màn hình hiển thị sự khác biệt giữa độ phơi sáng được tạo ra bởi khẩu độ mở được chọn và tốc độ màn trập và phơi sáng tối ưu được đo bằng máy ảnh. Màn hình sẽ nhấp nháy nếu chênh lệch vượt quá ± 3 EV. • Tùy chọn được chọn cho [ Cài đặt th.số kỹ thuật] > [ M ISO-Tự động Cài] (Trang 161) sẽ hoạt động.

- Khung hình bị mờ do những yếu tố như chủ thể di chuyển trong khi màn trập mở có thể được giảm thiểu bằng cách chọn tốc độ màn trập nhanh nhất có sẵn.
- Đầu thấp của tốc độ màn trập thay đổi tùy thuộc vào tốc độ bắt hình của chế độ ghi hình.
- Máy ảnh rung quá mức không thể bù đủ.
- Khi bên trong máy ảnh bị nóng, máy sẽ tự động ngừng chụp ảnh để bảo vệ máy.

Giảm nhấp nháy dưới ánh sáng LED

(📷 Quét Nháy)

Sự tạo dải có thể xảy ra trong các phim được quay dưới ánh sáng LED. Sử dụng [📷 Quét Nháy] để tối ưu hóa tốc độ cửa trập trong khi thấy dải trên màn hình.

Tùy chọn này nằm trong [Chế độ 📷] (chế độ phơi sáng phim) [S] và [M].

- Phạm vi tốc độ cửa trập có sẵn bị giảm.

1 Chọn [S] hoặc [M] cho [Chế độ 📷] (chế độ phơi sáng phim; Trang 165).

2 Làm nổi [📷 Cài đặt chế độ] trong menu video và nhấn nút (OK).

3 Tô sáng [📷 Quét Nháy] và nhấn ▷.

4 Tô sáng [Bật] sử dụng các nút △ ▽ và nhấn nút (OK).

5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

- Một biểu tượng **Flicker Scan** được hiển thị khi quét nhấp nháy được bật.



Biểu tượng **Flicker Scan**

6 Chọn tốc độ cửa trập trong khi xem màn hình.

- Chọn tốc độ cửa trập bằng cách sử dụng mặt trước hoặc mặt sau hoặc các nút △ ▽. Nếu muốn, có thể chọn tốc độ màn trập bằng cách giữ nhấn △ ▽.
- Bạn cũng có thể xoay nút xoay phía trước để điều chỉnh tốc độ màn trập theo mức tăng phơi sáng được chọn cho [Bước EV] trong 🌞 Menu Tùy chọn [E1].



Tốc độ cửa trập

- Tiếp tục điều chỉnh tốc độ cửa trập cho đến khi dải không còn hiển thị trên màn hình.
- Nhấn nút **INFO** màn hình sẽ thay đổi và biểu tượng **Flicker Scan** sẽ không còn hiển thị nữa. Bạn có thể điều chỉnh độ mở ống kính và bù phơi sáng. Làm như vậy bằng cách sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau hoặc phím mũi tên.
- Nhấn nút **INFO** nhiều lần để trở về màn hình quét nhấp nháy.

7 Bắt đầu quay phim khi cài đặt hoàn tất.

- Lấy nét đỉnh, bằng điều khiển siêu LV và điều khiển trực tiếp không khả dụng trong màn hình quét nhấp nháy. Để xem các mục này, trước tiên hãy nhấn nút **INFO** để thoát khỏi màn hình quét nhấp nháy.



- [📷 Quét Nháy] có thể được gán cho một nút. Sau đó, bạn chỉ cần nhấn nút để kích hoạt tính năng quét nhấp nháy. 🗑️ "Gán chức năng cho nút (Chức năng nút)" (Trang 116)

Kích thước khung hình, tỷ lệ và nén



Bạn có thể cài đặt kích thước ảnh phim và bit rate. Cài đặt có thể được chọn từ các tùy chọn trong chế độ quay phim (Trang 101).

- 1 Lựa chọn [📷 Cài đặt th.số kỹ thuật] trong [📺 Menu Video] và nhấn nút [⊗].
- 2 Chọn [📷 ←] và nhấn [▶].
- 3 Sử dụng [△ ▽] để chọn một mục và nhấn [▶].
 - Sử dụng [△ ▽] để lựa chọn cài đặt và nhấn nút [⊗].

Kích cỡ ảnh	Cài đặt kích cỡ ảnh thành [C4K] (Chỉ tùy chỉnh), [4K], [FHD] (HD Toàn bộ) hoặc [HD].
Bit rate	Cài đặt bit rate thành [A-I] (All-Intra) [SF] (Siêu mịn), [F] (Mịn), hoặc [N] (Thông thường). <ul style="list-style-type: none">• Khi [4K] hoặc [C4K] được cài đặt cho kích thước hình ảnh, bạn không thể lựa chọn bit rate.
Tốc độ bắt hình	Cài đặt tốc độ bắt hình thành [60p], [50p], [30p], [25p], hoặc [24p]. <ul style="list-style-type: none">• [60p] và [50p] không áp dụng trong các tình huống sau.<ul style="list-style-type: none">- Khi [FHD] (HD Toàn bộ) được cài đặt cho kích thước ảnh và [A-I] (All Intra) được cài đặt cho bit rate.- Khi cài đặt [C4K] hoặc [4K] cho kích thước ảnh.• Khi kích thước ảnh được cài đặt thành [C4K], tốc độ bắt hình bị khóa ở mức 24p.• Khi quay phim để xem trên TV, hãy chọn tỷ lệ khung hình phù hợp với chuẩn video được sử dụng trong thiết bị, nếu không phim có thể không phát lại trơn tru. Các chuẩn video khác nhau tùy theo quốc gia hoặc khu vực: một số nơi sử dụng chuẩn NTSC, nơi khác lại dùng PAL.<ul style="list-style-type: none">- Khi quay để xem trên thiết bị NTSC, chọn 60p (30p)- Khi quay để xem trên thiết bị PAL, chọn 50p (25p)
Chuyển động nhanh hoặc chậm	Cài đặt chuyển động nhanh hoặc chậm. Cài đặt có sẵn khác nhau tùy theo cài đặt tốc độ bắt hình. <ul style="list-style-type: none">• Chuyển động nhanh và chậm không thể sử dụng trong một số chế độ chất lượng hình ảnh.

Gán Vai trò cho nút xoay trước và nút xoay sau

(Ch.năng nút xoay)

Chọn các vai trò cho nút xoay trước và nút xoay sau trong chế độ (phim). Bạn có thể đảo ngược vai trò của các nút xoay hoặc gán lại chúng để dễ sử dụng hoặc theo yêu cầu của điều kiện chụp. Nếu chọn [mode1] cho [Chức năng lấy Fn], vai trò của nút xoay sẽ thay đổi theo vị trí của lấy **Fn**. Các nhiệm vụ khác nhau có thể được thực hiện cho mỗi [Chế độ] (chế độ phơi sáng phim).

Các vai trò được gán cho các nút xoay sử dụng mục này có hiệu lực trong chế độ (phim). Trong **P**, **A**, **S**, **M**, và **B** (chế độ chụp ảnh tĩnh), các mặt số thực hiện các vai trò được chọn trong menu tùy chọn.











Vai trò	Chức năng	Chế độ Phơi sáng			
		P	A	S	M
Màn Trập	Chọn tốc độ cửa trập.	—	—	✓	✓
Khẩu Độ.	Điều chỉnh khẩu độ mở.	—	✓	—	✓
	Điều chỉnh bù phơi sáng.	✓	✓	✓	✓
ISO	Điều chỉnh độ nhạy ISO.	—	—	—	✓
WB	Điều chỉnh cân bằng trắng.	✓	✓	✓	✓
CWB Kelvin	Chọn nhiệt độ màu khi CWB (tùy chỉnh) được chọn cho cân bằng trắng.	✓	✓	✓	✓
VOL	Điều chỉnh mức ghi.	✓	✓	✓	✓
VOL	Điều chỉnh âm lượng tai nghe.	✓	✓	✓	✓
Tắt	Không.	✓	✓	✓	✓





- 1 Tô sáng [Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt] trong menu video và nhấn trên bảng mũi tên.
- 2 Tô sáng [Ch.năng nút xoay] sử dụng nút và nhấn nút .
- 3 Tô sáng chế độ mong muốn và nhấn nút .
 - Chọn nút xoay bằng cách sử dụng nút và sử dụng nút để chọn một vai trò.
 - Nhấn nút **INFO** để di chuyển giữa các vị trí cần gạt.
 - Nhấn nút sau khi hoàn thành cài đặt.




Tùy chọn ghi âm

(Phim )

Điều chỉnh cài đặt để ghi âm trong khi quay phim. Bạn cũng có thể truy cập cài đặt cho việc sử dụng khi kết nối micrô hoặc đầu ghi bên ngoài.



- 1 Lựa chọn [Phim ] trong  Menu Video và nhấn nút .
- 2 Chọn [Bật] và nhấn .
- 3 Sử dụng   để chọn một mục và nhấn .
 - Sử dụng   để lựa chọn cài đặt và nhấn nút .

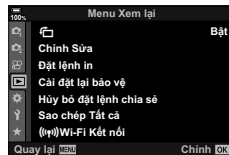
Mức Ghi Âm	Điều chỉnh độ nhạy micrô. Lựa chọn các giá trị riêng cho micrô âm thanh nổi tích hợp sẵn và micrô bên ngoài. [Tích hợp sẵn ]: Điều chỉnh độ nhạy cho micrô âm thanh nổi tích hợp sẵn của máy ảnh. [MIC ]: Điều chỉnh độ nhạy của micrô bên ngoài được kết nối với giắc micrô.
 Giới Hạn Âm Lượng	Chọn âm lượng tối đa mà máy ảnh sẽ ghi lại âm thanh. Sử dụng tùy chọn này để tự động giảm mức âm thanh trên một âm lượng nhất định.
Giảm ồn tiếng gió	Giảm tiếng ồn của gió trong khi ghi âm.
Tốc Độ Ghi	Chọn định dạng ghi âm. [96kHz/24bit]: Âm thanh chất lượng cao. [48kHz/16bit]: Âm thanh chất lượng chuẩn.
 Nguồn Cắm Vào	Điều chỉnh cài đặt để sử dụng với micrô đa hướng và các thiết bị khác lấy điện từ máy ảnh. [Tắt]: Đối với các thiết bị không yêu cầu nguồn điện từ máy ảnh (micro động mục đích chung). [Bật]: Đối với các thiết bị yêu cầu nguồn điện từ máy ảnh (micro dạng tụ).
Âm Lượng Tai Nghe	Điều chỉnh âm lượng đầu ra âm thanh cho tai nghe.

- Tiếng ống kính và máy ảnh hoạt động có thể được thu vào phim. Để không thu tiếng đó, giảm tiếng ồn hoạt động bằng cách cài đặt  Lấy Nét T.Động] (Trang 64) thành [S-AF], [MF] hoặc [PreMF], hoặc bằng cách hạn chế tối thiểu việc bấm nút máy ảnh.
- Âm thanh không được ghi lại:
 - với phim tốc độ cao hoặc thấp hoặc chuyển động nhanh hoặc khi ^{AF}T (diorama) được chọn cho chế độ hình ảnh.
- Khi [Phim ] được cài đặt [Tắt],  được hiển thị.
- Chỉ có thể phát âm thanh trên các thiết bị hỗ trợ tùy chọn được chọn cho [Tốc Độ Ghi].

Sử dụng Bảng lệnh xem lại

Menu Xem lại

-  (Trang 170)
- Chỉnh Sửa (Trang 170)
- Đặt lệnh in (Trang 134)
- Cài đặt lại bảo vệ (Trang 175)
- Hủy bỏ đặt lệnh chia sẻ (Trang 175)
- Sao chép Tất cả (Trang 175)
-  Wi-Fi Kết nối (Trang 247)




Tự Động Xoay Ảnh Theo Hướng Dọc Để Phát Lại










Nếu được cài đặt [Bật], ảnh theo chiều dọc tự động xoay để hiển thị đúng chiều trong phần hiển thị xem lại.


Chỉnh Sửa Ảnh



(Chỉnh Sửa)

Tạo các bản sao ảnh đã chỉnh sửa. Trong trường hợp ảnh RAW, bạn có thể điều chỉnh cài đặt đang hoạt động tại thời điểm chụp ảnh, chẳng hạn như cân bằng trắng và chế độ hình ảnh (bao gồm các bộ lọc nghệ thuật). Với hình ảnh JPEG, bạn có thể thực hiện các chỉnh sửa đơn giản như cắt xén và thay đổi kích thước.

Có thể chọn hình ảnh cần chỉnh sửa từ những hình ảnh trên thẻ hiển thị được chọn để phát lại.  "Cài Đặt Thẻ Để Ghi (Cài đặt khe thẻ)" (Trang 237)

- Chọn [Chỉnh Sửa] trong  Menu Xem lại và nhấn nút .
- Sử dụng   để chọn [Chọn Theo Ảnh] và nhấn nút .
- Sử dụng   để chọn ảnh sẽ được chỉnh sửa và nhấn nút .
 - [Chỉnh Ảnh RAW] hiển thị nếu một ảnh RAW được chọn, và [Sửa ảnh JPEG] nếu một ảnh JPEG được chọn. Đối với những ảnh được ghi lại bằng định dạng RAW+JPEG, cả [Chỉnh Ảnh RAW] và [Sửa ảnh JPEG] cùng hiển thị. Chọn tùy chọn mong muốn cho chúng.
- Chọn [Chỉnh Ảnh RAW] hoặc [Sửa ảnh JPEG] và nhấn nút .

Chỉnh Ảnh RAW	Tạo một bản sao JPEG của một ảnh RAW theo những cài đặt được chọn.	
	Hiện tại	Chỉnh sửa ảnh và lưu các bản sao kết quả ở định dạng JPEG. Điều chỉnh cài đặt máy ảnh trước khi chọn tùy chọn này. Một số cài đặt như bù phơi sáng không được áp dụng.
	Tùy chỉnh1	Nhấn  và điều chỉnh cài đặt trong khi xem trước kết quả trong hiển thị. Cài đặt được lưu là [Tùy chỉnh1] và [Tùy chỉnh2].
	Tùy chỉnh2	Máy ảnh tạo nhiều bản sao JPEG của mỗi hình ảnh, mỗi bản sao cho mỗi bộ lọc nghệ thuật đã chọn. Chọn một hoặc nhiều bộ lọc và áp dụng cho một hoặc nhiều hình ảnh.

Sửa ảnh JPEG	Menu [Sửa ảnh JPEG] có các tùy chọn sau đây.	
	Chỉnh Bóng Tối	Làm sáng các đối tượng chiếu sáng từ phía sau.
	Sửa Mắt Đỏ	Giảm "mắt đỏ" trong ảnh chụp bằng đèn flash.
		Cắt xén ảnh. Định kích thước phần cắt xén bằng mặt số trước hoặc sau và định vị bằng bàn phím mũi tên.
	Hướng	Thay đổi tỷ lệ khung hình từ tiêu chuẩn 4:3 thành [3:2], [16:9], [1:1] hoặc [3:4]. Sau khi chọn tỷ lệ khung hình, hãy sử dụng bàn phím mũi tên để định vị phần cắt xén.
	Đen Trắng	Tạo bản sao đen trắng của hình ảnh hiện tại.
	Nâu đỏ	Tạo bản sao màu nâu đỏ của hình ảnh hiện tại.
	Độ Đậm Màu	Điều chỉnh độ sống động của màu sắc. Các kết quả có thể được xem trước trên màn hình.
		Tạo bản sao có kích thước thay đổi 1280 x 960, 640 x 480 hoặc 320 x 240 pixel. Ảnh có tỷ lệ khung hình khác với tiêu chuẩn 4:3 được thay đổi kích thước thành kích thước càng gần với tùy chọn đã chọn.
e-Chân dung	Làn da mịn màng. Hiệu ứng mong muốn có thể không đạt được nếu không phát hiện khuôn mặt nào.	

- Giảm mắt đỏ có thể không tạo ra kết quả mong muốn với một số hình ảnh.
- Chỉnh sửa không khả dụng: với ảnh được chụp bằng máy ảnh khác hoặc chỉnh sửa trên máy tính hoặc nếu không có dung lượng trống trên thẻ nhớ.



5 Nhấn nút **OK** sau khi hoàn thành cài đặt.

- Cài đặt đã chọn sẽ được áp dụng.

6 Nhấn nút **OK** lần nữa.

- Tô sáng [Có] bằng cách sử dụng các nút **Δ** **∇** và nhấn nút **OK** để lưu bản sao đã chỉnh sửa.







- Để tạo thêm bản sao cho cùng ảnh RAW, làm nổi [Cài đặt lại] và nhấn nút **OK**. Để thoát mà không tạo thêm bản sao, làm nổi [Không] và nhấn nút **OK**.
- Chọn [Cài đặt lại] để hiển thị menu chỉnh sửa. Lặp lại quy trình từ Bước 4.
- Bạn cũng có thể chỉnh sửa hình ảnh đã chọn trong khi phát lại.
 - Nút **▶** → Hiển thị hình ảnh bạn muốn chỉnh sửa → Nhấn nút **OK** để xem các tùy chọn → [Chỉnh Ảnh RAW] hoặc [Sửa ảnh JPEG]
- Sửa mắt đỏ có thể không hoạt động tùy vào ảnh.
- Không thể chỉnh kích cỡ ảnh () sang kích cỡ lớn hơn kích cỡ gốc.
- [] (cắt xén) và [Hướng] chỉ có thể được dùng để chỉnh sửa những ảnh có tỷ lệ khung hình 4:3 (tiêu chuẩn).
- Khi [ART] được chọn trong chế độ ảnh, [Không gian Màu] (Trang 114) sẽ được khóa tại [sRGB].


Phủ các ảnh RAW hiện có và tạo ảnh mới. Có thể bao gồm tối đa 3 ảnh trong lớp phủ. Kết quả có thể được sửa đổi bằng cách điều chỉnh độ sáng (độ lợi) riêng biệt cho mỗi ảnh.



- Lớp phủ được lưu ở định dạng hiện được chọn cho chất lượng hình ảnh. Hình phủ được tạo khi [RAW] được chọn cho chất lượng hình ảnh và được lưu trong định dạng RAW và định dạng JPEG bằng lựa chọn chất lượng hình ảnh được chọn cho [◀i-2] (Trang 194).
- Lớp phủ được lưu ở định dạng RAW có thể lần lượt được kết hợp với các ảnh RAW khác để tạo lớp phủ chứa 4 hình ảnh trở lên.

1 Chọn [Chỉnh Sửa] trong  Menu Xem lại và nhấn nút .




2 Sử dụng   để chọn [Lớp phủ hình ảnh] và nhấn nút .

3 Chọn số lượng ảnh được chồng và nhấn nút .


4 Sử dụng   để chọn ảnh RAW cần phủ.

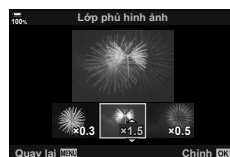
- Các ảnh đã chọn được đánh dấu bằng . Để bỏ chọn, nhấn nút  lần nữa.
- Ảnh chồng sẽ được hiển thị nếu số ảnh được chỉ định tại bước 3 được chọn.

5 Chiều chỉnh khuếch đại cho mỗi ảnh được chồng.

- Sử dụng  để chọn một ảnh và   để điều chỉnh khuếch đại.
- Khuếch đại có thể được điều chỉnh trong phạm vi 0,1–2,0. Kiểm tra các kết quả trên màn hình.


















6 Nhấn nút  để hiển thị hộp thoại xác nhận.

- Chọn [Có] và nhấn nút .



Lưu bản sao ảnh của khung đã chọn.




- Lựa chọn này chỉ áp dụng với phim [4K] được máy ảnh ghi hình.




- 1** Chọn [Chỉnh Sửa] trong  Menu Xem lại và nhấn nút .
- 2** Sử dụng   để chọn [Chọn Theo Ảnh] và nhấn nút .
- 3** Sử dụng   để chọn một phim và nhấn nút .
- 4** Chọn [Chỉnh Sửa Phim] và nhấn nút .
- 5** Sử dụng   để chọn [Chụp ảnh từ Phim] và nhấn nút .
- 6** Sử dụng   để chọn một khung hình để lưu làm ảnh tĩnh và nhấn nút 
 - Máy ảnh sẽ lưu bản sao ảnh của khung được chọn.
 - Sử dụng nút  để quay lại 2 giây và nút  để tiến tới phía trước 2 giây.


Các tùy chọn chỉnh sửa đơn giản khả dụng với những phim hiện tại. Cắt cảnh không mong muốn hoặc tạo ảnh phim từ khung đã chọn.

- Lựa chọn này chỉ áp dụng với phim được máy ảnh ghi hình.

1 Chọn [Chỉnh Sửa] trong  Menu Xem lại và nhấn nút .

2 Sử dụng   để chọn [Chọn Theo Ảnh] và nhấn nút .

3 Sử dụng   để chọn một phim và nhấn nút .

4 Chọn [Chỉnh Sửa Phim] và nhấn nút .

5 Sử dụng   để chọn [Cắt Xén Phim] và nhấn nút .


- Bạn sẽ được nhắc nhở lựa chọn cách lưu phim đã chỉnh sửa.

[Tạo File Mới]: Lưu phim đã cắt trong tệp mới.

[Ghi Đè]: Ghi đè phim hiện tại.





[Không]: Thoát mà không cắt phim.


- Nếu ảnh được bảo vệ, bạn không thể chọn [Ghi Đè].



6 Tô sáng tùy chọn mong muốn và nhấn nút .

- Bạn sẽ được xem màn hình hiển thị chỉnh sửa.

7 Cắt phim.





- Sử dụng nút  để bỏ qua khung hình đầu và nút  để bỏ qua khung hình cuối.
- Sử dụng mặt số sau hoặc trước, chọn khung đầu tiên của cảnh bạn muốn xóa và bấm nút .
- Sử dụng mặt số sau hoặc trước, tô sáng khung cuối cùng của cảnh mà bạn muốn xóa và bấm nút .

8 Tô sáng [Có] và nhấn nút .

- Phim đã chỉnh sửa sẽ được lưu.
- Để chọn cảnh khác, tô sáng [Không] và nhấn nút .
- Nếu bạn chọn [Ghi Đè], bạn sẽ được nhắc chọn cắt thêm cảnh từ phim. Để cắt cảnh khác, hãy tô sáng [Tiếp Tục] và nhấn nút .





Loại Bỏ Bảo Vệ Khỏi Tất Cả Các Ảnh (Cài đặt lại bảo vệ)

Có thể hủy bảo vệ của nhiều ảnh cùng lúc.

- 1 Chọn [Cài đặt lại bảo vệ] trong  Menu Xem lại và nhấn nút .
 - Khi có thẻ ở cả hai khe 1 và 2, lựa chọn khe thẻ sẽ xuất hiện. Chọn một khe thẻ và bấm nút .
- 2 Chọn [Có] và nhấn nút .




Hủy thứ tự chia sẻ (Hủy bỏ đặt lệnh chia sẻ)



Hủy thứ tự chia sẻ được đặt trên các ảnh.


- 1 Chọn [Hủy bỏ đặt lệnh chia sẻ] trong  Menu Xem lại và nhấn nút .
 - Khi có thẻ ở cả hai khe 1 và 2, lựa chọn khe thẻ sẽ xuất hiện. Chọn một khe thẻ và bấm nút .
- 2 Chọn [Có] và nhấn nút .

Sao Chép Tất Cả Ảnh (Sao chép Tất cả)

Có thể sao chép tất cả các hình ảnh giữa các thẻ được lắp vào máy ảnh (khe thẻ 1 và 2).

- 1 Chọn [Sao chép Tất cả] trong  Menu Xem lại và nhấn nút .
- 2 Chọn một tùy chọn và nhấn nút .

	Có thể sao chép tất cả các hình ảnh từ thẻ trong khe thẻ 1 sang thẻ trong khe thẻ 2.
	Có thể sao chép tất cả các hình ảnh từ thẻ trong khe thẻ 2 sang thẻ trong khe thẻ 1.

- 3 Chọn [Có] và nhấn nút .
 - Sao chép kết thúc khi thẻ đích đầy.

Sử dụng menu cài đặt

Điều chỉnh các cài đặt máy ảnh cơ bản. Một số ví dụ như lựa chọn ngôn ngữ và độ sáng màn hình. Menu thiết lập cũng chứa các tùy chọn được dùng trong quá trình thiết lập ban đầu.




Tùy chọn	Mô tả	
Điều chỉnh Thẻ Nhớ	Định dạng thẻ và xóa toàn bộ ảnh.	177
Cài đặt (Cài đặt ngày/giờ)	Cài đặt đồng hồ máy ảnh.	33
(Thay đổi ngôn ngữ hiển thị)	Lựa chọn ngôn ngữ cho menu và hướng dẫn của máy ảnh.	35
(Chỉnh độ sáng màn hình)	Bạn có thể điều chỉnh độ sáng và nhiệt độ màu của màn hình. Điều chỉnh nhiệt độ màu của màn hình chỉ áp dụng cho phần hiển thị màn hình khi phát lại. Sử dụng $\triangleleft\triangleright$ để làm nổi [] (nhiệt độ màu) hoặc [] (độ sáng) và $\triangle\triangledown$ để điều chỉnh giá trị. Nhấn nút INFO để chuyển độ đậm màu của màn hình giữa các cài đặt [Natural] và [Vivid].	—
Xem Lại Ảnh	Chọn xem hình ảnh có được tự động hiển thị trong màn hình sau khi được chụp hay không và trong bao lâu. Điều này có ích trong việc kiểm tra nhanh bức ảnh bạn đã chụp. Bạn có thể chụp bức ảnh tiếp theo bằng cách nhấn nửa chừng nút bấm chụp kể cả khi ảnh đã chụp đang hiển thị trên màn hình. [0.3 Giây]–[20 Giây]: Chọn khoảng thời gian (tính bằng giây) hiển thị hình ảnh trong màn hình sau khi chụp. [Tắt]: Ảnh đã chụp không hiển thị trên màn hình. [Auto []]: Sau khi chụp, máy ảnh sẽ hiển thị hình ảnh mới nhất và sau đó vào chế độ phát lại. Điều này có ích trong việc xóa một ảnh sau khi kiểm tra nó.	—
Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth	Điều chỉnh cài đặt cho kết nối tới các điện thoại thông minh tương thích Wi-Fi/ Bluetooth ® bằng chức năng không dây của máy ảnh.	178
Firmware	Hiển thị các phiên bản phần mềm cơ sở của máy ảnh và các phụ kiện được kết nối. Kiểm tra các phiên bản khi bạn truy vấn về máy ảnh hoặc các phụ kiện hoặc khi bạn tải về phần mềm.	—

Định dạng thẻ



(Điều Chỉnh Thẻ Nhớ)

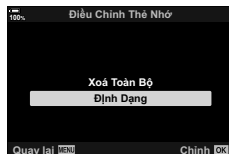
Thẻ nhớ phải được định dạng bằng máy ảnh này trước khi sử dụng lần đầu hoặc sau khi được sử dụng với máy ảnh khác hoặc máy tính khác.

Toàn bộ dữ liệu được lưu trên thẻ, bao gồm các ảnh được bảo vệ, sẽ bị xóa khi định dạng thẻ.

Khi định dạng một thẻ đã sử dụng, xác nhận rằng không có bức ảnh nào bạn vẫn muốn giữ còn trên thẻ.  "Các thẻ có thể sử dụng" (Trang 284)

1 Chọn [Điều Chỉnh Thẻ Nhớ] trong Menu cài đặt và nhấn nút .

- Khi có thẻ ở cả hai khe 1 và 2, lựa chọn khe thẻ sẽ xuất hiện. Chọn một khe thẻ và bấm nút .
- Nếu có dữ liệu trên thẻ, các mục menu sẽ xuất hiện. Chọn [Định Dạng] và nhấn nút .



2 Chọn [Có] và nhấn nút .


- Định dạng được thực hiện.

Xóa toàn bộ ảnh

(Điều Chỉnh Thẻ Nhớ)

Toàn bộ ảnh trên thẻ có thể xóa được cùng một lúc. Các ảnh được bảo vệ không xóa được.

1 Chọn [Điều Chỉnh Thẻ Nhớ] trong Menu cài đặt và nhấn nút .

- Khi có thẻ ở cả hai khe 1 và 2, lựa chọn khe thẻ sẽ xuất hiện. Chọn một khe thẻ và bấm nút .


2 Chọn [Xóa Toàn Bộ] và nhấn nút .



3 Chọn [Có] và nhấn nút .

- Toàn bộ ảnh được xóa.

Điều chỉnh cài đặt cho kết nối mạng không dây. Chụp ảnh và xem ảnh chụp bằng máy tính, hoặc tắt máy ảnh và xem ảnh chụp trên điện thoại thông minh của bạn khi đang đi trên đường. Để biết thông tin về việc thiết lập kết nối và sử dụng các tính năng này, hãy xem “Kết nối với điện thoại thông minh qua Wi-Fi” (Trang 245) và “Kết nối với Máy tính qua Wi-Fi” (Trang 256).

Khả dụng	Tắt Wi-Fi và Bluetooth [®] . Tắt Wi-Fi và Bluetooth [®] , ví dụ như trong những cài đặt cấm sử dụng chúng, mà không thay đổi cài đặt mạng (Trang 255).
Mật khẩu Kết nối	Thay đổi mật khẩu Wi-Fi/ Bluetooth [®] .
Chờ Tắt nguồn	Chọn xem máy ảnh có kết nối với điện thoại thông minh trong khi tắt hay không.
RAW+JPEG 	Trong trường hợp hình ảnh được ghi bằng [RAW+JPEG] cho chất lượng hình ảnh, bạn có thể chọn chỉ chia sẻ các bản sao JPEG, chỉ các bản sao RAW hoặc cả bản sao JPEG và RAW (Trang 133).
Khôi phục cài đặt gốc	Khôi phục mặc định cho [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth].
Wi-Fi Địa chỉ MAC	Hiện thị địa chỉ MAC của máy ảnh mà đôi khi cần dùng khi điều chỉnh cài đặt mạng không dây.

Sử Dụng “Menu Của Tôi”

Bạn có thể sử dụng “Menu Của Tôi” để tạo một thẻ menu cá nhân hóa chỉ chứa những mục bạn chọn. “Menu Của Tôi” có thể chứa tối đa 5 trang, mỗi trang gồm 7 mục. Bạn có thể xóa mục hoặc thay đổi thứ tự trang hoặc mục.

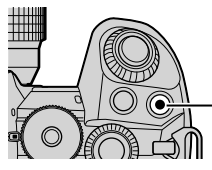
Khi mua, “Menu Của Tôi” không chứa mục nào.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng một mục để thêm vào “Menu Của Tôi”.
 - Những mục có thể được thêm vào “Menu Của Tôi” được chỉ báo bằng Biểu tượng ★ ở góc trên cùng bên phải của màn hình.

Có thể thêm mục vào
“Menu Của Tôi”



- 3 Nhấn nút **⊙** (phim).



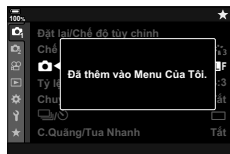
Nút **⊙** (phim)

- Bạn sẽ được nhắc chọn một trang. Sử dụng **Δ**/**∇** trên bàn phím mũi tên để chọn trang “Menu Của Tôi” mà mục đó sẽ được thêm vào.



4 Nhấn nút **OK** để thêm mục vào trang đã chọn.

- Máy ảnh sẽ hiển thị một thông điệp nói rằng mục này đã được thêm vào "Menu Của Tôi".



- Các mục đã được thêm vào "Menu Của Tôi" được chỉ báo bằng một chữ **★** màu vàng.
- Trang sẵn có tiếp theo sẽ được hiển thị sau khi mục thứ bảy được thêm vào trang hiện tại.
- Các mục được đánh dấu chữ **★** có thể được xóa khỏi "Menu Của Tôi" bằng cách nhấn nút **OK**. Một hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị; để tiếp tục, tô sáng [Có] và nhấn nút **OK**.
- Các mục đã lưu vào "Menu Của Tôi" được thêm vào thẻ **★** ("Menu Của Tôi").



Thẻ **★** ("Menu Của Tôi")

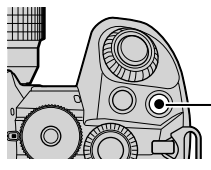
5 Để truy cập "Menu Của Tôi", chọn thẻ **★** ("Menu Của Tôi").

■ Quản lý "Menu Của Tôi"

Bạn có thể sắp xếp lại các mục trong "Menu Của Tôi", di chuyển chúng giữa các trang hoặc xóa chúng khỏi "Menu Của Tôi".

1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.

2 Hiển thị trang "Menu Của Tôi" mà bạn muốn chỉnh sửa và nhấn nút **OK** (phím).



Nút **OK** (phím)

- Các tùy chọn bên dưới sẽ được hiển thị.

[Sắp Xếp Lại Thứ Tự]: Thay đổi thứ tự của các mục hoặc trang. Sử dụng bàn phím mũi tên (**Δ** **▽** **<** **>**) để chọn vị trí mới.

[Xóa mục này]: Loại bỏ mục được tô sáng khỏi "Menu Của Tôi". Tô sáng [Có] và nhấn nút **OK**.

[Xóa thẻ **★** này]: Loại bỏ khỏi "Menu Của Tôi" tất cả các mục trên trang hiện tại. Tô sáng [Có] và nhấn nút **OK**.



Sử dụng các menu tùy chọn

Cài đặt máy ảnh có thể tùy chỉnh được bằng  Menu tùy chọn.








Menu Tùy chọn

- A1/A2/A3/A4** AF/MF (Trang 181)
- B1/B2** Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt (Trang 185)
- C1/C2** Nhà/Chống Rung Ảnh (Trang 186)
- D1/D2/D3/D4** Hiển thị/[]/PC (Trang 187)
- E1/E2/E3** Phơi sáng/ISO/BULB/[] (Trang 191)
- F**  Tùy chọn (Trang 193)
- G**  WB/Màu (Trang 194)
- H1/H2** Ghi/Xóa (Trang 195)
- I** EVF (Trang 196)
- J1/J2**  Tiện ích (Trang 198)




A1 AF/MF











MENU →  → **A1**

Tùy chọn	Mô tả	
 Lấy Nét T.Động	Lựa chọn chế độ AF khi chụp ảnh tĩnh.	64, 91
 AF+MF	Bạn có thể xoay vòng lấy nét của ống kính để điều chỉnh lấy nét thủ công sau khi lấy nét bằng lấy nét tự động.	200
 AEL/AFL	Chọn cách máy ảnh đặt lấy nét và phơi sáng khi nhấn nút cửa sập hoặc nút AEL/AFL .	201
Quét AF	<p>Lựa chọn loại quét AF* được thực hiện trong chế độ tự động lấy nét khi máy ảnh không thể lấy nét hoặc cảnh thiếu tương phản.</p> <ul style="list-style-type: none"> * Quét toàn cảnh từ phạm vi tối thiểu đến vô cực để tìm điểm lấy nét khi máy ảnh không thể lấy nét vào đối tượng hoặc tương phản không rõ ràng. • Tùy chọn đã chọn có hiệu lực khi chọn [C-AF], [C-AF+TR], [C-AF MF] hoặc [C-AF+TR MF] cho [ Lấy Nét T.Động] (Trang 64). • Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. <p>[mode1]: Quét AF không được kích hoạt.</p> <p>[mode2]: Quét AF chỉ được thực hiện một lần khi bắt đầu thao tác lấy nét.</p> <p>[mode3]: Quét AF được kích hoạt.</p>	—
 Khóa C-AF	CChọn tốc độ máy ảnh phản ứng nhanh với những thay đổi trong khoảng cách đến đối tượng trong khi lấy nét bằng [C-AF], [C-AF MF], [C-AF+TR] hoặc [C-AF+TR MF] được chọn cho [ Lấy Nét T.Động]. Thao tác này có thể giúp lấy nét tự động theo dõi đối tượng chuyển động nhanh hoặc ngăn máy ảnh lấy nét khi có vật cản đi qua giữa đối tượng và máy ảnh.	203




Tùy chọn	Mô tả	
Kh.động trung tâm C-AF	Khi được dùng kết hợp với một chế độ mục tiêu AF ngoài mục tiêu đơn, [C-AF], [C-AF MF], [C-AF+TR] và [C-AF+TR MF] chỉ lấy nét ở giữa nhóm đã chọn khi quét lần đầu. Trong các lần quét sau đó, máy ảnh sẽ lấy nét bằng cách sử dụng mục tiêu xung quanh. Kết hợp tùy chọn này với chế độ mục tiêu AF bao quát một khu vực rộng để dễ dàng hơn trong việc lấy nét vào chủ thể đang di chuyển không ổn định.	204
Ưu tiên trung tâm C-AF	Khi lấy nét sử dụng nhóm- hoặc mục tiêu-tùy chọn AF trong chế độ [C-AF] và [C-AF MF], máy ảnh luôn ưu tiên mục tiêu trung tâm của nhóm đã chọn cho một loạt các thao tác lấy nét lặp lại. Chỉ khi không thể lấy nét bằng cách sử dụng mục tiêu lấy nét giữa thì máy ảnh mới lấy nét bằng cách sử dụng các mục tiêu xung quanh ở nhóm lấy nét đã chọn. Điều này giúp bạn theo dõi các chủ thể đang chuyển động nhanh nhưng lại tương đối dễ đoán. Nên chọn tính năng Ưu tiên trung tâm C-AF trong hầu hết các tình huống.	205


A2 AF/MFMENU → → **A2**

Tùy chọn	Mô tả	
[:::]Mode Cài đặt	Chọn các chế độ đích được hiển thị trong khi chọn chế độ mục tiêu AF. Ấn các chế độ không sử dụng sẽ tăng tốc độ lựa chọn chế độ mục tiêu. Để ẩn một mục, làm nổi mục đó và nhấn nút để loại bỏ dấu kiểm ().	69, 71
Con Trò Vùng AF	<p>Trong chế độ tự động lấy nét, vị trí của chủ thể mà máy ảnh đã lấy nét trên đó được hiển thị bằng một mục tiêu lấy nét màu xanh lục. Mục này kiểm soát hiển thị mục tiêu lấy nét.</p> <p>[Tắt]: Mục tiêu lấy nét không được hiển thị.</p> <p>[Bật1]: Mục tiêu lấy nét chỉ được hiển thị trong chốc lát sau khi máy ảnh lấy nét.</p> <p>[Bật2]: Sau khi máy ảnh lấy nét, mục tiêu lấy nét sẽ được hiển thị trong khi nhấn nút cửa sập nửa chừng.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Để bật định mục tiêu cụm AF khi chọn ALL (tất cả các mục tiêu) và chọn [S-AF], [S-AF MF], [C-AF], hoặc [C-AF MF] cho Lấy Nét T.Động] (Trang 64) hoặc chọn [C-AF] cho Lấy Nét T.Động], chọn [Bật2] cho [Con Trò Vùng AF]. Máy ảnh sẽ hiển thị các mục tiêu AF cho tất cả các khu vực được lấy nét. 	—
[:::] Cài Vị trí Mặc định	Lựa chọn vị trí chính cho chế độ AF, chế độ lựa chọn mục tiêu AF và chế độ mục tiêu AF. Nhấn nút để chọn các tùy chọn mong muốn trong màn hình hiển thị [:::] Cài Vị trí Mặc định .	206

Tùy chọn	Mô tả	
 Cài đặt màn hình chọn	Chọn vai trò của nút điều chỉnh trước và sau hoặc bàn phím mũi tên trong khi chọn mục tiêu AF.	207
 Cài Đặt Lặp Lại	Chọn liệu lựa chọn mục tiêu AF có “bao bọc xung quanh” các cạnh của màn hình hiển thị không. Bạn cũng có thể chọn xem bạn có tùy chọn chọn  (tất cả mục tiêu) không trước khi chọn mục tiêu AF “bao bọc xung quanh” cho viền đối diện của màn hình. • Bao bọc bị vô hiệu hóa trong chế độ phim và khi chọn  AF hoặc  cho  Lấy Nét T.Động].	208
 Cài đặt chế độ mục tiêu	Chọn số mục tiêu AF sẵn có và khoảng cách di chuyển của mục tiêu AF trong khi chọn mục tiêu AF.	209
 Chuyển ngang/dọc  [:::]	Có thể cấu hình máy ảnh để tự động thay đổi vị trí mục tiêu AF và chế độ mục tiêu AF khi phát hiện thấy máy ảnh bị xoay giữa hướng khổ ngang (rộng) hoặc khổ dọc (cao).	210









A3 AF/MF**MENU** →  → **A3**

Tùy chọn	Mô tả	
Chạm Nhấm L.Nét AF	Nếu [Bật] được chọn, mục tiêu AF có thể được định vị bằng cách chạm vào màn hình trong khi chụp ảnh từ kính ngắm. Chạm vào màn hình và trượt ngón tay tới vị trí mục tiêu AF. • Khi được cài đặt là [Bật], có thể vô hiệu hóa hoặc kích hoạt thao tác kéo bằng cách chạm hai lần vào màn hình. • Cũng có thể sử dụng [Chạm Nhấm L.Nét AF] với khung hình zoom AF (Trang 73).	—
Giới hạn AF	Giới hạn vùng đo nét khi chuyển sang [Bật].	211
Hỗ trợ ánh sáng AF	Lựa chọn [Tắt] để tắt Hỗ trợ ánh sáng AF. Để sử dụng đèn AF trong chụp ảnh im lặng, bạn sẽ cần thay đổi tùy chọn đã chọn cho [Cài đặt chế độ im lặng ] (Trang 157).	—
 Ưu Tiên Khuôn Mặt	Bạn có thể chọn ưu tiên khuôn mặt hay chế độ AF ưu tiên mắt.	92
Chỉnh Lấy Nét AF	Điều chỉnh độ dài tiêu cự cho AF lệch pha có thể được điều chỉnh tốt trong phạm vi ± 20 bước. • Thường thì không cần tinh chỉnh tính năng tự động lấy nét bằng cách sử dụng mục này. Tinh chỉnh lấy nét có thể ngăn máy ảnh lấy nét theo cách bình thường.	212

Tùy chọn	Mô tả	
C.đặt AF Bầu Trời Sao	[Độ Chính Xác]: Ưu tiên độ chính xác lấy nét hơn tốc độ. Sử dụng giá ba chân. [Tốc Độ]: Ưu tiên tốc độ lấy nét hơn độ chính xác.	64
Khoảng cách MF cài sẵn	Cài đặt vị trí lấy nét MF Cài Sẵn. Có thể cài đặt giá trị bằng số và đơn vị (m, ft). Khoảng cách là ước tính, không phải số chính xác.	—
Trợ giúp MF	Bạn có thể tự động chuyển sang zoom hoặc tô vùng lấy nét trong chế độ lấy nét thủ công bằng cách xoay vòng lấy nét.	215
Gài MF	Tắt ly hợp lấy nét thủ công. Điều này có thể ngăn chặn tự động lấy nét bị vô hiệu hóa bởi các ly hợp tham gia vô tình. [Hiệu ứng]: Máy ảnh phản hồi lại vị trí của vòng lấy nét trên ống kính. [Vô hiệu]: Máy ảnh lấy nét theo tùy chọn được chọn cho [Lấy Nét T.Động], bất kể vị trí vòng lấy nét của ống kính. Không sẵn có tính năng lấy nét thủ công xoay cả khi vòng lấy nét nằm ở vị trí lấy nét thủ công.	286
Vòng Lấy Nét	Bạn có thể tùy chọn cách điều chỉnh điểm tiêu cự bằng cách lựa chọn hướng xoay của vòng lấy nét.	—
Lấy nét Bulb/Time	Bạn có thể thay đổi vị trí lấy nét trong khi phơi sáng bằng cách sử dụng lấy nét thủ công (MF). Khi cài đặt thành [Tắt], thao tác xoay vòng lấy nét bị tắt.	216
Đặt lại ống kính	Khi đặt là [Tắt], vị trí lấy nét của ống kính không được cài đặt lại kể cả khi nguồn được tắt. Khi đặt là [Bật], điểm lấy nét của các ống kính zoom điện cũng được cài đặt lại. • Bất kể tùy chọn nào được chọn, vị trí lấy nét sẽ được đặt lại khi tắt máy ảnh nếu chọn [PreMF] (Trang 64) cho [Lấy Nét T.Động].	—














B1 Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt

MENU → * → B1

Tùy chọn	Mô tả	
Chức năng nút 	Các vai trò khác có thể được gán cho nút để thay cho chức năng hiện tại của chúng.	116
 Nút trung tâm	Chọn thao tác được xử lý bằng cách nhấn bộ chọn nhiều mục.	217
 Phím điều hướng	Chọn thao tác được xử lý bằng cách nghiêng bộ chọn nhiều mục.	217
 Chức năng nút xoay	Bạn có thể thay đổi chức năng của nút xoay phía trước và nút xoay phía sau.	218
Hướng Nút xoay	Lựa chọn hướng để xoay nút xoay khi điều chỉnh tốc độ màn trập hoặc khẩu độ. Thay đổi chương trình về hướng xoay của nút xoay.	—
 Chức năng lấy Fn	Lựa chọn chức năng được thực hiện bởi lấy Fn .	219
Lấy Fn/Lấy Nguồn	Sử dụng lấy Fn như một công tắc nguồn. [Fn]: Làm theo cài đặt cho chức năng của lấy Fn . [Nguồn 1]: Nguồn bật lên khi lấy Fn nằm ở vị trí 1, và tắt khi ở vị trí 2. [Nguồn 2]: Nguồn bật lên khi lấy Fn nằm ở vị trí 2, và tắt khi ở vị trí 1. Khi [Nguồn 1] hoặc [Nguồn 2] được kích hoạt, lấy ON/OFF (lấy nguồn),  Chức năng lấy Fn] và  Chức năng lấy Fn] bị vô hiệu hóa.	—





B2 Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt



MENU → * → B2

Tùy chọn	Mô tả	
Tốc Độ Zoom Đ.Từ 	Chọn tốc độ phóng to hoặc thu nhỏ của ống kính power zoom khi xoay vòng thu phóng. Điều chỉnh tốc độ thu phóng nếu tốc độ đang quá nhanh khiến bạn thấy khó bắt khung chủ thể của mình. Chọn từ [Thấp], [Thông Thường], và [Cao].	—
  Chức năng	Chọn vai trò được thực hiện bởi nút  trong khi xem lại. [<]: Tạo hoặc điều chỉnh một "đặt lệnh chia sẻ" bằng cách đánh dấu hình ảnh để tải lên điện thoại thông minh. [✓]: Chọn nhiều ảnh.	—
  Khóa	Nếu chọn [Bật], các thao tác nút    và  cho PBH (Giá Đỡ Pin) bị vô hiệu hóa.	—
 Khóa	Chọn [Bật] để tắt nút  .	16

Tùy chọn	Mô tả	📷
Ưu tiên nhà S-AF	Nếu đang chọn [Bật], màn trập có thể được nhả ra khi máy ảnh không lấy nét. Lựa chọn này có thể được cài đặt riêng biệt cho chế độ S-AF và C-AF (Trang 64).	—
Ưu tiên nhà C-AF	<ul style="list-style-type: none"> Bất kể tùy chọn nào được chọn, [Ưu tiên nhà S-AF] được sử dụng khi chọn [📷]AF cho chế độ AF. Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. 	—
📷L Cài đặt	Chọn tốc độ khung hình nâng cao và giới hạn hình chụp cho chế độ [📷], [📷], và [📷]. Bạn cũng có thể điều chỉnh cài đặt chụp chuyên nghiệp, chỉ bao gồm tốc độ khung hình nâng cao, số khung hình được đệm, và giới hạn hình chụp. Số liệu cho tốc độ chụp liên tiếp là xấp xỉ mức tối đa. <ul style="list-style-type: none"> Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. 	220
📷H Cài đặt		
Giảm nhấp nháy	Giảm nhấp nháy trong ảnh chụp dưới ánh sáng huỳnh quang hoặc ánh sáng nhân tạo khác. <ul style="list-style-type: none"> Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. [LV Chống Nhảy]: Giảm nhấp khi ngắm sống trong một số loại ánh sáng, bao gồm bóng đèn huỳnh quang. Nếu [Tự Động] không có các hiệu ứng mong muốn, chọn [50 Hz] hoặc [60 Hz] theo tần số của điện nguồn cung cấp. [Chụp Chống Nhảy]: Máy ảnh sẽ tự động phát hiện tần số nhấp và số lần nhả màn trập tương ứng.	222

Tùy chọn	Mô tả	📷
📷 Chống Rung Ảnh	Điều chỉnh cài đặt chống rung ảnh để chụp ảnh tĩnh.	97
📷 Chống Rung Ảnh	Chọn máy ảnh có ưu tiên tốc độ khung hình hay chống rung ảnh trong khi chụp ảnh liên tục. <ul style="list-style-type: none"> [📷] Chống Rung Ảnh được cố định tại [Ưu tiên k.hình/s] ở chế độ 📷 (Chụp chuyên nghiệp thấp) và 📷 (Chụp chuyên nghiệp cao). [Ưu tiên k.hình/s]: Tốc độ chụp được ưu tiên hơn so với chống rung ảnh. Cảm biến sẽ không được cài đặt lại vào trung tâm trong khi chụp liên tiếp. [Ưu Tiên IS]: Chống rung ảnh được ưu tiên hơn so với tốc độ chụp. Cảm biến sẽ không được cài đặt lại vào trung tâm trong mỗi khung hình của chụp liên tiếp. Tốc độ chụp sẽ giảm một chút.	—
Nhà Nửa Chùng với IS	Khi cài đặt thành [Tắt], chức năng IS (Chống Rung Ảnh) khi nút bấm chụp được nhấn nửa chừng sẽ không được kích hoạt.	—
Ưu Tiên C.Rung Ổ.Kính	Lựa chọn [Bật] để ưu tiên ống kính chống rung ảnh khi chụp với ống kính của bên thứ ba. [S-IS📷] sẽ được sử dụng khi [S-IS AUTO] được chọn cho [📷] Chống Rung Ảnh (Trang 97). <ul style="list-style-type: none"> Tùy chọn này không áp dụng đối với ống kính được trang bị công tắc chống rung ảnh. 	—

Tùy chọn	Mô tả	
 Cài đặt điều khiển	Sử dụng tùy chọn này để ẩn các điều khiển trực tiếp (Trang 225) hoặc bảng siêu điều khiển LV (Trang 90) cho từng chế độ chụp để không thể hiển thị các điều khiển này qua nút INFO . Để ẩn một mục, làm nổi mục đó và nhấn nút OK để loại bỏ dấu kiểm.	224
 /Cài đặt thông tin	Chọn thông tin được hiển thị khi nút INFO được bấm. [[▶] Thông tin]: Chọn thông tin được hiển thị trong phần xem lại toàn bộ khung hình. [[▶] Q Thông tin]: Chọn thông tin hiển thị trên phát lại phóng to. [LV-Info]: Chọn thông tin được hiển thị khi máy ảnh ở chế độ chụp. [LV OFF-Info]: Chọn một màn hình hiển thị chụp.  Cài đặt]: Chọn thông tin được hiển thị trong chỉ mục, và phần xem lại lịch.	226, 228
Cài đặt chế độ ảnh chụp	Chọn các chế độ hình ảnh (Trang 106) khả dụng để lựa chọn. Để ẩn một mục, làm nổi mục đó và nhấn nút OK để loại bỏ dấu kiểm.	—
 /Cài đặt	Chọn các chế độ chụp liên tiếp/chụp hẹn giờ (Trang 78) khả dụng để lựa chọn. Để ẩn một mục, làm nổi mục đó và nhấn nút OK để loại bỏ dấu kiểm.	—
Cài đặt đa chức năng	Chọn các tùy chọn đa chức năng (Trang 124) khả dụng để lựa chọn. Để ẩn một mục, làm nổi mục đó và nhấn nút OK để loại bỏ dấu kiểm.	—


Tùy chọn	Mô tả	
Tăng Sáng Live View	<p>Điều chỉnh độ sáng để dễ xem khi ánh sáng kém. Có thể điều chỉnh cài đặt riêng cho chế độ M, chụp ảnh bulb, chụp ảnh tổng hợp trực tiếp, và tương tự.</p> <p>[Tắt]: Xem trước phơi sáng khi xem trực tiếp. Có thể xem trước phơi sáng trước khi chụp.</p> <ul style="list-style-type: none"> Tùy chọn này không áp dụng trong chụp ảnh bóng đèn hay thời gian. <p>[Bật1]: Tắt xem trước phơi sáng; độ sáng được điều chỉnh để dễ xem. Độ sáng xem trước khác so với ảnh chụp cuối cùng.</p> <p>[Bật2]: Giống như với [Bật1] nhưng sáng hơn. Chọn khi lấy khung hình chụp bầu trời đêm hoặc mục tương tự.</p> <ul style="list-style-type: none"> Độ sáng xem trước khác so với ảnh chụp cuối cùng. Chuyển động của chủ thể cũng có thể hơi giật. Nhấn > trên phím mũi tên và chọn một trong các tùy chọn sau: <ul style="list-style-type: none"> [Ưu tiên chất lượng]: Ưu tiên chất lượng hiển thị. [Ưu tiên tốc độ khung]: Ưu tiên tốc độ hiển thị. 	—
Chế Độ LV Ng.Thuật	<p>[mode1]: Hiệu ứng bộ lọc luôn được hiển thị.</p> <p>[mode2]: Ưu tiên được dành cho hiển thị mượt mà trong khi nút bấm chụp được nhấn nửa chừng. Chất lượng xem trước hiệu ứng bộ lọc nghệ thuật có thể bị ảnh hưởng.</p>	—
Tốc độ khung hình	<p>[Thông Thường]: Tốc độ hiển thị bình thường. Chọn tùy chọn này trong hầu hết các trường hợp.</p> <p>[Cao]: Làm mượt chuyển động ngay cả khi đối tượng đang chuyển động nhanh. Các chủ thể di chuyển nhanh sẽ dễ theo dõi hơn. [Thông Thường] sẽ được chọn tự động nếu nhiệt độ bên trong máy ảnh tăng lên trong khi chụp.</p>	—
Cài đặt cận cảnh LV	<p>[Chế Độ Cận Cảnh LV]: Khi cài đặt [mode1], nhấn nửa chừng nút bấm trong chế độ ngắm sống phóng to sẽ đưa trở lại khung phóng to. Khi cài đặt [mode2], nhấn nửa chừng nút bấm trong chế độ ngắm sống phóng to sẽ chuyển sang phần hiển thị Zoom AF.</p> <p>[Tăng Sáng Live View]: Nếu [Bật] được chọn, máy ảnh sẽ điều chỉnh hiển thị độ sáng để dễ dàng quan sát trong khi zoom lấy nét. Khi cài đặt thành [Tắt], khu vực phóng to được hiển thị với độ sáng của ngắm sống trước khi phóng to. Điều này rất hữu ích để kiểm tra lấy nét khi chụp ở địa điểm bị tối.</p> <ul style="list-style-type: none"> Mục này khả dụng khi [Tắt] được chọn cho [Tăng Sáng Live View] trong ☰ Menu Tùy chọn D2. 	—
 C.đặt m.định	Chọn tỷ lệ thu phóng bắt đầu cho thu phóng phát lại (phát lại chụp gần).	229

Tùy chọn	Mô tả	
Cài đặt	<p> Khóa: Lựa chọn [Bật] để duy trì khẩu độ ở giá trị được chọn ngay cả khi nhả nút.</p> <p>[Tăng Sáng Live View]: Nếu [Bật] được chọn, máy ảnh sẽ điều chỉnh hiển thị độ sáng để dễ dàng quan sát trong khi zoom xem trước độ sâu của trường (Trang 117).</p> <ul style="list-style-type: none"> Mục này khả dụng khi [Tắt] được chọn cho [Tăng Sáng Live View] trong Menu Tùy chọn D2. 	—


D3 **Hiển thị/** **)/PC**

MENU **D3**

Tùy chọn	Mô tả	
Cài đặt lưới	<p>Điều chỉnh cài đặt cho lưới khung.</p> <p>[Màu màn hình]: Điều chỉnh màu và độ trong suốt của đường dẫn hướng. Máy ảnh có thể lưu trữ tối đa hai cách kết hợp cài đặt.</p> <p>[Lưới Hiển thị]: Chọn loại đường dẫn hướng được hiển thị. Chọn từ:</p> <p>, , , , và </p> <ul style="list-style-type: none"> Khi chọn , các đường dẫn hướng được điều chỉnh cho khung hình phim ảnh 16:9 khi phim được chụp trong chế độ chụp ảnh tĩnh. Phụ thuộc vào tùy chọn đã chọn cho mà các đường dẫn hướng có thể được hiển thị với tỷ lệ khung ảnh 17:9. <p>[Dùng c.đặt cho EVF]: Chọn xem tùy chọn đã chọn cho [Lưới Hiển thị] có được thể hiện trong hiển thị kính ngắm không. Tùy chọn đã chọn cho [Cài đặt lưới EVF] trong Menu Tùy chọn D1 (Trang 197) không có tác dụng.</p>	—
Cài Tô Vùng Lấy Nét	<p>Tô sáng đối tượng bằng cách sử dụng viền màu. Điều này khiến các đối tượng đang lấy nét dễ thấy hơn trong khi lấy nét thủ công và thao tác tương tự.</p> <p>[Màu Tô Vùng Lấy Nét]: Chọn màu tô sáng điểm lấy nét.</p> <p>[Cường Độ Tô Sáng]: Chọn mức tô sáng điểm lấy nét.</p> <p>[Chỉnh Độ Sáng Ảnh]: Điều chỉnh độ sáng nền để dễ thấy tô sáng điểm lấy nét hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> Khi chọn [Bật] cho [Chỉnh Độ Sáng Ảnh], hiển thị xem trực tiếp có thể sáng hơn hoặc tối hơn ảnh chụp cuối cùng. 	—
Cài đặt biểu đồ độ sáng	<p>[Vùng sáng]: Lựa chọn vùng thấp hơn để hiển thị vùng sáng.</p> <p>[Vùng tối]: Lựa chọn vùng cao để hiển thị vùng tối.</p>	226
Hướng Dẫn Chế Độ	Lựa chọn [Bật] để hiển thị hỗ trợ cho chế độ đã chọn khi nút xoay chọn chế độ xoay sang một cài đặt mới.	41
Hỗ Trợ Selfie	Nếu chọn [Bật], máy ảnh sẽ hiển thị hình ảnh phản chiếu chế độ xem qua ống kính khi màn hình ở vị trí chụp selfie.	229



Tùy chọn	Mô tả	
■) (Âm bíp)	[Bật]: Tiếng bíp phát ra sau khi thực hiện thao tác tự động lấy nét thành công. Tiếng bíp chỉ phát ra khi máy ảnh lấy nét lần đầu bằng cách sử dụng [C-AF]. [Tắt]: Tiếng bíp không phát ra sau khi thực hiện thao tác tự động lấy nét thành công.	—
HDMI	[Kích Cỡ Xuất]: Chọn định dạng tín hiệu video kỹ thuật số cho kết nối tới TV qua một dây cáp HDMI. [Đ.Khiển HDMI]: Chọn [Bật] để cho phép máy ảnh được thao tác bằng điều khiển từ xa cho các TV hỗ trợ điều khiển HDMI. Tùy chọn này có tác dụng khi ảnh được hiển thị trên một TV. Khi [Bật] được chọn, máy ảnh chỉ có thể được sử dụng để phát lại. [Tốc độ kh.hình xuất]: Lựa chọn tốc độ khung hình xuất từ [Ưu tiên 50p] hoặc [Ưu tiên 60p] để sử dụng máy ảnh được kết nối với một TV có cáp HDMI.	230
Chế độ USB	Chọn xem máy ảnh hoạt động như thế nào khi được kết nối với thiết bị ngoài qua USB.	231, 275, 277, 278

Tùy chọn	Mô tả	
Bước EV	Chọn cỡ của số gia được dùng khi điều chỉnh tốc độ cửa sập, góc mở, bù phơi sáng và các cài đặt khác liên quan tới phơi sáng.	—
Bước ISO	Chọn cỡ của số gia được dùng khi điều chỉnh độ nhạy ISO.	—
ISO-Tự động Cài	<p>Điều chỉnh cài đặt độ nhạy ISO [AUTO] để chụp ảnh tĩnh.</p> <p>[Giới hạn trên / Mặc định]: Lựa chọn độ nhạy ISO tối đa và mặc định được sử dụng khi [AUTO] được chọn cho ISO. Lựa chọn [Giới hạn trên] để lựa chọn độ nhạy tối đa, [Mặc định] để lựa chọn độ nhạy mặc định. Mức tối đa là 6400.</p> <p>Độ nhạy ISO tối đa tự động thay đổi:</p> <ul style="list-style-type: none"> • đến ISO 800 khi bộ lọc ND trực tiếp được bật, • đến ISO 1600 khi [Phương pháp chụp] > [Tripod] được chọn cho Chụp ảnh độ phân giải cao và • đến ISO 1600 khi [Tổng màu kịch tính] hoặc [Màu nước] được chọn cho chế độ hình ảnh. <p>[Cài S/S Thấp Nhất]: Lựa chọn tốc độ màn trập để máy ảnh bắt đầu tự động nâng độ nhạy ISO trong chế độ P và A. Lựa chọn [Tự Động] để cho phép máy ảnh chọn tốc độ màn trập tự động.</p>	—
ISO Tự Động	<p>Lựa chọn chế độ chụp trong đó độ nhạy ISO [AUTO] có hiệu lực.</p> <p>[P/A/S]: [ISO] > [AUTO] chỉ có tác dụng trong các chế độ P, A và S. Nếu tính năng [AUTO] có tác dụng khi chọn chế độ M hoặc B, [ISO] sẽ được đặt thành ISO 200.</p> <p>[Toàn Bộ]: [ISO] > [AUTO] chỉ có tác dụng trong các chế độ P, A, S và M. Nếu bạn chọn chế độ B sau khi chọn [AUTO], [ISO] sẽ được đặt thành ISO 200.</p>	—
Bộ lọc Nhiều	Chọn mức giảm nhiễu được thực hiện ở các độ nhạy sáng ISO cao.	—
Xử lý ISO Thấp	<p>Chọn loại xử lý được áp dụng cho ảnh chụp ở độ nhạy ISO thấp.</p> <p>[Ưu tiên liên tiếp]: Khả năng xử lý hình ảnh được điều chỉnh để không rút bớt số hình ảnh có thể được chụp trong một lần chụp liên tục.</p> <p>[Ưu tiên chi tiết]: Khả năng xử lý hình ảnh ưu tiên cho chất lượng hình ảnh.</p>	—

Tùy chọn	Mô tả	
Giảm Nhiều	<p>Chức năng này giảm thiểu độ nhiễu phát sinh trong lúc phơi sáng lâu.</p> <ul style="list-style-type: none"> Thời gian yêu cầu cho giảm nhiễu được hiển thị trên màn hình. [Tắt] được chọn tự động trong khi chụp nối tiếp. Chức năng này có thể không hoạt động hiệu quả với một số điều kiện chụp hay chủ thể. <p>[Tự Động]: Giảm nhiễu được thực hiện với các tốc độ màn trập chậm, hoặc khi nhiệt độ bên trong máy ảnh tăng.</p> <p>[Bật]: Giảm nhiễu được thực hiện với mỗi lần chụp.</p> <p>[Tắt]: Tắt giảm nhiễu.</p>	—

Phơi sáng/ISO/BULB/

MENU →  → 

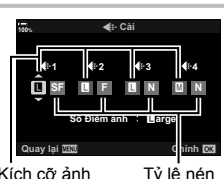

Tùy chọn	Mô tả	
Hẹn giờ Bulb/Time	Chọn độ phơi sáng tối đa cho chụp bóng đèn và thời gian.	52
Hẹn giờ T.Hợp Trực Tiếp	Chọn thời gian phơi sáng tối đa để chụp ảnh tổng hợp.	54
Màn hình Bulb/Time	Chọn độ sáng của màn hình khi chụp trong chế độ B (bóng đèn).	—
Bulb Trực Tiếp	Lựa chọn khoảng tạm ngưng hiển thị khi chụp. Số lần cập nhật có giới hạn. Lựa chọn [Tắt] để tắt màn hình hiển thị.	232
Time Trực Tiếp		232
Cài đặt tổng hợp	Cài đặt một thời gian phơi sáng làm tham chiếu trong chụp tổng hợp.	233
 Quét Nhảy	Giảm nhảy dưới đèn LED.	234


Tùy chọn	Mô tả	
Đo Khoảng Cách	Lựa chọn một chế độ đo khoảng cách tùy theo cảnh.	77
Đo Sáng AEL	<p>Chọn phương pháp định lượng được dùng để định lượng phơi sáng khi khóa phơi sáng bằng cách sử dụng nút AEL/AFL. Điều này cho phép bạn sử dụng một phương pháp đo sáng khi khóa phơi sáng bằng cách nhấn nửa chừng nút bấm chụp và khi khóa phơi sáng bằng cách nhấn nút AEL/AFL.</p> <ul style="list-style-type: none"> Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. <p>[Tự Động]: Phơi sáng được định lượng bằng cách sử dụng phương pháp đã chọn cho [Đo Khoảng Cách] (Trang 77).</p>	—
[∴] Đo Sáng Điểm	<p>Lựa chọn xem các lựa chọn đo sáng điểm [Tâm Điểm], [Điểm Cường độ cao] và [Điểm Vùng tối] có đo được mục tiêu AF đã chọn không.</p> <ul style="list-style-type: none"> [☉ Ưu Tiên Khuôn Mặt] được tự động đặt thành [Tất Ưu Tiên Khuôn Mặt]. Tùy chọn đã chọn có hiệu lực khi chọn [·] (mục tiêu đơn) hoặc [·]s (mục tiêu nhỏ) làm chế độ mục tiêu AF (Trang 69). Máy ảnh phóng to trên mục tiêu AF đã chọn trong khi thu phóng lấy nét (Trang 73). Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. 	—
Điều chỉnh Độ phơi sáng	Điều chỉnh đúng độ phơi sáng riêng cho từng chế độ đo sáng.	235

☰ ⚡ Tùy chọn

Tùy chọn	Mô tả	
⚡ Đồng bộ	Chọn tốc độ màn trập nhanh nhất khả dụng khi sử dụng đèn flash.	236
⚡ Giới hạn Mức Chậm	Chọn tốc độ màn trập thấp nhất hiện có khi nháy đèn chớp.	236
☑ + ☑	Khi đặt là [Bật], giá trị bù phơi sáng được thêm vào giá trị bù đèn chớp.	68, 105
⚡ +WB	<p>Điều chỉnh cân bằng trắng để sử dụng với một đèn chớp.</p> <p>[Tắt]: Máy ảnh sử dụng giá trị đang chọn cho cân bằng trắng.</p> <p>[WB Auto]: Máy ảnh sử dụng cân bằng trắng tự động ([Tự Động]).</p> <p>[WB ⚡]: Máy ảnh sử dụng cân bằng trắng flash ([WB ⚡]).</p>	—
Chế độ ⚡ RC	Có thể sử dụng đèn flash điều khiển từ xa không dây với đèn chớp để chụp ảnh đèn chớp điều khiển từ xa không dây.	288

4 Các chức năng menu (các menu tùy chọn)














Tùy chọn	Mô tả	
<p>← Cài</p>	<p>Bạn có thể lựa chọn chế độ chất lượng hình ảnh JPEG từ các kết hợp ba kích thước hình ảnh và ba tỷ lệ nén.</p> <ol style="list-style-type: none"> Sử dụng < > để chọn một tổ hợp ([←:1] – [←:4]) và sử dụng Δ ▽ để thay đổi. Nhấn nút OK. 	<p>100, 142, 236</p>
<p>Số Điểm ảnh</p>	<p>Lựa chọn số điểm ảnh cho ảnh kích thước [M] và [S].</p> <ol style="list-style-type: none"> Lựa chọn [Middle] hoặc [Small] và nhấn ▷. Chọn số điểm ảnh và nhấn nút OK. 	<p>100, 142, 236, 316</p>
<p>Bù Viên Tối</p>	<p>Lựa chọn [Bật] để điều chỉnh ánh sáng bên ngoài theo từng loại ống kính.</p> <ul style="list-style-type: none"> Bù không khả dụng cho chuyển đổi Tele hoặc ống mở rộng. Có thể thấy nhiều ở cạnh của ảnh được chụp với độ nhạy ISO cao. 	<p>—</p>
<p>WB</p>	<p>Chọn chế độ cân bằng trắng để chụp ảnh tĩnh. Bạn cũng có thể tinh chỉnh cân bằng trắng cho mỗi chế độ.</p>	<p>94</p>
<p>Tắt cả WB</p>	<p>Tinh chỉnh cân bằng trắng toàn diện.</p> <ul style="list-style-type: none"> Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. <p>[Cài Tắt cả]: Tinh chỉnh cân bằng trắng cho tất cả các chế độ.</p> <p>[Cài lại Tắt cả]: Đặt lại tinh chỉnh cho tất cả các chế độ thành giá trị mặc định.</p>	<p>96</p>
<p>WB AUTO Giữ màu ấm</p>	<p>Chọn [Bật] để giữ màu “ấm” trong ảnh được chụp với cân bằng trắng [AUTO] dưới ánh sáng sợi đốt.</p> <ul style="list-style-type: none"> Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. 	<p>94, 96</p>
<p>Không gian Màu</p>	<p>Bạn có thể chọn một định dạng để đảm bảo màu sắc được tái hiện chính xác khi ảnh chụp được tái tạo trên một màn hình hay sử dụng máy in.</p>	<p>114</p>

Tùy chọn	Mô tả	Icon
Cài đặt khe thẻ	Chọn thẻ được sử dụng để ghi lại hình ảnh hoặc phim.	237
Tên Tập Tin	[Tự Động]: Dù một thẻ mới được lắp, số thứ tự tập tin vẫn được giữ lại từ thẻ trước đó. Đánh số tập tin bắt đầu từ số cuối cùng được dùng hoặc từ con số lớn nhất có trên thẻ. [Cài đặt lại]: Khi bạn lắp một thẻ mới, số thứ tự thư mục bắt đầu từ 100 và tên tập tin bắt đầu từ 0001. Nếu lắp một thẻ chứa ảnh, số thứ tự tập tin bắt đầu từ số theo sau số lớn nhất trên thẻ.	—
Sửa Tên Tập tin	Chọn cách đặt tên các tập tin ảnh bằng cách chỉnh sửa phần tên tập tin được tô màu xám bên dưới. sRGB: Pmdd0000.jpg _____ Pmdd AdobeRGB: _mdd0000.jpg _____ mdd • Chọn [Off] để sử dụng tiền tố mặc định.	—
Cài đặt dpi	Chọn độ phân giải in.	—
Cài đặt bản quyền*	Thêm tên người chụp và người nắm giữ bản quyền vào các bức ảnh mới. Tên có thể dài tối đa 63 ký tự. [Thông tin Bản quyền]: Chọn [Bật] để đưa tên người chụp và người nắm giữ bản quyền vào dữ liệu Exif cho các ảnh mới. [Tên Nghệ sĩ]: Nhập tên người chụp ảnh. [Tên Bản quyền]: Nhập tên người nắm giữ bản quyền. <div style="border: 1px solid gray; padding: 5px;"> <p>1) Chọn các ký tự từ ① và nhấn nút OK. Các ký tự được chọn xuất hiện trong ②.</p> <p>2) Lặp lại Bước 1 để hoàn tất tên, sau đó tô sáng [END] và nhấn nút OK.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Để xóa một ký tự, nhấn nút INFO để đặt con trỏ trong vùng tên ②, tô sáng ký tự, và nhấn ↵. </div>  <p>* OLYMPUS không chịu nghĩa vụ pháp lý về những thiệt hại phát sinh từ những tranh chấp liên quan đến việc sử dụng [Cài đặt bản quyền]. Bạn chịu trách nhiệm về việc sử dụng.</p>	—
C.đặt t.tin ống kính	Lưu thông tin ống kính cho tối đa 10 ống kính không tự động cung cấp thông tin cho máy ảnh.	239

Tùy chọn	Mô tả	
Xóa nhanh	Nếu [Bật] được chọn, nhấn nút ở màn hình phát lại sẽ ngay lập tức xóa hình ảnh hiện tại.	—
Xóa RAW+JPEG	<p>Chọn thao tác được thực hiện khi hình ảnh được ghi ở cài đặt RAW+JPEG bị xóa bằng [Xoá].</p> <ul style="list-style-type: none"> Cả bản sao của RAW và JPEG đều bị xóa đi khi các hình ảnh được chọn bị xóa hoặc khi [Xoá Toàn Bộ] (Trang 177) được chọn. <p>.....</p> <p>[JPEG]: Chỉ bản sao JPEG bị xóa.</p> <p>.....</p> <p>[RAW]: Chỉ bản sao RAW bị xóa.</p> <p>.....</p> <p>[RAW+JPEG]: Cả hai bản sao đều bị xóa.</p>	100, 132, 142
Đặt ưu tiên	Chọn lựa chọn mặc định ([Có] hoặc [Không]) để xác nhận hộp thoại.	—


I EVF

Tùy chọn	Mô tả	
Tự Động Chuyển EVF	<p>[Tắt]: Màn hình kính ngắm không tự động sáng khi bạn đưa mắt vào kính ngắm. Nhấn nút để chuyển giữa kính ngắm và màn hình hiển thị.</p> <p>.....</p> <p>[Bật1]: Màn hình kính ngắm tự động sáng khi bạn đưa mắt vào kính ngắm. Nhấn nút hiển thị các tùy chọn [Tự Động Chuyển EVF].</p> <p>.....</p> <p>[Bật2]: Đưa mắt vào kính ngắm chỉ bật màn hình hiển thị kính ngắm nếu màn hình được đóng lại. Nhấn nút hiển thị các tùy chọn [Tự Động Chuyển EVF].</p>	38
Chỉnh EVF	<p>Điều chỉnh độ sáng và sắc của kính ngắm.</p> <p>Độ sáng được tự động điều chỉnh khi [Tự chỉnh sáng EVF] được cài đặt thành [Bật]. Tương phản của hiển thị thông tin cũng được tự động điều chỉnh.</p>	—
Kiểu EVF	Lựa chọn kiểu hiển thị kính ngắm.	240
Cài đặt thông tin	Chọn thông tin có thể xem được bằng cách nhấn nút INFO trong màn hình hiển thị kính ngắm. Mục này có hiệu lực khi chọn [Kiểu 1] hoặc [Kiểu 2] cho [Kiểu EVF].	241

Tùy chọn	Mô tả	
Cài đặt lưới EVF	<p>Lựa chọn kiểu và màu của lưới hiển thị trong kính ngắm khi chọn [Tắt] cho [Cài đặt lưới] > [Dùng c.đặt cho EVF] trong  Menu Tùy chọn  và [Kiểu 1] hoặc [Kiểu 2] được chọn cho [Kiểu EVF]. Lựa chọn khung lưới từ , , , ,  hoặc .</p> <ul style="list-style-type: none"> Khi chọn , các đường dẫn hướng được điều chỉnh cho khung hình phim ảnh 16:9 khi phim được chụp trong chế độ chụp ảnh tĩnh. Phụ thuộc vào tùy chọn đã chọn cho  mà các đường dẫn hướng có thể được hiển thị với tỷ lệ khung ảnh 17:9. 	—
 Cân bằng Âm nửa	<p>Chọn xem có thể hiển thị ống thủy chuẩn trong kính ngắm bằng cách nhấn nút cửa sập nửa chừng khi chọn [Kiểu 1] hoặc [Kiểu 2] cho [Kiểu EVF] hay không.</p> <p>[Bật]: Ống thủy chuẩn được hiển thị trong kính ngắm khi nhấn nút cửa sập nửa chừng. Ống thủy chuẩn xuất hiện tại vị trí thanh phơi sáng.</p> <p>[Tắt]: Ống thủy chuẩn không được hiển thị.</p>	—
S-OVF	<p>Chọn [Bật] để tăng phạm vi dải tần nhạy của màn hình kính ngắm, tăng lượng chi tiết hiển thị trong vùng sáng và vùng tối theo cách tương tự như kính ngắm quang học. Đối tượng ngược sáng và tương tự dễ nhìn hơn.</p> <ul style="list-style-type: none">  được hiển thị trên kính ngắm khi [S-OVF] bắt đầu. Hiển thị không được điều chỉnh cho các cài đặt như cân bằng trắng, bù phơi sáng và chế độ ảnh. 	—

Tùy chọn	Mô tả	
Ảnh Xạ Điểm Ảnh	Tính năng ảnh xạ điểm ảnh cho phép máy ảnh kiểm tra và điều chỉnh thiết bị lấy ảnh và các chức năng xử lý ảnh.	295
Thời Gian Nhấn Giữ	Chọn độ dài của các nút thời gian phải nhấn để kích hoạt tùy chọn “chọn giữ nút”.	241
Điều chỉnh Cân bằng	Bạn có thể căn chỉnh góc của cảm biến định hướng. [Cài đặt lại]: Đặt lại ống về cài đặt mặc định ở nhà máy. [Chỉnh]: Chọn góc máy ảnh hiện tại là vị trí 0.	—
Cài đặt m.hình c.ứng	Kích hoạt màn hình cảm ứng. Chọn [Tắt] để tắt màn hình cảm ứng.	—
Gọi Lại Menu	Cài đặt [Gọi Lại] để hiển thị con trỏ ở vị trí cuối cùng của thao tác khi bạn hiển thị menu. Vị trí của con trỏ sẽ được giữ lại ngay cả khi bạn tắt máy ảnh.	—
Bù chỉnh mắt cá	Bù chỉnh méo mắt cá khi chụp với ống kính mắt cá.	242

Tùy chọn	Mô tả	
Cài đặt pin	[Ưu Tiên Pin]: Chọn pin được sử dụng trước. Khi chọn [Pin Thân Máy], pin trong thân máy sẽ được ưu tiên. Khi chọn [Pin PBH], pin trong PBH (Giá Đỡ Pin) được ưu tiên. [Tình Trạng Pin]: Xem trạng thái của pin được lắp vào máy ảnh.	—
M.hình LCD chiếu nền	Chọn khoảng thời gian trước khi đèn nền của màn hình giảm độ sáng khi không có thao tác nào được thực hiện. Giảm độ sáng đèn nền sẽ giảm tiêu thụ pin. • Chọn từ các mục [Hold], [8 Giây], [30 Giây] và [1 Phút]. Đèn nền sẽ không giảm độ sáng nếu chọn mục [Hold].	—

Tùy chọn	Mô tả	
Dừng	<p>Chọn độ trễ trước khi máy ảnh vào chế độ ngủ khi không có thao tác nào được thực hiện. Trong chế độ ngủ, thao tác máy ảnh bị tạm dừng và màn hình tắt.</p> <ul style="list-style-type: none"> Chọn từ các mục [Tắt], [1 Phút], [3 Phút] và [5 Phút]. Máy ảnh sẽ không vào chế độ ngủ nếu chọn mục [Tắt]. Có thể khôi phục thao tác bình thường bằng cách nhấn nút cửa sập nửa chừng hoặc bằng cách sử dụng các nút hoặc bộ chọn nhiều mục. Máy ảnh sẽ không vào chế độ ngủ: <ul style="list-style-type: none"> trong khi đang đa phơi sáng hoặc trong khi được kết nối với thiết bị HDMI, điện thoại thông minh hoặc qua Wi-Fi hoặc USB với máy tính 	32
Tự Động Tắt Nguồn	<p>Máy ảnh sẽ tự động tắt nếu không có thao tác nào được thực hiện trong một khoảng thời gian đã định sau khi bước vào chế độ ngủ. Tùy chọn này được sử dụng để chọn độ trễ trước khi máy ảnh tự động tắt.</p> <ul style="list-style-type: none"> Chọn từ các mục [Tắt], [5 Phút], [30 Phút], [1giờ] và [4giờ]. Máy ảnh sẽ không tự động tắt nếu [Tắt] được chọn. Để kích hoạt lại máy ảnh sau khi đã tự động tắt, hãy bật máy ảnh bằng cách sử dụng lẫy ON/OFF. 	32
Chế Độ Ngủ Nhanh	<p>Nếu chọn [Bật], máy ảnh sẽ vào chế độ tiết kiệm năng lượng nhanh hơn khi màn hình hiển thị xem trực tiếp trong màn hình tắt. Có thể đặt các mục [M.hình LCD chiếu nền] và [Dừng] thành khoảng thời gian ngắn hơn bình thường. ECO được hiển thị trong màn hình khi đang ở chế độ tiết kiệm điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> Không sẵn có tính năng tiết kiệm điện: <ul style="list-style-type: none"> trong khi chụp ảnh ở chế độ xem trực tiếp, trong khi kính ngắm đang bật, trong khi chụp ảnh hẹn giờ ngắt quãng hoặc đa phơi sáng hoặc trong khi được kết nối với thiết bị HDMI, điện thoại thông minh hoặc qua Wi-Fi hoặc USB với máy tính 	—
Chứng nhận	Hiện thị các biểu tượng chứng nhận.	—

MENU → → →

Sau khi lấy nét bằng cách sử dụng tự động lấy nét, bạn có thể điều chỉnh lấy nét theo cách thủ công bằng cách giữ nhấn nút cửa sập nửa chừng và xoay vòng lấy nét. Chuyển từ lấy nét tự động sang thủ công một cách tùy ý hoặc tinh chỉnh lấy nét theo cách thủ công sau khi lấy nét bằng tự động lấy nét.

- Quy trình thay đổi cùng với chế độ AF được chọn.
- [Tắt] được chọn theo mặc định.



Bật	<p>Bật điều chỉnh lấy nét bằng tay trong chế độ lấy nét tự động. MF được hiển thị bên cạnh [S-AF], [C-AF], [C-AF+TR], hay [AF].</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khi chọn [S-AF MF], bạn có thể giữ nút bấm chụp nửa chừng sau khi lấy nét bằng cách sử dụng AF đơn và điều chỉnh lấy nét thủ công. Hoặc là bạn có thể chuyển sang lấy nét thủ công bằng cách xoay vòng lấy nét khi máy ảnh đang lấy nét. Cũng có thể điều chỉnh lấy nét theo cách thủ công khi cửa sập mở và trong chụp ảnh liên tục ở chế độ [Liên Tiếp Thấp]. • Khi chọn [C-AF MF] hoặc [C-AF+TR MF], bạn có thể chuyển sang lấy nét thủ công bằng cách xoay vòng lấy nét trong khi máy ảnh lấy nét ở chế độ AF liên tục và theo dõi liên tục. Nhấn nút cửa sập nửa chừng lần thứ hai để lấy nét lại bằng cách sử dụng tự động lấy nét. Cũng có thể điều chỉnh lấy nét theo cách thủ công khi cửa sập mở và trong chụp ảnh liên tục ở chế độ [Liên Tiếp Thấp]. • Khi chọn [AF MF], bạn có thể lấy nét thủ công sau khi lấy nét hoặc trước khi bắt đầu lấy nét bằng lấy nét tự động.
Tắt	Đã tắt điều chỉnh lấy nét thủ công trong khi lấy nét tự động.

- Tự động lấy nét bằng lấy nét thủ công cũng sẵn có khi tự động lấy nét được gán cho các cơ cấu điều khiển máy ảnh khác. Menu Tùy chọn > (Trang 201)
- Vòng lấy nét trên ống kính chỉ có thể được sử dụng để gián đoạn tính năng tự động lấy nét khi sử dụng ống kính M.ZUIKO PRO (Micro Four Thirds PRO). Để biết thông tin về các loại ống kính khác, hãy truy cập trang web của OLYMPUS.
- Trong chế độ **B** (bóng đèn), lấy nét thủ công được điều khiển bởi tùy chọn đã chọn cho [Lấy nét Bulb/Time].

Đặt lấy nét và phơi sáng bằng nút **AEL/AFL** **AEL/AFL**

MENU →  →  →  **AEL/AFL**

Chọn cách máy ảnh đặt lấy nét và phơi sáng khi nhấn nút cửa sập hoặc nút **AEL/AFL**. Máy ảnh lấy nét bình thường và khóa phơi sáng khi nhấn nút cửa sập nửa chừng, nhưng điều này có thể được thay đổi theo chủ thể hoặc điều kiện chụp.

S-AF	
C-AF	Chọn thao tác lấy nét hoặc đo sáng được thực hiện bằng màn trập hoặc nút AEL/AFL (Trang 202).
MF	
 AF	
AF Nửa Chừng	Chọn xem liệu máy ảnh có lấy nét khi nhấn nửa chừng màn trập hay không. [Hữu hiệu]: Nhấn nửa chừng nút chụp sẽ tự động lấy nét bất kể tự động lấy nét hiện có được gán cho nút AEL/AFL hay không. Ở chế độ [C-AF], nút cuối cùng được nhấn được sử dụng để duy trì lấy nét. Tùy chọn này không có hiệu lực trong chế độ [MF] hoặc  AF . [Vô hiệu]: Nhấn nửa chừng nút chụp sẽ không tự động lấy nét nếu tự động lấy nét hiện được gán cho nút AEL/AFL .
AF Ưu Tiên Mặt	Chọn xem AEL/AFL và các nút bấm chụp thực hiện các chức năng giống nhau hay khác nhau khi phát hiện khuôn mặt. Nếu chọn [Bật], máy ảnh sẽ lấy nét vào khuôn mặt hoặc mắt khi nhấn nút AEL/AFL . Nếu chọn [Tắt], thay vào đó, máy ảnh sẽ lấy nét vào mục tiêu AF hiện tại.

Bảng dưới đây cho thấy cách thiết lập này tương tác với [AF Nửa Chừng].

- “1” cho biết hoạt động được thực hiện khi [AF Nửa Chừng] được bật, “2” hoạt động được thực hiện khi nó bị tắt.

Chế độ AEL/AFL		Đã nhấn nút chụp				Nút AEL/AFL	
		Nửa chừng		Nhấn hết cỡ		Đã nhấn giữ	
		AF	AE	AF	AE	AF	AE
S-AF	mode1	S-AF	Khóa	—	—	—	Khóa
	mode2	S-AF	—	—	Khóa	—	Khóa
	mode3	1: S-AF 2: —	Khóa	—	—	S-AF	—
C-AF	mode1	C-AF	Khóa	Kết thúc	—	—	Khóa
	mode2	C-AF	—	Kết thúc	Khóa	—	Khóa
	mode3	1: C-AF 2: —	Khóa	Kết thúc	—	C-AF	—
	mode4	1: C-AF 2: —	—	Kết thúc	Khóa	C-AF	—
MF	mode1	—	Khóa	—	—	—	Khóa
	mode2	—	—	—	Khóa	—	Khóa
	mode3	—	Khóa	—	—	S-AF	—
[AF]*	mode1	[AF]	Khóa	—	—	—	Khóa
	mode2	—	Khóa	—	—	[AF]	—
	mode3	—	Khóa	—	—	[AF] bắt đầu/ kết thúc	—

* Hành vi của [AF]* bị ảnh hưởng bởi tùy chọn được chọn cho [C.đặt AF Bầu Trời Sao] (Trang 184).

MENU → **⚙** → **A1** → **[📷] Khóa C-AF**

Chọn tốc độ máy ảnh phản ứng nhanh với những thay đổi trong khoảng cách đến đối tượng trong khi lấy nét bằng [C-AF], [C-AF MF], [C-AF+TR] hoặc [C-AF+TR MF] được chọn cho [📷 Lấy Nét T.Động]. Thao tác này có thể giúp lấy nét tự động theo dõi đối tượng chuyển động nhanh hoặc ngăn máy ảnh lấy nét khi có vật cản đi qua giữa đối tượng và máy ảnh.

- Chọn từ năm mức độ nhạy cảm theo dõi.
- Giá trị càng cao, độ nhạy càng cao. Chọn giá trị dương cho các chủ thể đột ngột vào khung hình, đang di chuyển nhanh ra xa khỏi máy ảnh, hoặc thay đổi tốc độ hay đột ngột dừng khi đang di chuyển về phía hoặc ra xa khỏi máy ảnh.
- Giá trị càng thấp, độ nhạy càng thấp. Chọn giá trị âm để ngăn máy ảnh lấy nét lại khi các đối tượng khác chắn ngang chủ thể trong thời gian ngắn hoặc để ngăn máy ảnh lấy nét trên nền khi bạn không thể giữ chủ thể trong mục tiêu AF.

1 Làm nổi **[📷] Khóa C-AF** trong **⚙** Menu Tùy chọn **A1** và nhấn nút **OK**.



2 Tô sáng một cài đặt bằng cách sử dụng các nút **Δ** **▽** và nhấn nút **OK**.

- **⚙** Menu Tùy chọn **A1** sẽ được hiển thị.



3 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

Mục tiêu lấy nét khởi động C-AF (📷 Kh.động trung tâm C-AF)

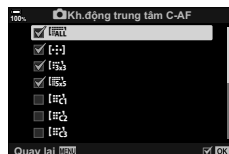
MENU → **☼** → **A1** → [📷 Kh.động trung tâm C-AF]

Khi được sử dụng trong kết hợp với chế độ mục tiêu AF ngoại trừ chế độ một mục tiêu, lấy nét [C-AF], [C-AF MF], [C-AF+TR] và [C-AF+TR MF] vào chính giữa nhóm được chọn chỉ trong lần quét đầu tiên. Trong các lần quét sau đó, máy ảnh sẽ lấy nét bằng cách sử dụng mục tiêu xung quanh. Kết hợp tùy chọn này với chế độ mục tiêu AF bao quát một khu vực rộng để dễ dàng hơn trong việc lấy nét vào chủ thể đang di chuyển không ổn định.

- 1 Làm nổi [📷 Kh.động trung tâm C-AF] trong **☼** Menu Tùy chọn **A1** và nhấn nút **OK**.



- 2 Sử dụng các nút Δ ∇ , Tô sáng các chế độ mục tiêu AF mà [📷 Kh.động trung tâm C-AF] sẽ áp dụng và sau đó nhấn nút **OK**.
 - Các chế độ được chọn được đánh dấu bằng dấu kiểm (✓). Để bỏ chọn, nhấn nút **OK** lần nữa.



- 3 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

- Tùy chọn này không khả dụng khi [📷 Ưu tiên trung tâm C-AF] (Trang 205) được bật.

Ưu tiên mục tiêu của Trung tâm C-AF (📷 Ưu tiên trung tâm C-AF)

MENU → **☼** → **A1** → [📷 Ưu tiên trung tâm C-AF]

Khi lấy nét bằng cách sử dụng AF mục tiêu nhóm trong các chế độ [C-AF] và [C-AF MF], máy ảnh luôn gán mức độ ưu tiên cho mục tiêu giữa ở nhóm đã chọn cho loạt thao tác lấy nét được lặp lại. Chỉ khi không thể lấy nét bằng cách sử dụng mục tiêu lấy nét giữa thì máy ảnh mới lấy nét bằng cách sử dụng các mục tiêu xung quanh ở nhóm lấy nét đã chọn. Điều này giúp bạn theo dõi các chủ thể đang chuyển động nhanh nhưng lại tương đối dễ đoán. Nên dùng ưu tiên trung tâm trong hầu hết mọi trường hợp.

- 1 Làm nổi [📷 Ưu tiên trung tâm C-AF] trong **Menu Tùy chọn A1** và nhấn nút **OK**.






- 2 Sử dụng các nút **△** **▽**, Tô sáng các chế độ mục tiêu AF mà [📷 Ưu tiên trung tâm C-AF] sẽ áp dụng và sau đó nhấn nút **OK**.
 - Các chế độ được chọn được đánh dấu bằng dấu kiểm (✓). Để bỏ chọn, nhấn nút **OK** lần nữa.







- 3 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

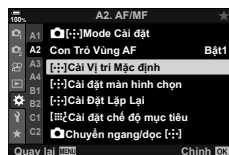
MENU → ⚙ → A2 → [[:]] Cài Vị trí Mặc định


Chọn vị trí ban đầu cho tính năng [[:]] Vị trí Mặc định. Tính năng [[:]] Vị trí Mặc định cho phép bạn gọi lại một "vị trí ban đầu" được lưu trước đó cho tính năng tự động lấy nét bằng cách chạm vào một nút. Mục này được sử dụng để chọn vị trí ban đầu. Để truy cập [[:]] Vị trí Mặc định, hãy gán mục này cho một cơ cấu điều khiển bằng cách sử dụng [Chức năng nút ] (Trang 116). Bạn cũng có tùy chọn gán mục này cho bộ chọn nhiều mục bằng cách sử dụng [ Nút trung tâm] (Trang 217). Nếu [ Chuyển ngang/dọc [[:]]] (Trang 210) đang hiện hoạt, máy ảnh sẽ lưu vị trí ban đầu riêng cho các hướng khổ ngang (rộng) và khổ dọc (cao). [HP] xuất hiện trong màn hình hiển thị lựa chọn mục tiêu AF khi chọn vị trí tính hiển tại.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh.

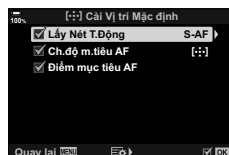
Lấy Nét T.Động	Chọn chế độ tự động lấy nét vị trí ban đầu. Không thể gán [ AF] và [ AF MF] cho vị trí chính.
Ch.độ m.tiêu AF	Chọn chế độ mục tiêu AF vị trí ban đầu. Chỉ sẵn có những tùy chọn được chọn cho [ [:]]Mode Cài đặt] (Trang 182).
Điểm mục tiêu AF	Chọn mục tiêu lấy nét vị trí ban đầu.


- 1 Làm nổi [[:]] Cài Vị trí Mặc định trong ⚙ Menu Tùy chọn A2 và nhấn nút .





- 2 Tô sáng cài đặt mà bạn muốn lưu cùng vị trí ban đầu và nhấn nút .


- Các mục được chọn được đánh dấu bằng dấu kiểm (✓). Các mục được đánh dấu ✓ không được bao gồm trong vị trí ban đầu.



- 3 Nhấn  trên bàn phím mũi tên để hiển thị các tùy chọn cho cài đặt được tô sáng.

- Chọn cài đặt cho vị trí ban đầu.
- [ Chuyển ngang/dọc [[:]]] đang hiện hoạt, bạn sẽ được nhắc chọn khổ ngang hay khổ dọc (máy ảnh xoay trái/máy ảnh xoay phải) trước khi nhấn nút  để hiển thị các tùy chọn.



- 4 Nhấn nút  để lưu thay đổi khi cài đặt xong.

- Máy ảnh sẽ quay trở lại màn hình hiển thị "[:]] Cài Vị trí Mặc định".

- 5 Nhấn nút **MENU** liên tục để thoát khi cài đặt xong.

Chọn Mục tiêu AF

([::]) Cài đặt màn hình chọn

MENU → * → [M] → ([::]) Cài đặt màn hình chọn

Chọn vai trò của núm điều chỉnh trước và sau hoặc bàn phím mũi tên trong khi chọn mục tiêu AF. Có thể chọn các cơ cấu điều khiển được dùng theo cách sử dụng máy ảnh hoặc sở thích cá nhân. Bạn có thể chọn tối đa hai cách kết hợp.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.
- Nếu bạn chọn [Cài 2], các tùy chọn trong menu ([::]) Cài đặt màn hình chọn sẽ được kiểm tra (✓). Có thể thu hồi [Cài 2] bằng cách nhấn nút **INFO** trong màn hình hiển thị chọn mục tiêu AF.

Cơ cấu Điều khiển Sẵn có

Núm điều chỉnh trước, núm điều chỉnh sau, Δ ∇ trên bàn phím mũi tên, các nút ◀▶.

Vai trò có sẵn

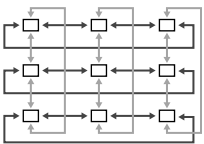
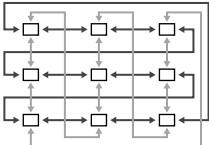
[⊙]Pos: Định vị mục tiêu AF (Trang 72).

[::]Mode: Chọn chế độ mục tiêu AF (ví dụ, tất cả, nhỏ hoặc nhóm) (Trang 69).

[☉]: Điều chỉnh cài đặt cho AF phát hiện khuôn mặt/mắt (Trang 92).

MENU → ***** → **A2** → [[::] Cài Đặt Lặp Lại]

Bạn có thể chọn liệu lựa chọn mục tiêu AF có “bao bọc xung quanh” các cạnh của màn hình hiển thị không. Bạn cũng có thể chọn xem bạn có tùy chọn chọn **[ALL]** (tất cả mục tiêu) không trước khi chọn mục tiêu AF “bao bọc xung quanh” cho viền đối diện của màn hình.


<p>[[::] Chọn Lặp Lại</p>	<p>[Tắt]: Bao bọc bị tắt. Lựa chọn mục tiêu nằm trong đường viền của màn hình hiển thị.</p> <p>[Lặp Lại 1]: Nếu bạn tiếp tục nhấn đa bộ chọn theo cùng một hướng sau khi đến viền của màn hình, mục tiêu trong cùng một hàng hoặc cột tiếp theo trên viền đối diện sẽ được chọn.</p> <p>[Lặp Lại 2]: Nếu bạn tiếp tục nhấn đa bộ chọn theo cùng một hướng sau khi đến viền của màn hình, mục tiêu trong hàng hoặc cột tiếp theo trên viền đối diện sẽ được chọn.</p> <div style="text-align: center;">  <p>“Lặp lại 1”</p>  <p>“Lặp lại 2”</p> </div>
<p>Qua [ALL]</p>	<p>[Không]: Lựa chọn mục tiêu không đi qua [ALL] (tất cả các mục tiêu) trước khi bao bọc xung quanh.</p> <p>[Có]: Nếu chọn [Lặp Lại 1] hoặc [Lặp Lại 2] cho [[::] Chọn Lặp Lại], lựa chọn mục tiêu sẽ đi qua [ALL] (tất cả các mục tiêu) trước khi bao bọc xung quanh đường viền đối diện.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ấn [ALL] (tất cả các mục tiêu) trong [☑[::] Mode Cài đặt] cố định [Qua [ALL]] ở [Không].

- [[::] Cài Đặt Lặp Lại] được cố định tại [Tắt] trong khi quay phim và khi chọn **[*]AF** cho chế độ lấy nét.

Kích cỡ và Định vị Mục tiêu AF Cài đặt chế độ mục tiêu

MENU → → → Cài đặt chế độ mục tiêu

Chọn số mục tiêu AF sẵn có và khoảng cách di chuyển của mục tiêu AF trong khi chọn mục tiêu AF. Mục tiêu có thể lớn hơn mục tiêu nhóm hoặc được định cỡ cho chủ thể có thể dự đoán được chuyển động. Bạn cũng có thể tăng khoảng cách giữa các mục tiêu sẵn có để chọn mục tiêu nhanh hơn. Máy ảnh có thể lưu trữ tối đa bốn cách kết hợp cài đặt khác nhau.

- Nếu mục tiêu AF hoặc kích cỡ bước bị thay đổi so với giá trị mặc định, các dấu kiểm (✓) sẽ xuất hiện bên cạnh các tùy chọn mục tiêu tùy chỉnh trong [:::]Mode Cài đặt] (Trang 182).
- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh.

Kích thước	Chọn kích cỡ mục tiêu. Có thể đặt riêng chiều rộng và chiều cao của mục tiêu. Chọn từ các tùy chọn 1, 3, 5, 7, 9 và 11.
Bước di chuyển	Chọn số bước mục tiêu di chuyển trong khi lựa chọn mục tiêu. Có thể đặt riêng kích cỡ bước ngang và dọc; chọn số bước là 1, 2 và 3.

Khớp Lựa chọn Mục tiêu AF với Hướng Máy ảnh

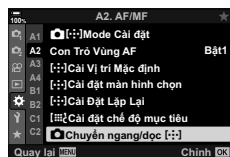
(📷 Chuyển ngang/dọc [:::])

MENU → **☼** → **A2** → [📷 Chuyển ngang/dọc [:::]]

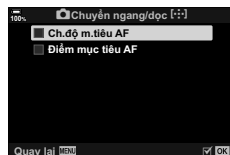
Có thể cấu hình máy ảnh để tự động thay đổi vị trí mục tiêu AF và chế độ mục tiêu AF khi phát hiện thấy máy ảnh bị xoay giữa hướng khổ ngang (rộng) hoặc khổ dọc (cao). Xoay máy ảnh làm thay đổi cấu trúc, kéo theo đó là thay đổi vị trí của chủ thể trong khung hình. Máy ảnh có thể lưu riêng chế độ mục tiêu AF và vị trí mục tiêu AF theo hướng máy ảnh. Khi tùy chọn này đang hiện hoạt, có thể sử dụng [:::] Cài Vị trí Mặc định] (Trang 206) để lưu vị trí ban đầu riêng cho hướng khổ ngang và khổ dọc.

Ch.độ m.tiêu AF	Chọn chế độ mục tiêu AF riêng (ví dụ, tất cả, nhỏ hoặc nhóm) cho hướng khổ ngang và khổ dọc.
Điểm mục tiêu AF	Chọn mục tiêu AF riêng cho hướng khổ ngang và khổ dọc.

- 1 Làm nổi [📷 Chuyển ngang/dọc [:::]] trong **☼** Menu Tùy chọn **A2** và nhấn **▷** trên phím mũi tên.



- 2 Tô sáng cài đặt mà bạn muốn lưu riêng và nhấn nút **OK**.
 - Cài mục được chọn được đánh dấu bằng dấu kiểm (✓).







- 3 Nhấn nút **MENU** liên tục để thoát khi cài đặt xong.
 - Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.
- 4 Chọn chế độ mục tiêu AF hoặc vị trí mục tiêu bằng máy ảnh ở một hướng trước rồi mới đến hướng còn lại.
 - Cài đặt riêng được lưu cho hướng khổ ngang, hướng khổ dọc khi máy ảnh xoay về bên phải và hướng khổ dọc khi máy ảnh xoay về bên trái.

MENU →  →  → [Giới hạn AF]

Chọn phạm vi mà máy ảnh sẽ lấy nét bằng cách sử dụng tự động lấy nét. Lựa chọn này có tác dụng trong những tình huống có vật chắn giữa chủ thể và máy ảnh trong thao tác lấy nét, gây ra thay đổi mạnh về khả năng lấy nét. Bạn cũng có thể sử dụng lựa chọn này để ngăn máy ảnh lấy nét trên đối tượng tiền cảnh khi chụp qua hàng rào, cửa sổ hay vật dụng tương tự.

Cài đặt khoảng cách	Chọn phạm vi khoảng cách lấy nét sẵn có. Máy ảnh có thể lưu tối đa ba cài đặt cho các tình huống khác nhau. Giá trị khoảng cách chỉ là xấp xỉ và mang tính chất hướng dẫn.
Ưu tiên nhà màn trập	Vẫn có thể nhà cửa sập nếu máy ảnh không thể lấy nét khi chọn [Bật] cho [Giới hạn AF].



- Có thể gán [Giới hạn AF] cho một nút. Khi đó, bạn chỉ cần nhấn nút để giới hạn phạm vi lấy nét. Giữ nút và xoay núm điều chỉnh để chọn trong số ba cài đặt đã lưu.  "Gán chức năng cho nút (Chức năng nút)" (Trang 116)
- Giới hạn AF không khả dụng trong những trường hợp sau.
 - Khi giới hạn lấy nét được kích hoạt trên ống kính
 - Khi sử dụng lấy nét chụp bù trừ phơi sáng
 - Khi đang trong chế độ phim hoặc đang quay phim
 - Khi chọn []AF hoặc []AF [] cho chế độ lấy nét

MENU → * → A3 → [Chỉnh Lấy Nét AF]

Tinh chỉnh tự động lấy nét theo pha. Có thể tinh chỉnh lấy nét tới tối đa ±20 bước.

- Thường thì không cần tinh chỉnh tính năng tự động lấy nét bằng cách sử dụng mục này. Tinh chỉnh lấy nét có thể ngăn máy ảnh lấy nét theo cách bình thường.
- Tinh chỉnh lấy nét không có tác dụng trong các chế độ [S-AF] và [S-AF MF].
- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh.

Tắt	Đã tắt tinh chỉnh.
D.Liệu Mặc Định	Tinh chỉnh lấy nét cho tất cả ống kính.
D.Liệu Ống Kính	Lưu giá trị tinh chỉnh cho từng ống kính. Máy ảnh có thể lưu giá trị tinh chỉnh cho tối đa 20 ống kính. Có thể tinh chỉnh lấy nét cho từng ống kính ở các khu vực cụ thể của khung hình. Trong trường hợp ống kính thu phóng, có thể lưu giá trị riêng cho tiêu cự dài và ngắn.

1 Làm nổi [Chỉnh Lấy Nét AF] trong * Menu Tùy chọn A3 và nhấn ▷ trên phím mũi tên.



2 Tô sáng [D.Liệu Mặc Định] hoặc [D.Liệu Ống Kính] và nhấn nút ▷.

- Nếu bạn đã chọn [D.Liệu Mặc Định], hãy chuyển sang Bước 5.
- Để tắt tinh chỉnh, hãy tô sáng [Tắt] và nhấn nút OK.



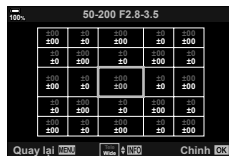
3 Tô sáng [Tạo Bộ Dữ Liệu Ống Kính] và nhấn nút OK.

- Bạn sẽ được nhắc chọn khu vực của khung hình mà sẽ được tinh chỉnh lấy nét.



4 Sử dụng các nút Δ ∇ ◀ ▶ để chọn một khu vực của khung hình rồi nhấn nút OK.

- Với ống kính thu phóng, bạn có thể nhấn nút INFO để chọn giữa tiêu cự dài (ảnh tele) và ngắn (rộng).



- 5** Chọn một giá trị tinh chỉnh bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \odot .
- Giá trị đã chọn sẽ được lưu. Nếu bạn chọn [D.Liệu Mặc Định], các tùy chọn hiển thị ở Bước 2 sẽ được hiển thị.
 - Nếu bạn chọn [D.Liệu Ống Kính], hộp thoại hiển thị ở Bước 3 sẽ được hiển thị. Màn hình sẽ hiển thị tên của ống kính có giá trị tinh chỉnh được lưu.
 - Xoay nút xoay phía trước để phóng to và kiểm tra lấy nét.
 - Trước khi nhấn nút \odot , nhấn nút cửa sập để chụp thử một bức và kiểm tra lấy nét.
 - Để lưu một giá trị tinh chỉnh khác cho ống kính hiện tại, nhấn nút \triangleright và lặp lại quá trình từ Bước 4.

- 6** Để tinh chỉnh lấy nét cho cùng ống kính nhưng ở một khu vực khác của khung hình, hãy tô sáng tên ống kính bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .

- Lặp lại quy trình từ Bước 4.



- 7** Khi quá trình hoàn tất, nhấn nút **MENU** liên tục để thoát menu.

■ Xóa Giá trị Đã lưu

- 1** Làm nổi [Chỉnh Lấy Nét AF] trong \star Menu Tùy chọn **A3** và nhấn \triangleright trên phím mũi tên.



- 2** Tô sáng [D.Liệu Ống Kính] bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .



- 3** Sử dụng các nút Δ ∇ để tô sáng tên của ống kính bạn muốn xóa khỏi danh sách tinh chỉnh rồi nhấn nút \triangleright .



4 Tô sáng [Xóa] bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \blacktriangleright .

- Hộp thoại xác nhận sẽ hiển thị.



5 Tô sáng [Có] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút OK .

- Hộp thoại hiện ở Bước 3 sẽ được hiển thị. Xác nhận rằng tên ống kính đã được xóa.



- Để tắt tình hình AF mà không xóa mục nhập cho ống kính hiện tại, hãy chọn [Tắt] cho [Chỉnh Lấy Nét AF].



- Máy ảnh có thể lưu nhiều giá trị cho mỗi ống kính.

■ **Bật Tình chính**

Hiển thị danh sách dữ liệu ống kính và đặt dấu kiểm (✓) bên cạnh các mục bạn muốn sử dụng.

MENU → * → AF → [Trợ giúp MF]

Đây là một chức năng trợ giúp lấy nét cho MF. Khi xoay vòng lấy nét, cạnh của chủ thể được tăng cường hoặc một phần hiển thị màn hình được phóng to. Khi bạn dừng thao tác vòng lấy nét, màn hình trở lại hiển thị gốc.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.

Phóng to	Phóng to một phần màn hình. Phần được phóng to có thể được cài đặt trước bằng mục tiêu AF. "Chọn Mục Tiêu Lấy Nét (Điểm mục tiêu AF)" (Trang 72)
Tô vùng lấy nét	Hiển thị các đường viền rõ nét với tăng cường cạnh. Bạn có thể lựa chọn màu tăng cường và cường độ. * Menu Tùy chọn D3 > [Cài Tô Vùng Lấy Nét] (Trang 189)

- Xoay núm điều chỉnh trước hoặc sau để phóng to hoặc thu nhỏ trong khi thu phóng.
- [Tô vùng lấy nét] có thể được hiển thị sử dụng thao tác bấm nút. Màn hình hiển thị được bật lên mỗi lần nút được nhấn. Trước tiên phải gán lấy nét tiêu điểm cho một nút bằng [Chức năng nút] (Trang 116).
- Nhấn nút **INFO** để thay đổi màu vào cường độ khi Tô vùng lấy nét được hiển thị.
- Khi đang sử dụng Tô sáng điểm lấy nét, cạnh của các chủ thể nhỏ thường được tăng cường mạnh hơn. Lấy nét chính xác không được đảm bảo.
- Thu phóng lấy nét không khả dụng trong khi quay phim hoặc khi chọn [C-AF **MF**] hoặc [C-AF+TR **MF**] cho chế độ lấy nét.

Điều Chỉnh Lấy Nét Trong Khi Phơi Sáng (Lấy nét Bulb/Time)

MENU → ***** → **A4** → [Lấy nét Bulb/Time]

Bạn có thể điều chỉnh lấy nét theo cách thủ công trong khi chụp ở chế độ **B** (bulb). Điều này cho phép bạn hủy lấy nét khi đang phơi sáng hoặc lấy nét khi kết thúc phơi sáng.

- 1 Làm nổi [Lấy nét Bulb/Time] trong ***** Menu Tùy chọn **A4** và nhấn nút **OK**.



- 2 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ .
[Tắt]: Không thể điều chỉnh vị trí lấy nét theo cách thủ công khi đang phơi sáng.
[Bật]: Có thể điều chỉnh vị trí lấy nét theo cách thủ công khi đang phơi sáng.
- 3 Nhấn nút **OK** để chọn tùy chọn được tô sáng.
 - ***** Menu Tùy chọn **A4** sẽ được hiển thị.
- 4 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

Nhấn Bộ chọn Nhiều mục (Nút trung tâm)

MENU → * → [B1] → [Nút trung tâm]

Chọn thao tác được xử lý bằng cách nhấn bộ chọn nhiều mục. Khi đó, bộ chọn nhiều mục có thể có chức năng như một nút bấm.

Tắt	Không gán vai trò nào. Nhấn bộ chọn nhiều mục không có tác dụng.
[:::] (Chọn mục tiêu AF)	Nhấn bộ chọn nhiều mục để điều chỉnh cài đặt chọn mục tiêu AF, chế độ mục tiêu AF hoặc AF ưu tiên khuôn mặt. Có thể sử dụng bàn phím mũi tên hoặc nút điều chỉnh trước và sau theo cài đặt đã chọn cho [:::] Cài đặt màn hình chọn] (Trang 207) trong * Menu Tùy chọn [A2]. • Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.
[:::] Vị trí Mặc định (HOME Khu vực AF)	Đa bộ chọn thực hiện chức năng được chọn cho [Chức năng nút [A] > [:::] Vị trí Mặc định] (Trang 118). • Tùy chọn này chỉ áp dụng trong các chế độ chụp ảnh tĩnh.

Nghiêng Bộ chọn Nhiều mục (Phím điều hướng)

MENU → * → [B1] → [Phím điều hướng]

Chọn thao tác được xử lý bằng cách nghiêng bộ chọn nhiều mục. Bộ chọn nhiều mục thường được sử dụng để định vị mục tiêu AF, nhưng có thể tắt chức năng này để ngăn thao tác ngoài chủ ý.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.

Tắt	Nhấn bộ chọn nhiều mục lên, xuống, trái hoặc phải đều không có tác dụng.
[:::] (Vị trí mục tiêu AF)	Có thể sử dụng bộ chọn nhiều mục để định vị mục tiêu AF (Trang 72).

Gán Vai trò cho nút xoay trước và nút xoay sau

(📷 Chức năng nút xoay)

MENU → → → Chức năng nút xoay]

Chọn các vai trò mà nút điều chỉnh trước và sau thực hiện. Bạn cũng có thể chọn chức năng đã chọn bằng cách sử dụng cần gạt **Fn** (Trang 219). Bạn cũng có thể chọn các thao tác được thực hiện trong khi phát lại hoặc khi menu được hiển thị.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Các chức năng được gán sử dụng [Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt] > [Ch.năng nút xoay] (Trang 163) trong menu video có hiệu lực trong chế độ (phim).

Các vai trò mà nút điều chỉnh có thể thực hiện trong chế độ chụp ảnh và phát lại được liệt kê bên dưới.

Vai trò	Chức năng	Chế độ chụp				
		P	A	S	M	B
Ps	Chuyển chương trình (Trang 45).	✓	—	—	—	—
Màn Trập	Chọn tốc độ cửa trập.	—	—	✓	✓	✓*
Khẩu Độ	Điều chỉnh khẩu độ mở.	—	✓	—	✓	✓
	Điều chỉnh bù phơi sáng.	✓	✓	✓	✓	✓
	Điều chỉnh bù flash.	✓	✓	✓	✓	✓
ISO	Điều chỉnh độ nhạy ISO.	✓	✓	✓	✓	✓
WB	Điều chỉnh cân bằng trắng.	✓	✓	✓	✓	✓
CWB Kelvin	Chọn nhiệt độ màu khi CWB (tùy chỉnh) được chọn cho cân bằng trắng.	✓	✓	✓	✓	✓
Tắt	Không.	✓	✓	✓	✓	✓
/Value	Di chuyển con trỏ lên hoặc xuống hoặc làm nổi các giá trị hoặc tùy chọn trong khi các menu được hiển thị.	—				
	Di chuyển con trỏ sang trái hoặc phải trong khi các menu được hiển thị.					
(chỉ mục/ thu phóng phát lại)	Phóng to hoặc thu nhỏ hoặc chuyển sang hiển thị chỉ mục trong khi phát lại.	—				
Lùi/Tới	Xem hình ảnh tiếp theo hoặc trước đó trong khi phát lại.					

* Chuyển đổi giữa bóng đèn, thời gian và kết hợp trực tiếp.

MENU → **☼** → **BI** → **[📷 Chức năng lấy Fn]**

Chọn vai trò của cài gạt **Fn**.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Các chức năng được gán cho các điều khiển sử dụng mục này chỉ khả dụng trong các chế độ **P**, **A**, **S**, **M**, và **B** (chế độ chụp ảnh tĩnh). Các chức năng được gán sử dụng [📷 Nút ấn/Nút xoay/Cài gạt] > [📷 Chức năng lấy Fn] (Trang 163) trong menu video [📷] có hiệu lực trong chế độ [📷] (phim).

mode1	Chuyển đổi các chức năng của nút điều chỉnh trước và sau. Các chức năng cho Vị trí 1 và 2 phù hợp với cài đặt được chọn cho [📷 Chức năng nút xoay] (Trang 218).
mode2	Chuyển đổi giữa hai nhóm cài đặt được chọn trước đó cho [Lấy nét T.Động], [Ch. độ m.tiêu AF] và [Điểm mục tiêu AF]. • Bạn có thể chọn các tùy chọn được chọn bằng cách nhấn ▷ trên phím mũi tên.
mode3	Chuyển đổi chế độ chụp. Bạn có thể chuyển đổi sang chế độ [📷] (phim) mà không cần xoay nút điều chỉnh chế độ. • Không thể sử dụng lấy Fn để thực hiện chức năng được chỉ định bằng cách sử dụng [📷 Chức năng lấy Fn].
Tắt	Chức năng lấy Fn đã tắt.

- Không thể sử dụng lấy **Fn** để thực hiện chức năng đã chọn khi chọn [Nguồn 1] hoặc [Nguồn 2] cho [Lấy Fn/Lấy Nguồn] (Trang 185) trong **☼** Menu Tùy chọn **BI**.

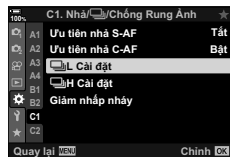
MENU → → → [L Cài đặt] / [H Cài đặt]

Điều chỉnh cài đặt sang chế độ chụp liên tiếp, bao gồm tỷ lệ khung nâng cao tối đa và số ảnh mỗi lần chụp. Chụp kết thúc nếu đạt đến số lượng ảnh tối đa trong khi nhấn nút chụp xuống hết cỡ.

Chọn tốc độ trước và số lượng ảnh chụp mỗi lần chụp cho các chế độ L (liên tục thấp) và H (liên tục cao).

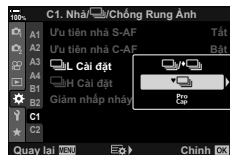
<p> L Cài đặt (tùy chọn liên tục thấp)</p>	<p>Chọn Tỷ lệ khung hình và số lượng ảnh chụp tối đa mỗi lần chụp đối với L (liên tục thấp), L (chế độ liên tục thấp chống sốc) và L (chế độ liên tục thấp im lặng). Bạn cũng có thể điều chỉnh cài đặt cho chế độ L (chụp chuyên nghiệp thấp) (Trang 81).</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chế độ L và L: [Kh.hình/giây tối đa]: 1–10 fps [Giới hạn đếm kh.hình]: 2–99, Tắt (không giới hạn) • Chế độ L: [Kh.hình/giây tối đa]: 1–10, 15, hoặc 18 fps [Giới hạn đếm kh.hình]: 2–99, Tắt (không giới hạn) • Chế độ L: [Kh.hình/giây tối đa]: 10, 15, hoặc 18 fps [Kh.hình chụp trước]: 0–35 [Giới hạn đếm kh.hình]: 2–99, Tắt (không giới hạn) Bao gồm các hình chụp trước khi bắt đầu ghi.
<p> H Cài đặt (tùy chọn liên tục cao)</p>	<p>Chọn Tỷ lệ khung hình và số lượng ảnh chụp tối đa mỗi lần chụp cho các chế độ H (liên tục cao) và H (chụp liên tục cao im lặng). Bạn cũng có thể điều chỉnh các cài đặt cho chế độ H (chụp chuyên nghiệp cao) (Trang 82).</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chế độ H: [Kh.hình/giây tối đa]: 10–15 fps [Giới hạn đếm kh.hình]: 2–99, Tắt (không giới hạn) • Chế độ H: [Kh.hình/giây tối đa]: 15, 20, 30, hoặc 60 fps [Giới hạn đếm kh.hình]: 2–99, Tắt (không giới hạn) • Chế độ H: [Kh.hình/giây tối đa]: 15, 20, 30, hoặc 60 fps [Kh.hình chụp trước]: 0–35 [Giới hạn đếm kh.hình]: 2–99, Tắt (không giới hạn) Bao gồm các hình chụp trước khi bắt đầu ghi.

- 1 Làm nổi [L Cài đặt] hoặc [H Cài đặt] trong **Menu Tùy chọn** **C1** và nhấn nút **OK**.



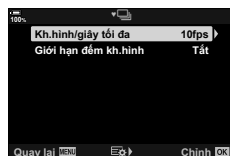
- 2 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .

- Máy ảnh sẽ hiển thị các tùy chọn cho mục đã chọn.



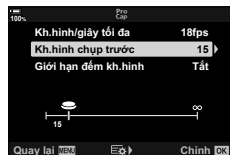
- 3 Chọn cài đặt cho [Kh.hình/giây tối đa].

- Tô sáng [Kh.hình/giây tối đa] bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .
- Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.



- 4 Chọn cài đặt cho [Kh.hình chụp trước].

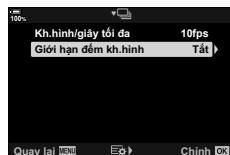
- Tùy chọn này sẽ chỉ khả dụng nếu bạn đã chọn [Pro] trong Bước 2.
- Tô sáng [Kh.hình chụp trước] bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .
- Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.



Tùy chọn Chụp Chuyên Nghiệp

- 5 Chọn số lượng ảnh chụp tối đa mỗi lần chụp ([Giới hạn đếm kh.hình]).

- Tô sáng [Giới hạn đếm kh.hình] bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .
- Để tiếp tục chụp miễn là nút nhà màn trập được nhấn hết cỡ, chọn [Tắt].
- Để chọn số lượng ảnh tối đa, hãy chọn cài đặt hiện tại và nhấn nút \triangleright để hiển thị các tùy chọn. Tô sáng chữ số bằng cách sử dụng các nút \triangleleft \triangleright và sử dụng các nút Δ ∇ để thay đổi.
- Số lượng ảnh chụp tối đa mỗi lần chụp bao gồm các ảnh được chụp trong khi nhấn nửa chừng nút chụp. **Chụp ảnh không có độ trễ thời gian (Chụp Chuyên Nghiệp)** (Trang 81)
- Nhấn nút **OK** để lưu các thay đổi đối với cài đặt.



- 6 Nhấn nút **OK**.

- Trình đơn tùy chỉnh **OK** sẽ được hiển thị.

- 7 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

MENU → **☼** → **Ⓜ** → [Giảm nhấp nháy]

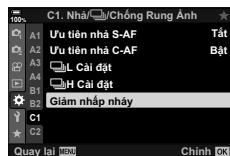
Khi chụp dưới đèn huỳnh quang hoặc ánh sáng công sở nhân tạo hay ánh sáng ngoài trời, bạn có thể thấy trên màn hình hiển thị xem trực tiếp có chớp nháy hoặc phơi sáng không đều ở các ảnh được chụp với tốc độ cửa sập nhanh. Mục này giảm những hiệu ứng như vậy.

■ Giảm nhấp nháy trong Live View (LV Chống Nháy)

Giảm chớp nháy dưới đèn huỳnh quang và ánh sáng tương tự. Chọn tùy chọn này nếu chớp nháy khiến màn hình khó xem.

Tự Động	Máy ảnh phát hiện và giảm chớp nháy.
50Hz	Giảm chớp nháy dưới ánh sáng tại nơi làm việc hoặc ngoài trời từ nguồn điện xoay chiều với tần số 50 Hz.
60Hz	Giảm chớp nháy dưới ánh sáng tại nơi làm việc hoặc ngoài trời từ nguồn điện xoay chiều với tần số 60 Hz.
Tắt	Tắt giảm chớp nháy. • Tùy chọn này khả dụng khi chọn [Bật] cho [Chụp Chống Nháy] (Trang 223).

- 1 Làm nổi [Giảm nhấp nháy] trong **☼** Menu Tùy chọn **Ⓜ** và nhấn nút **OK**.



- 2 Tô sáng [LV Chống Nháy] bằng cách sử dụng các nút **Δ** **∇** và nhấn nút **▷**.
- [LV Chống Nháy] tùy chọn sẽ được hiển thị.



- 3 Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút **Δ** **∇** và nhấn nút **OK**.
- [Giảm nhấp nháy] tùy chọn sẽ được hiển thị.

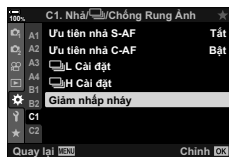


- 4 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

■ Giảm nhấp nháy trong ảnh (Chụp Chống Nhảy)

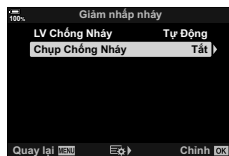
Bạn có thể nhận thấy sự phơi sáng không đồng đều trong các bức ảnh chụp dưới ánh sáng nhấp nháy. Khi tùy chọn này được bật, máy ảnh sẽ phát hiện tần số nhấp nháy và điều chỉnh thời gian của việc nhả màn trập phù hợp. Tính năng này áp dụng cho ảnh được chụp bằng màn trập cơ khí.

- 1 Làm nổi [Giảm nhấp nháy] trong Menu Tùy chọn và nhấn nút .



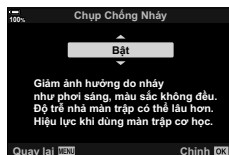
- 2 Tô sáng [Chụp Chống Nhảy] bằng cách sử dụng các nút và nhấn nút .

- [Chụp Chống Nhảy] tùy chọn sẽ được hiển thị.



- 3 Tô sáng [Bật] hoặc [Tắt] bằng cách sử dụng các nút và nhấn nút .

- [Giảm nhấp nháy] tùy chọn sẽ được hiển thị.



- 4 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

- Một biểu tượng hiển thị trên màn hình khi chọn [Bật].



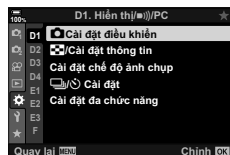
- Tùy chọn này không có hiệu lực ở các chế độ sử dụng màn trập điện tử, bao gồm các chế độ im lặng, Lỗi chụp độ phân giải cao và chế độ chụp Pro.
- Máy ảnh có thể không phát hiện thấy nhấp nháy ở một số cài đặt. Thời gian phát hành bình thường sẽ được sử dụng nếu không phát hiện thấy nhấp nháy.
- Thời gian nhả bình thường được sử dụng ở tốc độ cửa sập chậm.
- Việc kích hoạt tính năng giảm nhấp nháy có thể làm chậm trễ phát hành, làm chậm Tỷ lệ khung hình trong khi chụp liên tục.

Lựa chọn hiển thị bảng điều khiển (📷 Cài đặt điều khiển)

MENU → **☼** → **D1** → [📷 Cài đặt điều khiển]

Chọn màn hình hiển thị bảng điều khiển khả dụng ở mỗi chế độ chụp. Sử dụng tùy chọn này để ẩn các điều khiển trên màn hình (điều khiển trực tiếp và bảng siêu điều khiển LV) để chúng không thể được hiển thị thông qua nút **INFO**.

1 Làm nổi [📷 Cài đặt điều khiển] trong **☼** Menu Tùy chọn **D1** và nhấn nút **OK**.



2 Tô sáng mục bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút **OK**.

- Các mục được chọn được đánh dấu bằng dấu kiểm (✓). Các mục đã chọn sẽ được hiển thị.



3 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

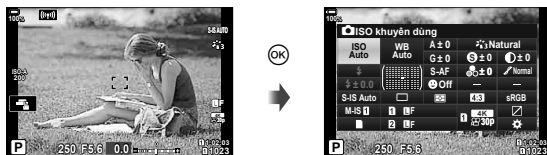
- Đối với chế độ phim, cài đặt với [📷 Cài đặt điều khiển] của [📷 Cài đặt hiển thị] (Trang 164).

■ Hiển Thị Cơ Cấu Điều Khiển Trên Màn Hình

- Ở cài đặt mặc định, các điều khiển trực tiếp bị ẩn trong khi chụp ảnh tĩnh. Để chuyển đổi giữa các điều khiển trực tiếp và bảng siêu điều khiển LV, trước tiên bạn phải đặt một dấu kiểm (✓) bên cạnh cả [Điều khiển Trực tiếp] và [Khung Đ.khiển Tr.tiếp] trong màn hình hiển thị [📷 Cài đặt điều khiển].

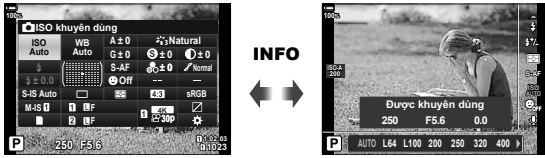
1 Nhấn nút **OK** khi đang xem trực tiếp trong chế độ **P**, **A**, **S**, **M** hoặc **B**.

- Bảng điều khiển siêu LV sẽ được hiển thị.



2 Nhấn nút **INFO** để hiển thị các cơ cấu điều khiển trực tiếp.

- Các cơ cấu điều khiển hiển thị trên màn hình sẽ thay đổi mỗi khi nhấn **INFO**.



3 Sau khi điều chỉnh cài đặt, nhấn nút **OK** để thoát cơ cấu điều khiển trên màn hình.

- Sau này, nhấn nút **OK** sẽ hiển thị các cơ cấu điều khiển trên màn hình được dùng lần cuối.

- Nút **INFO** không thể được sử dụng để chuyển đổi các điều khiển trên màn hình nếu nó có thể được sử dụng để hiển thị các tùy chọn cho mục hiện được chọn trong màn hình điều khiển trực tiếp. Chọn một mục khác trước khi sử dụng nút **INFO** để chuyển đổi màn hình.

■ Điều khiển trực tiếp



Cài đặt có sẵn

Chống rung ảnh*	Trang 97
Chế độ ảnh*	Trang 106, 142
Cân bằng trắng*	Trang 94
Chụp liên tiếp/Chụp hẹn giờ....	Trang 78, 98
Tỷ lệ khung hình.....	Trang 98
(chất lượng hình ảnh)*	
Ảnh tĩnh.....	Trang 100
Phim.....	Trang 101

chế độ (chế độ phơi sáng phim)*	Trang 165
Chế độ đèn flash.....	Trang 86
Điều khiển cường độ đèn chớp...	Trang 105
Chế độ đo khoảng cách.....	Trang 77
Chế độ AF*.....	Trang 64
Độ nhạy ISO*.....	Trang 75, 91
Ưu tiên khuôn mặt*.....	Trang 92
Ghi âm thanh phim*.....	Trang 169

* Có sẵn chế độ phim

- Một số chức năng không sử dụng được tùy vào chế độ chụp.
- Khi bảng điều khiển trong [Cài đặt điều khiển] được chuyển thành [Điều khiển Trực tiếp], bạn có thể sử dụng điều khiển trực tiếp ngay cả trong chế độ **P**, **A**, **S**, **M**, **B** (Trang 224).

1 Nhấn nút **OK** để hiển thị điều khiển trực tiếp.

- Nhấn nút **OK** một lần nữa để ẩn điều khiển trực tiếp.

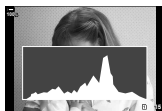
2 Sử dụng **Δ** **▽** để di chuyển con trỏ đến chức năng mong muốn, sau đó sử dụng **<D** để lựa chọn và nhấn nút **OK**.

- Cài đặt được xác nhận nếu bạn để máy ảnh nguyên trong 8 giây.

MENU → → **01** → /Cài đặt thông tin

■ Thông tin (Các hiển thị thông tin xem lại)

Sử dụng [Thông tin] để thêm các hiển thị thông tin xem lại sau đây. Các hiển thị đã thêm được hiển thị bằng cách bấm liên tục nút **INFO** trong khi xem lại. Bạn cũng có thể chọn không hiện những hiển thị xuất hiện tại cài đặt mặc định.



Hiển thị biểu đồ



Hiển thị Vùng sáng & Bóng đổ



Hiển thị hộp ảnh sáng

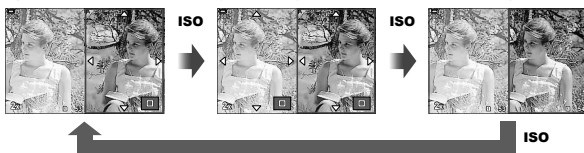
Hiển thị vùng sáng & vùng tối

Vùng ở trên giới hạn trên của độ sáng của hình ảnh được hiển thị bằng màu đỏ, vùng ở dưới giới hạn dưới hiển thị bằng màu xanh dương. Menu Tùy chọn **03** > [Cài đặt biểu đồ độ sáng] (Trang 189)





Hiển thị hộp ảnh sáng

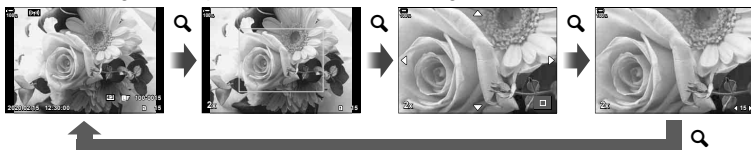
So sánh hai hình ảnh ở cạnh nhau. Nhấn nút để lựa chọn hình ảnh gốc.

- Hình ảnh gốc được hiển thị bên phải. Sử dụng nút xoay phía trước để lựa chọn một hình ảnh và nhấn nút để di chuyển hình ảnh sang bên trái. Hình ảnh để so sánh với hình ở bên trái có thể lựa chọn ở bên phải. Để lựa chọn hình ảnh cơ sở khác, làm nổi khung bên phải và nhấn .
- Để thay đổi tỷ lệ zoom, xoay nút xoay phía sau. Nhấn nút **ISO** và sau đó là để cuộn vùng được zoom vào và xoay nút xoay phía trước để chọn trong số các ảnh.





■ Thông tin (Hiện thị thông tin phát lại phóng to)


Có thể cài đặt thông tin phát lại phóng to bằng [  Thông tin]. Nếu [] (Phóng to) được gán cho một nút có Chức năng nút (Trang 116) từ trước, hiển thị được cài đặt có thể được chuyển tới bằng cách nhấn nhiên lần nút  trong khi phát lại. Bạn cũng có thể chọn không hiển thị phần hiển thị xuất hiện trong cài đặt mặc định.



■ LV-Info (Các hiển thị thông tin chụp)

Chọn thông tin hiện trên màn hình hiển thị chụp xem trực tiếp.  “Chuyển đổi hiển thị thông tin” (Trang 39)

Để thêm vùng sáng và vùng tối vào phần hiển thị [LV-Info], nhấn  trên bàn phím mũi tên để đánh dấu bên cạnh [Tùy chỉnh1] hoặc [Tùy chỉnh2]. Các hiển thị đã thêm được hiển thị bằng cách nhấn liên tục nút **INFO** trong khi chụp. Bạn cũng có thể chọn không hiển những hiển thị xuất hiện tại cài đặt mặc định.


Để chọn thông tin được hiển thị khi nhấn nút cửa sập nửa chừng, chọn [LV-Info], tô sáng [Chỉ hiển thị Ảnh] và nhấn nút .

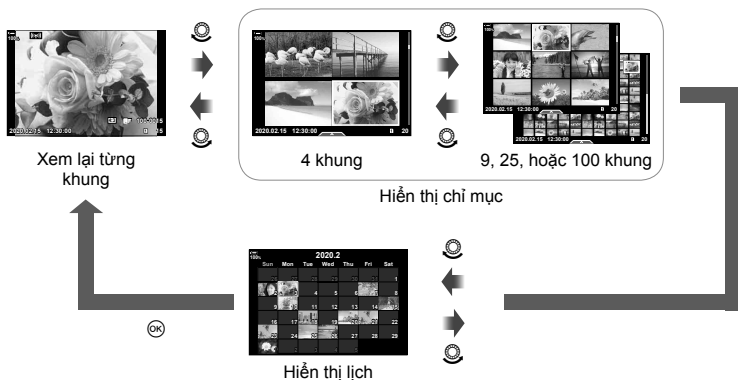
Bật	Hiện thị thông tin chụp khi nhấn nút cửa sập nửa chừng.
Tắt	Không hiển thị thông tin chụp khi nhấn nút cửa sập nửa chừng.

■ LV OFF-Info (Màn hình hiển thị thông tin chụp)

Chọn một màn hình hiển thị chụp (Trang 40).

■ Cài đặt (hiển thị chỉ mục/lich)

Bạn có thể thay đổi số khung hình hiển thị trên phần hiển thị chỉ mục và cài đặt để không hiện những màn hình được cài đặt hiện mặc định bằng [ Cài đặt]. Bạn có thể chọn màn hình đã đánh dấu trên màn hình phát lại bằng nút xoay phía trước.



Chọn Tỷ lệ Thu phóng Phát lại ([▶] Q C.đặt m.định)

MENU → **⚙** → **D2** → **[▶] Q C.đặt m.định**

Chọn tỷ lệ thu phóng bắt đầu cho thu phóng phát lại (phát lại chụp gần).

Gần đây	Phóng to theo tỷ lệ thu phóng được chọn gần nhất.
Giá trị t.đương	Các hình ảnh được hiển thị theo tỷ lệ thu phóng 1:1. Một biểu tượng 1:1 xuất hiện trên màn hình.
×2, ×3, ×5, ×7, ×10, ×14	Chọn tỷ lệ thu phóng bắt đầu.

Trợ lý Selfie (Hỗ Trợ Selfie)

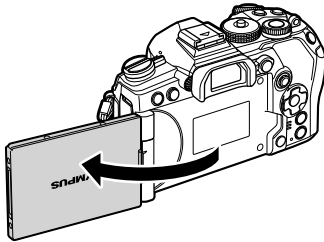
MENU → **⚙** → **D3** → **[Hỗ Trợ Selfie]**

Chọn hiển thị được sử dụng khi đảo ngược màn hình để chụp ảnh chân dung bản thân.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.

Bật	Khi đảo ngược để chụp ảnh chân dung bản thân, màn hình hiện một ảnh phản xạ của dạng xem qua ống kính.
Tắt	Hiển thị không thay đổi khi đảo ngược màn hình.

- 1 Chọn [Bật] cho [Hỗ Trợ Selfie] trong **⚙** Menu Tùy chọn **D3**.
- 2 Xoay màn hình về phía bạn.

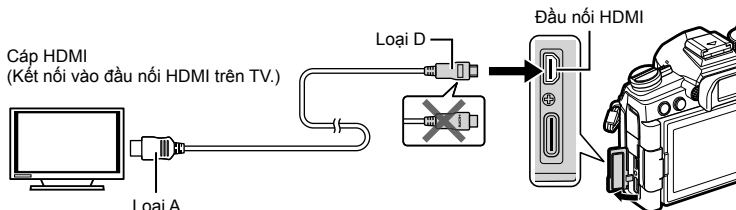


Xem ảnh của máy ảnh trên TV

(HDMI)

MENU → ⚙ → [D4] → [HDMI]

Sử dụng dây cáp bán rời cùng với máy ảnh để xem lại ảnh đã chụp trên TV của bạn. Chức năng này khả dụng trong khi chụp. Kết nối máy ảnh tới một TV HD bằng cáp HDMI để xem ảnh chất lượng cao qua màn hình TV.



Kết nối TV và máy ảnh và chuyển nguồn đầu vào của TV.

- Nếu [Bật] được chọn cho [Đ.Khiển HDMI] (Trang 282), màn hình máy ảnh sẽ tắt khi cáp HDMI được kết nối.
- Để biết chi tiết cách thay đổi nguồn đầu vào của TV, hãy tham khảo sách hướng dẫn của TV.
- Tùy thuộc cài đặt của TV, ảnh và thông tin được hiển thị có thể bị cắt xén.
- Nếu máy ảnh được kết nối bằng cáp HDMI, bạn sẽ có thể chọn kiểu tín hiệu video kỹ thuật số. Chọn định dạng phù hợp với định dạng đầu vào được chọn với TV.

C4K	Tín hiệu là đầu ra trong định dạng chiếu phim kỹ thuật số 4K (4096 × 2160).
4K	Nếu có thể, tín hiệu sẽ xuất ra ở 4K (3840 × 2160).
1080p	Nếu có thể, tín hiệu sẽ xuất ra ở chế độ Full HD (1080p).
720p	Nếu có thể, tín hiệu sẽ xuất ra ở chế độ HD (720p).
480p/576p	Tín hiệu là đầu ra ở định dạng 480p/576p.

- Không kết nối máy ảnh với các thiết bị đầu ra HDMI khác. Làm như vậy có thể làm hỏng máy ảnh.
- Đầu ra HDMI được vô hiệu hóa trong khi máy ảnh kết nối với một máy tính qua USB.
- Khi [Ch.độ ghi hình] được chọn cho [Chế Độ Đầu Ra] (Trang 164), phim sẽ hiển thị theo độ phân giải đã chọn trong khi ghi hình. Hình ảnh không thể hiển thị trên TV kết nối nếu TV không hỗ trợ chế độ ghi hình.
- Đầu ra 1080p sẽ được sử dụng cho [4K] hoặc [C4K] khi máy ảnh đang được sử dụng để chụp ảnh.

Sử dụng điều khiển từ xa của TV



Có thể dùng điều khiển từ xa của TV để thao tác với máy ảnh khi được kết nối máy ảnh với TV có hỗ trợ điều khiển HDMI. “Sử Dụng Điều Khiển Từ Xa TV (Đ.Khiển HDMI)” (Trang 282)

Màn hình máy ảnh tắt.



- Bạn có thể thao tác máy ảnh bằng cách làm theo hướng dẫn thao tác hiển thị trên TV.
- Trong khi xem lại từng khung hình, bạn có thể hiện hoặc ẩn phần hiển thị thông tin bằng cách nhấn nút “Đỏ”, và hiện hay ẩn phần hiển thị chỉ mục bằng cách nhấn nút “Xanh lá”.
- Một số ti vi có thể không hỗ trợ toàn bộ tính năng.

MENU →  →  → [Chế độ USB]

Chọn xem máy ảnh hoạt động như thế nào khi được kết nối với thiết bị ngoài qua USB.

Tự Động	Bạn sẽ được nhắc chọn một chế độ kết nối mỗi khi kết nối với cáp USB.
Lưu Trữ	Máy ảnh hoạt động như một thiết bị lưu trữ ngoài. Có thể chép dữ liệu trên thẻ nhớ của máy ảnh vào máy tính.
MTP	Có thể xem hoặc sao chép các hình ảnh trên thẻ nhớ vào máy tính bằng phần mềm tiêu chuẩn được cung cấp cùng với Windows.
 PC RAW	Sử dụng các điều khiển máy tính có sẵn thông qua Olympus Workspace, xử lý ảnh bằng cơ cấu xử lý hình ảnh tốc độ cao của máy ảnh. Bạn cũng có thể chỉnh sửa ảnh RAW được lưu trên thẻ nhớ được lắp vào máy ảnh. Hãy chắc chắn cài đặt và khởi chạy phiên bản Olympus Workspace mới nhất trên máy tính của bạn (Trang 274). <ul style="list-style-type: none"> • Xử lý RAW không khả dụng với hình ảnh được chụp bằng máy ảnh khác hoặc khi pin máy ảnh yếu.
	Có thể điều khiển máy ảnh từ máy ảnh, trong khi có thể tải các bức ảnh chụp bằng OLYMPUS Capture ngay khi chụp. Để biết thêm thông tin, hãy xem phần “Kết Nối Với Máy Tính Qua USB” (Trang 274).
USB PD	Máy ảnh có thể được cấp nguồn bởi thiết bị ngoài kết nối qua USB. Để biết thêm thông tin, hãy xem phần “Cấp Nguồn Cho Máy Ảnh Qua Cổng USB (Giao tiếp nguồn USB)” (Trang 278).



Tần Suất Cập Nhật Bulb Trực Tiếp (Bulb Trực Tiếp)

MENU →  →  → [Bulb Trực Tiếp]

Chọn tần suất cập nhật nội dung hiển thị khi đang chụp ảnh bóng đèn trực tiếp trong chế độ **B** (bóng đèn). Nội dung hiển thị sẽ được làm mới cách khoảng thời gian đã chọn khi đang chụp ảnh bóng đèn trực tiếp, cho phép bạn xem kết quả trên màn hình hiển thị.

- Các tùy chọn [Bulb Trực Tiếp] cũng có thể được hiển thị bằng cách nhấn nút **MENU** trong chế độ chụp ảnh [BULB] hoặc [LIVE BULB].

Tần Suất Cập Nhật Thời Gian Trực Tiếp (Time Trực Tiếp)

MENU →  →  → [Time Trực Tiếp]

Chọn tần suất cập nhật nội dung hiển thị khi đang chụp ảnh thời gian trực tiếp trong chế độ **B** (bóng đèn). Nội dung hiển thị sẽ được làm mới cách khoảng thời gian đã chọn khi đang chụp ảnh thời gian trực tiếp, cho phép bạn xem kết quả trên màn hình hiển thị.

- Các tùy chọn [Time Trực Tiếp] cũng có thể được hiển thị bằng cách nhấn nút **MENU** trong chế độ chụp ảnh [TIME] hoặc [LIVE TIME].

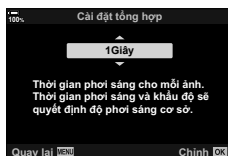
MENU → * → [E2] → [Cài đặt tổng hợp]

Thời gian phơi sáng cho mỗi phơi sáng được thực hiện trong khi chụp ảnh tổng hợp trực tiếp có thể được chọn trước bằng cách sử dụng các menu.

- 1 Làm nổi [Cài đặt tổng hợp] trong * Menu Tùy chọn [E2] và nhấn nút **OK**.



- 2 Tô sáng tùy chọn bằng cách sử dụng các nút **Δ** **▽**.
 - Chọn thời gian phơi sáng từ 1/2 đến 60 giây.



- 3 Nhấn nút **OK** để chọn tùy chọn được tô sáng.
 - * Menu Tùy chọn [E2] sẽ được hiển thị.

- 4 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

- Có thể chọn thời gian phơi sáng tối đa bằng cách sử dụng [Hẹn giờ T.Hợp Trực Tiếp] trong * Menu Tùy chọn [E2] (Trang 192). Cài đặt mặc định là [3giờ].
- Mục này áp dụng khi đang chụp ảnh tĩnh trong chế độ **B** (bóng đèn). Xem Trang 54 để biết thêm thông tin về chụp ảnh hỗn hợp.
- Các tùy chọn [Cài đặt tổng hợp] cũng có thể được hiển thị bằng cách nhấn nút **MENU** trong chế độ [LIVE COMP].

MENU → [☀️] → [E2] → [📷 Quét Nháy]

Tình trạng tạo dải có thể xảy ra trong ảnh được chụp dưới ánh sáng LED. Sử dụng [📷 Quét Nháy] để tối ưu hóa tốc độ cửa sập khi xem tạo dải trong màn hình.

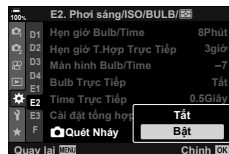
- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh.
- Mục này có thể được sử dụng ở chế độ **S**, **M** và im lặng và có chức năng Chụp ảnh độ phân giải cao và Chụp nhanh.
- Phạm vi tốc độ màn trập có sẵn bị giảm.

1 Chọn chế độ chụp và ổ đĩa.

- Chọn chế độ chụp **S** hoặc **M**.
- Chọn một trong các chế độ chụp khác sau:
 - Chế độ im lặng (🔇, 📵, 📶, 📶, 📶, 📶, 📶, hoặc 📶)
 - Lỗi chụp độ phân giải cao (📷)
 - Chụp chuyên nghiệp (📷 hoặc 📷)

2 Làm nổi [📷 Quét Nháy] trong [☀️] Menu Tùy chọn [E2] và nhấn nút [OK].**3** Tô sáng [Bật] sử dụng các nút [Δ] [▽] và nhấn nút [OK].

- Máy ảnh sẽ trở về menu trước.

**4** Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

- Máy ảnh sẽ thoát sang màn hình chụp. Biểu tượng **Flicker Scan** sẽ hiển thị.



Biểu tượng Flicker Scan

5 Chọn tốc độ màn trập trong khi xem màn hình.

- Chọn tốc độ màn trập bằng cách sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau hoặc các nút Δ ∇ . Nếu muốn, có thể chọn tốc độ màn trập bằng cách giữ nhấn Δ ∇ .
- Bạn cũng có thể xoay nút xoay phía trước để điều chỉnh tốc độ màn trập theo mức tăng phơi sáng được chọn cho [Bước EV] trong \star Menu Tùy chọn **3**.
- Tiếp tục điều chỉnh tốc độ màn trập cho đến khi dải không còn hiển thị trên màn hình.
- Nhấn nút **INFO** màn hình sẽ thay đổi và biểu tượng **Flicker Scan** sẽ không còn hiển thị nữa. Bạn có thể điều chỉnh độ mở ống kính và bù phơi sáng. Làm như vậy bằng cách sử dụng nút xoay trước hoặc nút xoay sau hoặc phím mũi tên.
- Nhấn nút **INFO** nhiều lần để trở về màn hình quét nhấp nháy.

6 Chụp ảnh sau khi cài đặt đã được điều chỉnh theo mức độ hài lòng của bạn.

- Lấy nét đỉnh, bằng điều khiển siêu LV và điều khiển trực tiếp không khả dụng trong màn hình quét nhấp nháy. Để xem các mục này, trước tiên hãy nhấn nút **INFO** để thoát khỏi màn hình quét nhấp nháy.



- [**☑** Quét Nháy] có thể được gán cho một nút. Sau đó, bạn chỉ cần nhấn nút để kích hoạt tính năng quét nhấp nháy. “Gán chức năng cho nút (Chức năng nút)” (Trang 116)

Tinh Chỉnh Phơi Sáng (Điều chỉnh Độ phơi sáng)

MENU → \star → **3** → [Điều chỉnh Độ phơi sáng]

Tinh chỉnh phơi sáng. Sử dụng tùy chọn này nếu bạn muốn kết quả phơi sáng tự động sáng hoặc tối hơn một cách nhất quán.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.
- Bình thường thì không bắt buộc phải tinh chỉnh. Chỉ sử dụng khi cần thiết. Trong trường hợp bình thường, có thể điều chỉnh phơi sáng bằng cách sử dụng tính năng bù phơi sáng (Trang 68).
- Tinh chỉnh phơi sáng sẽ giảm lượng bù phơi sáng có sẵn theo hướng (+ hoặc -) tinh chỉnh phơi sáng.
- Có thể áp dụng tinh chỉnh phơi sáng cho các phương pháp định lượng sau.

Đo sáng	Tinh chỉnh số lượng
(ESP số)	-1 đến +1 EV cách các bước 1/6 EV
(lấy trung bình có trọng số căn giữa)	
(điểm)	

Tốc độ màn trập khi đèn flash bật sáng

(⚡ Đồng bộ / ⚡ Giới hạn Mức Chậm)

MENU → **⚙** → **[F]** → [⚡ Đồng bộ]/[⚡ Giới hạn Mức Chậm]

Bạn có thể cài đặt các điều kiện tốc độ màn trập cho lúc đèn chớp bật sáng.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh.

Chế độ chụp	Tốc độ màn trập khi đèn chớp bật sáng	Giới hạn trên	Giới hạn dưới
P	Máy ảnh tự động cài đặt tốc độ màn trập.	Cài đặt [⚡ Đồng bộ]	Cài đặt [⚡ Giới hạn Mức Chậm]
A			
S	Tốc độ màn trập được cài đặt		Không có giới hạn dưới
M			

Các cách kết hợp kích cỡ ảnh JPEG và tỷ lệ nén ảnh (⏪- Cài)

MENU → **⚙** → **[G]** → [⏪- Cài]

Bạn có thể cài đặt chất lượng ảnh JPEG bằng cách kết hợp kích cỡ ảnh và tỷ lệ nén.

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh.

Kích cỡ ảnh		Tỷ lệ nén			Ứng dụng
Tên	Số điểm ảnh	SF (Super Fine)	F (Fine)	N (Normal)	
L (Lớn)	5184×3888*	L SF*	L F*	L N*	Chọn cho kích cỡ in
M (Vừa)	3200×2400*	M SF	M F	M N*	
	1920×1440				
S (Nhỏ)	1280×960	S SF	S F	S N	Dành cho bản in nhỏ và sử dụng trên website
	1024×768				

* Mặc định









MENU → * → H1 → [Cài đặt khe thẻ]


Khi có thẻ ở cả hai khe 1 và 2, bạn có thể chọn thẻ để ghi hình ảnh tĩnh và quay phim.

1 Làm nổi [Cài đặt khe thẻ] trong * Menu Tùy chọn H1 và nhấn nút OK.








2 Sử dụng Δ ∇ để chọn một mục và nhấn ▷.

- Sử dụng Δ ∇ để lựa chọn cài đặt và nhấn nút OK.

 Cài đặt lưu trữ	Chọn phương thức ghi cho ảnh tĩnh.  "Đặt phương thức lưu dữ liệu chụp ( Cài đặt lưu trữ)" (Trang 99)
 Khe Lưu	Chọn thẻ được sử dụng để ghi lại hình ảnh. Tùy chọn này có hiệu lực khi chọn [Tiêu Chuẩn] hoặc [Tự Động Chuyển] cho [ Cài đặt lưu trữ].
 Khe Lưu	Chọn thẻ được sử dụng để quay phim.
 Khe	Chọn thẻ được sử dụng để phát lại hình ảnh tĩnh khi [ Cài đặt lưu trữ] được đặt thành [Riêng Hai Thẻ ↓□], [Riêng Hai Thẻ ↑□], [Chung Hai Thẻ ↓□], hoặc [Chung Hai Thẻ ↑□].
Gán Thư Mục Lưu	Chọn thư mục đích. • Tùy chọn này cũng sẵn có khi chỉ cắm một thẻ.

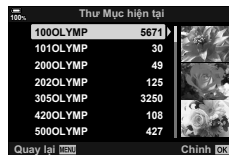
- Các cài đặt ngoài [ Khe Lưu] và [Gán Thư Mục Lưu] chỉ có thể được truy cập trong các chế độ chụp ảnh tĩnh.





- Bạn cũng có thể chọn một thẻ để phát lại bằng cách sử dụng nút . Giữ nút  và xoay nút xoay phía trước hoặc phía sau để chuyển đổi các thẻ trong khi đang phát lại. Điều này không thay đổi tùy chọn được chọn cho [ Khe].
- Khi chọn [□] (Chuyển Tự động) cho [ Cài đặt lưu trữ], máy ảnh sẽ tự động chuyển giữa hình ảnh cuối cùng trên thẻ thứ nhất với hình ảnh đầu tiên trên thẻ thứ hai.
- Trong chế độ  (phim), khe cắm đã chọn cho [ Khe Lưu] cũng đóng vai trò làm [ Khe].

Gán Thư Mục Lưu
















- 1 Chọn [Gán Thư Mục Lưu] và nhấn \triangleright .
- 2 Chọn [Gán] và nhấn \triangleright .
- 3 Chọn một thư mục và nhấn nút OK .
 - Nếu bạn chọn [Thư Mục mới], chỉ định số thư mục gồm 3 chữ số và bấm nút OK .
 - Nếu bạn chọn [Thư Mục hiện tại], hãy sử dụng Δ ∇ để chọn thư mục hiện có và nhấn nút OK .
2 khung hình đầu tiên và khung hình cuối cùng trong thư mục đã chọn được hiển thị.




MENU →  →  → [C.đặt t.tin ống kính]

Máy ảnh có thể lưu trữ thông tin của ống kính lên tới tối đa 10 ống kính không tuân thủ các tiêu chuẩn hệ thống micrô Four Thirds hoặc Four Thirds. Những dữ liệu này cũng cung cấp độ dài tiêu cự được sử dụng cho chức năng chống rung ảnh và bù méo hình thang.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.

- 1 Chọn [Tạo Thông Tin Ống Kính] cho [C.đặt t.tin ống kính] trong  Menu Tùy chọn .
- 2 Chọn [Tên Ống Kính] và nhập tên ống kính. Sau khi nhập tên, làm nổi [END] và nhấn nút .
- 3 Sử dụng     để chọn [Độ dài tiêu cự].
- 4 Sử dụng     để chọn [Giá Trị Khẩu Độ].
- 5 Chọn [Chọn] và nhấn nút .
 - Ống kính sẽ được thêm vào menu thông tin ống kính.
 - Khi một ống kính không cung cấp thông tin tự động được đính kèm, các thông tin sử dụng được chỉ định bằng dấu kiểm (). Làm nổi ống kính mà bạn muốn thêm dấu kiểm () và nhấn nút .



- [C.đặt t.tin ống kính] có thể được gán cho một nút bấm. Sau đó, có thể sử dụng nút bấm đó để gọi lại thông tin ống kính, chẳng hạn sau khi ống kính được trao đổi.  “Gán chức năng cho nút (Chức năng nút)” (Trang 116)

MENU → **☼** → **□** → [Kiểu EVF]

Kiểu 1/2: Tương tự như hiển thị kính ngắm của máy ảnh sử dụng phim.

Kiểu 3: Giống như hiển thị màn hình.

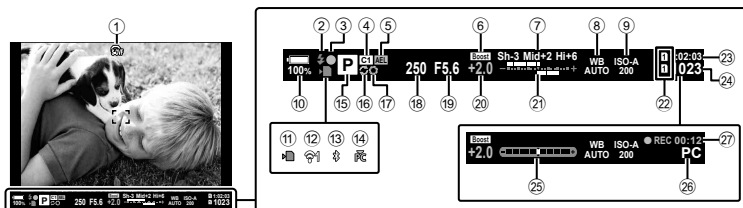


Kiểu 1/Kiểu 2



Kiểu 3

■ **Hiển thị kính ngắm khi chụp hình sử dụng kính ngắm (Kiểu 1/Kiểu 2)**



- ① **Mô phỏng***1 Trang 197
- ② Đèn flash..... Trang 84
(nhấp nháy: đang sạc, bật sáng: sạc hoàn tất)
- ③ Dấu xác nhận AF Trang 42
- ④ Chế độ tùy chỉnh..... Trang 57, 142
- ⑤ Khóa AE..... Trang 77, 201
- ⑥ Tăng sáng live view Trang 188
- ⑦ Điều khiển vùng sáng & tối.....Trang 115
- ⑧ Cân bằng trắng.....Trang 94
- ⑨ Độ nhạy ISO Trang 75, 91
- ⑩ Mức pin..... Trang 32
- ⑪ Đèn báo ghi thẻ Trang 21, 27
- ⑫ Trạng thái kết nối mạng LAN không dây Trang 245, 256
- ⑬ Kết nối **Bluetooth**[®] hoạt động Trang 246
- ⑭ Kết nối với máy tính đang hoạt động Trang (Wi-Fi)..... Trang 256
- ⑮ Chế độ chụp Trang 41–60
- ⑯ Chụp chuyên nghiệp hoạt động Trang 81
- ⑰ Xem trước.....Trang 117
- ⑱ Tốc độ màn trập..... Trang 44–50
- ⑲ Giá trị khẩu độ Trang 44–50
- ⑳ Giá trị bù phơi sáng Trang 68
- ㉑ Trên cùng: Điều khiển cường độ Flash Trang 105
Dưới cùng: Bù phơi sáng Trang 68
- ㉒ Cài đặt khe thẻ
Trên cùng: **Khe lưu**..... Trang 237
Dưới cùng: **Lưu cài đặt** Trang 99
- ㉓ Thời gian quay khả dụng Trang 317
- ㉔ Số ảnh tĩnh có thể lưu Trang 316
- ㉕ Cảm biến định hướng*2 Trang 40
- ㉖ Kết nối với máy tính đang hoạt động Trang (USB)*3..... Trang 274
- ㉗ Thời gian quay (được hiển thị trong quá trình ghi) Trang 59

*1 Chỉ hiển thị trong khung ngắm. **☼** Menu Tùy chọn **□** > [S-OVF] (Trang 197)



*2 Được hiển thị khi nhấn nửa chừng nút chụp. **☼** Menu Tùy chọn **□** > [Cân bằng Ấn nửa] (Trang 197)


*3 Chỉ hiển thị nếu máy tính hiện được chọn trong menu [PC] là điểm đến duy nhất cho các bức ảnh mới (Trang 275).



Tùy Chọn Hiển Thị Thông Tin Kính Ngắm Cài đặt thông tin

MENU → → → Cài đặt thông tin

Chọn thông tin có thể xem được bằng cách nhấn nút **INFO** trong màn hình hiển thị kính ngắm. Giống như cách làm với màn hình, bạn có thể hiển thị một biểu đồ tần suất hoặc ống thủy chuẩn trong kính ngắm bằng cách nhấn nút **INFO**. Mục này được sử dụng để chọn các loại hiển thị sẵn có. Mục này có hiệu lực khi chọn [Kiểu 1] hoặc [Kiểu 2] cho [Kiểu EVF].

- Mục này áp dụng cho chụp ảnh tĩnh. Tùy chọn đã chọn cho  Cài đặt thông tin có hiệu lực trong chế độ  (Trang 164).

Thông Tin Cơ Bản	Máy ảnh hiển thị các biểu tượng và nội dung cài đặt máy ảnh tương tự.
Tùy chỉnh1/ Tùy chỉnh2	Bên cạnh hiển thị cơ bản, bạn có thể chọn xem hoặc ẩn:  : Một biểu đồ tần suất được xếp chồng lên hiển thị trong kính ngắm. [Vùng sáng&Vùng tối]: Áp dụng nhuộm màu cho các khu vực phơi sáng quá mức và dưới mức. [Cân bằng]: Đo mức.

- Mục được đánh dấu kiểm  xuất hiện trong màn hình hiển thị kính ngắm.
- Để chọn các hiển thị tùy chỉnh sẵn có trong kính ngắm, tô sáng [Tùy chỉnh1] hoặc [Tùy chỉnh2] và nhấn  trên bàn phím mũi tên.














Tùy Chọn Giữ Nút (Thời Gian Nhấn Giữ)

MENU → → → [Thời Gian Nhấn Giữ]

Chọn thời gian phải nhấn giữ nút để thực hiện đặt lại và các chức năng tương tự khác cho các đặc điểm khác nhau. Để dễ sử dụng, có thể đặt riêng thời gian giữ nút cho các tính năng khác nhau.

- Mục này áp dụng trong khi chụp ảnh tĩnh và quay phim.



Tính năng Sẵn có

- Tắt LV 
- Đặt lại khung LV 
- Tắt  (hiển thị khung hình thu phóng bộ chuyển đổi phim từ xa)
- Đặt lại khung  (vị trí khung thu phóng của bộ chuyển đổi phim từ xa)
- Cài đặt lại 
- Cài đặt lại  (bù flash)
- Cài đặt lại  (kiểm soát vùng sáng và vùng tối)
- Cài đặt lại  (trình tạo màu)
- Cài đặt lại 
- Gọi Tự Chuyển EVF
- Tắt 
- Tắt 
- Cài đặt lại 
- Khóa Chuyển Đổi  (điều khiển cảm ứng)
- Gọi cài đặt BKT
- Dừng Quét Nhảy

MENU → ***** → **[1]** → [Bù chỉnh mắt cá]

Chỉnh sửa biến dạng do ống kính lỗi mắt cá gây ra để tạo hình ảnh hiển thị được chụp bằng ống kính góc rộng. Lượng chỉnh sửa có thể được chọn từ ba cấp độ khác nhau. Bạn cũng có thể chọn đồng thời để chỉnh sửa biến dạng ở ảnh chụp dưới nước.

- Tùy chọn này có sẵn ở các chế độ **P**, **A**, **S**, **M** và **B**.
- Tùy chọn này chỉ khả dụng với ống kính lỗi mắt cá tương thích.
Tính đến tháng 11 năm 2019, có thể sử dụng với Mắt cá M.ZUIKO DIGITAL ED 8mm f1.8 PRO.

Góc	Khi chỉnh sửa lỗi mắt cá được thực hiện, hình ảnh được cắt xén để loại bỏ các khu vực bị bôi đen. Chọn từ ba phần cắt xén khác nhau.
  Chỉnh sửa	Chọn chỉnh sửa biến dạng ở ảnh chụp dưới nước hay không, ngoài chỉnh sửa được thực hiện bằng [Góc].

1 Làm nổi [Bù chỉnh mắt cá] trong ***** Menu Tùy chọn **[1]** và nhấn nút **[OK]**.





2 Tô sáng [Bật] sử dụng các nút **△** **▽** và nhấn nút **▷**.

- [Góc] và   Chỉnh sửa] sẽ hiển thị.



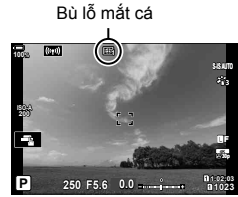
3 Tô sáng một mục sử dụng các nút **△** **▽** và nhấn nút **▷**.

- Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút **△** **▽** và nhấn nút **[OK]**.
- Nếu bạn không chụp ảnh dưới nước, chọn [Tắt] cho   Chỉnh sửa].
- Tùy chọn [Bù chỉnh mắt cá] sẽ hiển thị.



4 Nhấn nút **OK** nhiều lần để thoát ra **Menu Tùy chọn** **U**.

- Sau khi xác nhận đã chọn [Bật] cho [Bù chỉnh mắt cá], nhấn nút **MENU** để thoát các menu.
- Khi bật bù lỗi mắt cá, biểu tượng **BE** sẽ hiển thị cùng với phần cắt xén đã chọn.



5 Chụp ảnh.

- Ảnh được chụp bằng [RAW] đã chọn cho chất lượng hình ảnh được ghi ở định dạng RAW + JPEG. Bù lỗi mắt cá không được áp dụng cho ảnh RAW.
- Tạo đỉnh lấy nét không khả dụng ở màn hình bù lỗi mắt cá.
- Lựa chọn mục tiêu AF được giới hạn ở chế độ mục tiêu đơn và nhỏ.
- Không thể sử dụng các mục sau:
chụp ảnh tổng hợp trực tiếp, chụp ảnh liên tục, chụp bù trừ phơi sáng, HDR, đa phơi sáng, bộ lọc ND trực tiếp, bù méo hình thang, chuyển đổi tele số, quay phim, các chế độ [C-AF], [C-AF **MF**], [C-AF+TR], và [C-AF+TR **MF**] AF, [e-Chân dung] và các chế độ ảnh bộ lọc nghệ thuật, hẹn giờ tùy chỉnh và Chụp độ phân giải cao.



- [Bù chỉnh mắt cá] có thể được gán cho một nút. Sau đó, bạn chỉ cần nhấn nút để bật bù lỗi mắt cá. **☞** "Gán chức năng cho nút (Chức năng nút)" (Trang 116)

5 Kết nối máy ảnh với thiết bị bên ngoài

Bạn có thể thực hiện một số tác vụ bằng cách kết nối máy ảnh với thiết bị ngoại vi như máy tính hoặc điện thoại thông minh. Chọn loại kết nối và phần mềm theo mục tiêu của bạn.


Các Lưu Ý Khi Sử Dụng Wi-Fi và Bluetooth®

Vô hiệu hóa mạng LAN không dây và **Bluetooth®** ở các quốc gia, khu vực hoặc địa điểm cấm sử dụng.

Máy ảnh được trang bị mạng LAN không dây và **Bluetooth®**. Việc sử dụng các tính năng này ở các quốc gia ngoài khu vực mua hàng có thể vi phạm các quy định mạng không dây của địa phương.

Một số quốc gia và khu vực có thể cấm mua lại dữ liệu vị trí mà không có sự cho phép trước của chính phủ. Trong một số khu vực bán hàng của Olympus, máy ảnh do đó có thể hiển thị dữ liệu vị trí bị tắt.

Mỗi quốc gia và khu vực có luật và quy định riêng. Kiểm tra trước khi đi du lịch và quan sát trong khi ở nước ngoài. Olympus không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sự i phạm nào của người dùng đối với luật và quy định của địa phương.

Tắt Wi-Fi trên máy bay và tại các địa điểm cấm sử dụng khác.  “Tắt Wi-Fi/**Bluetooth®**” (Trang 255, 271)

- Truyền dẫn không dây dễ bị tấn công bởi các bên thứ ba. Sử dụng tính năng không dây cần ghi nhớ điều này.
- Bộ thu phát không dây nằm trong tay cầm máy ảnh. Giữ nó càng xa các vật kim loại càng tốt.
- Khi vận chuyển máy ảnh trong túi hoặc vật chứa khác, lưu ý rằng các vật dụng trong túi chứa hoặc vật liệu túi chứa có thể ảnh hưởng đến việc truyền không dây, có thể ngăn máy ảnh kết nối với điện thoại thông minh.
- Kết nối Wi-Fi làm tăng lượng tiêu thụ pin. Kết nối có thể bị mất trong quá trình sử dụng nếu pin yếu.
- Các thiết bị như lò vi sóng và điện thoại không dây tạo ra phát xạ tần số vô tuyến, từ trường hoặc tĩnh điện có thể làm chậm hoặc gây trở ngại cho việc truyền dữ liệu không dây.
- Một số tính năng mạng LAN không dây không khả dụng khi công tắc bảo vệ chống ghi thẻ nhớ ở vị trí “LOCK”.

Kết nối với điện thoại thông minh qua Wi-Fi

Kết nối máy ảnh và điện thoại thông minh bằng liên kết Wi-Fi trực tiếp.

Cài Đặt Ứng Dụng

Để kết nối với máy ảnh từ điện thoại thông minh của bạn thông qua Wi-Fi, hãy sử dụng “OLYMPUS Image Share” (OI.Share).

Bạn Có Thể Làm Gì Khi Sử Dụng OLYMPUS Image Share

- Tải hình ảnh từ máy ảnh (Trang 251)
- Chụp ảnh từ xa (Trang 253)
- Lưu cài đặt máy ảnh vào điện thoại thông minh của bạn
- Cập nhật phần mềm cơ sở máy ảnh

OLYMPUS Image Share có sẵn để tải xuống từ:

<http://app.olympus-imaging.com/oishare/>

Ngoài OI.Share, Olympus còn cung cấp các ứng dụng sau để xem nhật ký cảm biến và chỉnh sửa ảnh:

• **OLYMPUS Image Track (OI.Track)**

Sử dụng “OLYMPUS Image Track” (OI.Track) để xem và quản lý các bản ghi cảm biến trường được ghi lại bằng máy ảnh (Trang 254).

OLYMPUS Image Track có sẵn để tải xuống từ:

<http://app.olympus-imaging.com/oitrack/>

• **OLYMPUS Image Palette (OI.Palette)**

Sử dụng “OLYMPUS Image Palette” (OI.Palette) để chỉnh sửa ảnh đã tải xuống điện thoại thông minh. Được hỗ trợ là các tính năng như bộ lọc nghệ thuật, trình tạo màu và hình ảnh cắt xén.


OLYMPUS Image Palette có sẵn để tải xuống từ:



<http://app.olympus-imaging.com/oipalette/>

Kết Nối Với Điện Thoại Thông Minh (Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth)




Điều chỉnh cài đặt máy ảnh để kết nối với điện thoại thông minh. OI.Share (Trang 245) là bắt buộc. Các thay đổi được thực hiện bằng OI.Share áp dụng cho cả Wi-Fi và Bluetooth®. Cài đặt ứng dụng trên điện thoại thông minh trước khi tiếp tục.

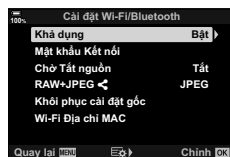
■ Chuẩn Bị Máy Ảnh (Khả dụng)




Bật Wi-Fi và Bluetooth® trên máy ảnh. Lưu ý rằng điều này là không cần thiết ở cài đặt mặc định, vì Wi-Fi được bật theo mặc định. Máy ảnh hiển thị một biểu tượng  khi Wi-Fi được bật.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] trong  menu cài đặt và nhấn  trên bảng mũi tên.



- 3 Tô sáng [Khả dụng] sử dụng các nút   và nhấn nút .




- 4 Tô sáng [Bật] sử dụng các nút   và nhấn nút .

- Các tùy chọn [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] sẽ được hiển thị.



- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

- Một biểu tượng  sẽ được hiển thị.

Biểu tượng 



■ Ghép Nối Máy Ảnh Và Điện Thoại Thông Minh

Thực hiện theo các bước bên dưới khi kết nối thiết bị lần đầu tiên.

- Điều chỉnh cài đặt ghép nối bằng cách sử dụng OI.Share, không phải ứng dụng cài đặt là một phần của hệ điều hành trên điện thoại thông minh.

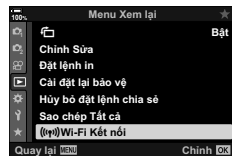
- 1 Khởi chạy bản sao của ứng dụng OI.Share chuyên dụng được cài đặt trước đó trên điện thoại thông minh của bạn.



- 2 Nhấn nút **MENU** trên máy ảnh để hiển thị các menu máy ảnh.

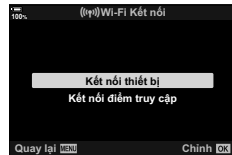
- 3 Tô sáng [(Wi-Fi)] Wi-Fi Kết nối trong [Menu Xem lại] menu xem lại và nhấn [>] trên bảng mũi tên.

- Tùy chọn [(Wi-Fi)] Wi-Fi Kết nối sẽ được hiển thị.
- Mục này chỉ khả dụng khi [Bật] được chọn cho [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] > [Khả dụng] trên máy ảnh [Y] menu cài đặt.



- 4 Tô sáng [Kết nối thiết bị] sử dụng các nút [Δ] [▽] và nhấn nút [OK].

- Hướng dẫn ghép nối sẽ được hiển thị trong màn hình máy ảnh.



- 5 Nhấn nút [OK] sau khi đọc từng trang hướng dẫn.

- Dừng lại khi bạn tới màn hình sau đây.



- Màn hình hiển thị danh sách tên **Bluetooth** và mật mã cục bộ, SSID và mật khẩu Wi-Fi và mã QR.

6 Nhấn vào biểu tượng máy ảnh ở cuối màn hình OI.Share.

- Một thẻ [Cài Đặt Dễ Dàng] sẽ được hiển thị.



7 Làm theo hướng dẫn được hiển thị bởi OI.Share, quét mã QR để tiến hành ghép nối.

- OI.Share sẽ hiển thị thông báo khi cài đặt hoàn tất.
- Nếu điện thoại thông minh không thể đọc mã QR, bạn sẽ cần phải định cấu hình thiết bị theo cách thủ công theo hướng dẫn được hiển thị bởi OI.Share.
 - **Bluetooth®**: Trong hộp thoại cài đặt OI.Share Bluetooth®, chọn tên cục bộ được hiển thị trong màn hình máy ảnh và nhập mật mã.
 - **Wi-Fi**: Hiển thị cài đặt Wi-Fi trong ứng dụng cài đặt điện thoại thông minh và nhập SSID và mật khẩu được máy ảnh hiển thị. Để biết thông tin về ứng dụng cài đặt, hãy xem tài liệu dành cho điện thoại thông minh của bạn.
- **Wi-Fi** sẽ được hiển thị khi ghép nối hoàn tất.



8 Sau khi các thiết bị được ghép nối, nhấn [Nhập Ảnh] trên màn hình điện thoại thông minh OI.Share để xem hình ảnh trên thẻ nhớ máy ảnh.

- Để ngắt kết nối, bấm nút máy ảnh **MENU** hoặc nhấn [Hủy kết nối] trên màn hình.
- Bạn cũng có thể ngắt kết nối bằng cách tắt máy ảnh từ bên trong màn hình OI.Share.



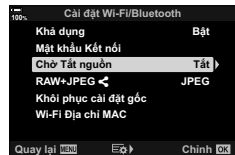
- Bạn có thể thay đổi mật khẩu kết nối được tạo bởi máy ảnh (Trang 272).

Có thể cấu hình máy ảnh để không kết thúc kết nối với điện thoại thông minh khi tắt. Điện thoại thông minh sau đó có thể truy cập vào máy ảnh và tự động tải xuống ảnh trong khi máy ảnh tắt.

- Trước khi tiếp tục, hãy xác nhận rằng:
 - [Bật] được chọn cho [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] > [Khả dụng] (Trang 246),
 - máy ảnh và điện thoại thông minh được ghép nối (Trang 247) và
 - thẻ nhớ được lắp
- Máy ảnh thực hiện quá trình xử lý liên quan đến mạng khi bật nguồn với [Bật] (bật) được chọn cho [Chờ Tắt nguồn]. Do đó, nó có thể yêu cầu thêm thời gian để bật nguồn ngay lập tức sau khi tắt.

Chọn	Khi tắt máy ảnh thông qua lẫy ON/OFF , bạn sẽ được nhắc chọn xem kết nối không dây với điện thoại thông minh vẫn hoạt động khi máy ảnh tắt.
Tắt	Tắt máy ảnh sẽ kết thúc kết nối không dây với điện thoại thông minh.
Bật	Kết nối không dây với điện thoại thông minh vẫn hoạt động sau khi tắt máy ảnh. Điện thoại thông minh có thể được sử dụng để tải ảnh từ máy ảnh hoặc xem ảnh trên thẻ nhớ máy ảnh.

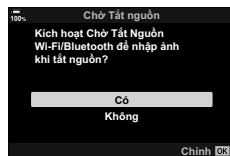
- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] trong **☺** menu cài đặt và nhấn **▷** trên bảng mũi tên.
- 3 Tô sáng [Chờ Tắt nguồn] sử dụng các nút **△ ▽** và nhấn nút **▷**.
- 4 Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút **△ ▽** và nhấn nút **OK**.



- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

[Chọn]

Nếu bạn chọn [Chọn] cho [Chờ Tắt nguồn], hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị vào lần sau khi máy ảnh tắt. Tô sáng tùy chọn bằng Δ ∇ trên bàn phím và nhấn nút \odot .




Có	Máy ảnh sẽ tắt, để kết nối không dây với điện thoại thông minh hoạt động.
Không	Máy ảnh sẽ kết thúc kết nối với điện thoại thông minh trước khi tắt.

- Nếu không có thao tác nào được thực hiện khoảng một phút sau khi hộp thoại xác nhận được hiển thị, máy ảnh sẽ kết thúc kết nối không dây với điện thoại thông minh và tự động tắt.
- Kết nối sẽ tự động kết thúc theo các điều kiện được liệt kê bên dưới. Kết nối sẽ được bật lại khi bạn bật máy ảnh.
 - 12 giờ trôi qua mà không có dữ liệu được trao đổi với điện thoại thông minh.
 - Thẻ nhớ được tháo ra và lắp lại.
 - Pin được thay thế.

Sao Chép Ảnh Vào Điện Thoại Thông Minh

Hình ảnh trên thẻ nhớ máy ảnh có thể được tải xuống điện thoại thông minh bằng một trong các phương pháp sau:

- Sử dụng điện thoại thông minh để chọn ảnh để tải xuống.
- Tự động tải xuống các ảnh đã chọn trước đó khi máy ảnh tắt.  “Chọn Ảnh Để Chia Sẻ (Đặt lệnh chia sẻ)” (Trang 132)

Những phương pháp này được mô tả bên dưới.

■ Tải Xuống Ảnh Được Chọn Với OI.Share

Sử dụng điện thoại thông minh để xem ảnh trên máy ảnh và chọn ảnh để tải xuống.

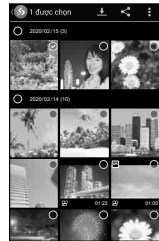
1 Kết nối với máy ảnh bằng OI.Share (Trang 247).

2 Nhấn [Nhập Ảnh] trong OI.Share.

- OI.Share sẽ liệt kê các hình ảnh trên máy ảnh.
- Thẻ nhớ có thể được chọn bằng OI.Share.



3 Chọn ảnh và nhấn vào nút lưu.



■ Tự Động Tải Xuống

Ảnh được đánh dấu trước đó để chia sẻ trên máy ảnh có thể được tải xuống tự động khi tắt máy ảnh.

1 Đánh dấu các hình ảnh chia sẻ.

- Hiện thị hình ảnh và đánh dấu chúng để chia sẻ. Xem “Chọn Ảnh Để Chia Sẻ (Đặt lệnh chia sẻ)” (Trang 132) để biết thêm thông tin.

2 Chọn thao tác được thực hiện khi máy ảnh tắt.

- Chọn một tùy chọn cho [Chờ Tắt nguồn]. Xem “Kết Nối Khi Máy Ảnh Tắt (Chờ Tắt nguồn)” (Trang 249) để biết thêm thông tin.
- Nút **MENU** → Ỗ (menu cài đặt) → [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] → [Chờ Tắt nguồn] → Tô sáng [Bật] hoặc [Chọn] và nhấn nút **OK**.

3 Tắt máy ảnh.

- Các ảnh và phim được chọn sẽ tự động được tải lên điện thoại thông minh. Nếu bạn đang sử dụng thiết bị iOS, hãy khởi chạy *Ol.Share* trên điện thoại thông minh trước khi tắt máy ảnh.
- Nếu [Chọn] được chọn cho [Chờ Tắt nguồn], một hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị (Trang 250). Tô sáng [Có] và nhấn nút **OK**.
- Lên đến 200 hình ảnh trên mỗi khe có thể được đánh dấu để chia sẻ cùng một lúc.
- Thiết bị iOS sẽ không tự động kết nối với máy ảnh thông qua bộ định tuyến hoặc điểm truy cập không dây khác. Sử dụng *Ol.Share* để tải xuống ảnh.
- Một số điện thoại thông minh có thể kết thúc tải xuống khi vào chế độ ngủ. Định cấu hình điện thoại thông minh để không vào chế độ ngủ.

Chụp Ảnh Từ Xa Bằng Điện Thoại Thông Minh

Sử dụng tính năng OI.Share để điều khiển máy ảnh từ xa và chụp ảnh từ điện thoại thông minh.

- Không phải tất cả các tùy chọn chụp đều khả dụng.

1 Kết nối với máy ảnh bằng OI.Share (Trang 247).

2 Nhấn [Điều khiển từ xa] trong OI.Share.

- Các tùy chọn điều khiển từ xa sẽ được hiển thị.



3 Chạm vào nút chụp để chụp ảnh.




- Ảnh sẽ được lưu vào thẻ nhớ.



Nút bấm chụp

Thêm thông tin vị trí vào ảnh

Bạn có thể thêm các thẻ GPS vào ảnh đã chụp trong khi nhật ký GPS đang lưu bằng cách truyền nhật ký GPS đã lưu trên điện thoại thông minh sang máy ảnh.

- 1** Trước khi chụp ảnh bằng máy ảnh, khởi chạy OI.Track trên điện thoại thông minh để bắt đầu lưu nhật ký GPS.
 - Trước khi bắt đầu nhật ký theo dõi GPS, cần kết nối một lần qua OI.Track và đồng bộ đồng hồ.
 - Bạn có thể sử dụng điện thoại hoặc các ứng dụng khác trong khi nhật ký GPS được lưu. Không thoát OI.Track.
- 2** Khi bạn chụp xong ảnh bằng máy ảnh, chấm dứt theo dõi trong OI.Share.
- 3** Chạm vào biểu tượng  trên màn hình máy ảnh để kết nối tới điện thoại thông minh.
 - Bạn cũng có thể kết nối bằng cách chọn **[[Wi-Fi]] Kết nối** trong  menu xem lại (Trang 247).
- 4** Tải nhật ký GPS vào máy ảnh bằng cách sử dụng OI.Track.
 - Nhật ký GPS sẽ được dùng để thêm dữ liệu vị trí vào các ảnh chụp sau khi bạn khởi chạy OI.Track trong Bước 1.
 -  được hiển thị trên những hình ảnh đã bổ sung thông tin vị trí.
 - Việc bổ sung thông tin địa điểm chỉ có thể được sử dụng với những điện thoại thông minh có chức năng GPS.
 - Thông tin vị trí không thể được thêm vào phim.

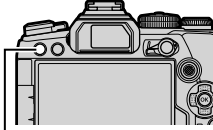
Kết Thúc Kết Nối

Kết thúc kết nối với điện thoại thông minh. Máy ảnh sử dụng Wi-Fi và Bluetooth® khi kết nối với điện thoại thông minh. Việc sử dụng các tính năng này có thể bị cấm ở một số quốc gia hoặc khu vực, trong trường hợp đó chúng sẽ bị vô hiệu hóa.

■ Kết Thúc Kết Nối Hiện Tại

- 1 Sử dụng trượt [Tắt Nguồn] trong hộp thoại cài đặt OI.Share hoặc OI.Track.

- Ngoài ra, bạn có thể nhấn nút máy ảnh **MENU** và nhấn [Hủy kết nối] trên màn hình.



Nút **MENU**



Hủy kết nối



- 2 Chọn [Tắt] cho [Chờ Tắt nguồn] để tắt tính năng “tự động tải lên khi tắt”.

- Nút **MENU** → ƒ menu cài đặt → [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] → [Chờ Tắt nguồn] → [Tắt]

■ Tắt Wi-Fi/Bluetooth®


- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.

- 2 Tô sáng [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] trong ƒ menu cài đặt và nhấn ▷ trên bảng mũi tên.



- 3 Tô sáng [Khả dụng] sử dụng các nút Δ ▽ và nhấn nút ▷.



- 4 Tô sáng [Tắt] sử dụng các nút Δ ▽ và nhấn nút .



Kết nối với Máy tính qua Wi-Fi

Kết nối máy ảnh và máy tính qua Wi-Fi. Sử dụng Wi-Fi, máy ảnh có thể kết nối qua bộ định tuyến với máy tính trên mạng gia đình hoặc tương tự.

Cài đặt phần mềm

Sử dụng "OLYMPUS Capture" để kết nối máy ảnh và máy tính qua Wi-Fi.

OLYMPUS Capture

Sử dụng "OLYMPUS Capture" để tự động tải xuống và xem ảnh được chụp bằng máy ảnh được kết nối qua Wi-Fi với cùng một mạng với máy tính. Để tìm hiểu thêm hoặc để tải xuống phần mềm, hãy truy cập trang web bên dưới. Khi tải xuống phần mềm, hãy chuẩn bị để cung cấp số sêri của máy ảnh.


<http://app.olympus-imaging.com/olympuscapture/>

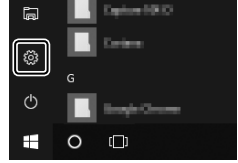
Làm theo các hướng dẫn trên màn hình để cài đặt phần mềm. Yêu cầu hệ thống và hướng dẫn cài đặt có sẵn tại trang web ở trên.

Chuẩn Bị Máy Tính (Windows)

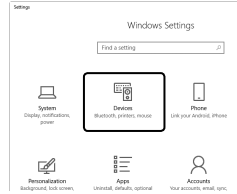
Nếu Windows không thể phát hiện máy ảnh được kết nối qua bộ định tuyến hoặc điểm truy cập, hãy làm theo các bước dưới đây để đăng ký thiết bị theo cách thủ công.

■ Windows 8/Windows 10

- 1 Nhấn vào nút [Start] trên màn hình máy tính để hiển thị menu Bắt Đầu.
- 2 Nhấn vào  (Cài Đặt) để hiển thị các tùy chọn [Windows Settings].



- 3 Nhấn [Devices] để hiển thị các tùy chọn cho [Bluetooth & other devices].



- 4 Nhấn [Add Bluetooth or other devices].
- 5 Nhấn [+ Everything else].
 - [Add a device] cửa sổ sẽ mở và [E-M1 Mark III] sẽ được hiển thị sau một khoảng dừng ngắn.
- 6 Nhấn [E-M1 Mark III].
 - Khi thông báo được hiển thị cho biết quá trình chuẩn bị đã hoàn tất, hãy nhấn vào [Done].

■ Windows 7

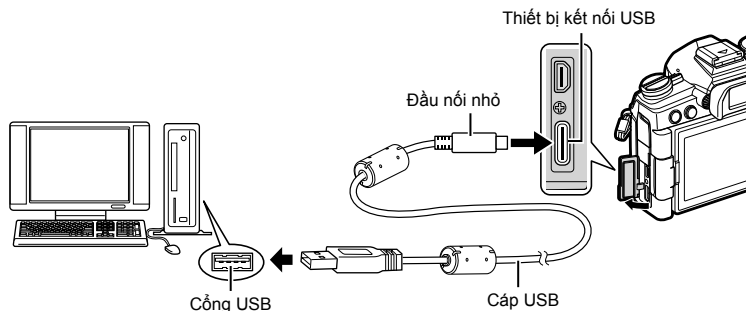
- 1 Khởi chạy Windows Explorer và chọn "Network".
 - [E-M1 Mark III] sẽ được hiển thị trong Windows Explorer.
- 2 Click chuột phải [E-M1 Mark III] và chọn [Install].
 - Một thông báo sẽ được hiển thị khi đăng ký thiết bị hoàn tất.
 - Kiểm tra xem thiết bị đã được đăng ký trong Trình Quản Lý Thiết Bị chưa.

Kết Nối Máy Tính Với Máy Ảnh

(Liên Kết Mới)

Máy ảnh và máy tính phải được ghép nối để kết nối. Có thể ghép nối tối đa bốn máy tính với máy ảnh cùng một lúc. Để ghép nối máy tính với máy ảnh, hãy kết nối với máy tính qua USB. Ghép nối chỉ cần thực hiện một lần trên mỗi máy tính.

- 1 Sau khi xác nhận rằng máy ảnh tắt, hãy kết nối máy ảnh với máy tính bằng cáp USB.



- Vị trí của cổng USB thay đổi từ máy tính đến máy tính. Xem tài liệu đi kèm với máy tính để biết thông tin về cổng USB.

- 2 Bật máy ảnh lên.

- Máy ảnh sẽ hiển thị một thông báo nhắc bạn xác định thiết bị mà cáp USB được kết nối.
- Nếu tin nhắn không hiển thị, chọn [Tự Động] cho [Chế độ USB] (Trang 190) trong **✳ Menu Tùy chọn D4**.
- Nếu pin yếu, máy ảnh sẽ không hiển thị thông báo khi kết nối với máy tính. Đảm bảo pin được sạc.

- 3 Tô sáng [📷] sử dụng Δ ∇ trên bàn phím và nhấn nút **(OK)**.



- 4 Khởi chạy bản sao của "OLYMPUS Capture" được cài đặt trên máy tính.

- Sau khi bắt đầu, "OLYMPUS Capture" sẽ nhắc bạn chọn loại kết nối.



5 Nhấp vào [+] ở bên phải của [Create new link].

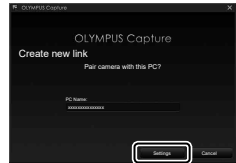
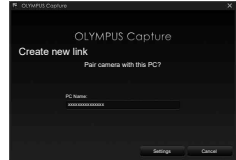
- Nếu không có gì xảy ra, hãy kết nối lại máy ảnh.



- Nhập tên sẽ được sử dụng trên máy ảnh để xác định máy tính. Mặc định là "Tên máy tính" của máy tính.
- Tên được sử dụng trên máy ảnh có thể dài tối đa 15 ký tự.

6 Nhấn [Settings] trong "OLYMPUS Capture".

- Khi thông báo được hiển thị cho biết việc ghép nối hoàn tất, hãy ngắt kết nối máy ảnh theo hướng dẫn.





[Settings]

- Lặp lại các bước trên để ghép nối máy ảnh với mỗi máy tính bổ sung.
- Thông tin ghép nối được lưu trữ trên máy ảnh có thể được xem và xóa bằng cách sử dụng "OLYMPUS Capture".

Điều chỉnh cài đặt để kết nối với mạng mà máy tính được ghép nối cũng kết nối.

Trước khi máy ảnh có thể kết nối với máy tính qua Wi-Fi, máy ảnh phải được định cấu hình để kết nối với mạng qua bộ định tuyến Wi-Fi hoặc điểm truy cập. Nhiều cấu hình mạng có thể được lưu trữ trên máy ảnh và được chọn lại nếu muốn. Cài đặt [(((Wi-Fi))) Wi-Fi Kết nối] có thể được điều chỉnh thông qua các phương pháp sau:

Kết nối bằng WPS	Cấu hình máy ảnh để kết nối tự động (Trang 262). Để kết nối bằng bộ định tuyến hoặc điểm truy cập WPS, chỉ cần nhấn nút WPS của thiết bị. [Phương pháp PBC]: Chỉ kết nối bằng nút WPS của bộ định tuyến. Máy ảnh tự động kết nối khi nhấn nút. [Phương pháp PIN]: Máy ảnh kết nối ở chế độ PIN. Nhập mã PIN máy ảnh trên bộ định tuyến để kết nối.
Kết nối từ D.sách điểm truy cập	Chọn mạng từ danh sách (Trang 266). Máy ảnh sẽ tìm kiếm các mạng khả dụng; để kết nối, chọn một mạng từ danh sách và nhập mật khẩu mạng.
Kết nối thủ công	Điều chỉnh cài đặt kết nối theo cách thủ công (Trang 264). Để kết nối, nhập tên mạng (SSID) và các cài đặt khác.

- Các kết nối WPS yêu cầu bộ định tuyến hoặc điểm truy cập tương thích với WPS.
- Kết nối qua WPS ở chế độ mã PIN yêu cầu chính bộ định tuyến được kết nối với máy tính quản trị mà từ đó bạn có thể nhập mã PIN.
- Kết nối thủ công yêu cầu bạn có thông tin trên mạng mà bạn đang kết nối.
- Máy ảnh có thể kết nối thông qua bộ định tuyến hoặc điểm truy cập của các loại sau:
 - Tiêu chuẩn: IEEE802.11a/b/g/n/ac
 - Băng nhạc: 2,4 GHz hoặc 5 GHz
 - Bảo vệ: WPA2
- Máy ảnh có thể lưu cài đặt cho tối đa tám mạng. Máy ảnh sẽ tự động kết nối với các mạng mà trước đó nó đã kết nối.
- Mỗi kết nối mới sau khi thiết lập ghi đè thứ tám cho kết nối không được sử dụng trong khoảng thời gian dài nhất.
- Thêm cấu hình mạng cho một điểm truy cập có cùng địa chỉ MAC như cấu hình hiện tại sẽ ghi đè cài đặt cho cấu hình hiện có.
- Để biết thông tin về cách sử dụng bộ định tuyến hoặc điểm truy cập, hãy xem tài liệu đi kèm với thiết bị.
- Cấu hình mạng không được đặt lại khi bạn chọn [Toàn bộ] cho [Đặt lại]/Chế độ tùy chỉnh (Trang 141) > [Cài đặt lại] trong  Menu Chụp 1. Để đặt lại cài đặt mạng, sử dụng [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] (Trang 273) > [Khôi phục cài đặt gốc] trong  menu cài đặt.

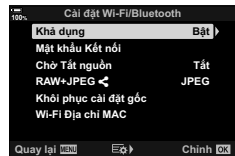
■ Bật Wi-Fi Máy Ảnh (Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth)

Trước khi kết nối với mạng qua Wi-Fi, bạn cần bật Wi-Fi trên máy ảnh. Lưu ý rằng điều này là không cần thiết ở cài đặt mặc định, vì Wi-Fi được bật theo mặc định. Chuyển đến trang 262.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] trong **Y** menu cài đặt và nhấn **▷** trên bảng mũi tên.



- 3 Tô sáng [Khả dụng] sử dụng các nút **△** **▽** và nhấn nút **▷**.



- 4 Tô sáng [Bật] sử dụng các nút **△** **▽** và nhấn nút **OK**.
 - Các tùy chọn [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] sẽ được hiển thị.



- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

■ Kết Nối Bằng WPS (Kết nối bằng WPS)

Kết nối bằng tính năng WPS trên bộ định tuyến hoặc điểm truy cập.

1 Nhấn nút **MENU** trên máy ảnh để hiển thị các menu máy ảnh.

2 Tô sáng [(Wi-Fi)] Wi-Fi Kết nối] trong [Menu xem lại] menu xem lại và nhấn [Trên] trên bảng mũi tên.

- Tùy chọn [(Wi-Fi)] Wi-Fi Kết nối] sẽ được hiển thị.
- Mục này chỉ khả dụng khi [Bật] được chọn cho [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] > [Khả dụng] trên máy ảnh [Y] menu cài đặt.

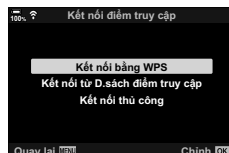


3 Tô sáng [Kết nối điểm truy cập] sử dụng các nút [Trên] [Dưới] và nhấn nút [OK].

- [Kết nối điểm truy cập] các tùy chọn sẽ được hiển thị.

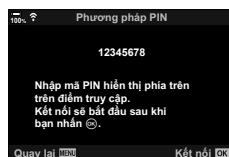
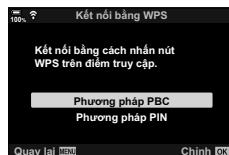


4 Tô sáng [Kết nối bằng WPS] sử dụng các nút [Trên] [Dưới] và nhấn nút [OK].



5 Tô sáng tùy chọn sử dụng các nút [Trên] [Dưới] và nhấn nút [OK].

- Nếu bạn chọn [Phương pháp PBC], nhấn nút WPS trên bộ định tuyến hoặc điểm truy cập.
- Nhấn nút máy ảnh [OK] để bắt đầu kết nối.
- Có thể phải chờ một lát để kết nối sau khi nhấn nút.
- Nếu bạn chọn [Phương pháp PIN], máy ảnh sẽ hiển thị mã PIN; nhập vào bộ định tuyến hoặc điểm truy cập. Nhấn nút máy ảnh [OK] khi bộ định tuyến sẵn sàng kết nối.



6 Nếu máy ảnh có thể kết nối, mạng sẽ được hiển thị với một kiểm tra (✓) bên cạnh tên mạng.

- Nếu máy ảnh đã được ghép nối với nhiều máy tính, bạn sẽ được nhắc chọn một máy tính trước khi mạng được hiển thị. Tô sáng máy tính mong muốn bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút OK .
- Máy ảnh chỉ có thể được sử dụng với máy tính đã chọn. Để chọn một máy tính khác, trước tiên bạn phải chấm dứt kết nối hiện tại.
- Nếu kết nối không thành công, máy ảnh sẽ hiển thị thông báo cho hiệu ứng đó, tiếp theo là các tùy chọn được hiển thị trong Bước 5. Lặp lại các bước 5–6.



7 Nhấn nút OK để thoát khỏi màn hình chụp.

- Máy ảnh sẽ quay trở lại màn hình chụp tiêu chuẩn. Biểu tượng Wi-Fi sẽ được hiển thị trên màn hình.



■ Kết Nối Thủ Công (Kết nối thủ công)

Điều chỉnh cài đặt mạng theo cách thủ công. Bạn sẽ cần phải cung cấp:

SSID	Tên mạng (SSID).
Xác thực	Loại bảo mật được sử dụng trên mạng.
Mật khẩu	Mật khẩu để kết nối với mạng được bảo mật.
Gán địa chỉ IP	Chọn xem địa chỉ IP của máy ảnh có được gán tự động bởi máy chủ DHCP mạng hay không.
Địa chỉ IP	Các trường này được yêu cầu khi địa chỉ IP được gán theo cách thủ công. Các cài đặt được sử dụng khác nhau với mạng.
Mật nạ mạng con	
Công nối mạng định	
DNS	

1 Nhấn nút **MENU** trên máy ảnh để hiển thị các menu máy ảnh.

2 Tô sáng [(Wi-Fi) Wi-Fi Kết nối] trong [▶] menu xem lại và nhấn ▶ trên bảng mũi tên.

- Tùy chọn [(Wi-Fi) Wi-Fi Kết nối] sẽ được hiển thị.
- Mục này chỉ khả dụng khi [Bật] được chọn cho [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] > [Khả dụng] trên máy ảnh ƒ menu cài đặt.

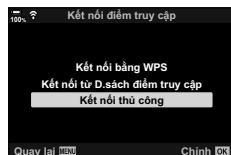


3 Tô sáng [Kết nối điểm truy cập] sử dụng các nút Δ ▽ và nhấn nút Ⓞ.

- [Kết nối điểm truy cập] các tùy chọn sẽ được hiển thị.

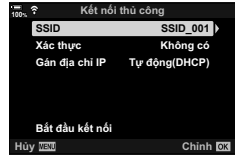


4 Tô sáng [Kết nối thủ công] sử dụng các nút Δ ▽ và nhấn nút Ⓞ.



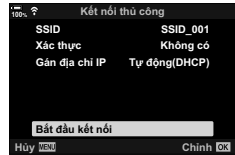
5 Tô sáng mục bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút OK .

- Các tùy chọn cho mục đã chọn sẽ được hiển thị.



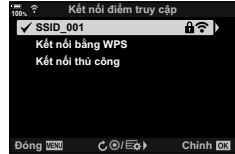
SSID	Nhập SSID mạng.
Xác thực	Chọn loại bảo mật được sử dụng trên mạng. Chọn từ [Không có] và [WPA2].
Mật khẩu	Nếu bạn chọn [WPA2] cho [Xác thực], hãy nhập mật khẩu mạng.
Gán địa chỉ IP	Chọn từ [Tự động(DHCP)] và [Thủ công]. Việc gán địa chỉ IP tự động yêu cầu một mạng với một máy chủ DHCP được cấu hình để cung cấp địa chỉ IP tự động.
Địa chỉ IP	Các trường này là bắt buộc khi [Thủ công] được chọn cho [Gán địa chỉ IP].
Mật nạ mạng con	
Cổng nối mặc định	
DNS	

6 Tô sáng [Bắt đầu kết nối] sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút OK .



7 Nếu máy ảnh có thể kết nối, mạng sẽ được hiển thị với một kiểm tra (✓) bên cạnh tên mạng.

- Nếu máy ảnh đã được ghép nối với nhiều máy tính, bạn sẽ được nhắc chọn một máy tính trước khi mạng được hiển thị. Tô sáng máy tính mong muốn bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút OK .
- Máy ảnh chỉ có thể được sử dụng với máy tính đã chọn. Để chọn một máy tính khác, trước tiên bạn phải chấm dứt kết nối hiện tại.
- Nếu kết nối không thành công, máy ảnh sẽ hiển thị thông báo cho hiệu ứng đó, tiếp theo là các tùy chọn được hiển thị trong Bước 6. Lặp lại các bước 5–6.



5 Kết nối máy ảnh với thiết bị bên ngoài

- 8** Nhấn nút **OK** để thoát khỏi màn hình chụp.
- Các chỉ báo chụp tiêu chuẩn sẽ được hiển thị. Một biểu tượng **Wi-Fi** sẽ xuất hiện trên màn hình.

Biểu tượng **Wi-Fi**



■ Chọn Một Mạng Từ Danh Sách (Kết nối từ D.sách điểm truy cập)

Máy ảnh sẽ tìm kiếm các mạng khả dụng và hiển thị chúng trong danh sách mà từ đó bạn có thể chọn mạng mà bạn muốn kết nối.

- 1** Nhấn nút **MENU** trên máy ảnh để hiển thị các menu máy ảnh.

- 2** Tô sáng [(Wi-Fi)] Wi-Fi Kết nối trong **Menu xem lại** và nhấn **▶** trên bảng mũi tên.

- Tùy chọn [(Wi-Fi)] Wi-Fi Kết nối sẽ được hiển thị.
- Mục này chỉ khả dụng khi [Bật] được chọn cho [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] > [Khả dụng] trên máy ảnh **Y** menu cài đặt.



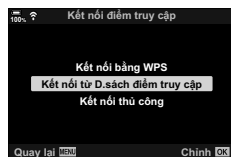
- 3** Tô sáng [Kết nối điểm truy cập] sử dụng các nút **Δ** **∇** và nhấn nút **OK**.

- [Kết nối điểm truy cập] các tùy chọn sẽ được hiển thị.



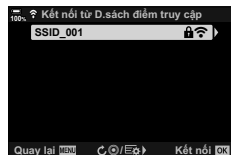
- 4** Tô sáng [Kết nối từ D.sách điểm truy cập] sử dụng các nút **Δ** **∇** và nhấn nút **OK**.

- Một danh sách các mạng khả dụng sẽ được hiển thị.





- 5** Tô sáng mạng mong muốn bằng cách sử dụng các nút **Δ** **∇** và nhấn nút **OK**.


- Nếu mạng được bảo vệ bằng mật khẩu, bạn sẽ được nhắc nhập mật khẩu. Nhập mật khẩu và nhấn nút **OK**.
- Nhấn nút **▶** để hiển thị [Cài đặt chi tiết] cho mạng được đánh dấu. Bạn có thể nhập địa chỉ IP và điều chỉnh các cài đặt khác theo cách thủ công.
- Nhấn nút **⊙** để lặp lại tìm kiếm và cập nhật danh sách mạng.





6 Nếu máy ảnh có thể kết nối, mạng sẽ được hiển thị với một kiểm tra (✓) bên cạnh tên mạng.

- Các mạng được bảo vệ bằng mật khẩu được biểu thị bằng một biểu tượng .
- Nếu máy ảnh đã được ghép nối với nhiều máy tính, bạn sẽ được nhắc chọn một máy tính trước khi mạng được hiển thị. Tô sáng máy tính mong muốn bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút .
- Máy ảnh chỉ có thể được sử dụng với máy tính đã chọn. Để chọn một máy tính khác, trước tiên bạn phải chấm dứt kết nối hiện tại.
- Nếu kết nối không thành công, máy ảnh sẽ hiển thị thông báo cho hiệu ứng đó, tiếp theo là các tùy chọn được hiển thị trong Bước 5. Lặp lại các bước 5–6.






7 Nhấn nút  để thoát khỏi màn hình chụp.

- Các chỉ báo chụp tiêu chuẩn sẽ được hiển thị. Một biểu tượng  sẽ xuất hiện trên màn hình.

Biểu tượng 



 **Kết nối với các mạng được chọn trước đây**

- Máy ảnh sẽ tự động kết nối lại với các mạng được chọn trước đó khi bạn chọn [Kết nối điểm truy cập] thông qua biểu tượng . Bạn sẽ không được yêu cầu cung cấp mật khẩu.
- Nếu có nhiều mạng, máy ảnh sẽ kết nối đầu tiên với mạng được sử dụng gần đây nhất.
- Khi máy ảnh đã kết nối, máy ảnh sẽ hiển thị danh sách các mạng khả dụng với mạng hiện tại được hiển thị bằng dấu kiểm tra ✓.
- Để kết nối với một mạng khác, hãy Tô sáng nó trong danh sách và nhấn nút .
- Nếu máy ảnh đã được ghép nối với nhiều máy tính trên mạng, bạn sẽ được nhắc chọn một máy tính trước khi danh sách mạng được hiển thị. Tô sáng máy tính mong muốn bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút .

Tải Lên Hình Ảnh Khi Chúng Được Chụp

Chụp ảnh và tải chúng lên máy tính trên cùng một mạng với máy ảnh. Trước khi tiếp tục, hãy kết nối máy ảnh và máy tính như được mô tả trong phần “Kết Nối Máy Tính Với Máy Ảnh (Liên Kết Mới)” (Trang 258).

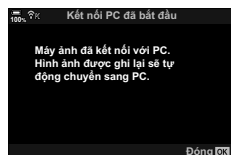
1 Khởi chạy “OLYMPUS Capture” trên máy tính đích.

- Nếu được nhắc chọn loại kết nối, hãy nhấp vào [Wi-Fi Connection].
- Máy tính sẽ hiển thị thông báo, [Camera connected] khi máy ảnh được phát hiện.



[Wi-Fi Connection]

- Máy ảnh sẽ hiển thị thông báo được hiển thị ở bên phải khi kết nối được thiết lập.



2 Định cấu hình “OLYMPUS Capture” để tự động tải xuống ảnh khi chúng được chụp.

- Chọn khe cắm thẻ nguồn (1 hoặc 2) và loại ảnh (ảnh JPEG, ảnh RAW hoặc phim) để tải xuống.
- Chọn điểm đến cho ảnh đã tải xuống.




Cửa số điều khiển
“OLYMPUS Capture”

3 Chụp ảnh bằng điều khiển máy ảnh.

- Ảnh sẽ được tải lên máy tính sau khi chúng được lưu vào thẻ nhớ máy ảnh.
- Một biểu tượng PC (“tải lên hình ảnh”) sẽ được hiển thị khi đang tải lên.
- Máy ảnh sẽ chỉ tải lên ảnh và phim được ghi trong khi máy ảnh và máy tính được kết nối. Bất cứ hình ảnh nào được chụp trước khi Wi-Fi được bật trên máy ảnh sẽ không được tải lên.

Tải lên hình ảnh




- Trong khi máy ảnh được kết nối với mạng:
 - Chế độ ngủ tắt
 - Không có ảnh chụp hẹn giờ
 - Một số hạn chế áp dụng cho các tùy chọn khả dụng trong khi phát lại
- [Kết nối PC đã kết thúc] tùy chọn sẽ được hiển thị khi kết nối của máy ảnh với mạng kết thúc. Tải lên bất kỳ dữ liệu còn lại nào sẽ tiếp tục khi kết nối được thiết lập lại. Tuy nhiên, lưu ý rằng dữ liệu còn lại sẽ không được tải lên nếu:
 - Kết nối Wi-Fi được kết thúc bằng các điều khiển máy ảnh
 - Máy ảnh bị tắt
 - Thẻ nhớ nguồn bị xóa
- Hàng đợi tải lên cho mỗi thẻ có thể chứa không quá 3000 ảnh.
- Nếu "OLYMPUS Capture" hiển thị thông báo kiểm tra [This application is unable to find a camera in the camera control mode.], :
 - khi máy ảnh đã được ghép cặp với máy tính,
 - khi bạn đã chọn đúng máy tính khi kết nối với mạng, và
 - khi máy ảnh được đăng ký với máy tính (chỉ Windows).  "Chuẩn Bị Máy Tính (Windows)" (Trang 257)

Kết Thúc Kết Nối

Ngắt kết nối Wi-Fi. Việc sử dụng Wi-Fi có thể bị cấm ở một số quốc gia hoặc khu vực, trong trường hợp này, Wi-Fi sẽ bị tắt.


■ Kết Thúc Kết Nối Hiện Tại





1 Nhấn  trên màn hình máy ảnh.




- Bạn sẽ được nhắc xác nhận xem bạn có muốn ngắt kết nối hay không.
- Mạng SSID được hiển thị trên màn hình.

2 Tô sáng [Hủy kết nối] sử dụng Δ ∇ trên bàn phím và nhấn nút .

- Máy ảnh sẽ chấm dứt kết nối và thoát ra màn hình chụp.
- Hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị nếu dữ liệu vẫn được tải lên. Để ngắt kết nối, tô sáng [Có] và nhấn nút .

3 Để kết nối lại, nhấn  hoặc chọn [Wi-Fi Kết nối] > [Kết nối điểm truy cập] trong  menu xem lại và nhấn nút .

- Máy ảnh sẽ tự động kết nối lại với các mạng được chọn trước đó.

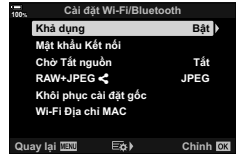
- Để kết nối với mạng mới, tô sáng [Duy trì] ở Bước 2 và nhấn nút . Chọn từ danh sách các mạng khả dụng và điều chỉnh cài đặt như được mô tả trong phần “Chọn Một Mạng Từ Danh Sách (Kết nối từ D.sách điểm truy cập)” (Trang 266).
- Nếu bạn tắt máy ảnh trong khi đang tải lên, bạn sẽ được nhắc chọn có tắt nguồn máy ảnh và chấm dứt kết nối Wi-Fi ngay lập tức hoặc chỉ tắt nguồn máy ảnh sau khi tải lên hoàn tất.

■ Tắt Wi-Fi/Bluetooth®

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] trong **Y** menu cài đặt và nhấn **▷** trên bảng mũi tên.
 - Các tùy chọn [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] sẽ được hiển thị.



- 3 Tô sáng [Khả dụng] sử dụng các nút **△▽** và nhấn nút **▷**.



- 4 Tô sáng [Tắt] sử dụng các nút **△▽** và nhấn nút **OK**.



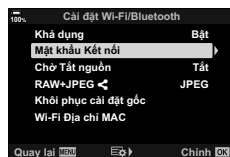
Thiết lập mạng lưới

Thay đổi mật khẩu được sử dụng cho kết nối Wi-Fi từ điện thoại thông minh hoặc khôi phục cài đặt Wi-Fi mặc định được sử dụng để kết nối với máy tính. Tùy chọn sau không được khôi phục khi cài đặt lại máy ảnh được thực hiện và chỉ có thể được khôi phục như được mô tả bên dưới.

Thay Đổi Mật Khẩu (Mật khẩu Kết nối)

Tạo mật khẩu mới để sử dụng khi kết nối với máy ảnh từ điện thoại thông minh qua Wi-Fi hoặc **Bluetooth**.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] trong **Y** menu cài đặt và nhấn **▷** trên bảng mũi tên.
 - Các tùy chọn [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] sẽ được hiển thị.
- 3 Tô sáng [Mật khẩu Kết nối] sử dụng các nút **△ ▽** và nhấn nút **▷**.
 - Mật khẩu hiện tại sẽ được hiển thị.



- 4 Nhấn nút **⊙** (phím).
 - Mật khẩu thay đổi mỗi khi nhấn nút.
 - Cả mật khẩu Wi-Fi và **Bluetooth** thay đổi.
 - Nhấn nút **OK** để thoát hiển thị [Mật khẩu Kết nối].
- 5 Nhấn nút **OK** một lần nữa để thoát [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth].
 - Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.
 - Sau khi thay đổi mật khẩu, bạn sẽ cần phải cập nhật cài đặt kết nối điện thoại thông minh (Trang 246).

Khôi Phục Wi-Fi Mặc Định /Bluetooth® Cài Đặt

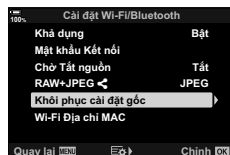
(Khôi phục cài đặt gốc)

Khôi phục Wi-Fi mặc định và **Bluetooth**® cài đặt. Tất cả các cài đặt, bao gồm các cài đặt cho kết nối thông qua bộ định tuyến và thông tin ghép nối cho các máy tính trên mạng, được đặt lại.

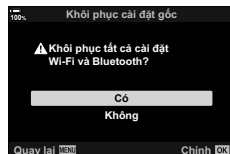
- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] trong **Y** menu cài đặt và nhấn **▷** trên bảng mũi tên.
 - Các tùy chọn [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth] sẽ được hiển thị.



- 3 Tô sáng [Khôi phục cài đặt gốc] sử dụng các nút **△** **▽** và nhấn nút **▷**.
 - Tùy chọn [Khôi phục cài đặt gốc] sẽ được hiển thị.



- 4 Tô sáng [Có] sử dụng các nút **△** **▽** và nhấn nút **OK**.
 - Cài đặt sẽ được đặt lại và máy ảnh sẽ thoát ra hiển thị [Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth].
 - Cả mật khẩu Wi-Fi và **Bluetooth**® sẽ được đặt lại.



- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

5

Kết nối máy ảnh với thiết bị bên ngoài

Kết Nối Với Máy Tính Qua USB

Kết nối máy ảnh với máy tính bằng cáp USB.

Máy Tính Tương Thích

Kết nối máy ảnh với máy tính bằng cáp USB kèm theo.

- Lưu ý rằng ngay cả khi máy tính được trang bị đầu nối USB, hoạt động không được đảm bảo với:
Cổng mở rộng USB, máy tính không chạy hệ điều hành đi kèm hoặc máy tính tự chế.
- Máy ảnh có thể được kết nối với máy tính đáp ứng các yêu cầu hệ thống sau đây.
Windows: Windows 7, Windows 8, Windows 8.1, Windows 10
Mac: Các phiên bản OS X 10.9–10.11, các phiên bản macOS v10.12–v10.14

Cài Đặt Phần Mềm

Cài đặt phần mềm sau để truy cập máy ảnh trong khi nó được kết nối trực tiếp với máy tính qua USB.

OLYMPUS Capture

Sử dụng “OLYMPUS Capture” để tự động tải xuống và xem ảnh khi chúng được chụp hoặc điều khiển máy ảnh từ xa. Để tìm hiểu thêm hoặc để tải xuống phần mềm, hãy truy cập trang web bên dưới. Khi tải xuống phần mềm, hãy chuẩn bị để cung cấp số seri của máy ảnh.

<http://app.olympus-imaging.com/olympuscapture/>

Làm theo các hướng dẫn trên màn hình để cài đặt phần mềm. Yêu cầu hệ thống và hướng dẫn cài đặt có sẵn tại trang web ở trên.

Olympus Workspace

Ứng dụng máy tính này được sử dụng để tải xuống, xem và quản lý ảnh cũng như phim được ghi bằng máy ảnh. Khi chỉnh ảnh RAW trong Olympus Workspace (Phiên bản 1.1 trở lên), chế độ xử lý tốc độ cao bằng cơ cấu máy ảnh đã được bật. Nó cũng có thể được sử dụng để cập nhật phần mềm máy ảnh. Phần mềm này có thể được tải xuống từ trang web dưới đây. Hãy sẵn sàng cung cấp số sê-ri của máy ảnh khi tải xuống phần mềm.

<https://support.olympus-imaging.com/owdownload/>

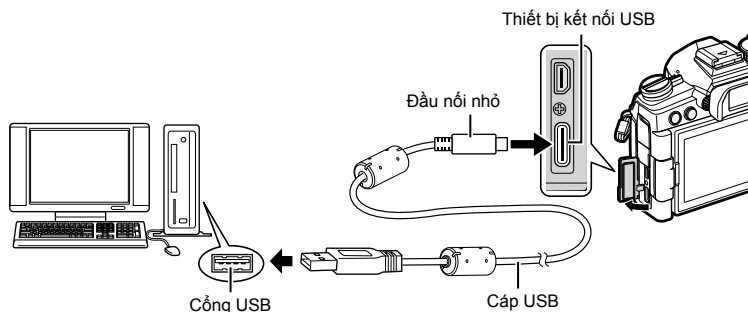
Làm theo các hướng dẫn trên màn hình để cài đặt phần mềm. Yêu cầu hệ thống và hướng dẫn cài đặt có sẵn tại trang web ở trên.

Tải Lên Hình Ảnh Khi Chúng Được Chụp



Kết nối máy ảnh với máy tính qua USB để tải ảnh lên khi chúng được chụp. Bạn có thể chụp ảnh bằng các nút điều khiển trên thân máy hoặc trong khi điều khiển máy ảnh từ xa từ máy tính.

- 1 Sau khi xác nhận rằng máy ảnh tắt, hãy kết nối máy ảnh với máy tính bằng cáp USB.

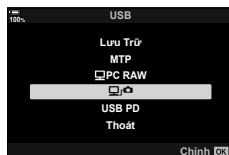


- Vị trí của cổng USB thay đổi từ máy tính đến máy tính. Xem tài liệu đi kèm với máy tính để biết thông tin về cổng USB.

- 2 Bật máy ảnh lên.

- Máy ảnh sẽ hiển thị một thông báo nhắc bạn xác định thiết bị mà cáp USB được kết nối.
- Nếu tin nhắn không hiển thị, chọn [Tự Động] cho [Chế độ USB] (Trang 190) trong **☛ Menu Tùy chọn D4**.
- Nếu pin yếu, máy ảnh sẽ không hiển thị thông báo khi kết nối với máy tính. Đảm bảo pin được sạc.

- 3 Tô sáng sử dụng Δ ∇ trên bàn phím và nhấn nút OK .



- 4 Khởi chạy bản sao của “OLYMPUS Capture” được cài đặt trên máy tính.

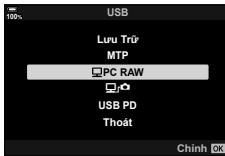
- Khi được nhắc chọn loại kết nối, nhấn vào [USB Connection].



[USB Connection]

- 5 Định cấu hình “OLYMPUS Capture” để tải xuống.
 - Chọn điểm đến cho ảnh đã tải xuống.
- 6 Chụp ảnh bằng máy ảnh hoặc điều khiển máy tính.
 - Ảnh sẽ được tải xuống máy tính theo các tùy chọn đã chọn.
 - Không thể sử dụng máy tính để thay đổi chế độ chụp ảnh.
 - Không thể sử dụng máy tính để xóa ảnh khỏi thẻ nhớ được lắp vào máy ảnh.
 - Tốc độ khung hình hiển thị của máy ảnh có thể giảm nếu chế độ xem qua ống kính máy ảnh được hiển thị đồng thời cả trên máy tính và trong màn hình máy ảnh.
 - Hỗ trợ xem trực tuyến để biết thêm thông tin về cách sử dụng phần mềm.
 - Kết nối với máy tính sẽ kết thúc nếu bạn:
 - thoát “OLYMPUS Capture”,
 - lắp hoặc tháo thẻ nhớ, hoặc
 - tắt máy ảnh.

Kết Nối Máy Ảnh Để Xử Lý RAW Tốc Độ Cao (PC RAW)

- 1 Sau khi xác nhận rằng máy ảnh tắt, hãy kết nối máy ảnh với máy tính bằng cáp USB.
- 2 Bật máy ảnh lên.
 - Máy ảnh sẽ hiển thị một thông báo nhắc bạn xác định thiết bị mà cáp USB được kết nối.
 - Nếu tin nhắn không hiển thị, chọn [Tự Động] cho [Chế độ USB] (Trang 190) trong **Menu Tùy chọn D4**.
 - Nếu pin yếu, máy ảnh sẽ không hiển thị thông báo khi kết nối với máy tính. Đảm bảo pin được sạc.
- 3 Tô sáng [PC RAW] sử dụng Δ ∇ trên bàn phím và nhấn nút \odot .
 
- 4 Khởi chạy bản sao của “Olympus Workspace” được cài đặt trên máy tính.
 - Nhấp vào biểu tượng [USB RAW Data Edit].
- 5 Chọn vị trí chứa các hình ảnh sẽ được xử lý.
 - Bạn có thể chọn thẻ nhớ được lắp vào máy ảnh được kết nối hoặc thư mục trên máy tính.
 - Chỉ có thể chọn ảnh RAW ở vị trí đã chọn được chụp bằng máy ảnh được kết nối hoặc máy ảnh khác có cùng kiểu máy.
 - Sau khi chọn nguồn, nhấp vào [OK].

6 Xử lý ảnh RAW.

- Có thể điều chỉnh các cài đặt chụp có sẵn trên máy ảnh và ảnh RAW được xử lý tương ứng.
- Các bản sao được xử lý sẽ được lưu ở định dạng JPEG.
- Kích hoạt chỉnh sửa ảnh RAW USB sẽ hủy mọi thay đổi được thực hiện trước đó trong cửa sổ chỉnh sửa.
- Chỉnh sửa ảnh RAW USB không khả dụng khi hai hoặc nhiều máy ảnh được kết nối.

Sao Chép Ảnh Vào Máy Tính (Lưu Trữ/MTP)

Khi được kết nối với máy tính, máy ảnh có thể hoạt động như bộ nhớ ngoài theo cách tương tự như ổ đĩa cứng hoặc thiết bị lưu trữ ngoài khác. Dữ liệu có thể được sao chép từ máy ảnh sang máy tính.

1 Sau khi xác nhận rằng máy ảnh tắt, hãy kết nối máy ảnh với máy tính bằng cáp USB.

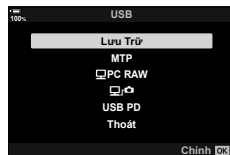
2 Bật máy ảnh lên.

- Máy ảnh sẽ hiển thị một thông báo nhắc bạn xác định thiết bị mà cáp USB được kết nối.
- Nếu tin nhắn không hiển thị, chọn [Tự Động] cho [Chế độ USB] (Trang 190) trong **☛ Menu Tùy chọn D4**.
- Nếu pin yếu, máy ảnh sẽ không hiển thị thông báo khi kết nối với máy tính. Đảm bảo pin được sạc.

3 Làm nổi [Lưu Trữ] hoặc [MTP] bằng cách sử dụng Δ ∇ trên phím mũi tên và nhấn nút **(OK)**.

[Lưu Trữ]: Máy ảnh có chức năng như đầu đọc thẻ.

[MTP]: Máy ảnh có chức năng như thiết bị cầm tay.



4 Máy ảnh sẽ kết nối với máy tính dưới dạng thiết bị lưu trữ mới.

- Việc truyền dữ liệu không được đảm bảo trong những môi trường sau đây, dù máy tính của bạn được trang bị cổng USB.

Các máy tính có cổng USB được bổ sung bằng thẻ mở rộng, v.v..., máy tính không được cài sẵn hệ điều hành tại xưởng, hoặc máy tính tự lắp tại nhà

- Không thể sử dụng các chức năng của máy ảnh trong khi máy ảnh được kết nối với máy tính.
- Nếu máy tính không phát hiện được máy ảnh, hãy ngắt kết nối và cắm lại cáp USB.

Cấp Nguồn Cho Máy Ảnh Qua Cổng USB (Giao tiếp nguồn USB)

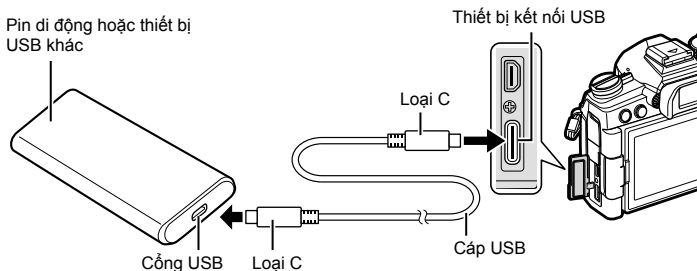
Pin di động hoặc bộ điều hợp USB AC phù hợp với tiêu chuẩn USB Power Delivery (USB PD) có thể được sử dụng để cấp nguồn cho máy ảnh. Các thiết bị phải:

Tiêu chuẩn: Phù hợp với tiêu chuẩn USB Power Delivery (USB PD)

Đầu ra: Sắp xếp đầu ra 9 V 3 A, 15 V 2 A hoặc 15 V 3 A

- Không thể sử dụng tính năng này ở mức pin từ 10% trở xuống.
- Máy ảnh không thể rút nguồn qua USB trong khi đang lắp giá đỡ pin HLD-9 tùy chọn (Trang 24).

- 1 Sau khi xác nhận rằng máy ảnh tắt, hãy sử dụng cáp USB để kết nối với thiết bị.



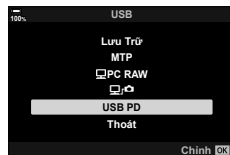
- Không thể sử dụng cáp USB (CB-USB11) được cung cấp cho Cung cấp Nguồn USB Power Delivery (USB PD).
- Phương pháp được sử dụng để kết nối khác nhau tùy theo thiết bị. Xem tài liệu đi kèm với thiết bị để biết chi tiết.
- Bạn có thể không sử dụng được USB Power Delivery (USB PD) với một số thiết bị USB. Xem sách hướng dẫn đi kèm với thiết bị USB.

- 2 Bật máy ảnh lên.

- Máy ảnh sẽ hiển thị một thông báo nhắc bạn xác định thiết bị mà cáp USB được kết nối.
- Nếu tin nhắn không hiển thị, chọn [Tự Động] cho [Chế độ USB] (Trang 190) trong **⚙** Menu Tùy chọn **D4**.
- Nếu pin yếu, màn hình sẽ vẫn trống khi máy ảnh được kết nối với thiết bị USB. Đảm bảo pin được sạc.

- 3 Tô sáng [USB PD] sử dụng **△** **▽** trên bàn phím và nhấn nút **OK**.

- Máy ảnh sẽ lấy nguồn từ thiết bị USB được kết nối.



Kết nối với TV hoặc Màn hình ngoài qua HDMI

Hình ảnh có thể được hiển thị trên TV kết nối với máy ảnh qua cổng HDMI. Sử dụng TV để hiển thị ảnh cho khán giả. Điều khiển từ xa TV có thể được sử dụng để điều khiển màn hình trong khi TV được kết nối với máy ảnh. Không yêu cầu ứng dụng hoặc phần mềm khác.



Bạn cũng có thể quay phim trong khi máy ảnh được kết nối với màn hình ngoài hoặc máy quay video qua cổng HDMI.

- Cáp HDMI có sẵn từ các nhà cung cấp bên thứ ba. Sử dụng cáp được chứng nhận HDMI.

Xem Ảnh Trên TV

(HDMI)

Bạn có thể xem ảnh và phim trên TV độ nét cao được kết nối trực tiếp với máy ảnh bằng cáp HDMI. Một điều khiển từ xa có thể được sử dụng để vận hành màn hình trong khi nó được kết nối với máy ảnh.

■ Đầu ra HDMI

Chọn đầu ra tín hiệu cho thiết bị HDMI. Bạn có thể điều chỉnh kích thước khung hình và tỷ lệ khung hình để phù hợp với thông số kỹ thuật của TV và các tiêu chuẩn video được hỗ trợ tại quốc gia hoặc khu vực của bạn. Cài đặt đầu ra so khớp với cài đặt đầu vào trên TV.

Kích Cỡ Xuất	Có thể chọn định dạng cho đầu ra tín hiệu video qua đầu nối HDMI từ các tùy chọn bên dưới. <ul style="list-style-type: none">• [C4K]: Rạp chiếu phim kỹ thuật số 4K (4096 × 2160)• [4K]: Ưu tiên 4K (3840 × 2160)• [1080p]: Ưu tiên độ phân giải cao (1080p)• [720p]: Ưu tiên độ phân giải cao (720p)• [480p/576p]: 480p/576p
Đ.Khiển HDMI	Khi máy ảnh ở chế độ phát lại, máy ảnh có thể hoạt động bằng điều khiển từ xa của TV (Trang 282). Chọn từ [Tắt] và [Bật]. Khi [Bật] được chọn, máy ảnh chỉ có thể được sử dụng để phát lại.
Tốc độ kh.hình xuất	Chọn tốc độ khung hình cho đầu ra tín hiệu qua đầu nối HDMI tùy theo TV có hỗ trợ NTSC (60p) hay PAL (50p) hay không.

- [Đ.Khiển HDMI] và [Tốc độ kh.hình xuất] không thể thay đổi cài đặt trong khi máy ảnh được kết nối với một thiết bị khác qua HDMI.
- Chỉ có thể xuất âm thanh trên các thiết bị hỗ trợ định dạng âm thanh được chọn với máy ảnh.
- Các tùy chọn có sẵn qua [Đ.Khiển HDMI] thay đổi với thiết bị được kết nối. Xem hướng dẫn sử dụng thiết bị để biết chi tiết.

1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.

2 Hiển thị **Menu Tùy chọn** **D4** (Hiện thị/PC).



3 Tô sáng [HDMI] bằng cách sử dụng **Δ** **▽** trên bảng mũi tên và nhấn nút **▷**.



4 Tô sáng một mục sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút \triangleright .



5 Tô sáng tùy chọn mong muốn bằng cách sử dụng các nút Δ ∇ và nhấn nút OK .

- Lặp lại các bước 4 và 5 theo yêu cầu.

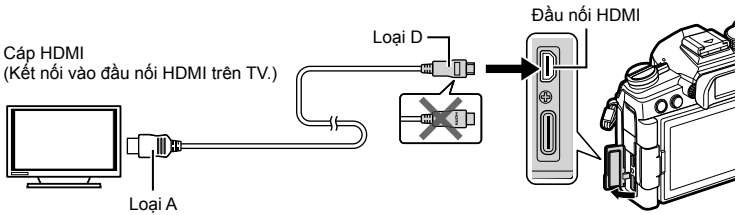


6 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.

■ Kết Nối Máy Ảnh Với TV

Kết nối máy ảnh bằng cáp HDMI.

1 Sau khi xác nhận rằng máy ảnh tắt, hãy kết nối nó với TV bằng cáp HDMI.



2 Chuyển đầu vào TV sang HDMI và bật máy ảnh.

- TV sẽ hiển thị nội dung của màn hình máy ảnh. Nhấn nút ▶ để xem ảnh.

- Nếu [Bật] được chọn cho [Đ.Khiển HDMI] (Trang 282), màn hình máy ảnh sẽ tắt khi cáp HDMI được kết nối.
- Để biết thông tin về cách chuyển sang đầu vào HDMI, hãy xem hướng dẫn được cung cấp cùng với TV.
- Tùy thuộc vào cài đặt TV, hình ảnh có thể bị cắt và một số chỉ báo có thể không hiển thị.
- Không thể sử dụng HDMI trong khi máy ảnh được kết nối với máy tính qua USB.
- Nếu [Ch.độ ghi hình] được chọn cho [Đầu ra HDMI] (Trang 164) > [Chế Độ Đầu Ra] trong menu video, tín hiệu sẽ được xuất ở kích thước khung hình phim hiện tại. Không có hình ảnh nào được hiển thị nếu TV không hỗ trợ kích thước khung hình đã chọn.
- Nếu [4K] hoặc [C4K] được chọn, định dạng ưu tiên 1080p sẽ được sử dụng trong khi chụp ảnh.

Khi kết nối với TV qua cáp HDMI, máy ảnh có thể được vận hành bằng điều khiển từ xa của TV.

- TV phải hỗ trợ điều khiển HDMI. Xem hướng dẫn sử dụng truyền hình để biết thêm thông tin.

Bật	Điều khiển từ xa của TV có thể được sử dụng để vận hành máy ảnh ở chế độ phát lại. Máy ảnh chỉ có thể được sử dụng để phát lại.
Tắt	Không thể sử dụng điều khiển từ xa của TV để vận hành máy ảnh. Các chỉ báo chỉ xuất hiện trên màn hình TV.

- 1 Nhấn nút **MENU** để hiển thị các menu.
- 2 Tô sáng [HDMI] trong **Menu Tùy chọn D4** (Hiện thị/■)/PC) và nhấn **▶** trên bảng mũi tên.



- 3 Tô sáng [Đ.Khiển HDMI] sử dụng các nút **▲ ▼** và nhấn nút **▶**.



- 4 Tô sáng [Bật] sử dụng các nút **▲ ▼** và nhấn nút **OK**.



- 5 Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát các menu.
 - 6 Kết nối máy ảnh và TV qua cổng HDMI.
 - Phát lại ảnh bằng điều khiển từ xa của TV. Làm theo hướng dẫn hiển thị trên màn hình TV.
 - Trong phát lại một khung, sử dụng nút “đỏ” để chọn thông tin được hiển thị và nút “xanh” để chuyển sang hiển thị chỉ mục.
- Một số chức năng có thể không khả dụng trên một số TV.
 - Màn hình máy ảnh sẽ tắt khi TV được sử dụng để phát lại.

Pin và bộ sạc

- Máy ảnh sử dụng một viên pin lithium-ion Olympus. Không bao giờ sử dụng bất kỳ loại pin nào khác ngoài pin OLYMPUS chính hãng.
- Mức độ tiêu thụ điện năng của máy ảnh dao động lớn tùy thuộc việc sử dụng và các điều kiện khác.
- Do những hoạt động sau đây tiêu thụ nhiều điện năng kể cả không chụp ảnh, pin sẽ nhanh cạn.
 - Thực hiện lấy nét tự động liên tục bằng cách nhấn hờ nút bấm chụp trong chế độ chụp.
 - Hiện thị hình ảnh trên màn hình trong quãng thời gian dài.
 - Khi được kết nối với một máy tính.
 - Bật LAN không dây/**Bluetooth**[®].
- Khi sử dụng một viên pin cạn, máy ảnh có thể sẽ tắt mà không hiển thị cảnh báo pin yếu.
- Pin sẽ không được sạc đầy tại thời điểm mua. Sạc pin bằng bộ sạc được cung cấp trước khi sử dụng.
- Tháo pin trước khi đặt máy ảnh vào nơi lưu trữ trong khoảng thời gian từ một tháng trở lên. Việc để pin trong máy ảnh trong thời gian dài sẽ làm giảm tuổi thọ của chúng, khiến chúng không thể sử dụng được.
- Thời gian sạc thông thường sử dụng bộ sạc kèm theo là khoảng 2 giờ (ước tính).
- Không thử sử dụng các bộ sạc không chuyên dụng với pin được cung cấp, hoặc sử dụng các pin không chuyên dụng với bộ sạc được cung cấp.
- Có rủi ro phát nổ nếu thay pin bằng loại pin không đúng.
- Tiêu hủy pin đã sử dụng theo hướng dẫn "CÂN TRỌNG" (Trang 323) trong sách hướng dẫn.

Sử dụng bộ sạc của bạn tại nước ngoài

- Bộ sạc có thể sử dụng được với hầu hết các nguồn điện gia đình trong phạm vi từ 100V đến 240V AC (50/60Hz) trên khắp thế giới. Tuy nhiên tùy theo quốc gia hoặc khu vực bạn tới, ổ cắm đầu ra AC trên tường có thể có hình dạng khác nhau vì vậy có thể cần giắc cắm thêm phù hợp với ổ điện ra trên tường để sử dụng được bộ sạc.
- Không sử dụng các bộ chuyển đổi du lịch có bán trên thị trường do có thể gây trục trặc cho bộ sạc.

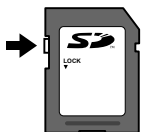
Các thẻ có thể sử dụng

Trong sách hướng dẫn này, toàn bộ thiết bị lưu trữ được gọi là “thẻ”. Những loại thẻ nhớ SD sau đây (có bán trên thị trường) có thể được sử dụng với máy ảnh này: SD, SDHC, và SDXC. Để có thông tin mới nhất, hãy truy cập trang web Olympus.



Công tắc khóa thẻ nhớ SD

Thân thẻ SD có một công tắc khóa thẻ nhớ. Đặt công tắc ở vị trí “LOCK” ngăn chặn dữ liệu được ghi lên thẻ. Đưa công tắc về vị trí mở khóa sẽ cho phép ghi.



- Dữ liệu trong thẻ sẽ không bị xóa hoàn toàn kể cả sau khi định dạng thẻ nhớ hay xóa dữ liệu. Khi vứt bỏ, hủy thẻ để ngăn chặn rò rỉ thông tin cá nhân.
- Việc truy cập vào một số chức năng phát lại và tương tự có thể bị giới hạn khi khóa thẻ nhớ đang ở vị trí “LOCK”.

Các ống kính có thể dùng thay thế

Chọn ống kính phù hợp với cảnh chụp và ý định sáng tạo của bạn. Sử dụng những ống kính được thiết kế riêng cho hệ thống Micro Four Thirds và mang nhãn M.ZUIKO DIGITAL hoặc biểu tượng hiển thị bên phải.



Với một bộ chuyển đổi, bạn cũng có thể sử dụng các ống kính Hệ thống Four Thirds và Hệ thống OM. Yêu cầu bộ chuyển đổi tùy chọn.

- Khi bạn gắn hay tháo nắp thân và ống kính từ máy ảnh, hãy để phần giá ống kính trên máy ảnh chĩa xuống. Điều này giúp ngăn ngừa bụi và các vật chất lạ khác lọt vào trong máy ảnh.
- Không tháo nắp thân hoặc lắp ống kính tại những nơi nhiều bụi.
- Không chĩa ống kính được gắn vào máy ảnh về phía mặt trời. Điều này có thể khiến máy ảnh trực trực hoặc thậm chí bắt lửa do hiệu ứng ánh sáng mặt trời hội tụ qua ống kính.
- Cần thận không làm mất nắp thân hoặc nắp sau.
- Gắn nắp thân vào máy ảnh để ngăn chặn bụi lọt vào trong khi không gắn ống kính.

■ Các cách kết hợp máy ảnh và ống kính

Ống kính	Máy ảnh	Gắn	AF	Đo sáng
Ống kính hệ thống Micro Four Thirds	Máy ảnh hệ thống Micro Four Thirds	Có	Có	Có
Ống kính hệ thống Four Thirds		Có thể gắn với bộ chuyển đổi giá đỡ	Có* ¹	Có
Ống kính hệ thống OM			Không	Có* ²

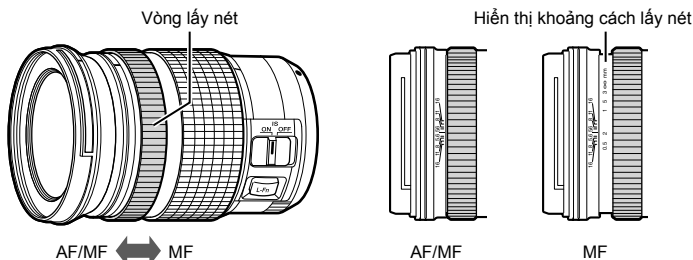
*1 Không khả dụng trong khi quay phim hoặc chế độ C. đặt AF Bầu Trời Sao.

*2 Không thể đo sáng chính xác.

Ống kính ly hợp MF

Có thể sử dụng cơ chế “gài MF” (ly hợp lấy nét thủ công) trên ống kính gài MF để chuyển đổi giữa lấy nét tự động và thủ công đơn giản bằng cách định vị lại vòng lấy nét.

- Kiểm tra vị trí của gài MF trước khi chụp.
- Trượt vòng lấy nét đến vị trí AF/MF ở cuối ống kính để chọn lấy nét tự động, trong khi trượt nó đến vị trí MF gần thân máy hơn để chọn lấy nét thủ công, không kể chế độ lấy nét được chọn bằng máy ảnh.



- Chọn [Vô hiệu] cho [Gài MF] (Trang 184) trong Menu Tùy chọn sẽ vô hiệu hóa lấy nét thủ công ngay cả khi gài MF ở vị trí MF.

Các thiết bị đèn chớp bên ngoài chuyên dụng

Khi sử dụng bộ phận flash tùy chọn được thiết kế để sử dụng với máy ảnh, bạn có thể chọn chế độ flash bằng các nút điều khiển máy ảnh và chụp ảnh bằng đèn flash. Xem tài liệu đi kèm với bộ phận flash để biết thông tin về các tính năng và cách sử dụng đèn flash.

Chọn một bộ phận flash cho phù hợp với nhu cầu của bạn, có tính đến các yếu tố như đầu ra theo yêu cầu và liệu bộ phận flash có hỗ trợ chụp ảnh macro hay không. Bộ phận đèn flash được thiết kế để truyền tín hiệu với máy ảnh hỗ trợ nhiều chế độ flash khác nhau, bao gồm cả tự động TTL và siêu FP. Các bộ phận flash có thể được gắn trên đế đèn của máy ảnh hoặc được kết nối bằng cáp (có sẵn riêng) và khung đèn flash. Máy ảnh này cũng hỗ trợ các hệ thống điều khiển flash không dây sau đây:

Chụp ảnh Flash được Điều khiển bằng Vô tuyến: Các chế độ CMD, ⚡CMD, RCV và X-RCV

Máy ảnh điều khiển một hoặc nhiều bộ phận flash từ xa bằng các tín hiệu vô tuyến. Phạm vi vị trí mà các bộ phận flash có thể được đặt tăng lên. Các bộ phận flash có thể điều khiển các bộ phận tương thích khác hoặc được trang bị bộ chỉ huy/ bộ thu vô tuyến để cho phép sử dụng các bộ phận không hỗ trợ điều khiển đèn flash vô tuyến theo cách khác.

Chụp ảnh Flash Điều khiển Từ xa Không dây: Chế độ RC

Máy ảnh điều khiển một hoặc nhiều bộ phận flash từ xa bằng các tín hiệu quang. Có thể chọn chế độ flash bằng các nút điều khiển máy ảnh (Trang 105).

■ Tính Năng Khả Dụng Với Các Bộ Phận Flash Tương Thích

Bộ phận flash	Chế độ điều khiển flash được hỗ trợ	GN (Số Hướng dẫn, ISO 100)	Hệ thống không dây được hỗ trợ
FL-700WR	TTL-TỰ ĐỘNG, THỦ CÔNG, FP TTL TỰ ĐỘNG, FP THỦ CÔNG, MULTI, RC, SL THỦ CÔNG	GN 42 (75/150 mm ^{*1}) GN 21 (12/24 mm ^{*1})	CMD, ⚡CMD, RCV, X-RCV, RC
FL-900R	TTL-TỰ ĐỘNG, TỰ ĐỘNG, THỦ CÔNG, FP TTL TỰ ĐỘNG,	GN 58 (100/200 mm ^{*1}) GN 27 (12/24 mm ^{*1})	RC
FL-600R	FP THỦ CÔNG, MULTI, RC, SL TỰ ĐỘNG, SL THỦ CÔNG	GN 36 (42,5/85 mm ^{*1}) GN 20 (12/24 mm ^{*1})	RC
STF-8	TTL-TỰ ĐỘNG, THỦ CÔNG, RC ^{*2}	GN 8.5	RC ^{*2}
FL-LM3	Thay đổi với cài đặt máy ảnh.	GN 9.1 (12/24 mm ^{*1})	RC ^{*2}

^{*1} Độ dài tiêu cự ống kính tối đa mà tại đó thiết bị có thể cung cấp phạm vi đèn chớp (số liệu sau dấu gạch chéo là độ dài tiêu cự tương đương định dạng 35 mm).

^{*2} Chức năng như bộ chỉ huy (bộ truyền phát).

Chụp ảnh đèn chớp có điều khiển từ xa không dây

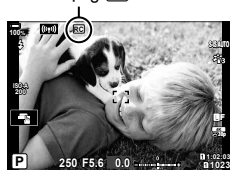
Chụp ảnh flash không dây khả dụng với các bộ phận flash tương thích hỗ trợ điều khiển từ xa không dây (RC). Các bộ phận flash từ xa được điều khiển qua bộ phận được gắn trên đế đèn máy ảnh. Cài đặt có thể được điều chỉnh riêng cho bộ phận được gắn trên máy ảnh và các bộ phận trong tối đa là ba nhóm khác.

Chế độ RC phải được bật trên cả bộ phận flash chính và từ xa (Trang 287).

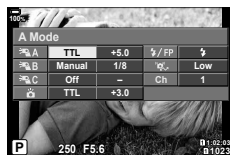
■ Bật Chế Độ Rc

- 1 Cài đặt các thiết bị đèn chớp từ xa ở chế độ RC và đặt chúng như mong muốn.
 - Bật các thiết bị đèn chớp bên ngoài, nhấn nút **MODE**, và chọn chế độ RC.
 - Chọn một kênh và nhóm cho mỗi thiết bị đèn chớp bên ngoài.
- 2 Chọn [Bật] cho [Chế độ ⚡RC] (Trang 193) trong **Menu Tùy chọn F** và nhấn nút bấm **OK**.
 - Máy ảnh sẽ thoát sang màn hình chụp.
 - Biểu tượng **RC** sẽ hiển thị.

Biểu tượng **RC**



- 3 Nhấn nút **OK**.
 - Bảng siêu điều khiển chế độ RC sẽ hiển thị.
 - Bảng siêu điều khiển LV tiêu chuẩn có thể hiển thị bằng cách nhấn nút **INFO**. Màn hình sẽ thay đổi mỗi lần nhấn nút **INFO**.



Bảng siêu điều khiển chế độ RC

4 Điều chỉnh cài đặt flash.

- Tô sáng các mục sử dụng các nút Δ ∇ \langle \rangle và xoay mặt số sau để chọn cài đặt.



Nhóm	Chọn một nhóm. Thay đổi đối với cài đặt áp dụng cho tất cả các bộ phận trong nhóm đã chọn. Chọn để điều chỉnh cài đặt cho bộ phận được lấp trên máy ảnh.
Chế độ điều khiển flash	Chọn một chế độ flash.
Bù sáng đèn flash	Điều chỉnh đầu ra flash. Khi chọn [Manual] cho chế độ flash, bạn có thể có giá trị cho đầu ra flash thủ công.
Cường độ tín hiệu quang	Chọn độ sáng của tín hiệu điều khiển quang được phát ra bởi bộ phận flash. Chọn [HI] nếu bạn đã đặt bộ phận flash ở gần khoảng cách tối đa từ máy ảnh. Cài đặt này áp dụng cho tất cả các nhóm.
Chế độ đèn flash/ mức độ flash	Chọn (tiêu chuẩn) hoặc FP (siêu FP). Chọn siêu FP cho tốc độ cửa trập nhanh hơn tốc độ đồng bộ flash. Cài đặt này áp dụng cho tất cả các nhóm.
Kênh	Chọn kênh được sử dụng để điều khiển flash. Thay đổi kênh nếu bạn thấy các nguồn ánh sáng khác trong vùng đang can thiệp vào điều khiển flash từ xa.

5 Cài đặt bộ phận được gắn trên máy ảnh thành [TTL AUTO].

- Bạn chỉ có thể điều chỉnh cài đặt điều khiển flash cho FL-LM3 bằng máy ảnh.

■ Định Vị Các Bộ Phận Flash Từ Xa

1 Cài đặt các bộ phận flash RC không dây thành chế độ RC.

- Sau khi bật các bộ phận flash tương thích, nhấn nút **MODE** và chọn chế độ RC.
- Chọn một nhóm cho mỗi bộ phận flash tương thích sử dụng các nút điều khiển flash và gắn kênh khớp với kênh đã chọn bằng máy ảnh.

2 Định vị các bộ phận flash.

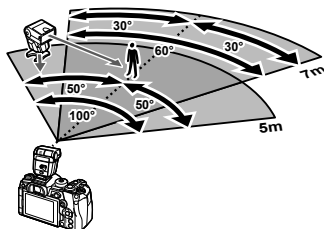
- Định vị các bộ phận không dây với các cảm biến từ xa đối diện với máy ảnh.

3 Chụp ảnh sau khi xác nhận rằng các bộ phận từ xa và bộ phận trên máy ảnh được sạc.

■ Phạm Vi Điều Khiển Flash Không Dây

Hình minh họa chỉ nhằm mục đích hướng dẫn. Phạm vi điều khiển flash thay đổi theo loại flash được gắn trên máy ảnh và các điều kiện ở khu vực xung quanh.

Phạm vi Điều khiển Flash cho các Bộ phận Flash FL-LM3 được Gắn trên Máy ảnh



- Chúng tôi khuyên mỗi nhóm không nên chứa quá 3 bộ phận flash.
- Chụp ảnh flash không dây không khả dụng ở chế độ chống sốc hoặc ở chế độ đồng bộ màn sau chậm khi chọn tốc độ cửa trập chậm hơn 4 giây.
- Không thể chọn bắt đầu thời gian chờ lâu hơn 4 giây ở chế độ chống sốc và im lặng.
- Các tín hiệu điều khiển flash có thể ảnh hưởng đến phơi sáng nếu đối tượng quá gần máy ảnh. Điều này có thể được giảm nhẹ bằng cách giảm độ sáng của đèn flash của máy ảnh, ví dụ bằng cách sử dụng bộ khuếch tán.

Các thiết bị đèn flash bên ngoài khác

Lưu ý những điều sau khi sử dụng một thiết bị đèn chớp bên thứ ba được gắn vào chân cắm đèn ngoài của máy ảnh:

- Sử dụng các thiết bị đèn chớp lỗi thời áp dụng dòng điện hơn 250V vào điểm tiếp xúc X sẽ làm hỏng máy ảnh.
- Việc kết nối các thiết bị đèn chớp với các điểm tiếp xúc tín hiệu mà không tuân theo các thông số kỹ thuật của Olympus có thể gây hư hại đến máy ảnh.
- Chọn chế độ **M**, chọn tốc độ màn trập không nhanh hơn tốc độ đồng bộ đèn flash và đặt [ISO] thành [AUTO].
- Điều khiển đèn chớp chỉ có thể được thực hiện bằng cách cài đặt thủ công đèn chớp sang những giá trị độ nhạy sáng ISO và khẩu độ đã chọn với máy ảnh. Có thể điều chỉnh độ sáng đèn chớp bằng cách điều chỉnh độ nhạy sáng ISO hoặc khẩu độ.
- Sử dụng một đèn chớp có góc chiếu sáng phù hợp với ống kính. Góc chiếu sáng thường được biểu thị bằng cách sử dụng các độ dài tiêu cự tương đương có định dạng 35 mm.

Các phụ kiện chính

■ Cáp từ xa (RM-CB2)

Sử dụng khi chuyển động máy ảnh nhỏ nhất có thể làm hình ảnh bị mờ, ví dụ như chụp cận ảnh hoặc chụp ảnh Bulb. Kết nối cáp với đầu cáp từ xa của máy ảnh (Trang 17).

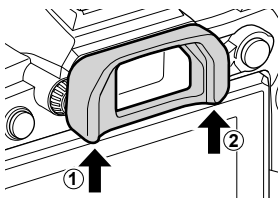
■ Ống kính chuyển đổi

Ống kính chuyển đổi gắn vào ống kính máy ảnh để chụp mắt cá hoặc cận ảnh nhanh chóng và dễ dàng. Truy cập website của OLYMPUS để biết thông tin về ống kính có thể sử dụng.

■ Mắt ngắm (EP-13)

Bạn có thể chuyển sang mắt ngắm có kích thước lớn.

Tháo



Biểu đồ hệ thống

Nguồn điện



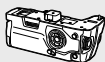
BLH-1
Pin Lithium-ion



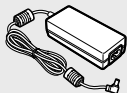
BCH-1
Bộ sạc Lithium-ion



F-5AC
Bộ chỉnh lưu
USB-AC

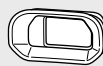


HLD-9
Giá Đỡ Pin



AC-5
Bộ Chuyển Đổi AC

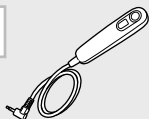
Kính ngắm



EP-13
Mắt ngắm

Thao tác từ xa

RM-CB2
Cáp từ xa



Hộp / Dây đeo

Dây đeo vai /
Hộp máy ảnh

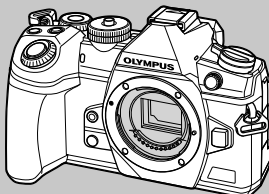
Cáp kết nối

Cáp USB /
Cáp HDMI *1

Thẻ nhớ

SD/SDHC/
SDXC

E-M1 Mark III




Tai nghe

Micrô

Phần mềm

Olympus Workspace
Phần mềm quản lý ảnh kỹ thuật số

 : Các sản phẩm tương thích E-M1 Mark III

 : Các sản phẩm có bán thương mại

Để có thông tin mới nhất, hãy truy cập trang web Olympus.

*1 Cáp HDMI có sẵn từ các nhà cung cấp bên thứ ba.

*2 Có những hạn chế về các ống kính có thể được sử dụng với bộ điều hợp. Truy cập Trang web OLYMPUS để biết chi tiết.

*3 Truy cập trang web OLYMPUS để biết thông tin về các ống kính tương thích.

Ống kính



Ống kính hệ thống Micro Four Thirds



MMF-2/MMF-3²
Bộ chuyển đổi Four
Thirds



Ống kính hệ thống
Four Thirds

Ống kính chuyên đổi^{*3}

FCON-P01
Mắt cá

WCON-P01
Rộng

MCON-P01
Cận cảnh

MCON-P02
Cận cảnh

Đèn chớp



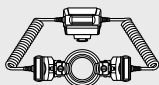
FL-LM3
Đèn flash điện tử



FL-900R
Đèn flash điện tử



FL-700WR
Đèn flash điện tử



STF-8
Đèn flash macro



FC-WR
Bộ điều khiển sóng
không dây



FR-WR
Đầu thu sóng không
dây

Vệ sinh và bảo quản máy ảnh

Vệ sinh máy ảnh

Tắt máy ảnh và tháo pin trước khi vệ sinh máy ảnh.

- Không sử dụng các dung môi mạnh như benzen hoặc cồn, hoặc vải đã được xử lý hóa chất.

Bên ngoài:

- Lau nhẹ bằng vải mềm. Nếu máy ảnh rất bẩn, nhúng vải trong nước xà phòng nhẹ và vắt ráo. Lau máy ảnh bằng vải ẩm và sau đó lau khô nó bằng vải khô. Nếu bạn đã sử dụng máy ảnh tại bãi biển, sử dụng vải nhúng vào nước sạch và vắt ráo.

Màn hình:

- Lau nhẹ bằng vải mềm.

Ống kính:

- Thổi bụi khỏi ống kính với một máy thổi bán trên thị trường. Đối với ống kính, lau nhẹ bằng giấy vệ sinh ống kính.

Bảo quản

- Khi không sử dụng máy ảnh một thời gian dài, tháo pin và thẻ. Bảo quản máy ảnh tại một nơi khô mát, thoáng khí.
- Định kỳ lắp pin và kiểm tra các chức năng của máy ảnh.
- Loại bỏ bụi và vật chất lạ khác khỏi nắp thân và nắp sau trước khi gắn chúng.
- Gắn nắp thân vào máy ảnh để ngăn chặn bụi lọt vào trong khi không gắn ống kính. Đảm bảo đậy lại nắp ống kính trước và sau trước khi cất ống kính.
- Làm sạch máy ảnh sau khi sử dụng.
- Không bảo quản cùng với thuốc đuổi côn trùng.
- Tránh bảo quản máy ảnh tại những nơi các chất hóa học được xử lý, để bảo vệ máy ảnh khỏi ăn mòn.
- Mốc có thể hình thành trên bề mặt ống kính nếu ống kính để bẩn.
- Kiểm tra mỗi phần của máy ảnh trước khi sử dụng nếu nó không được dùng trong một thời gian dài. Trước khi chụp các bức ảnh quan trọng, đảm bảo chụp thử một tấm và kiểm tra máy ảnh có hoạt động tốt không.





Vệ sinh và kiểm tra thiết bị chọn ảnh

Máy ảnh này tích hợp chức năng giảm bụi bắn để ngăn bụi bám vào thiết bị lấy ảnh hoặc để loại bỏ mọi bụi bắn khỏi bề mặt thiết bị lấy ảnh bằng rung động siêu âm. Chức năng giảm bụi bắn hoạt động khi máy ảnh được bật.

Chức năng giảm bụi bắn hoạt động cùng lúc với ánh xạ điểm ảnh, chức năng kiểm tra thiết bị lấy ảnh và hệ mạch điện xử lý ảnh. Do giảm bụi bắn được kích hoạt mỗi khi máy ảnh bật, máy ảnh cần được giữ thẳng đứng để chức năng giảm bụi bắn có hiệu quả.

Ánh xạ điểm ảnh - Kiểm tra các chức năng xử lý ảnh

Tính năng ánh xạ điểm ảnh cho phép máy ảnh kiểm tra và điều chỉnh thiết bị lấy ảnh và các chức năng xử lý ảnh. Để có kết quả tốt nhất, hãy đợi ít nhất một phút sau khi chụp và phát lại kết thúc trước khi thực hiện ánh xạ điểm ảnh.

- 1 Trong  Menu tùy chọn , chọn [Ánh Xạ Điểm Ảnh] (Trang 198).
- 2 Nhấn , sau đó nhấn nút .
 - Thanh [Máy Bận] được hiển thị khi ánh xạ điểm ảnh đang trong tiến trình. Khi ánh xạ điểm ảnh hoàn tất, menu sẽ được khôi phục.
 - Nếu bạn vô tình tắt máy ảnh trong khi ánh xạ điểm ảnh, hãy bắt đầu lại từ Bước 1.

Mẹo chụp ảnh và thông tin

Máy ảnh không bật dù đã lắp pin

Pin không được sạc đầy





- Sạc pin bằng bộ sạc.

Pin tạm thời không thể hoạt động do thời tiết lạnh

- Hiệu năng pin sụt giảm khi nhiệt độ thấp. Tháo pin và làm ấm pin bằng cách đặt nó vào túi của bạn trong một lúc.

Không chụp được ảnh mặc dù đã ấn nút bấm chụp

Máy ảnh tự động tắt

- Nếu chọn [Bật] cho [Chế Độ Ngủ Nhanh] (Trang 199), máy ảnh chuyển sang chế độ dừng nếu không có thao tác nào được thực hiện trong một khoảng thời gian đã định. Nhấn nửa chừng nút bấm chụp để thoát khỏi chế độ dừng.
- Máy ảnh tự động chuyển sang chế độ dừng để giảm hao pin nếu không có thao tác nào được thực hiện trong một quãng thời gian đã định.   Menu Tùy chọn **12** > [Dừng] (Trang 199)
Nếu không có thao tác nào được thực hiện trong một khoảng thời gian đã định sau khi máy ảnh đi vào chế độ dừng, máy ảnh sẽ tự động tắt.   Menu Tùy chọn **12** > [Tự Động Tắt Nguồn] (Trang 199)

Đèn chớp đang sạc

- Trên màn hình, dấu  nhấp nháy khi đang sạc. Đợi hết nhấp nháy, ấn nút bấm chụp.

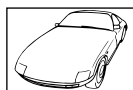
Không thể lấy nét

- Máy ảnh không thể lấy nét các chủ thể quá gần máy ảnh hoặc không phù hợp để lấy nét tự động (dấu xác nhận AF sẽ nhấp nháy trên màn hình). Tăng khoảng cách tới chủ thể hoặc lấy nét trên một đối tượng tương phản cao có cùng khoảng cách từ máy ảnh như chủ thể chính, bố trí khung hình và chụp.

Chủ thể khó lấy nét

Có thể khó lấy nét với chức năng lấy nét tự động trong những tình huống sau đây.

Dấu xác nhận AF đang nhấp nháy. Những chủ thể này không được lấy nét.



Chủ thể có độ tương phản thấp

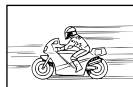


Thừa sáng tại giữa khung hình

Dấu xác nhận AF bất sáng nhưng chủ thể không được lấy nét.



Các chủ thể ở những khoảng cách khác nhau






Chủ thể di chuyển nhanh



Chủ thể không nằm trong vùng đo nét

Giảm nhiều được kích hoạt.


- Khi chụp cảnh ban đêm, tốc độ màn trập chậm hơn và nhiễu thường xuất hiện trong ảnh. Máy ảnh kích hoạt quá trình giảm nhiễu sau khi chụp tại những tốc độ màn trập chậm. Trong lúc đó, không được phép chụp ảnh. Bạn có thể cài đặt [Giảm Nhiễu] sang [Tắt].
  Menu Tùy chọn  > [Giảm Nhiễu] (Trang 192)

Số lượng mục tiêu AF bị giảm

Kích thước và số lượng của mục tiêu AF thay đổi tùy theo cài đặt [Chuyển đổi Tele số] (Trang 143), [Hướng] (Trang 98), và nhóm đối tượng (Trang 69).

Ngày giờ chưa được cài đặt



Máy ảnh được sử dụng với cài đặt tại thời điểm mua

- Ngày giờ của máy ảnh chưa được cài đặt lúc mua. Hãy cài đặt ngày giờ trước khi sử dụng máy ảnh.  “Cài đặt ban đầu” (Trang 33)


Pin đã được tháo khỏi máy ảnh

- Cài đặt ngày giờ sẽ trở lại cài đặt mặc định của nhà sản xuất nếu máy ảnh bị tháo pin khoảng 1 ngày (đo trong nhà). Các cài đặt sẽ bị hủy nhanh hơn nếu pin chỉ được lắp vào máy ảnh trong một khoảng thời gian ngắn trước khi được tháo. Trước khi chụp những bức ảnh quan trọng, hãy kiểm tra cài đặt ngày giờ xem có đúng hay không.

Các chức năng đã cài đặt bị khôi phục về cài đặt mặc định của nhà sản xuất


Thiết lập được điều chỉnh ở chế độ tùy chỉnh (chế độ **C1–C4**) sẽ được đặt lại về giá trị đã lưu khi chế độ chụp khác được chọn hoặc tắt máy ảnh. Nếu chọn [Giữ] cho [Đặt lại/Chế độ tùy chỉnh] > [C.đặt Lưu Chế Độ Tùy Chỉnh] trong  Menu Chụp 1 khi chế độ tùy chỉnh được chọn, các thay đổi về cài đặt sẽ tự động được lưu vào chế độ đã chọn.  “Tự Động Cập Nhật Các Chế Độ Tùy Chỉnh” (Trang 57)

Ảnh chụp có vẻ hơi trắng

Điều này có thể xảy ra khi ảnh được chụp trong các điều kiện ngược sáng hoặc bán ngược sáng. Điều này là do một hiện tượng được gọi là lóa hay bóng ma. Luôn cần nhắc bỏ cục sao cho nguồn sáng mạnh không được chụp vào ảnh. Lóa có thể xảy ra kể cả khi nguồn sáng không hiện diện trong ảnh. Sử dụng một loa che nắng để che ống kính khỏi nguồn sáng. Nếu loa che nắng không có tác dụng, lấy tay che ống kính khỏi ánh sáng.  “Các ống kính có thể dùng thay thế” (Trang 285)


Chấm sáng lạ xuất hiện trên chủ thể của ảnh chụp

Điều này có thể là do những điểm ảnh bị kẹt trên thiết bị lấy ảnh. Thực hiện [Ánh Xạ Điểm Ảnh].

Nếu vấn đề vẫn diễn ra, lặp lại ánh xạ điểm ảnh vài lần.  “Ánh xạ điểm ảnh - Kiểm tra các chức năng xử lý ảnh” (Trang 295)

Các chức năng không thể chọn được từ các menu

Một số mục có thể không chọn được từ các menu khi sử dụng bàn phím mũi tên.

- Các mục không thể cài đặt được với chế độ chụp hiện tại.
- Các mục không thể cài đặt được bởi vì một mục đã được cài đặt:
 Kết hợp  (Trang 78) và [Giảm Nhiễu] (Trang 192), v.v.

Chủ thể trông biến dạng

Các chức năng sau đây sử dụng một màn trập điện tử:








quay phim (Trang 59), chế độ im lặng (Trang 81), chụp Chuyên Nghiệp (Trang 81), Chụp độ phân giải cao (Trang 83), lấy nét chụp bù trừ phơi sáng (Trang 148), chống ảnh lấy nét (Trang 149), bộ lọc ND trực tiếp (Trang 159)

Điều này có thể gây biến dạng nếu chủ thể di chuyển nhanh hoặc máy ảnh di chuyển đột ngột. Tránh di chuyển máy ảnh đột ngột trong khi chụp hoặc sử dụng chụp nối tiếp tiêu chuẩn.












Các đường kẻ xuất hiện trong ảnh









Những chức năng sau đây sử dụng một màn trập điện tử, điều này có thể gây ra các đường thẳng do nhấp nháy hoặc các hiện tượng khác liên quan đến đèn neon và LED, một hiệu ứng đôi khi có thể giảm thiểu bằng cách chọn tốc độ màn trập thấp hơn:

quay phim (Trang 59), chế độ im lặng (Trang 81), chụp Chuyên Nghiệp (Trang 81), Chụp độ phân giải cao (Trang 83), lấy nét chụp bù trừ phơi sáng (Trang 148), chống ảnh lấy nét (Trang 149), bộ lọc ND trực tiếp (Trang 159)

Có thể giảm nhấp nháy bằng cách chọn tốc độ cửa trập chậm hơn. Bạn cũng có thể giảm nhấp nháy bằng quét nhấp nháy.   Menu Tùy chọn  >  Quét Nháy] (Trang 234),  Menu Video >  Cài đặt chế độ >  Quét Nháy] (Trang 166)

Mã lỗi

Báo hiệu màn hình	Nguyên nhân có thể	Hành động khắc phục
 Không Có Thẻ Nhớ	Chưa lắp thẻ hoặc không nhận ra thẻ.	Lắp thẻ. Hoặc lắp lại thẻ đúng cách.
 1) Thẻ Nhớ Lỗi	Đã xảy ra sự cố với thẻ nhớ trong Khe 1.	Tháo và lắp lại thẻ nhớ. Nếu điều này không giải quyết được vấn đề, hãy định dạng thẻ. Nếu định dạng không thành công, bạn không thể sử dụng thẻ.
 2) Thẻ Nhớ Lỗi	Đã xảy ra sự cố với thẻ nhớ trong Khe 2.	
 1) Chống ghi	Thẻ nhớ trong Khe 1 được bảo vệ chống ghi (“bị khóa”).	Công tắc chống ghi thẻ nhớ nằm ở vị trí “LOCK”. Trả công tắc về vị trí mở khóa (Trang 284).
 2) Chống ghi	Thẻ nhớ trong Khe 2 được bảo vệ chống ghi (“bị khóa”).	
 1) Thẻ Nhớ Đầy	<ul style="list-style-type: none"> Đã tắt chụp; thẻ nhớ trong Khe 1 không có chỗ cho ảnh bổ sung. Đã tắt chụp; thẻ nhớ trong Khe 1 đã đầy. 	Chèn một bộ nhớ khác hoặc xóa ảnh. Chèn một bộ nhớ khác hoặc xóa ảnh. Nếu chọn [Riêng Hai Thẻ] hoặc [Chung Hai Thẻ] cho [Cài đặt khe thẻ] (Trang 237) trong  Menu Tùy chọn  , hãy chọn một cài đặt khác.
 2) Thẻ Nhớ Đầy	<ul style="list-style-type: none"> Đã tắt chụp; thẻ nhớ trong Khe 2 không có chỗ cho ảnh bổ sung. Đã tắt chụp; thẻ nhớ trong Khe 2 đã đầy. 	
 1) Không Có Ảnh	Phát lại không khả dụng; thẻ nhớ trong Khe 1 không chứa ảnh.	Thẻ nhớ đã chọn không chứa ảnh. Chụp ảnh trước khi chọn chế độ phát lại.
 2) Không Có Ảnh	Phát lại không khả dụng; thẻ nhớ trong Khe 2 không chứa ảnh.	

Báo hiệu màn hình	Nguyên nhân có thể	Hành động khắc phục
 ① Tập Tin Ảnh Lỗi	Tệp đã chọn bị hỏng và không thể phát lại được. Ngoài ra, hình ảnh ở định dạng không được máy ảnh hỗ trợ.	Xem hình ảnh bằng phần mềm hình ảnh máy tính hoặc tương tự. Nếu hình ảnh không thể được hiển thị trên máy tính, tệp có thể bị hỏng.
 ② Tập Tin Ảnh Lỗi		
 ① Ảnh Không Chính Được	Không thể áp dụng các tính năng chỉnh sửa máy ảnh cho ảnh được ghi bằng các thiết bị khác.	Chỉnh sửa hình ảnh trên máy tính hoặc thiết bị khác.
 ② Ảnh Không Chính Được		
N/Th/Ng	Đồng hồ chưa được cài đặt.	Cài đặt đồng hồ (Trang 33).
	Nhiệt độ bên trong máy ảnh đã tăng do chụp nối tiếp.	Tắt máy ảnh và đợi nhiệt độ bên trong hạ xuống.
 Nhiệt độ bên trong máy quá cao. Vui lòng chờ máy nguội trước khi sử dụng.		Chờ một lúc để máy ảnh tự tắt. Để nhiệt độ bên trong máy ảnh hạ xuống trước khi tiếp tục các thao tác.
 Hết Pin	Pin cạn.	Sạc pin.
 Không Kết Nối	Máy ảnh kết nối không đúng với máy tính, màn hình HDMI, hoặc thiết bị khác.	Kết nối lại máy ảnh.
Ống kính bị khóa. Vui lòng kéo dài ống kính.	Ống kính bị kẹt ở vị trí rút ngắn.	Kéo dài ống kính.
Hãy kiểm tra tình trạng ống kính.	Có vấn đề bất thường xảy ra giữa máy ảnh và ống kính.	Tắt máy ảnh, kiểm tra kết nối với ống kính và bật nguồn lại.

Thiết lập mặc định

*1: Có thể thêm vào [Gán cho Chế Độ Tùy Chỉnh].

*2: Có thể khôi phục mặc định bằng cách chọn [Toàn bộ] cho [Cài đặt lại].

*3: Có thể khôi phục mặc định bằng cách chọn [Cơ bản] cho [Cài đặt lại].

Điều khiển Trực tiếp/Bảng Siêu Điều khiển LV

Chế độ chụp	Mục	Mặc định	*1	*2	*3		
P/A/S/M/B	ISO	Tự Động	✓	✓	✓	75, 91	
	Chế Độ Đèn Flash		✓	✓	✓	86, 105	
		±0	✓	✓	✓	105	
	Giá trị chỉnh tay	FULL (cài đặt flash ở MANUAL)	✓	✓	✓	105	
	Chống Rung Ảnh	S-IS AUTO	✓	✓	✓	97	
	Chống Rung Ảnh	M-IS	✓	✓	✓	97	
	WB	Tự Động ([Bật] được chọn cho Giữ màu ấm])	✓	✓	✓	94	
	Bù sáng WB A	±0	✓	✓	—	96	
	Bù sáng WB G	±0	✓	✓	—		
	Kelvin	5400K ([CWB] chọn cho [WB])	✓	✓	—	94	
	Vùng Đo Nét	Trung tâm; đơn	✓	✓	✓	69	
	Lấy Nét T.Động	S-AF	✓	✓	✓	64, 91	
	Ưu Tiên Khuôn Mặt	Tắt Ưu Tiên Khuôn Mặt	✓	✓	—	92	
			✓	✓	✓	98	
	Đo Khoảng Cách		✓	✓	✓	77	
	Cài đặt lưu trữ	Tiêu Chuẩn	✓	✓	—	99	
		①	F (Chụp độ phân giải cao: F+RAW)	✓	✓	✓	100
		②	F (Chụp độ phân giải cao: F+RAW)	✓	✓	✓	
			✓	✓	✓	101	
	Chế độ Ảnh	Natural	✓	✓	✓	106	
	Độ Nét	±0	✓	✓	—	110	
	Tương Phản	±0	✓	✓	—	110	
	Độ Đậm Màu	±0	✓	✓	—	110	
	Sắc độ	Chuyển Màu Bình Thường	✓	✓	—	111	
	Hiệu ứng	— ([i-Enhance] chọn cho [Chế độ Ảnh]: Standard)	✓	✓	—	113	
	Lọc Màu	— ([Đơn sắc] chọn cho [Chế độ Ảnh]: N:Không)	✓	✓	✓	112	
	Tông màu Ảnh	— ([Đơn sắc] chọn cho [Chế độ Ảnh]: N:Thông thường)	✓	✓	✓	113	
	Hướng	4:3	✓	✓	✓	98	
Không gian Màu	sRGB	✓	✓	✓	114		

Chế độ chụp	Mục	Mặc định	*1	*2	*3	
P/A/S/M/B	Kiểm Soát Vùng Sáng & Tối	(±0)	✓	✓	✓	115
	Phim	Bật	✓	✓	✓	169
(phim)	ISO	[P], [A], hoặc [S] chọn cho [Chế độ] (chế độ phơi sáng phim): Tự Động (cố định) [M] chọn cho [Chế độ] (chế độ phơi sáng phim): 200	—	✓	✓	75, 91
	Chế Độ Đèn Flash	Tắt flash (cố định)	—	—	—	—
	±0 (cố định)	—	—	—	—	—
Chống Rung Ảnh	S-IS AUTO	✓	✓	✓	97	
Chống Rung Ảnh	M-IS	✓	✓	✓	97	
WB	Tự Động ([Bật] chọn cho Giữ màu ấm)	—	✓	✓	94	
Bù sáng WB A	±0	—	✓	—	96	
Bù sáng WB G	±0	—	✓	—	—	
Kelvin	5400K ([CWB] chọn cho [WB])	—	✓	—	94	
Vùng Đo Nét	Ở giữa; Nhóm 9 mục tiêu	✓	✓	✓	69	
Lấy Nét T.Động	C-AF	✓	✓	✓	64, 91	
Ưu Tiên Khuôn Mặt	Tắt Ưu Tiên Khuôn Mặt	✓	✓	—	92	
	(cố định)	—	—	—	—	
Đo Khoảng Cách	(cố định)	—	—	—	—	
Cài đặt lưu trữ	Tiêu Chuẩn	✓	✓	—	99	
	1	F	✓	✓	✓	100
	2	F	✓	✓	✓	—
		✓	✓	✓	101	
Chế độ Ảnh	Natural	✓	✓	✓	106	
Độ Nét	±0	✓	✓	—	110	
Tương Phản	±0	✓	✓	—	110	
Độ Đậm Màu	±0	✓	✓	—	110	
Sắc độ	Chuyển Màu Bình Thường	✓	✓	—	111	
Hướng	16:9 (cố định) C4K chọn cho : 17:9	—	—	—	—	
Không gian Màu	sRGB (cố định)	—	—	—	—	
Kiểm Soát Vùng Sáng & Tối	(±0)	✓	✓	✓	115	
Chế độ	P	—	✓	—	165	
Phim	Bật	✓	✓	✓	169	

Chế độ chụp	Mục	Mặc định	*1	*2	*3	
Chế độ RC	A nhóm A	TTL	✓	✓	✓	288
	B nhóm B	Tắt	✓	✓	✓	
	C nhóm C	Tắt	✓	✓	✓	
	camera flash	Tắt	✓	✓	✓	
	Bù sáng đèn flash	±0 (TTL, Tự động)	✓	✓	✓	
	Mức flash	1/1 (Thủ công)	✓	✓	✓	
	/FP	(Bình thường)	✓	✓	✓	
	cường độ tín hiệu quang	Thấp	✓	✓	✓	
Kênh	1	✓	✓	✓		

Menu Chụp

Thẻ	Chức năng	Mặc định	*1	*2	*3		
	Đặt lại/Chế độ tùy chỉnh	Cài đặt lại	Cơ bản	—	✓	—	57, 141
		Gán cho Chế Độ Tùy Chỉnh	Chế độ chụp: P Chất lượng hình ảnh: F+RAW				
		C.đặt Lưu Chế Độ Tùy Chỉnh	Đặt Lại				
		Gọi lại từ C.Độ Tùy Chỉnh	—				
	Chế độ Ảnh	Natural	✓	✓	✓	106, 142	
		F (Chụp độ phân giải cao: F+RAW)	✓	✓	✓	100, 142	
	Tỷ lệ Ảnh	4:3	✓	✓	✓	98	
	Chuyển đổi Tele số	Tắt	✓	✓	✓	143	
		<input type="checkbox"/>	✓	✓	✓	78	
	C.Quãng/Tua Nhanh	Tắt	—	✓	✓	144	
	Số Khung	99					
	T.gian Bắt đầu chờ	00:00:01					
	Khoảng thời gian	00:00:01					
	Phim tua nhanh	Tắt					
	Cài đặt phim	Độ phân giải Phim Tốc độ khung hình	FullHD 10 fps				

Thẻ	Chức năng	Mặc định	*1	*2	*3		
	Chụp Bù trừ Phơi sáng	Tắt	✓	✓	✓	146, 147, 149	
	AE BKT	3f 1.0EV					
	WB BKT	A–B	Tắt				
		G–M					
	FL BKT	Tắt					
	ISO BKT	Tắt					
	ART BKT	Tắt					
	Focus BKT	Tắt					
	Chống Ảnh Lắc Nét	Tắt					
	Cài số lần chụp	[Tắt] chọn cho [Chống Ảnh Lắc Nét]: 99 [Bật] chọn cho [Chống Ảnh Lắc Nét]: 8					
Cài sai biệt lấy nét	5						
Thời Gian Sạc Điện	0 Giây	✓	✓	—			
HDR	Tắt	✓	✓	✓	152		
Đa Phơi Sáng	Số Khung	Tắt	—	✓	✓	154	
	Tăng Tự Động	Tắt					
	Lớp phủ	Tắt					
Bù méo hình thang	Tắt	✓	✓	✓	156		
Chống Sốc / Im Lặng	Chống Sốc	0 Giây	✓	✓	—	157	
	Im Lặng	0 Giây					
	Giảm Nhiễu	Tắt					
	Cài đặt chế độ im lặng	—	✓	✓	—		
		Không cho phép					
	Hỗ trợ ánh sáng AF	Không cho phép					
Chế Độ Đèn Flash	Không cho phép						
Chụp độ phân giải cao	Chụp độ phân giải cao	0 Giây	✓	✓	—	158	
	Thời Gian Sạc Điện	0 Giây					
	Phương pháp chụp	Cầm tay					
Chụp ND Trực Tiếp	Tắt	✓	✓	✓	159		
	Số ND	ND8(3EV)	✓	✓		—	
	Mô phỏng Live View	Bật	✓	✓		—	

Menu Video

Thẻ	Chức năng	Mặc định	*1	*2	*3	👉	
📷	📷 Cài đặt chế độ	Chế độ 📷	P	—	✓	—	161, 165
		📷 Quét Nhảy	Tắt	—	✓	✓	161, 166
	📷 Cài đặt th.số kỹ thuật	📷 📷	MOV📷4K 30p	✓	✓	✓	161, 167
		📷 M ISO-Tự động Cài					75, 161
		Giới hạn trên / Mặc định	Giới hạn trên: 6400 Mặc định: 200	✓	✓	✓	
		📷 M ISO Tự Động	Tắt	—	✓	—	
		📷 Bộ lọc Nhiễu	Tiêu Chuẩn	✓	✓	✓	161
		📷 WB	Tự Động	—	✓	✓	94, 161
		📷 Tắt cả WB	A±0, G±0	—	✓	—	96, 161
		📷 WB AUTO Giữ màu ấm	Bật	—	✓	✓	96, 161
	📷 Chế độ Ảnh	Tắt	✓	✓	—	106, 161	
	Cài đặt AF/IS 📷	📷 Lấy Nét T.Động	C-AF	✓	✓	✓	64, 91, 162
		📷 Tốc độ C-AF	±0	✓	✓	✓	162
		📷 Khóa C-AF	±0	✓	✓	✓	162
📷 Chống Rung Ảnh		M-IS📷	✓	✓	✓	97, 162	
📷 Mức IS		±0	✓	✓	✓	162	

Thẻ	Chức năng	Mặc định	*1	*2	*3					
	Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt					163				
	Chức năng nút 		Độ phơi sáng	—	✓	—	116, 163			
			REC							
			Xem Lựa Chọn							
			AEL/AFL							
			ISO							
			[:::]							
			[:::] (Zoom Điện Tử)							
			[:::] (WB)							
			Tô vùng lấy nét							
			Phóng to							
			ISO							
			AEL/AFL							
			Ch.năng tr.tiếp							
			Zoom Điện Tử							
	WB									
	Dừng AF									
	Ch.năng nút xoay	P	Vị trí 1			—	✓	—	163	
			Vị trí 2							
		A	Vị trí 1			—	✓	—		
			Vị trí 2							
		S	Vị trí 1			—	✓	—		
			Vị trí 2							
		M	Vị trí 1			—	✓	—		
			Vị trí 2							
			Chức năng lấy Fn	mode2		—	✓	—		163
				mode2		Lấy Nét T.Động/ Ch.độ m.tiêu AF/ Điểm mục tiêu AF				
			Ch.năng màn trập		—	✓	—	163		
			Tốc Độ Zoom Đ.Từ	Thông Thường	—	✓	—	163		

Thẻ	Chức năng	Mặc định	*1	*2	*3		
	Cài đặt hiển thị					164	
	Cài đặt điều khiển	Điều khiển Trực tiếp, Khung Đ.khiển Tr.tiếp	—	✓	—		
	Cài đặt thông tin	Tùy chỉnh1	—	✓	—		
	Cài đặt mã thời gian	Chế Độ Mã Thời Gian	Bỏ khung hình	—	✓	—	
		Đếm Lên	Chạy Lúc Quay	—	✓	—	
		Thời Gian Bắt Đầu	0:00:00	—	✓	—	
	Mẫu Hiển Thị	min	—	✓	—		
	Hỗ trợ xem	Tắt	—	✓	—		
	Phím	Bật	✓	✓	✓	169	
	Mức Ghi Âm	Tích hợp sẵn	±0	—	✓	—	
MIC		±0	—	✓	—		
Giới Hạn Âm Lượng	Bật	—	✓	—			
Giảm ồn tiếng gió	Tắt	—	✓	—			
Tốc Độ Ghi	48kHz/16bit	✓	✓	—			
Nguồn Cắm Vào	Tắt	—	✓	—			
Âm Lượng Tai Nghe	8	✓	✓	—			
Đầu ra HDMI	Chế Độ Đầu Ra	Ch. độ màn hình	—	✓	—	164	
	REC Bit	Tắt	✓	✓	—		
	Mã Thời Gian	Bật	✓	✓	—		

Menu Xem lại

Thẻ	Chức năng	Mặc định	*1	*2	*3		
		Bật	✓	✓	✓	170	
	Chỉnh Sửa Theo Ảnh	Chỉnh Ảnh RAW	—	—	—	—	170
		Sửa ảnh JPEG	—				171
		Chỉnh Sửa Phim	—				173
			—				136
		Lớp phủ hình ảnh	—				172
	Đặt lệnh in	—	—	—	—	134	
	Cài đặt lại bảo vệ	—	—	—	—	175	
	Hủy bỏ đặt lệnh chia sẻ	—	—	—	—	175	
	Sao chép Tất cả	—	—	—	—	175	
Wi-Fi Kết nối	—	—	—	—	247, 262, 264, 266		

γ Menu cài đặt

Thẻ	Chức năng	Mặc định	*1	*2	*3			
γ	Điều chỉnh Thẻ Nhớ	—	—	—	—	177		
	Cài đặt		—	—	—	33		
		Múi Giờ						
		English	—	—	—	35, 176		
		±0, ±0, Natural	✓	✓	—	176		
	Xem Lại Ảnh	Tắt	✓	✓	—	176		
	Cài đặt Wi-Fi/ Bluetooth	Khả dụng	Bật	—	✓	—	178, 246, 255, 271	
			Mật khẩu Kết nối	—	—	—	178, 272	
			Chờ Tắt nguồn	Tắt	—	✓	—	178, 249
			RAW+JPEG	JPEG	—	✓	—	133, 178
Khôi phục cài đặt gốc			—	—	—	—	178, 273	
Wi-Fi Địa chỉ MAC			—	—	—	—	178	
Firmware	—	—	—	—	176			

* Menu Tùy chọn

Thẻ	Chức năng	Mặc định	*1	*2	*3			
*	AF/MF							
		Lấy Nét T.Động	S-AF	✓	✓	✓	64, 91, 181	
		AF+MF	Tắt	✓	✓	✓	200	
		AEL/ AFL	S-AF	mode3	✓	✓	✓	181, 201
			C-AF	mode4				
			MF	mode3				
			AF	mode3				
			AF Nửa Chừng	Hữu hiệu	✓	✓	✓	
			AF Ưu Tiên Mặt	: Bật : Bật	✓	✓	✓	
		Quét AF	mode2	✓	✓	✓	181	
	Khóa C-AF	±0	✓	✓	✓	203		
	Kh.động trung tâm C-AF	(Tắt cả mục tiêu)	✓	✓	✓	204		
	Ưu tiên trung tâm C-AF	5, 9, hoặc 25 mục tiêu	✓	✓	✓	205		

Thẻ	Chức năng	Mặc định	*1	*2	*3		
	A2 [:::] Mode Cài đặt	Tắt cả; Nhỏ; Nhóm 5, 9 hoặc 25 mục tiêu	✓	✓	✓	182	
	Con Trỏ Vùng AF	Bật1	✓	✓	✓	182	
	[:::] Cài Vị trí Mặc định	Ch. độ m. tiêu AF (L _{AF}), Điểm mục tiêu AF	—	✓	✓	206	
	[:::] Cài đặt màn hình chọn	Cài 1	✓	✓	✓	207	
		[:::] Mode					
		[:::] Mode					
		☑ Pos					
		☑ Pos					
	[:::] Cài Đặt Lặp Lại	[:::] Chọn Lặp Lại	Tắt	✓	✓	208	
	Lặp Lại	Qua L _{AF}	Không	✓	✓		✓
	[:::] Cài đặt chế độ mục tiêu	1 × 1; kích thước bước dọc và ngang: 1	1 × 1; kích thước bước dọc và ngang: 1	✓	✓	—	209
	Chuyển ngang/dọc [:::]	Tắt	Tắt	✓	✓	—	210
	A3 Chạm Nhấm L.Nét AF	Tắt	Tắt	✓	✓	✓	183
	Giới hạn AF	Tắt	Tắt	✓	✓	✓	183
	Cài đặt khoảng cách	Cài đặt 1	✓	✓	✓		
	Ưu tiên nhà màn trập	Bật	✓	✓	✓		
	Hỗ trợ ánh sáng AF	Bật	Bật	✓	✓	✓	183
	☹ Ưu Tiên Khuôn Mặt	Tắt	Tắt	✓	✓	—	92, 183
	Chỉnh Lấy Nét AF*	Tắt	Tắt	✓	✓	✓	183
A4 C.đặt AF Bầu Trời Sao	Tốc Độ	Tốc Độ	✓	✓	✓	184	
Khoảng cách MF cài sẵn	999.9 m	999.9 m	✓	✓	✓	184	
Trợ giúp MF	Phóng to	Tắt	✓	✓	—	184,	
	Tô vùng lấy nét	Tắt	✓	✓	—	215	
Gài MF	Hữu hiệu	Hữu hiệu	✓	✓	✓	184	
Vòng Lấy Nét	☑	☑	✓	✓	✓	184	
Lấy nét Bulb/Time	Bật	Bật	✓	✓	✓	184, 216	
Đặt lại ống kính	Bật	Bật	✓	✓	✓	184	

* Sử dụng [Cài đặt lại] để thực hiện thiết lập lại toàn bộ hoặc thiết lập tiêu chuẩn sẽ không ảnh hưởng đến các giá trị đã lưu.

Thẻ	Chức năng	Mặc định	*1	*2	*3					
	Nút ấn/Nút xoay/Cần gạt									
	B1 Chức năng nút		Độ phơi sáng	✓	✓	—	116, 185			
			REC							
			Xem Lựa Chọn							
			AEL/AFL							
			ISO							
			[:::]							
			[:::] (Chế Độ Đèn Flash)							
			[:::] (/☺)							
			Xem trước							
			ISO							
			AEL/AFL							
			[:::]							
			[:::] (Chế Độ Đèn Flash)							
			[:::] (/☺)							
		Dừng AF								
		Nút trung tâm	Tắt	✓	✓	—	185, 217			
		Phím điều hướng	[:::]	✓	✓	—	185, 217			
		Chức năng nút xoay	P	Vị trí 1	:	✓	✓	—	185	
				Vị trí 2	: ISO : WB					
A			Vị trí 1	:						
			Vị trí 2	: ISO : WB						
S			Vị trí 1	:						
			Vị trí 2	: ISO : WB						
M/B			Vị trí 1	: Khẩu Độ : Màn Trập						
			Vị trí 2	:						
Menu			:							
			: /Value							
			: Lùi/Tới							
			:							

Thẻ	Chức năng		Mặc định	*1	*2	*3		
	G1	Hướng Nút xoay	Độ phơi sáng	✓	✓	—	185	
			Ps					Nút Xoay1
		Chức năng lấy Fn	mode2	—	✓	—	185, 219	
		mode2	Lấy Nét T.Động/ Ch.độ m.tiêu AF/ Điểm mục tiêu AF					
		Lấy Fn/Lấy Nguồn	Fn	—	✓	—	185	
	G2	Tốc Độ Zoom Đ. Từ		Thông Thường	✓	✓	—	185
		Chức năng		<input checked="" type="checkbox"/>	—	✓	—	185
		Khóa		Tắt	✓	✓	—	185
		Khóa		Tắt	✓	✓	—	185
	Nhà//Chống Rung Ảnh							
G1	Ưu tiên nhà S-AF		Tắt	✓	✓	✓	186	
	Ưu tiên nhà C-AF		Bật	✓	✓	✓	186	
	L Cài đặt						186, 220	
		Kh.hình/giây tối đa	10 fps	✓	✓	✓		
		Giới hạn đếm kh.hình	Tắt	✓	✓	✓		
		Kh.hình/giây tối đa	18 fps	✓	✓	✓		
		Giới hạn đếm kh.hình	Tắt	✓	✓	✓		
	Pro Cap	Kh.hình/giây tối đa	18 fps	✓	✓	✓		
		Kh.hình chụp trước	8 ảnh	✓	✓	✓		
		Giới hạn đếm kh.hình	25 ảnh	✓	✓	✓		
	H Cài đặt						186, 220	
		Kh.hình/giây tối đa	15 fps	✓	✓	✓		
		Giới hạn đếm kh.hình	Tắt	✓	✓	✓		
		Kh.hình/giây tối đa	60 fps	✓	✓	✓		
		Giới hạn đếm kh.hình	Tắt	✓	✓	✓		
	Pro Cap	Kh.hình/giây tối đa	60 fps	✓	✓	✓		
		Kh.hình chụp trước	14 ảnh	✓	✓	✓		
	Giới hạn đếm kh.hình	25 ảnh	✓	✓	✓			
Giảm nhấp nháy	LV Chống Nháy		Tự Động	✓	✓	—	186, 222	
	Chụp Chống Nháy		Tắt	✓	✓	—		
G2	Chống Rung Ảnh		S-IS AUTO	✓	✓	✓	97, 186	
	Chống Rung Ảnh		Ư. tiên k.hình/s	✓	✓	—	186	
	Nhả Nửa Chùng với IS		Bật	—	✓	—	186	
	Ư.Tiên C.Rung Ổ.Kính		Tắt	✓	✓	✓	186	

Thẻ	Chức năng	Mặc định	*1	*2	*3			
	Hiện thị(■/■)/PC							
	D1	Cài đặt điều khiển	Khung Đ.khiển Tr.tiếp	✓	✓	—	187, 224	
		Cài đặt thông tin	Thông tin	Chỉ hiển thị Ảnh, Tổng thể	✓	✓	✓	187, 226
			Thông tin	Tất cả đều bật	—	✓	—	
			LV-Info	Chỉ hiển thị Ảnh, Tùy chỉnh1 () , Tùy chỉnh2 (Cân bằng)	✓	✓	—	
			Thông tin khi nhấn nửa chừng	Bật	✓	✓	—	
			LV OFF-Info	Thông Tin Chụp	✓	✓	—	
			Cài đặt	25, Lịch	✓	✓	—	
	Cài đặt chế độ ảnh chụp		Tất cả đều bật	✓	✓	—	187	
		Cài đặt	, , , , , , , , , , ,	✓	✓	—	187	
	Cài đặt đa chức năng		Tất cả ngoại trừ WB và ISO	✓	✓	—	187	
	D2	Tăng Sáng Live View	Chụp Tay	Tắt	✓	✓	✓	188
			Bulb/Time	Bật2, Ưu tiên tốc độ khung				
			Tổng Hợp Trực Tiếp	Tắt				
			Khác	Tắt				
		Chế Độ LV Ng.Thuật		mode1	✓	✓	—	188
		Tốc độ khung hình		Thông Thường	✓	✓	✓	188
		Cài đặt cận cảnh LV	Chế Độ Cận Cảnh LV	mode2	✓	✓	—	188
			Tăng Sáng Live View	Tắt	✓	✓	—	
			C.đặt m.định	Gần đây	—	✓	—	188
		Cài đặt	Khóa	Tắt	✓	✓	—	189
	Tăng Sáng Live View		Tắt	✓	✓	—		
D3	Cài đặt lưới	Màu màn hình	Cài Sẵn 1	✓	✓	—	189	
		Lưới Hiển thị	Tắt	✓	✓	—		
		Dùng c.đặt cho EVF	Bật	✓	✓	—		
	Cài Tô Vùng Lấy Nét	Màu Tô Vùng Lấy Nét	Đỏ	✓	✓	—	189	
		Cường Độ Tô Sáng	Thông Thường					
		Chỉnh Độ Sáng Ảnh	Tắt					
	Cài đặt biểu đồ độ sáng	Vùng sáng	255	✓	✓	—	189	
		Vùng tối	0					
	Hướng Dẫn Chế Độ		Tắt	✓	✓	—	189	
	Hỗ Trợ Selfie		Bật	—	✓	—	189, 229	

Thê	Chức năng		Mặc định	*1	*2	*3		
	D4		Bật	✓	✓	✓	190	
	HDMI	Kích Cỡ Xuất	1080p	—	✓	—	190,	
		Đ.Khiển HDMI	Tắt	—	✓	—	230	
		Tốc độ kh.hình xuất	Ưu tiên 60p	—	—	—		
	Chế độ USB		Tự Động	—	✓	✓	190	
	Phơi sáng/ISO/BULB/							
	E1	Bước EV		1/3EV	✓	✓	✓	191
		Bước ISO		1/3EV	✓	✓	✓	191
		ISO-Tự động Cài	Giới hạn trên / Mặc định	Giới hạn trên: 6400 Mặc định: 200	✓	✓	✓	191
			Cài S/S Thấp Nhất	Tự Động	✓	✓	✓	
ISO Tự Động		Toàn Bộ	✓	✓	—	191		
Bộ lọc Nhiều		Tiêu Chuẩn	✓	✓	✓	191		
Xử lý ISO Thấp		Ưu tiên liên tiếp	✓	✓	✓	191		
Giảm Nhiều		Tự Động	✓	✓	✓	192		
E2	Hẹn giờ Bulb/Time		8 Phút	✓	✓	✓	192	
	Hẹn giờ T.Hợp Trực Tiếp		3giờ	✓	✓	✓	192	
	Màn hình Bulb/Time		-7	✓	✓	—	192	
	Bulb Trực Tiếp		Tắt	✓	✓	—	192, 232	
	Time Trực Tiếp		0.5 Giây	✓	✓	—	192, 232	
	Cài đặt tổng hợp		1 Giây	✓	✓	—	54, 192, 233	
	Quét Nhảy		Tắt	✓	✓	✓	192, 234	
	E3	Đo Khoảng Cách			✓	✓	✓	77, 193
Đo Sáng AEL		Tự Động	✓	✓	✓	193		
[::] Đo Sáng Điểm		Tâm Điểm, Điểm Cường độ cao, Điểm Vùng tối	✓	✓	✓	193		
Điều chỉnh Độ phơi sáng			±0	✓	✓	—	193	
			±0					
		±0						
Tùy chọn								
F	Đồng bộ		1/250	✓	✓	✓	193, 236	
	Giới hạn Mức Chậm		1/60	✓	✓	✓	193, 236	
	+		Tắt	✓	✓	✓	193	
	+WB		Tắt	✓	✓	—	193	
	Chế độ RC		Tắt	✓	✓	✓	193, 288	

Thẻ	Chức năng	Mặc định	*1	*2	*3			
	WB/Màu							
	Cài	1: SF 2: F 3: N 4: N	✓	✓	✓	194, 236		
	Số Điểm ảnh	Middle Small	3200×2400 1280×960	✓	✓	✓	194, 236	
	Bù Viền Tối		Tắt	✓	✓	✓	194	
	WB		Tự Động	✓	✓	✓	94, 194	
	Tắt cả WB		A±0, G±0	✓	✓	—	194	
	Giữ màu ấm		Bật	✓	✓	✓	194	
	Không gian Màu		sRGB	✓	✓	✓	114, 194	
	Ghi/Xóa							
		Cài đặt khe thẻ	Cài đặt lưu trữ	Tiêu Chuẩn	✓	✓	—	99, 195, 237
Khe Lưu			1	✓	✓	—		
Khe Lưu			1	✓	✓	—		
Khe			1	✓	✓	—		
Gán Thư Mục Lưu			Không gán	✓	✓	—		
Tên Tập Tin			Cài đặt lại	✓	✓	—	195	
Sửa Tên Tập tin			Tắt	✓	✓	—	195	
Cài đặt dpi			350dpi	✓	✓	—	195	
Cài đặt bản quyền*		Thông tin Bản quyền		Tắt	✓	✓	—	195
		Tên Nghệ sĩ		—	—	—	—	
	Tên Bản quyền		—	—	—	—		
C.đặt t.tin ống kính*		Tắt	—	✓	—	195, 239		
	Xóa nhanh		Tắt	✓	✓	✓	196	
	Xóa RAW+JPEG		RAW+JPEG	✓	✓	✓	196	
	Đặt ưu tiên		Không	✓	✓	✓	196	
EVF								
	Tự Động Chuyển EVF		Bật1	—	✓	—	196	
	Chỉnh EVF	Tự chỉnh sáng EVF	Bật	✓	✓	—	196	
		Chỉnh EVF	±0, ±0					
	Kiểu EVF		Kiểu 3	—	✓	—	196, 240	
	Cài đặt thông tin		Thông Tin Cơ Bản, Tùy chỉnh1, Tùy chỉnh2	✓	✓	—	196	
	Cài đặt lưới EVF	Màu màn hình	Cài Sẵn 1	✓	✓	—	197	
		Lưới Hiển thị	Tắt	✓	✓	—		
	Cân bằng Ấn nửa		Bật	✓	✓	—	197	
	S-OVF		Tắt	✓	✓	✓	197	

* Sử dụng [Cài đặt lại] để thực hiện thiết lập lại toàn bộ hoặc thiết lập tiêu chuẩn sẽ không ảnh hưởng đến các giá trị đã lưu.

Thẻ	Chức năng	Mặc định	*1	*2	*3		
	Tiện ích						
	Ảnh Xạ Điểm Ảnh	—	—	—	—	198, 295	
	Thời Gian Nhấn Giữ	Tắt LV	0.7 Giây	✓	✓	—	198
		Đặt lại khung LV	0.7 Giây	✓	✓	—	
		Tắt	0.7 Giây	✓	✓	—	
		Đặt lại khung	0.7 Giây	✓	✓	—	
		Cài đặt lại	0.7 Giây	✓	✓	—	
		Cài đặt lại	0.7 Giây	✓	✓	—	
		Cài đặt lại	0.7 Giây	✓	✓	—	
		Cài đặt lại	0.7 Giây	✓	✓	—	
		Gọi Tự Chuyển EVF	0.7 Giây	✓	✓	—	
		Tắt	0.7 Giây	✓	✓	—	
		Tắt	0.7 Giây	✓	✓	—	
		Cài đặt lại	0.7 Giây	✓	✓	—	
		Khóa Chuyển Đổi	0.7 Giây	✓	✓	—	
		Gọi cài đặt BKT	0.7 Giây	✓	✓	—	
	Dừng Quét Nháy	0.7 Giây	✓	✓	—		
	Điều chỉnh Cân bằng	—	—	✓	—	198	
	Cài đặt m.hình c.ứng	Bật	—	✓	—	198	
	Gọi Lại Menu	Gọi Lại	✓	✓	—	198	
	Bù chỉnh mắt cá	Tắt	✓	✓	—	198, 242	
	Cài đặt pin	Ưu Tiên Pin	Pin PBH	✓	✓	—	198
		Tình Trạng Pin	—	—	—	—	
	M.hình LCD chiếu nền	Hold	✓	✓	✓	198	
	Dừng	1 Phút	✓	✓	✓	199	
	Tự Động Tắt Nguồn	4giờ	✓	✓	✓	199	
	Chế Độ Ngủ Nhanh	Tắt	✓	✓	—	199	
M.hình LCD chiếu nền	8 Giây	✓	✓	—			
Dừng	10 Giây	—	—	—			
Chứng nhận	—	—	—	—	199		

Dung lượng thẻ nhớ

Dung lượng thẻ nhớ: Hình ảnh

Số liệu dành cho thẻ SD 16 GB được sử dụng để ghi lại ảnh với tỷ lệ khung hình là 4:3.

Chế độ quay	Kích cỡ ảnh (Số điểm ảnh)	Hệ số Nén	Định dạng tập tin	Kích cỡ tập tin (MB) (xấp xỉ)	Số lượng hình ảnh tính có thẻ lưu trữ
80w F+RAW	(Giá ba chân) 10368×7776	Nén không mất dữ liệu	ORF	(Giá ba chân) 181,4	(Giá ba chân) 80
	10368×7776	1/4	JPEG		
	5184×3888	Nén không mất dữ liệu	ORI		
50w F+RAW	(Giá ba chân) 10368×7776	Nén không mất dữ liệu	ORF	(Giá ba chân) 168,2	(Giá ba chân) 87
	(Cầm tay) 8160×6120		JPEG		
	8160×6120	1/4	ORI	120	
25w F+RAW	(Giá ba chân) 10368×7776	Nén không mất dữ liệu	ORF	(Giá ba chân) 157,5	(Giá ba chân) 94
	(Cầm tay) 8160×6120		JPEG		
	5760×4320	1/4	ORI	133	
80w F	10368×7776	1/4	JPEG	34,9	394
50w F	8160×6120	1/4	JPEG	21,7	634
25w F	5760×4320	1/4	JPEG	10,9	1261
RAW	5184×3888	Nén không mất dữ liệu	ORF	21,7	690
1SF		1/2,7	JPEG	13,1	1054
1F		1/4		8,9	1550
1N		1/8		4,6	3013
1SF	1/2,7	5,1		2697	
1F	3200×2400	1/4	3,6	3906	
1N		1/8	1,9	7397	
1SF	1920×1440	1/2,7	2,0	6975	
1F		1/4	1,4	9765	
1N		1/8	0,9	16836	

Chế độ quay	Kích cỡ ảnh (Số điểm ảnh)	Hệ số Nén	Định dạng tập tin	Kích cỡ tập tin (MB) (xấp xỉ)	Số lượng hình ảnh tĩnh có thể lưu trữ
ⓂSF	1280×960	1/2,7	JPEG	1,0	13562
ⓂF		1/4		0,8	18083
ⓂN		1/8		0,5	28721
ⓂSF	1024×768	1/2,7		0,8	18779
ⓂF		1/4		0,6	24413
ⓂN		1/8		0,3	61032

- Số lượng ảnh tĩnh có thể lưu trữ có thể thay đổi tùy thuộc chủ thể, liệu đặt trước lệnh in đã được thực hiện hay chưa, và các yếu tố khác. Trong những trường hợp nhất định, số lượng ảnh tĩnh có thể lưu trữ được hiển thị trên màn hình sẽ không thay đổi kể cả khi bạn chụp ảnh hoặc xóa ảnh đã lưu.
- Kích cỡ tập tin thực tế thay đổi tùy thuộc chủ thể.
- Số lượng ảnh tĩnh có thể lưu trữ tối đa được hiển thị trên màn hình là 9999.

Dung lượng thẻ nhớ: Phim

Số liệu dành cho thẻ nhớ SDHC 32 GB.

Kích thước khung hình	Nén	Tỷ lệ khung hình	Công suất (xấp xỉ)
C4K	—	24p	17 phút
4K	—	30p, 25p, 24p	39 phút
FHD	A-I	30p, 25p, 24p	20 phút
	SF	60p, 50p, 30p, 25p, 24p	1 giờ 14 phút
	F		2 giờ 2 phút
N	3 giờ 11 phút		
HD	A-I	60p, 50p, 30p, 25p, 24p	39 phút
	SF		2 giờ 19 phút
	F		3 giờ 55 phút
	N		5 giờ 5 phút

- Số liệu dành cho cảnh quay được ghi ở tốc độ khung hình tối đa. Tốc độ bit thực tế thay đổi theo tốc độ khung hình và cảnh được ghi lại.
- Các tệp phim riêng lẻ có thể có kích thước tối đa 4 GB. Một tệp mới được tạo khi kích thước của tệp hiện tại đạt 4 GB.
- Mỗi phim không được dài quá 29 phút.

Thông số

■ Máy ảnh

Kiểu sản phẩm	
Kiểu sản phẩm	Máy ảnh kỹ thuật số với hệ thống ống kính tiêu chuẩn Micro Four Thirds có thể dùng thay đổi
Ống kính	Ống kính hệ thống Micro Four Thirds, M.ZUIKO DIGITAL
Giá ống kính	Giá Micro Four Thirds
Độ dài tiêu cự tương đương trên một máy ảnh phim 35mm	Khoảng hai lần độ dài tiêu cự của ống kính
Thiết bị lấy ảnh	
Kiểu sản phẩm	Cảm biến 4/3" Live MOS
Tổng số điểm ảnh	Khoảng 21,77 triệu điểm ảnh
Số điểm ảnh hữu dụng	Khoảng 20,37 triệu điểm ảnh
Kích cỡ màn hình	17,4 mm (Ngang) × 13,0 mm (Dọc)
Tỷ lệ khung hình	1,33 (4:3)
Kính ngắm	
Loại	Kính ngắm điện tử có cảm biến mắt
Số điểm ảnh	Khoảng 2,36 triệu chấm
Phóng to	100%
Điểm mắt	Khoảng 21 mm (-1 m ⁻¹)
Ngắm sống	
Cảm biến	Sử dụng cảm biến Live MOS
Phóng to	100%
Màn hình	
Kiểu sản phẩm	Màn hình cảm biến, xoay lật, LCD màu TFT 3.0"
Tổng số điểm ảnh	Khoảng 1,04 triệu điểm (tỷ lệ khung hình 3:2)
Màn trập	
Kiểu sản phẩm	Màn trập điện toán hóa trong thân máy
Tốc độ màn trập	1/8000 - 60 giây, chụp bóng đèn, chụp thời gian
Tốc độ đồng bộ hóa Flash	Lên đến 1/250 giây
Lấy nét tự động	
Kiểu sản phẩm	Imager AF tốc độ cao
Điểm lấy nét	121 điểm
Chọn điểm lấy nét	Tự động, Tùy chọn
Điều khiển độ phơi sáng	
Hệ thống đo sáng	Hệ thống đo sáng TTL (đo sáng imager) Đo sáng ESP kỹ thuật số/Đo sáng trung tâm/Đo sáng điểm
Phạm vi đo	-2 đến 20 EV (f/2.8, tương đương ISO 100)
Các chế độ chụp	P : Chương trình AE (chuyển chương trình khả dụng); A : Ưu tiên khẩu độ AE; S : Ưu tiên tốc độ AE; M : Thủ công; B : Bulb (bóng đèn, thời gian, và tổng hợp); C1/C2/C3/C4 : Chế độ tùy chỉnh; Q : Phim
Độ nhạy ISO	L64; L100; 200 - 25600 trong các bước 1/3 hoặc 1 EV
Bù phơi sáng	±5,0 EV (Nấc 1/3, 1/2, 1 EV)

Cân bằng trắng	
Cài đặt chế độ	Tự động/WB đặt sẵn (7 cài đặt)/WB tùy chỉnh/WB một chạm (máy ảnh có thể lưu tới 4 cài đặt)
Ghi	
Bộ nhớ	SD, SDHC và SDXC Tương thích UHS-II (Chỉ có khe 1)
Hệ thống ghi	Ghi kỹ thuật số, JPEG (DCF2.0), Dữ liệu RAW
Các tiêu chuẩn áp dụng	Exif 2.3, Định dạng lệnh in kỹ thuật số (DPOF)
Âm thanh kèm theo ảnh tĩnh	Định dạng sóng
Phim	MPEG-4 AVC/H.264
Âm thanh	Stereo PCM tuyến tính, 16 bit; tần số lấy mẫu 48 kHz (dạng sóng) Stereo PCM tuyến tính, 24 bit; tần số lấy mẫu 96 kHz (dạng sóng)
Phát lại	
Định dạng hiển thị	Phát lại một khung/Phát lại cận cảnh/Hiển thị chỉ mục/Hiển thị lịch
Chụp khác	
Chế độ chụp khác	Khung đơn; tuần tự; chống sốc; im lặng; Pro Capture; hẹn giờ; Chụp High Res
Chụp liên tiếp	Lên đến 15 fps (☐H) Lên đến 60 fps (♥☐H, ☐H)
Bấm máy tự động	Thời gian hoạt động: 12 giây/2 giây/Tùy chỉnh
Chức năng tiết kiệm năng lượng	Chuyển sang chế độ dừng: 1 phút, TẮT nguồn: 4 giờ (Chức năng này có thể tùy chỉnh được.)
Đèn chớp	
Chế độ điều khiển đèn chớp	TTL-AUTO (Chế độ đèn trước TTL)/MANUAL
Đồng bộ	1/250 giây hoặc chậm hơn
LAN không dây	
Tiêu chuẩn tương thích	IEEE 802.11a/b/g/n/ac*
Bluetooth®	
Tiêu chuẩn tương thích	Bluetooth phiên bản 4.2 BLE
Đầu nối bên ngoài	
USB (Loại C); Đầu nối HDMI micro (Loại D); đèn flash ngoài; cáp từ xa (giắc cắm mini ø2,5 mm); giắc cắm micrô (giắc cắm stereo mini ø3,5 mm); giắc cắm tai nghe (giắc cắm stereo mini ø3,5 mm)	
Nguồn điện	
Pin	Pin Lithium-ion ×1
Kích thước/trọng lượng	
Kích thước	Khoảng 134,1 mm (Rộng) × 90,9 mm (Cao) × 68,9 mm (Dày) (không tính phần nhô ra)
Trọng lượng	Khoảng 580 g (bao gồm pin và thẻ nhớ)
Môi trường hoạt động	
Nhiệt độ	-10 °C - 40 °C (hoạt động)/-20 °C - 60 °C (bảo quản)
Độ ẩm	30% - 90% (hoạt động)/10% - 90% (bảo quản)
Không thấm nước	Kiểu: Ấn phẩm tiêu chuẩn IEC 60529 IPX1 (áp dụng nếu máy ảnh được sử dụng với ống kính không thấm nước của Olympus)

* Lưu ý rằng các camera đã được cải tiến phù hợp với các tiêu chuẩn khác biệt của các quốc gia.

■ Pin Lithium-ion

SỐ KIỂU	BLH-1
Loại	Pin Lithium-ion có thể sạc lại
Điện áp định mức	DC 7,4 V
Công suất định mức	1720 mAh
Số lần sạc và thời gian xả	Khoảng 500 lần (thay đổi theo điều kiện sử dụng)
Nhiệt độ môi trường xung quanh	0 °C - 40 °C (sạc)
Kích thước	Khoảng 45 mm (Rộng) × 20 mm (Cao) × 53 mm (Dày)
Trọng lượng	Khoảng 74 g

■ Bộ sạc Lithium-ion

SỐ KIỂU	BCH-1
Đầu vào định mức	AC 100V - 240V (50/60 Hz)
Đầu ra định mức	DC 8,4V, 1100 mA
Thời gian sạc	Khoảng 2 giờ (nhiệt độ phòng)
Nhiệt độ môi trường xung quanh	0 °C - 40 °C (hoạt động)/-20 °C - 60 °C (lưu trữ)
Kích thước	Khoảng 71 mm (Rộng) × 29 mm (Cao) × 96 mm (Dày)
Trọng lượng (không có cáp AC)	Khoảng 85 g

- Cấp nguồn được cung cấp chỉ dành riêng cho máy ảnh này. Không sử dụng với các thiết bị khác. Không sử dụng máy ảnh bằng cáp cho các thiết bị khác.

- Sự xuất hiện và thông số kỹ thuật của sản phẩm này có thể thay đổi mà không cần thông báo hoặc nghĩa vụ đối với một phần của nhà sản xuất.
- Truy cập trang web OLYMPUS để biết các thông số kỹ thuật mới nhất.

Các thuật ngữ HDMI và HDMI High-Definition Multimedia Interface, cũng như lô-gô HDMI là các nhãn hiệu thương mại hoặc các nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của công ty HDMI Licensing Administrator, Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

HDMI™
HIGH-DEFINITION MULTIMEDIA INTERFACE

CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN

**CẢNH BÁO**

**NGUY CƠ GÂY SỐC ĐIỆN
KHÔNG ĐƯỢC MỞ RA**



**CẢNH BÁO: ĐỂ GIẢM THIỂU NGUY CƠ GÂY SỐC ĐIỆN,
KHÔNG ĐƯỢC THẢO NẮP CHE (HOẶC MẶT SAU),
KHÔNG ĐƯA CÁC VẬT NGƯỜI DÙNG TỰ SỬA CHỮA VÀO BÊN TRONG.
YÊU CẦU THỰC HIỆN SỬA CHỮA BỞI NHÂN VIÊN CÓ CHUYÊN MÔN CỦA
OLYMPUS.**



Một dấu chấm than đặt trong hình tam giác sẽ cảnh báo bạn về các hướng dẫn vận hành và bảo trì quan trọng trong tài liệu đi kèm với sản phẩm.

**CẢNH BÁO**

Nếu sản phẩm được sử dụng khi không quan sát thông tin có sẵn bên dưới biểu tượng này, có thể dẫn đến việc bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

**CẢNH BÁO**

Nếu sản phẩm được sử dụng khi không quan sát thông tin có sẵn bên dưới biểu tượng này, có thể dẫn đến việc bị thương nghiêm trọng.

**LƯU Ý**

Nếu sản phẩm được sử dụng khi không quan sát thông tin có sẵn bên dưới biểu tượng này, có thể dẫn đến hư hại cho thiết bị.

CẢNH BÁO!

ĐỂ TRÁNH GÂY HÒA HOẠN HOẶC SỐC ĐIỆN, KHÔNG BAO GIỜ ĐƯỢC THẢO RỜI, ĐỂ SẢN PHẨM NÀY GẬP NƯỚC HOẶC SỬ DỤNG TRONG MÔI TRƯỜNG CÓ ĐỘ ẨM CAO.

Các biện pháp Phòng ngừa chung

Đọc kỹ Tất cả những Hướng dẫn — Trước khi sử dụng sản phẩm, hãy đọc tất cả những hướng dẫn dẫn sử dụng. Cát giữ tất cả các tài liệu và hồ sơ để tham khảo sau này.

Nguồn Điện — Chỉ được kết nối sản phẩm này vào nguồn điện được mô tả trên nhãn sản phẩm.

Ngoại vật — Để tránh gây thương tích, đừng bao giờ đưa vật bằng kim loại vào bên trong sản phẩm.

Vệ sinh — Luôn luôn tháo thiết bị ra khỏi ổ cắm điện trước khi vệ sinh máy. Chỉ sử dụng vải thấm nước để vệ sinh. Không bao giờ sử dụng bất cứ loại bộ lau chùi bằng dung dịch hoặc hơi nước nào, cũng như bất cứ loại dung môi hữu cơ nào khác để vệ sinh máy ảnh.

Nhiệt — Không được sử dụng hoặc cất giữ sản phẩm này gần bất cứ nguồn nhiệt nào chẳng hạn như lò sưởi, bộ tản nhiệt, lò nướng hoặc bất cứ loại thiết bị hoặc đồ dùng gia dụng nào có phát sinh ra nhiệt, kể cả các bộ khuếch đại âm thanh nổi.

Thiết bị đi kèm — Để đảm bảo sự an toàn của bạn và tránh làm hư hỏng sản phẩm này, hãy chỉ sử dụng những sản phẩm do Olympus đề xuất.

Địa điểm — Để tránh làm hỏng sản phẩm, hãy gắn sản phẩm chắc chắn trên chân máy ảnh, chân đế hoặc giá đỡ.

⚠️ CẢNH BÁO

- **Không được sử dụng máy ảnh gần các nguồn khí dễ gây cháy nổ.**
- **Đề mắt bạn nghỉ ngơi định kỳ khi sử dụng kính ngắm.**

Không tuân thủ đề phòng này có thể dẫn đến mỏi mắt, buồn nôn, hoặc cảm giác giống với say tàu xe. Độ dài và tần suất nghỉ ngơi yêu cầu thay đổi tùy từng người; hãy sử dụng phán đoán của bạn. Nếu bạn cảm thấy mệt mỏi hay không khỏe, tránh sử dụng kính ngắm và nếu cần thiết hãy tham khảo ý kiến bác sĩ.

- **Không được dùng đèn chớp và đèn báo LED (bao gồm đèn môi sáng AF) đối với mọi người (ví dụ như em bé sơ sinh, trẻ nhỏ, v.v...) ở khoảng cách gần.**
 - Bạn phải đứng cách xa ít nhất là 1 m kể từ bề mặt các chủ thể của bạn. Việc chớp đèn flash quá gần ngay mắt của chủ thể có thể gây mất khả năng thị lực tạm thời.
- **Không được dùng máy ảnh nhìn vào mặt trời hoặc các nguồn ánh sáng mạnh.**
- **Hãy giữ các trẻ nhỏ và em bé sơ sinh tránh xa khỏi máy ảnh.**
 - Luôn luôn sử dụng và cất giữ máy ảnh ngoài tầm với của trẻ nhỏ và em bé để ngăn ngừa những tình huống nguy hiểm sau đây có thể gây tổn thương nghiêm trọng:
 - Bị vướng dây đeo máy ảnh gây nghẹt thở.
 - Sơ ý nuốt phải pin, thẻ nhớ hoặc các bộ phận nhỏ khác.
 - Sơ ý nháy sáng đèn chớp ngay vào mắt chúng hoặc trẻ khác.
 - Sơ ý bị thương bởi những bộ phận chuyển động của máy ảnh.
- **Nếu bạn nhận thấy bộ sạc bốc khói, nóng, hay có tiếng động hay mùi lạ, hãy dừng sử dụng ngay lập tức và rút bộ sạc khỏi nguồn điện, sau đó liên hệ với một nhà phân phối ủy quyền hoặc trung tâm dịch vụ.**
- **Ngừng sử dụng máy ảnh ngay lập tức nếu bạn nhận thấy có bất cứ mùi, tiếng ồn hoặc khói bất thường xung quanh máy ảnh.**
 - Không bao giờ tháo pin ra bằng tay trần bởi như vậy có thể gây cháy hoặc bỏng tay bạn.
- Không được cầm hoặc thao tác máy ảnh khi tay ướt.
- Điều này có thể gây ra quá tải nhiệt, nổ, cháy, điện giật, hoặc trục trặc.
- **Không được để máy ảnh ở những nơi có thể phải chịu nhiệt độ cực kỳ cao.**
 - Nếu làm như vậy có thể sẽ gây xuống cấp các bộ phận và trong một số trường hợp sẽ làm máy ảnh bắt lửa. Không sử dụng bộ sạc nếu nó bị che phủ (chẳng hạn như bị tấm mền che phủ). Điều này có thể gây quá nhiệt và dẫn đến hỏa hoạn.
- **Bảo quản máy ảnh cẩn thận để tránh bị bỏng do tích nhiệt.**
 - Khi máy ảnh có chứa các bộ phận bằng kim loại, việc quá nhiệt có thể gây bỏng do tích nhiệt. Cẩn phải chú ý những tình huống sau:
 - Khi sử dụng trong thời gian dài, máy ảnh sẽ trở nên nóng. Nếu bạn cầm máy ảnh trong trạng thái này có thể gây ra hiện tượng bỏng do tích nhiệt.
 - Ở những nơi phải chịu nhiệt độ cực kỳ lạnh, nhiệt độ của thân máy ảnh có thể thấp hơn nhiệt độ của môi trường. Nếu có thể, hãy mang găng tay khi bảo quản máy ảnh ở nhiệt độ lạnh.
 - Để bảo vệ công nghệ có độ chính xác cao có trong sản phẩm này, không bao giờ được để máy ảnh ở những nơi được liệt kê dưới đây cho dù là để sử dụng hoặc cất giữ:
 - Những nơi có nhiệt độ và/hoặc độ ẩm cao hoặc thường thay đổi quá chênh lệch. Ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp, bãi biển, xe hơi đang khóa cửa hoặc gần những nguồn nhiệt khác (bếp lò, bộ tản nhiệt, v.v...) hoặc máy làm ẩm không khí.
 - Trong các môi trường nhiều cát hoặc bụi bặm.
 - Gần những thứ dễ bắt lửa cháy hoặc chất gây nổ.
 - Ở những nơi ẩm ướt, chẳng hạn như phòng tắm hoặc ngoài mưa.
 - Ở những nơi thường có những rung động mạnh.
 - Máy ảnh này sử dụng loại bộ sạc do Olympus quy định. Sạc pin bằng bộ sạc theo quy định. Không được sử dụng bất kỳ bộ sạc nào khác.
 - Không được đốt cháy hoặc nung nóng pin trong lò vi sóng, trên đĩa nóng, hoặc trong các bình áp suất, v.v...
 - Không được để máy ảnh lên trên hoặc gần các thiết bị điện tử.
 - Điều này có thể gây quá nhiệt, cháy hoặc nổ.
 - Không được kết nối các đầu cực với bất kỳ đồ vật bằng kim loại nào.
 - Chú ý cẩn thận khi mang pin hoặc cất trữ pin để ngăn không cho chúng tiếp xúc với bất kỳ đồ vật nào bằng kim loại như đồ trang sức, các chốt, móc, khóa, v.v...
 - Ngắn mạch có thể gây quá nhiệt, nổ hoặc cháy, điều này có thể gây hỏa hoạn hoặc nguy hiểm đến bạn.
 - Để ngăn ngừa pin rò rỉ hoặc hư hỏng các đầu cực, hãy cẩn thận tuân theo tất cả các hướng dẫn về việc sử dụng pin. Không bao giờ được cố gắng tháo rời pin hoặc chỉnh sửa pin bằng bất cứ cách nào, chẳng hạn như hàn chúng, v.v...

- Nếu chất dịch của pin dính vào mắt bạn, hãy rửa sạch mắt ngay lập tức bằng nước lạnh sạch và đi khám bác sĩ ngay.
- Nếu bạn không thể tháo pin khỏi máy ảnh, hãy liên hệ nhà phân phối được ủy quyền hoặc trung tâm bảo hành. Đừng cố dùng lực tháo pin.
Hư hỏng phần vỏ ngoài pin (trầy xước, v.v...) có thể làm phát sinh nhiệt hoặc gây nổ.
- Luôn luôn cất giữ pin ngoài tầm tay trẻ nhỏ và thú cưng. Nếu chúng vô tình nuốt phải pin, cần đi khám bác sĩ ngay lập tức.
- Để ngăn ngừa pin rò rỉ, quá nhiệt hoặc gây cháy nổ, chỉ sử dụng loại pin được khuyến cáo dùng cho sản phẩm này.
- Nếu pin sạc không được sạc đầy trong khoảng thời gian quy định, hãy ngừng sạc và không dùng chúng nữa.
- Không được sử dụng pin bị xước hoặc bị hư hỏng vỏ ngoài, và không cho xước pin.
- Không được dùng làm rơi, va đập quá mạnh pin. Điều này có thể gây ra hiện tượng nổ, quá nhiệt hoặc cháy pin.
- Nếu pin bị rò rỉ, có mùi bất thường, trở nên biến màu hoặc biến dạng, hoặc trở nên bất thường theo bất kỳ cách nào khác trong suốt quá trình vận hành, hãy ngừng sử dụng máy ảnh và giữ máy ảnh xa khỏi lửa ngay lập tức.
- Nếu pin rò rỉ chất dịch lên quần áo hoặc da bạn, hãy cởi bỏ quần áo đó và dội sạch vùng bị dính bằng dòng nước lạnh, sạch ngay lập tức. Nếu chất dịch đó làm bỏng da bạn, hãy đi khám bác sĩ ngay lập tức.
- Không bao giờ sử dụng pin lithium-ion trong môi trường nhiệt độ thấp. Nếu như làm vậy có thể sinh nhiệt, bốc cháy hoặc nổ.
- Pin Olympus lithium ion được thiết kế chỉ để sử dụng cho máy ảnh kỹ thuật số Olympus. Không sử dụng pin cho những thiết bị khác.
- **Không được cho phép trẻ em hoặc thú vật/thú cưng sử dụng hoặc chuyên trở pin (ngăn xảy ra hiện tượng hồng hóc như rò rỉ, cho vào miệng hoặc nuốt).**

Chỉ sử dụng pin sạc lại và bộ sạc pin chuyên dụng

Chúng tôi khuyến cáo bạn chỉ sử dụng pin sạc lại và bộ sạc pin chuyên dụng Olympus chính hãng kèm theo máy ảnh này.
Sử dụng pin sạc lại và/hoặc bộ sạc pin không chính hãng có thể gây ra hỏa hoạn, chấn thương tới người do rò rỉ, nóng lên, bắt lửa hoặc làm hỏng pin. Olympus không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với những tai nạn hay thiệt hại có thể xảy ra từ việc sử dụng pin và/hoặc bộ sạc pin không phải phụ kiện Olympus chính hãng.

⚠ CẢN TRỌNG

- **Không được để tay che đèn chớp khi chụp.**
- Không bao giờ được cất giữ pin ở nơi bị ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp hoặc dưới nhiệt độ cao như trong xe hơi đang nóng, gần một nguồn nhiệt, v.v...
- Luôn luôn giữ cho pin khô ráo mọi lúc.
- Pin có thể sẽ trở nên nóng khi sử dụng trong một thời gian dài. Để tránh bị bỏng, không được tháo pin ngay lập tức ngay sau khi dùng máy ảnh xong.
- Máy ảnh này sử dụng một pin lithium ion Olympus. Sử dụng pin chính hãng theo quy định.
Có thể xảy ra nguy cơ cháy nổ nếu pin được thay thế bằng loại pin sai.
- Vui lòng tái chế lại pin để giúp tiết kiệm tài nguyên trên hành tinh của chúng ta. Khi bạn bỏ đi các pin hỏng, hãy đảm bảo rằng đã bọc các điện cực của chúng lại và luôn tuân theo các luật lệ và quy định tại địa phương của bạn.

⚠ LƯU Ý

- **Không được sử dụng hoặc cất giữ máy ảnh ở những nơi bị ẩm hoặc ẩm ướt.**
- **Chỉ sử dụng thẻ nhớ SD / SDHC / SDXC. Không được sử dụng các loại thẻ nhớ khác.**
Nếu bạn tình cờ gắn một loại thẻ nhớ khác vào trong máy ảnh, hãy liên hệ với một nhà phân phối độc quyền hoặc trung tâm bảo dưỡng. Đừng cố dùng lực để tháo thẻ nhớ.
- Thường xuyên sao lưu dữ liệu quan trọng vào máy tính hoặc thiết bị lưu trữ khác để tránh bị mất do sự cố.
- OLYMPUS không chịu trách nhiệm vì bất kỳ việc mất dữ liệu nào liên quan đến thiết bị này.
- Cẩn thận với dây đeo khi bạn mang máy ảnh. Nó có thể dễ dàng mắc vào các đồ dùng khác - và gây hư hỏng nghiêm trọng.
- Trước khi di chuyển máy ảnh, tháo giá máy và tất cả các phụ kiện khác không phải của OLYMPUS.
- Không bao giờ được thả rơi máy ảnh hoặc gây sốc hoặc rung động mạnh cho máy.
- Khi gắn máy ảnh vào hoặc tháo ra khỏi giá ba chân, vận ốc của giá chữ không xoay máy ảnh.
- Không được chạm vào các điểm tiếp xúc trên máy ảnh.
- Không được để máy ảnh bị chiếu trực tiếp ngoài mặt trời. Điều này có thể làm hư hỏng ống kính hoặc màn trập, gây sai màu, bóng mờ trên thiết bị bắt ảnh hoặc có thể gây cháy.

- Không để kính ngắm tiếp xúc với một nguồn sáng mạnh hoặc ánh sáng mặt trời trực tiếp. Nhiệt độ có thể làm hỏng kính ngắm.
- Không được ấn hoặc kéo mạnh đối với phần ống kính máy ảnh.
- Đảm bảo loại bỏ bất kỳ giọt nước nào hoặc độ ẩm khác khỏi sản phẩm trước khi thay pin hoặc mở hoặc đóng các nắp.
- Trước khi cất giữ máy ảnh trong một thời gian dài, hãy tháo pin ra. Chọn một nơi mát mẻ, khô ráo để cất giữ máy nhằm tránh để hơi nước ngưng tụ hoặc hình thành bên trong máy ảnh. Sau khi cất giữ, hãy kiểm tra máy ảnh bằng cách bật máy lên và ấn vào nút bấm chụp để đảm bảo rằng máy ảnh hoạt động bình thường.
- Máy ảnh có thể gặp trục trặc khi hoạt động trong môi trường từ tính/điện từ, sóng radio hoặc điện thế cao như là gần TV, lò vi sóng, trò chơi video, loa ngoài, các màn hình lớn, tháp radio/TV hoặc các tháp phát sóng. Trong các trường hợp như thế, tắt và bật máy lần nữa trước khi thực hiện các thao tác tiếp theo.
- Luôn luôn xem xét kỹ những giới hạn về môi trường được mô tả trong sách hướng dẫn của máy ảnh.
- Lắp pin vào máy ảnh cẩn thận như được mô tả trong hướng dẫn sử dụng.
- Trước khi gắn pin phải luôn luôn kiểm tra pin cẩn thận xem có bị rò rỉ, đổi màu, vênh hoặc bất cứ hiện tượng bất thường nào không.
- Luôn luôn tháo pin khỏi máy ảnh trước khi cất giữ máy ảnh trong thời gian dài.
- Khi cất giữ pin trong thời gian dài, hãy chọn nơi mát mẻ để cất giữ.
- Năng lượng do máy tiêu thụ phụ thuộc vào các chức năng được sử dụng.
- Trong các tình huống được mô tả dưới đây, máy ảnh vẫn tiếp tục tiêu thụ năng lượng và pin sẽ nhanh chóng bị cạn kiệt.
 - Sử dụng thu phóng liên tiếp.
 - Bấm nút bấm chụp nửa nấc liên tục khi ở chế độ chụp, kích hoạt lấy nét tự động.
 - Hiện thị một hình ảnh trên màn hình trong một khoảng thời gian kéo dài.
- Sử dụng pin đã cạn có thể làm máy ảnh tắt mà không hiển thị cảnh báo mức pin.
- Nếu các đầu cực pin bị ẩm ướt hoặc dính chất nhờn có thể làm máy ảnh không tiếp xúc được. Lau sạch pin bằng khăn khô trước khi sử dụng.
- Luôn luôn sạc đầy pin khi sử dụng lần đầu hoặc khi pin chưa được sử dụng trong một thời gian dài.

- Khi sử dụng máy ảnh với năng lượng pin ở nhiệt độ thấp, hãy cố gắng giữ máy ảnh và pin dự phòng càng ấm càng tốt. Pin đã sử dụng gần cạn ở nhiệt độ thấp có thể hồi phục lại sau khi được giữ ấm ở nhiệt độ phòng.
- Trước khi đi xa lâu ngày, đặc biệt trước khi đi nước ngoài, hãy mua thêm bộ pin dự phòng. Khi đi du lịch bạn sẽ rất khó khăn để mua được loại pin được đề nghị sử dụng.

Sử dụng các chức năng LAN không dây/Bluetooth®

- **Tắt máy ảnh trong bệnh viện và các địa điểm khác, những nơi có thiết bị y tế hiện diện.**
Các sóng vô tuyến từ máy ảnh có thể ảnh hưởng bất lợi đến thiết bị y tế, gây ra trục trặc dẫn đến tai nạn. Đảm bảo tắt các chức năng LAN không dây/Bluetooth® khi ở gần thiết bị y tế (Trang 255, 271).
- **Tắt máy ảnh khi trên máy bay.**
Sử dụng các thiết bị không dây trên máy bay có thể cản trở hoạt động an toàn của máy bay. Đảm bảo tắt các chức năng LAN không dây/Bluetooth® khi trên máy bay (Trang 255, 271).
- **Không sử dụng sản phẩm này ở nơi mà nó có thể gây trở ngại cho các hệ thống radar gần đó.**

Màn hình

- Không được ấn mạnh vào màn hình; nếu không hình ảnh có thể bị mờ và không thể vào chế độ phát lại được hoặc làm hỏng màn hình.
- Có thể xuất hiện một dải sáng ở trên đỉnh/dưới đáy màn hình nhưng đây không phải là do máy ảnh hoạt động sai chức năng.
- Khi xem một chủ thể theo đường chéo trong máy ảnh, các cạnh có thể xuất hiện đờng dẹt đường dích dắc trên màn hình. Đây không phải do máy hoạt động sai chức năng; hiện tượng này sẽ ít nhận thấy hơn trong chế độ phát lại.
- Ở những nơi phải chịu nhiệt độ thấp, có thể mất thời gian lâu hơn để bật màn hình LCD hoặc màu sắc màn hình có thể tạm thời thay đổi.
Khi sử dụng máy ảnh ở những nơi cực kỳ lạnh, sẽ tốt hơn khi thỉnh thoảng bạn đặt máy ảnh vào một chỗ ấm. Màn hình LCD thể hiện không tốt hình ảnh do nhiệt độ thấp sẽ được khôi phục lại ở nhiệt độ bình thường.
- Màn hình LCD dùng làm màn hình được chế tạo bằng công nghệ có độ chính xác cao. Tuy nhiên, các điểm đen hoặc các điểm sáng của tia sáng có thể xuất hiện vĩnh viễn trên màn hình LCD. Do đặc tính của nó hoặc do góc nhìn mà bạn quan sát màn hình, điểm này có thể sẽ không đồng đều về màu sắc và độ sáng. Đây không phải là do máy bị trục trặc.

Pháp lý và các Thông báo Khác

- Công ty Olympus sẽ không chịu trách nhiệm hoặc bảo hành đối với bất cứ hư hỏng hoặc quyền lợi mong muốn nào do việc sử dụng thiết bị này theo đúng pháp luật, hoặc bất cứ yêu cầu nào từ người thứ ba có liên quan đến do việc sử dụng không phù hợp sản phẩm này.
- Công ty Olympus sẽ không chịu trách nhiệm hoặc bảo hành đối với bất cứ hư hỏng hoặc quyền lợi mong muốn nào gây ra bởi việc xóa các dữ liệu hình ảnh khi sử dụng thiết bị này đúng theo pháp luật.

Miễn trừ bảo hành

- Công ty Olympus sẽ không chịu trách nhiệm hoặc bảo hành, cả bằng văn bản rõ ràng hoặc nói ngụ ý, về hoặc liên quan đến bất cứ nội dung nào của các tài liệu bằng văn bản hoặc phần mềm này, và sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý trong mọi trường hợp đối với việc bảo hành mặc nhiên cho việc mua bán hoặc cho sự phù hợp bất cứ mục đích đặc biệt nào hoặc đối với bất cứ thiệt hại nào do hậu quả, ngẫu nhiên hoặc gián tiếp (bao gồm nhưng không giới hạn trong các thiệt hại do mất mát lợi nhuận, ngừng trệ kinh doanh và mất mát thông tin kinh doanh) phát sinh từ việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các tài liệu bằng văn bản hoặc phần mềm hoặc thiết bị. Một vài quốc gia không cho phép miễn trừ hoặc giới hạn trách nhiệm pháp lý đối với các thiệt hại do hậu quả hoặc ngẫu nhiên, do đó các hạn chế nêu trên có thể không áp dụng cho bạn.
- Công ty Olympus bảo lưu mọi quyền đối với hướng dẫn sử dụng này.

Cảnh báo

Việc chụp ảnh hoặc sử dụng các tài liệu bản quyền không được phép là vi phạm luật bản quyền hiện hành. Công ty Olympus xác nhận sẽ không chịu trách nhiệm đối với việc chụp ảnh, sử dụng hoặc các hành vi khác không được phép vi phạm các quyền của người sở hữu bản quyền.

Thông báo bản quyền

Mọi quyền đã được bảo lưu. Không được viết lại hoặc sử dụng bất cứ phần nào của tài liệu văn bản này dưới bất cứ hình thức hoặc bằng bất cứ phương tiện điện tử, cơ học nào, bao gồm việc sao chép và ghi lại hoặc sử dụng bất cứ hệ thống lưu trữ và thu thập thông tin nào, mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Olympus. Không có trách nhiệm pháp lý nào được ràng buộc liên quan đến việc sử dụng các thông tin có trong các tài liệu bằng văn bản hoặc phần mềm này, hoặc đối với các thiệt hại do việc sử dụng các thông tin có trong đây. Công ty Olympus bảo lưu quyền sửa chữa các tính năng và nội dung của ấn phẩm hoặc phần mềm này mà không có nghĩa vụ hoặc thông báo trước.

Nhãn hiệu thương mại

- Microsoft và Windows là nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của Microsoft Corporation.
- Mac, OS X và macOS là nhãn hiệu thương mại của Apple Inc.
- Logo SDXC là nhãn hiệu thương mại của SD-3C, LLC.
- Logo Apical là thương hiệu đã đăng ký của Apical Limited.



- Micro Four Thirds, Four Thirds, và các lô-gô Micro Four Thirds và Four Thirds là nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu được đăng ký của OLYMPUS CORPORATION tại Nhật Bản, Hoa Kỳ, các quốc gia thuộc Liên minh châu Âu, và các quốc gia khác.
- Wi-Fi là thương hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance.
- Lô-gô Wi-Fi CERTIFIED là dấu hiệu chứng nhận của Wi-Fi Alliance.



- Nhãn từ và các lô-gô **Bluetooth**® là các nhãn hiệu được đăng ký sở hữu bởi Bluetooth SIG, Inc. và bất kỳ việc sử dụng những nhãn hiệu đó bởi OLYMPUS CORPORATION đều được cấp giấy phép.
- Các tiêu chuẩn dành cho các hệ thống tập tin của máy ảnh được tham chiếu trong sách hướng dẫn này là các tiêu chuẩn về "Design rule for Camera File system/DCF" được qui định bởi Hiệp hội các Ngành điện tử và Công nghệ thông tin Nhật Bản (JEITA).
- Tất cả tên công ty và tên sản phẩm là nhãn hiệu thương mại/nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của các chủ sở hữu tương ứng.

THIS PRODUCT IS LICENSED UNDER THE AVC PATENT PORTFOLIO LICENSE FOR THE PERSONAL AND NONCOMMERCIAL USE OF A CONSUMER TO (i) ENCODE VIDEO IN COMPLIANCE WITH THE AVC STANDARD ("AVC VIDEO") AND/OR (ii) DECODE AVC VIDEO THAT WAS ENCODED BY A CONSUMER ENGAGED IN A PERSONAL AND NON-COMMERCIAL ACTIVITY AND/OR WAS OBTAINED FROM A VIDEO PROVIDER LICENSED TO PROVIDE AVC VIDEO. NO LICENSE IS GRANTED OR SHALL BE IMPLIED FOR ANY OTHER USE. ADDITIONAL INFORMATION MAY BE OBTAINED FROM MPEG LA, L.L.C. SEE [HTTP://WWW.MPEGLA.COM](http://WWW.MPEGLA.COM)

Phần mềm trong máy ảnh này có thể bao gồm phần mềm của bên thứ ba. Phần mềm của bên thứ ba phải tuân theo các điều khoản và điều kiện do chủ sở hữu hoặc người cấp phép của phần mềm đó áp đặt, mà theo các điều kiện và điều khoản đó, phần mềm được cung cấp cho bạn.

Các điều khoản và thông báo phần mềm của bên thứ ba, nếu có, có thể tìm thấy trong tệp PDF thông báo phần mềm được lưu trữ tại <http://www.olympus.co.jp/en/support/img/digicamera/download/notice/notice.cfm>

Các chức năng sau được thêm vào/sửa đổi theo bản cập nhật vi chương trình.

Những bổ sung/sửa đổi trong phiên bản vi chương trình 1.2

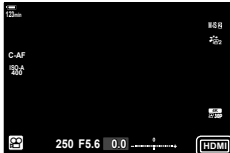


Đầu ra video RAW	327
Chỉ Báo Lấy Nét cho Lấy nét thủ công	329
Máy Ảnh Hiển Thị Chức Năng SET và CALL Ống Kính	329
Thiết lập mặc định	330

Những bổ sung/sửa đổi trong phiên bản vi chương trình 1.2

Đầu ra video RAW

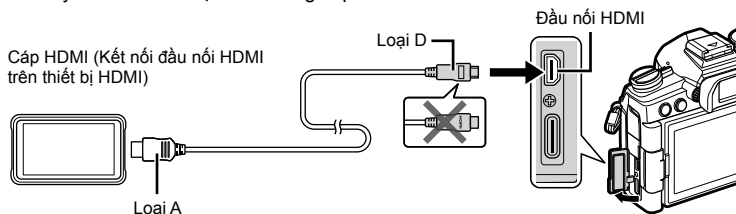
Tùy chọn [Chế Độ RAW] đã được thêm vào menu video (**MENU** → → Đầu ra HDMI) > [Chế Độ Đầu Ra].

Tùy chọn	Mô tả	
Đầu ra HDMI	Điều chỉnh cài đặt đầu ra cho phim được quay bằng máy ảnh được kết nối với thiết bị bên ngoài qua HDMI.	—
Chế Độ Đầu Ra	<p>Cài đặt chế độ đầu ra video. Khi chọn [Ch. độ màn hình], hình ảnh và thông tin máy ảnh là đầu ra. Thông tin máy ảnh không được hiển thị trên màn hình máy ảnh. Khi chọn [Ch. độ ghi hình], chỉ hình ảnh là đầu ra. Thông tin máy ảnh được hiển thị trên màn hình máy ảnh. Chọn [Chế Độ RAW] để xuất ra các thiết bị HDMI tương thích ở định dạng RAW. Video định dạng RAW không được lưu vào thẻ nhớ máy ảnh. Kích thước khung hình và cài đặt âm thanh được điều chỉnh bằng cách sử dụng điều khiển máy ảnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> Để biết thông tin về các thiết bị HDMI hỗ trợ [Chế Độ RAW], hãy truy cập trang web của OLYMPUS. Sử dụng [Chế Độ RAW] để ghi lại những dữ liệu mà các tùy chọn cài đặt như bù phơi sáng và cân bằng trắng chưa được áp dụng. Chỉ báo HDMI xuất hiện trong màn hình máy ảnh khi đang xuất ra [Chế Độ RAW]. 	—

Tùy chọn	Mô tả	
Chế Độ Đầu Ra	<ul style="list-style-type: none"> Đầu ra video trong [Chế Độ RAW] không được hiển thị trong màn hình máy ảnh, nhưng xuất hiện trong thiết bị HDMI. Đầu ra video trong [Chế Độ RAW] được ghi ở định dạng ProResRAW. Khi xuất ra thiết bị HDMI tương thích trong [Chế Độ RAW], Chế độ Ảnh được đặt thành [Bật] và [Chế độ Ảnh] được đặt thành OM-Log400]. Các hạn chế sau được áp dụng khi chọn [Chế Độ RAW]: <ul style="list-style-type: none"> : Được giới hạn ở [C4K] và [4K]. Không thể quay phim tốc độ cao và phim chuyển động nhanh và chuyển động chậm. Chống Rung Ảnh]: Được giới hạn ở [M-IS Off] và [M-IS]. [Chuyển đổi Tele số]: Đặt thành [Tắt]. Lựa chọn Lấy Nét T.Động] cho ống kính Four Thirds: Được giới hạn ở [MF] và [PreMF]. 	—

■ Kết nối máy ảnh với các thiết bị HDMI


Kết nối máy ảnh với thiết bị HDMI bằng cáp HDMI.



- Xem tài liệu kèm theo thiết bị HDMI để biết thông tin về cách điều chỉnh cài đặt thiết bị.

Chỉ Báo Lấy Nét cho Lấy nét thủ công

Tùy chọn [Chỉ Báo Lấy Nét] đã được thêm vào menu tùy chọn (**MENU** → **☼** → **A4** → [Trợ giúp MF]).

Phóng to	Phóng to một phần màn hình. Phần được phóng to có thể được cài đặt trước bằng mục tiêu AF. “Chọn Mục Tiêu Lấy Nét (Điểm mục tiêu AF)” (Trang 72)
Tô vùng lấy nét	Hiện thị các đường viền rõ nét với tăng cường cạnh. Bạn có thể lựa chọn màu tăng cường và cường độ. Menu Tùy chọn D3 > [Cài Tô Vùng Lấy Nét] (Trang 189)
Chỉ Báo Lấy Nét	Việc xoay vòng lấy nét trong khi đang lấy nét thủ công sẽ hiển thị chỉ báo cho biết hướng và mức xoay gần đúng cần để đưa đối tượng vào tiêu điểm. 

- Các chỉ báo này có thể bị đảo ngược trong trường hợp ống kính của bên thứ ba được trang bị lấy căn nét, trong trường hợp đó, bạn sẽ cần thay đổi tùy chọn đã chọn cho [Vòng Lấy Nét] (Trang 184).
- Chỉ báo lấy nét không hiển thị khi sử dụng ống kính có ngàm Four Thirds.

Máy Ảnh Hiện Thị Chức Năng SET và CALL Ống Kính

Máy ảnh hiển thị “SET ●” khi vị trí lấy nét được lưu bằng tùy chọn SET và “CALL ●” khi khôi phục vị trí lấy nét đã lưu bằng tùy chọn CALL. Để biết thêm thông tin về SET và CALL, hãy xem tài liệu hướng dẫn sử dụng ống kính.



Thiết lập mặc định




Cài đặt mặc định cho các chức năng mới và cài đặt mặc định sửa đổi sẽ như sau.

*1: Có thể thêm vào [Gán cho Chế Độ Tùy Chỉnh].

*2: Có thể khôi phục mặc định bằng cách chọn [Toàn bộ] cho [Cài đặt lại].

*3: Có thể khôi phục mặc định bằng cách chọn [Cơ bản] cho [Cài đặt lại].

✳ Menu Tùy chọn

Thẻ	Chức năng		Mặc định	*1	*2	*3		
		Trợ giúp MF	Phông to	Tắt	✓	✓	—	184, 215
			Tô vùng lấy nét	Tắt	✓	✓	—	
			Chỉ Báo Lấy Nét	Tắt	✓	✓	—	

Chỉ mục

Các biểu tượng

(Bảo vệ).....	131
(Âm bíp).....	190
Chế độ (chế độ phơi sáng phim) ..	165
Khe Lưu	237
(Cất xén).....	171
Chức năng	132, 133, 185
C. đặt m. định	229
Thông tin	187, 227
Thông tin	187, 226
Khe	237
Chế độ RC	288
Giới hạn Mức Chậm	236
Đồng bộ	236
+WB	193
(Hiện thị chỉ mục/Hiện thị lịch).....	129
/Cài đặt thông tin	226
/☺ (Chế độ chụp khác).....	78, 98
/☺ Cài đặt.....	187
H Cài đặt.....	186, 220
L Cài đặt.....	186, 220
Chống Rung Ảnh	186
(Điều chỉnh độ sáng màn hình) ..	176
Mode Cài đặt.....	69, 71, 182
Chuyển ngang/dọc 	210
Cài đặt lưu trữ	237
Khe Lưu	237
(Xóa một khung)	132
Cài đặt màn hình chọn	207
Cài Vị trí Mặc định	182, 206
Đo Sáng Điểm	193
Cài Đặt Lặp Lại.....	208
(Ngôn ngữ).....	35, 176
(Tải Ảnh Lên).....	275
(Lựa chọn hình ảnh)	133
Khóa.....	185
(AF ưu tiên khuôn mặt).....	92
Chọn Mặt	122
(Phát lại cận cảnh)	129
(Quay hình ảnh)	170
Cân bằng Ảnh nửa	197

Cài đặt thông tin.....	196
Giữ màu ấm	94
Ảnh tĩnh	96, 194
Phim.....	161
Cài đặt chế độ mục tiêu.....	209
.....	193
Nút trung tâm	217
Phím điều hướng	217
Khóa	185
Cài đặt	189
AF.....	64
PC RAW	231

A





A (Ưu tiên khẩu độ mờ AE).....	46
AdobeRGB	114
AEL/AFL	201
AF Bầu Trời Sao	64
AF Chạm	43
AF Đơn	64
AF Liên tục	64
AF+MF	200
AF siêu tâm điểm.....	73
AF ưu tiên mắt.....	92
AF Ưu Tiên Mặt	92, 201
AF zoom khung hình	73
Âm bíp	190
Ảnh RAW	100
Ảnh Xạ Điểm Ảnh	295









B

Bấm máy tự động	78, 80, 98
Bảng điều khiển siêu LV	88, 90, 301
Bảng siêu điều khiển	88, 90, 301
Bảo vệ	131
Bit rate	102, 167
Bluetooth®	246, 273
Bộ chuyển AC	25
Bộ lọc Nhiều	
Ảnh tĩnh	191
Phim.....	161

Bộ tạo Màu	108
Bù chỉnh mắt cá.....	242
BULB	52
Bulb Trục Tiếp	52, 232
Bù méo hình thang	156
Bước EV	191
Bước ISO	191
Bù phơi sáng	68
Bù Viên Tối	194
Bù WB	96

C

Các chế độ chụp.....	41
Các ống kính có thể dùng thay thế.....	285
Các thao tác màn hình cảm ứng.....	43, 137
Các thiết bị đèn chớp bên ngoài.....	287
C-AF (AF liên tục).....	64
C-AF+TR (Theo Dõi AF).....	64
Cài đặt bản quyền	195
Cài đặt biểu đồ độ sáng.....	189
Cài đặt Bộ Lọc Nghệ Thuật	106
Cài đặt cận cảnh LV	188
Cài đặt chất lượng hình ảnh	
Ảnh tĩnh ( Cài).....	194, 236
Phim ( Cài đặt th.số kỹ thuật).....	161
Cài đặt chế độ ảnh chụp.....	187
Cài đặt đa chức năng	187
Cài đặt điều khiển	
Ảnh tĩnh	187, 224
Phim.....	164
Cài đặt dpi	195
Cài đặt khe thẻ	237
Cài đặt lại.....	141
Cài đặt lại bảo vệ.....	175
Cài đặt lưới.....	189
Cài đặt lưới EVF.....	197
Cài đặt lưu trữ	99, 237
Cài đặt mã thời gian	164
Cài đặt m.hình c. ứng.....	198
Cài đặt ngày/giờ ().....	33
Cài đặt ngôn ngữ ().....	35, 176
Cài đặt phần mềm	256
Cài đặt pin	198

Cài đặt thông tin	
 Cài đặt thông tin	187, 226
 Cài đặt thông tin.....	196
Cài đặt tổng hợp.....	54, 233
Cài đặt tùy chỉnh.....	183
Cài đặt ứng dụng.....	245
Cài đặt Wi-Fi/Bluetooth.....	178, 246, 261
Cài Tô Vòng Lấy Nét	189
Cân bằng.....	40, 120
Cân bằng Ấn nửa	197
Cân bằng trắng.....	94, 194
Cân bằng trắng một chạm () ..	95, 118
Cắt Xén Phim	174
C.đặt AF Bầu Trời Sao	184
C.đặt t.tin ống kính	239
Chạm Nhắm L.Nét AF	183
Chất lượng hình ảnh	
Ảnh tĩnh ( ).....	100, 142
Phim ( ).....	101, 167
Ch.độ m.tiêu AF	69
Chế độ Ảnh.....	106, 142
Chế Độ LV Ng.Thuật	188
Chế Độ Ngủ Nhanh	199
Chế độ phơi sáng phim	165
Chế độ RC (Chế độ  RC).....	288
Chế độ tiêu cự.....	64, 91
Chế Độ Tùy Chỉnh (C1/C2/C3/C4).....	56
Chế độ USB.....	190
Chỉnh Ảnh RAW	170
Chỉnh EVF	196
Chỉnh Lấy Nét AF	183, 212
Chỉnh Sửa	170
Chồng Ảnh Lấy Nét.....	149
Chống Rung Ảnh.....	97, 162, 186
Chờ Tắt nguồn	249
Chức năng Đĩa xoay	
Ảnh tĩnh	185
Phim.....	163, 168
Chức năng lấy Fn	
Ảnh tĩnh	219
Phim.....	163
Chức năng nút.....	116
Ảnh tĩnh	185
Phim.....	163

Chứng nhận.....	199
Chương trình AE	44
Chụp ảnh	
Ảnh tĩnh	41
Phim.....	60
Chụp ảnh chống sóc.....	80, 157
Chụp ảnh tổng hợp trực tiếp	54
Chụp ảnh từ Phim	173
Chụp ảnh từ xa.....	253
Chụp bù phơi sáng WB	146
Chụp Bù trừ Phơi sáng.....	146
Chụp Bù Trừ Phơi Sáng AE	146
Chụp bù trừ phơi sáng ART	147
Chụp bù trừ phơi sáng FL	147
Chụp bù trừ phơi sáng ISO	147
Chụp Chống Nháy.....	186, 223
Chụp chuyên nghiệp.....	81
Chụp độ phân giải cao.....	83, 158
Chụp im lặng.....	81, 157
Chụp liên tiếp.....	78, 98
Chụp ND Trực Tiếp.....	159
Chụp tua nhanh thời gian	144
Chuyển chương trình (Ps)	45
Chuyển đổi Tele số	143
Con Trỏ Vùng AF.....	182
C.Quãng/Tua Nhanh	144

D

DPOF.....	134
Dữ liệu Exif.....	195
Dữ liệu vị trí	244, 254
Dừng.....	32
Đa chức năng.....	124
Đăng ký người dùng.....	11
Đa Phơi Sáng.....	154
Đặt lại ống kính.....	184
Đặt lệnh chia sẻ.....	132
Đặt ưu tiên.....	196
Đầu ra HDMI.....	164
Đèn chớp.....	84
Đèn chớp điều khiển từ xa không dây.....	288
Điểm mục tiêu AF	72
Điều chỉnh Cân bằng.....	198

Điều chỉnh đi-ốp.....	38
Điều chỉnh Độ phơi sáng	193
Điều chỉnh Thẻ Nhớ.....	177
Điều khiển cường độ đèn chớp (Fn).....	105
Điều khiển im lặng.....	61
Điều khiển Trực tiếp	225
Định Dạng	177
Định dạng tập tin	100, 316
Định dạng thẻ	177
Đ.Khiển HDMI.....	282
Độ Đậm Màu	110
Đo Khoảng Cách	77, 92
Độ Nét	110
Độ nhạy ISO	75, 91
Đo Sáng AEL.....	193

F

Firmware.....	176
---------------	-----

G

Gài MF.....	286
Gán cho Chế Độ Tùy chỉnh	142
Gán Thư Mục Lưu	237
Ghi âm	
Ảnh tĩnh	136
Phim.....	169
Giá Đỡ Pin.....	24
Giảm nhấp nháy	186, 222
Giảm Nhiều.....	192
Giao tiếp nguồn USB.....	278
Giờ.....	52
Giới hạn AF	183
Gọi Lại Menu	198
Gọi lại từ C.Độ Tùy chỉnh	58

H

HDMI	190, 230, 279, 280
HDR (Dải tần nhạy sáng)	152
Hẹn giờ Bulb/Time.....	192
Hẹn giờ T.Hợp Trực Tiếp.....	192
Hẹn giờ Tùy chỉnh	80
Hiện thị biểu đồ.....	39
Hiện thị chỉ mục.....	129, 137, 228
Hiện thị hộp ánh sáng.....	226

Hiện thị lịch.....	129, 137, 228
Hiện thị thông tin.....	36
Phát lại.....	126
Hiện thị thủ công.....	50
Hiệu ứng (i-Enhance).....	113
Hỗ trợ ánh sáng AF.....	183
Hỗ Trợ Selfie.....	229
Hướng Dẫn Chế Độ.....	189
Hướng Nút xoay.....	185
Hủy bỏ đặt lệnh chia sẻ.....	175

I

ISO Tự Động	
Ảnh tĩnh.....	191
Phim.....	75, 161
ISO-Tự động Cài	
Ảnh tĩnh.....	75, 191
Phim.....	161

K

Kẹp cáp.....	19
Kết nối	
Điện thoại thông minh.....	245
Máy tính.....	256, 274
Kết nối qua USB.....	22, 274, 278
Kết Nối Wi-Fi.....	245, 256, 260
Kh.động trung tâm C-AF.....	182, 204
Khe Lưu.....	237
Khe Thẻ.....	27
Khóa AE.....	77, 201
Khóa C-AF.....	181, 203
Khoảng cách MF cài sẵn.....	184
Khóa vòng lấy nét.....	122
Khôi phục cài đặt gốc (Wi-Fi/Bluetooth) ..	273
Không gian Màu.....	114, 194
Khớp lấy nét bằng tay (khớp MF).....	288
Kích cỡ ảnh	
Ảnh tĩnh.....	100, 236, 316
Phim.....	167
Kích cỡ tập tin.....	316
Kích thước khung hình.....	102, 317
Kiểm Soát Vùng Sáng & Tối.....	115
Kiểu EVF.....	240

L

Lấy Fn/Lấy Nguồn.....	185
Lấy nét Bulb/Time.....	184, 216
Lấy nét chụp bù trừ phơi sáng.....	148
Lấy Nét T.Động	
Ảnh tĩnh.....	64, 91
Phim.....	162
Lấy nét thủ công.....	64
Lấy Nguồn.....	32, 185
Lọc Màu.....	112
Lớp phủ hình ảnh.....	172
Lựa chọn mục tiêu AF.....	69, 72
Lưu Trữ.....	277
LV Chống Nhảy.....	186, 222
LV OFF-Info.....	187, 227

M

M (Hiện thị thủ công).....	50
Màn hình Bulb/Time.....	192
Mắt ngắm.....	291
Màu nhấn.....	109
Menu.....	139, 301
Menu cài đặt.....	176, 308
Menu Chụp.....	141, 303
Menu Cửa Tôi.....	179
Menu Tùy chọn.....	181, 308
Menu Video.....	161, 305
Menu Xem lại.....	170, 307
MF Cài Sẵn.....	64, 67, 121
MF (Chuyển đổi AF/MF).....	118
MF (Lấy nét thủ công).....	64
M.hình LCD chiếu nền.....	198
Mức pin.....	32

N



Nguồn điện bên ngoài.....	22
Nhả Nửa Chùng với IS.....	186
Nhật ký GPS.....	254
Nút INFO	39, 127

O

OI.Palette.....	245
OI.Share.....	245
OI.Track.....	245

OLYMPUS Capture	256, 268, 274
Olympus Workspace	274

P

P (Chương trình AE)	44
Phần mềm	256
Phát lại	
Ảnh tĩnh	128
Phim	128, 130
Phát lại cận cảnh	129
Phát lại phim	130
Phim 	169
Phim 	123, 125
Phim chuyển động nhanh	104
Phim quay chậm	104
Phim tua nhanh	144
Phơi sáng thời gian dài (BULB/LIVE TIME)	52
Phụ kiện	287, 291
PreMF (MF Cài Sẵn)	64, 67, 121
Ps (Chuyển chương trình)	45

Q

Quay phim	59, 60
Quét AF	181
Quét Nhảy	
Ảnh tĩnh	234
Phim	166


R

RAW+JPEG 	133, 178
--	----------

S

S (Ưu tiên màn trập AE)	48
Sắc độ	111
Sạc pin	20, 22
S-AF (AF đơn)	64
Sao Chép Ảnh	
Sao chép	131
Sao chép Tất cả	175
Số Điểm ảnh	194, 236, 316
Số lượng hình ảnh tĩnh có thể lưu trữ	316
S-OVF	197
sRGB	114
Sửa Tên Tập tin	195

T

Tăng giảm cân bằng trắng	96
Tăng Sáng Live View	188
Tất cả 	96
Ảnh tĩnh	194
Phim	161
Tên Tập Tin	195
Thẻ	26, 284
Thẻ GPS	254
Theo Dõi AF	64
Thẻ SD	284
Định dạng thẻ	177
Thời gian ghi hình khả dụng	317
Thời Gian Nhấn Giữ	198
Thông tin LV	187, 227
Thông tin vị trí	254
Thử Ảnh	118
Time Trực Tiếp	52, 232
Tốc độ khung hình	
Ảnh tĩnh	188
Phim	102, 167, 317
Tốc độ zoom điện tử	
Ảnh tĩnh	185
Phim	163
Tông màu Ảnh	113
Tô vùng lấy nét	120, 215
Trợ giúp MF	215
Tự Động Chuyển EVF	196
Tự Động Tắt Nguồn	199
Tương Phản	110
TV	230
Tỷ lệ Ảnh	98
Tỷ lệ khung hình	98
Tỷ lệ nén	100, 102, 236, 316
U	
Ưu Tiên C.Rung Ổ.Kính	186
Ưu tiên khẩu độ mở AE	46
Ưu Tiên Khuôn Mặt	122
Ưu tiên màn trập AE	48
Ưu tiên nhà C-AF	186
Ưu tiên nhà S-AF	186
Ưu tiên trung tâm C-AF	182, 205
Ứng dụng	245

V

Vòng Lấy Nét..... 184

W

WB

Ảnh tĩnh94

Phim..... 194

X

Xem Lại Ảnh..... 176

Xem trước 117

Xoá

Hình ảnh đã chọn 133

Khung đơn 132

Toàn bộ hình ảnh 177

Xóa nhanh 196

Xóa RAW+JPEG 132, 196

Xoay 130

Xử lý ISO Thấp..... 191

Z

Zoom Điện Tử 121

Ngày phát hành 2020.02.

OLYMPUS